Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu

Chân Thành Cảm Tạ :

- Quý Vị Giáo Sư và Sĩ Quan Cán Bộ
- Quý Chiến Hữu
- Quý Thân Hữu, Độc giả
- Và Đại Gia Đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 99 này .

ĐA HIỆU 99 PHÁT HÀNH THÁNG 10-2013

ĐA HIỆU 99

Tòa Soạn Đa Hiệu

Chủ Nhiệm:
CSVSQ Võ Nhẫn K20 THT
Chủ Bút:
CSVSQ Tsu A Cầu K29
Thủ Quỹ:
CSVSQ Phòng Tít Chắng K29
Trị Sự:
CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27

Ban Biên Tập:
CSVSQ Nguyễn Hồng Miên K19,
CSVSQ Tô Văn Cấp K19
CSVSQ Đổng Duy Hùng K21
CSVSQ Nguyễn Ngọc San K24
CSVSQ Nguyễn Hàm K25

Ban Phát Hành:
Hội Võ Bị Nam Cali
CSVSQ Trần Vệ K19 HT/VB/Nam CA
CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

Liên Lạc :
ĐA HIEU MAGAZINE
Po Box # 127
Upland, CA 91785
dahieu2012@gmail.com
Đa Hiệu Online : dahieu.tvbqgvn.org

Thông Báo Đa Hiệu số 100

Kính thưa toàn thể cựu SVSQ, Gia Đình và Thân Hữu,

Đặc san Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN với gần 3,000 độc giả trên thế giới. Đa Hiệu không nhận quảng cáo, không làm thương mại, chi phí hoàn toàn dựa vào sự đóng góp tự nguyện của tập thể cựu SVSQ, gia đình và thân hữu, từ công sức, tài chánh đến bài vở.

Mặc dù là một tờ báo không chuyên nghiệp, trung bình mỗi ba năm thay đổi một chủ bút, nhân viên tòa soạn thay đổi từ vùng này qua vùng khác, nhưng Đa Hiệu đã phát hành liên tục được 99 số báo. Để đánh dấu một chặng đường dài, Tòa soạn Đa Hiệu đang chuẩn bị một số đặc biệt, số 100, dự tính sẽ phát hành vào đầu mùa Xuân 2014, một số báo Xuân đặc biệt.

Chủ đề vẫn là Xuân, nhưng BBT sẽ dành ưu tiên cho những bài viết của các cựu chủ nhiệm và chủ bút về những vui buồn trong thời gian chăm sóc đặc san Đa Hiệu theo từng giai đoạn.

Những bài viết xuất sắc của 99 số báo cũng sẽ được duyệt xét và cho đăng lại như một tuyển tập Đa Hiệu.

Bài vở trong số này sẽ bao gồm mọi đề tài và thể loại, hạn chót nhận bài là ngày 31-12-2013. Kính mời quý độc gỉa vui lòng đóng góp bài vở để đặc san của chúng ta ngày một thêm khởi sắc, nhất là cho số 100 này.

Một lần nữa, BBT Đa Hiệu chân thành cám ơn quý độc giả đã yểm trợ bài vở và tài chánh để Đa Hiệu luôn là người bạn đồng hành trên bước đường tranh đấu cho một nước Việt Nam Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền .

Trân trọng,
Ban Biên Tập

Một Góc Quân Trường

Tsu A Cầu K29

Một Góc Quân Trường

Tsu A Cầu K29

Đà Lạt, thành phố của ngàn hoa, thành phố với sương mù, núi đồi và những con dốc "vừa đi đã mỏi". Thành phố có những cô gái đôi má ửng hồng, thành phố mơ mộng của những người yêu nhau.

Đà Lạt,

Những buổi sáng mù sương, lành lạnh, mưa phùn nhẹ bay những hạt nước bụi, không đủ ướt áo, tê tê mát mặt, se se lạnh. Những trưa nắng mát mẻ, mầu nắng rực rỡ, tươi thắm ngay cả khi trời đang mưa. Những buổi chiều thật đẹp, nắng vắt ngang đồi,

gió cao, gió thấp thổi cành lá rộn rịp, lao xao trái khô rụng. Những đêm sáng ngời dưới ánh trăng trong, dưới lũng, những vệt sương là là, không trung lất phất bụi nước, không rõ mưa hay sương, những hàng thông chìm trong sương mờ…

Xa xa, những rừng cây xanh biếc trên các triền núi cao, những luống rau xanh trồng vòng theo sườn đồi, lớp lang, đều đặn như những bậc thang. Khu vực thành phố lác đác những "villa" ngói đỏ, tường vàng nghệ, ẩn hiện, nổi bật trên nền trời xanh. Dọc hai bên đường, hoa anh đào nở rộ, mimosa điểm lâm tấm vàng trên những cành lá nhỏ, xinh xinh. Trong vườn, những bụi hồng gai khoe sắc mầu, tươi thắm, mượt mà như nhung, e ấp ngậm và rung nhẹ những hạt sương khuya.

Chủ Nhật - vườn xinh hoa thắm nở
Bốn mùa - Đà Lạt nắng hồng xuân. (*)

Đà Lạt, nhìn gần, trông xa, một bức tranh thiên nhiên… tươi đẹp… tuyệt vời!

Trước năm 1975,

Tại thành phố thơ mộng này có một quân trường nổi tiếng Đông Nam Á, Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam, tọa lạc trên ngọn đồi ở cao độ 1515. Trung tâm huấn luyện, "lò luyện thép", của những người lính hiện dịch "Apha Đỏ". Nơi đây, gần một ngàn Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ), 4 khoá, ngày đêm luyện tập với mục đích "Bảo Quốc, An Dân". Sau khi tốt nghiệp, họ sẽ chọn các quân binh chủng, phục vụ khắp 4 vùng chiến thuật, với một hoài bão, "gieo khắp đó đây… khúc ca thanh bình."

Mỗi buổi sáng, lúc không gian vẫn còn lãng đãng sương mù, lan tỏa, lấp kín từ lũng thấp đến đồi cao, một hồi kèn báo thức "xé nát" không gian yên tĩnh của màn đêm. Thoảng thốt, SVSQ tung chăn mền, từ giường nệm êm ấm, hấp tấp nhảy xuống để chuẩn bị cho một ngày tập luyện.

Bài hùng ca phát ra từ phòng trực Trung Đoàn, thôi thúc, dục dã SVSQ… lên đường: "Cờ bay… cờ bay… oai hùng trên thành phố… thân yêu… vừa chiếm lại… đêm qua bằng máu…"

Giữa sân cỏ đẫm ướt sương khuya, SVSQ Tuần Sự Trung Đoàn hô tập họp, hét ra khói qua làn hơi mạnh, "Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, còn 5 phút nữa tập họp…!" Khẩu lệnh được lần lượt truyền đến 8 Đại Đội SVSQ.

Đứng ngoài đường nhựa, trước 4 tòa nhà "ba-ti-măng" 3 tầng lầu, dùng làm phòng ngủ, các SVSQ Tuần Sự Đại Đội hô to từng chữ, "Đại Đội (D) còn 5 phút nữa tập họp…!"

Sau 5 phút, Trung Đoàn SVSQ đồng loạt, quần áo thể dục màu trăng, chạy tuôn ra như những bày ong vỡ tô và tập họp ngay ngắn trong vài tiếng hô "cơ bản thao diễn" của các SVSQ Tuần Sự Đại Đội.

SVSQ bắt đầu chạy sáng vòng quanh sân cỏ Trung Đoàn. Tiếng hô đếm số cùng với những bước chân đều nhịp, vang vang trong ban mai. Đoàn người tưng bừng chạy trong sương lạnh, vừa chạy vừa hô to từ những buồng phổi ấm áp. Tiếng hô phà ra những làn hơi ấm như sương khói trong buổi bình minh. Âm thanh vang vọng qua những triền đồi, tan xuống lũng sâu. Tiếng hô "bè" nhau phá tan màn sương lạnh để bắt đầu cho một ngày nắng ấm:

"Chúng tôi… không tìm… an lạc… dễ dàng…
Mà chỉ… khát khao… gió mưa… (cùng) nguy hiểm."
"Lâm Viên… màu xanh, An-pha… màu đỏ."

Cuối chân trời, đồi núi xa xa, mặt trời vừa ló dạng, giải nắng trên những quãng đồi rộng. Dãy núi Langbian (Lâm Viên) sừng sững in hình lên nền trời xanh lơ, dáng tựa như người con gái trong thế nằm với hai đỉnh cao rõ nét. Đỉnh "thiếu phụ" thoai thoải, đỉnh "trinh nữ" vun nhọn như ngực trần đầy sức sống của cô gái Thượng, đang tuổi dậy thì. Khi nào mây mù giăng phủ những đỉnh núi ấy, mưa sẽ đến.

Mỗi mùa Xuân, Tân Khóa Sinh (TKS) chinh phục đỉnh Lâm Viên. Ngày đó, những trái khói mầu được thả lên từ ngọn Trinh Nữ đánh dấu một trong những ngày lễ trọng đại của TVBQGVN: Lễ Gắn Alpha.

Nhắc đến TKS, không ai có thể quên được "8-Tuần Huấn Nhục", thời gian đủ để uốn nắn, "lột xác" một thanh niên dân chính yếu đuối với tính vị kỷ cá nhân thành một quân nhân

khỏe mạnh, sống hòa đồng với tập thể và tuyệt đối tuân hành lệnh!

Một trong những bãi tập quan trọng của TKS là một hồ nước trong xanh, nằm bên phải Trường, gần ấp Thái Phiên. Trên mặt hồ nước phẳng lặng, một bảng gỗ lớn với nền trắng chữ đen, ngạo nghễ:

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
Nơi quy tụ những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia.

Một chiều mùa Đông, sau khi được hướng dẫn kỹ thuật vượt sông từ SVSQ Huấn Luyện Viên (HLV), TKS bắt đầu thực tập. Nước lạnh căm căm, TKS bị "nhúng dấm", từng toán lội xuống nước, đạp trên sình mềm, ôm những phao "poncho", nhanh nhẹn vượt qua bên kia bờ hồ trong những tiếng hối thúc, la hét vang rền của HLV. Kết thúc màn tấn công, TKS tập họp trình diện, người nào cũng ướt sủng, hàm miệng đánh "bò cạp" trong gió lạnh mùa Đông. Sau những lời "than" phiền về thực tập, HLV gằn từng tiếng, "Cho các anh… 30 giây để giở nón ra… thở!" Đúng là hồ… than thở! Sau đó, HLV đốt lửa trại cho TKS sưởi ấm! Đây là một trong những giây phút thoải mái hiếm có! Lợi dụng vài phút nghỉ ngơi, TKS quan sát địa thế xung quanh hồ.

Hồ Than Thở nằm dưới lũng của những đồi cao giữa một vùng rừng thông tĩnh mịch, mặt nước hồ phẳng lặng trở lại sau lần bị quậy đục ngầu bởi bài thực tập "tấn công-vượt sông". Những con đường mòn uốn lượn ven hồ, mất hút xa xa. Dưới đất phủ đầy những cành lá và những quả thông khô. Trên cây, thông reo rì rào như nức nở và lời vi vu của gió như muốn than thở, kể lể về một chuyện tình dang dở! Nhìn qua bên kia đồi… vâng, bên kia đồi… có một ngôi mộ… cô độc, âm u… chẳng… nhang khói! Ngôi mộ nằm giữa rừng thông bát ngát và cô quạnh: "Đồi Thông Hai Mộ"!

"Một chiều rừng gió lộng một chiều rừng… nhớ chuyện bên đồi thông…"

Chuyện kể rằng, chàng tên Vũ Minh Tâm, một SVSQ Võ Bị, nàng là Lê Thị Thảo, một cô giáo tại Đà Lạt. Hai người tâm đầu ý hợp, yêu nhau tha thiết, hẹn biển thề non. Sau khi tốt

nghiệp, chàng tình nguyện trực tiếp tham gia vào cuộc chiến nơi tuyến đầu lửa đạn.

Rừng nghiêng nắng Thu tàn
Chiều về ẩn âm vang
Hồn thăm thẳm thời gian
Thơ vùi lá Thảo lan.

Đến đâu, chàng cũng nhìn thấy hình ảnh người yêu, dừng bước hành quân nơi suối rừng vắng, nhìn hạt sương sớm rơi, chàng lại nhớ người yêu đang nhỏ lệ vì đợi chờ.

Cheo leo khe suối vắng
Gần xa tiếng súng gầm
Lênh đênh mây trời vắng
Sương nhỏ: Thảo lệ thầm.

Nhìn núi rừng mây trắng phủ, chàng nhớ người yêu và tự hỏi: "Nơi đồi xa, tình yêu của em đối với anh có phai nhạt không?"

Mây xa trắng núi đầu
Nhà nào nghiêng nhớ nhau
Kìa! Thảo người xa dấu
Đồi xa có hoen mầu.

Hình ảnh người yêu thật đậm nét: dáng người, đôi môi, ánh mắt và má đào vương tóc bay. Chàng nhớ da diết.

Môi nồng cô thôn ấy
Mong mảnh, Thảo: dáng mây
Mắt lặng tình khơi đọng
Má đào, vuông tóc bay.

Nhưng bây giờ, nơi đây chỉ toàn núi rừng và chiến trường nguy hiểm, đất nước đang lâm nguy, não nề trong từng hơi thở, hãy cảm thông cho chàng.

Nồng say tự thủa nào
Đôi môi còn nao nao
Giờ đây rừng man dại
Nấc nghẹn cô đơn vào.
Sông núi như khói sâu
Quốc kêu quặn lòng đau
Hừng hực trong hơi thở

Não nề lấy thương đau.

Chàng mong một ngày chiến thắng trở về, quân reo hò như trong huyền sử dân tộc ngày nào.

Lắng trong huyền sử dậy
Rực tiếng hát quân reo! (**)

Ở hậu phương, Thảo vô cùng buồn lo cho người yêu đang ngày đêm đối diện với quân thù nơi chiến tuyến. Giờ đây, những cánh thư từ chiến trường là niềm vui, hy vọng, lẽ sống của đời nàng.

Một ngày kia, nàng nhận được hung tin, chàng đã hy sinh ngoài chiến trường! Nỗi đau khổ tột cùng! Rồi nàng buồn, thơ thẩn ra khu đồi thông, nơi hai người thường hò hẹn, trầm mình xuống hồ nước tự vẫn cho trọn lời thề xưa!

Theo lời trăn trối, gia đình đã xin phép chính quyền địa phương được an táng nàng trên đồi thông hiu quạnh, vi vu gió ngàn. Từ đó, mỗi buổi sáng sớm, khi chiều hoàng hôn, ngàn thông bên hồ thay phiên tấu lên những khúc nhạc ai oán, như than thở cho cuộc tình không trọn vẹn!

Nhưng "người trai khói lửa" không chết! Chàng đã trở về! Khi được tin người yêu chết vì mình và chôn trên đồi thông hoang vắng, chàng tìm đến và nhớ lại lời thề ước năm xưa, khắc trên ngôi mộ hoang vắng, lạnh lẽo, cô đơn:

Nước biếc non xanh dù biến đổi
Ngàn năm Thảo vẫn ở bên Tâm.

"Rồi mộ chàng đã được ở cạnh nàng như lời xưa thề ước!" hay không? Sự thật, trên đồi thông chỉ có một ngôi mộ… cô độc, "Mộ Cô Thảo"! Dân gian đã thêu dệt nhiều đoạn kết khác nhau cho câu chuyện tình thêm lâm ly, bi đát!

Sau năm 1975,

Người ta "tô sơn, trét phấn" lên ngôi mộ và "thương mại hoá" hồ Than Thở với vẻ đẹp của "phồn vinh giả tạo" bằng những công trình xây cất "hoành tráng" lố lăng! Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam đã bị thay tên, đổi chủ! Cổng Nam Quan

không còn có dịp chào đón "những đứa con yêu của Tổ Quốc", mỗi độ Đông về!

Còn đâu những ngày cuối tuần, SVSQ mừng vui, bồi hồi khi nhận được thông báo bất ngờ từ loa phóng thanh của phòng trực Trung Đoàn, "SVSQ (XYZ) Khóa (ss), ra cổng Nam Quan có thân nhân cần gặp!"

Alpha đỏ - sắc tươi đào thắm
Chủ Nhật - tưng bừng đẹp phố đông. (*)

Còn đâu… những ngày Chủ Nhật sương mù, lành lạnh của tiết trời mùa Xuân, trên những con đường dốc thoai thoải, ngoằn ngoèo, những chàng SVSQ Võ Bị dạo phố cùng người thân yêu đã một thời làm đỏ rực thành phố sương mù. Những hình ảnh đẹp, hào hùng của một thời kỷ niệm… Đà Lạt năm xưa!

Bây giờ, còn đâu… "Đà Lạt… Trường Tôi…"!

Còn… đâu…!!!

Tsu A Cầu K29

(*) "Alpha Đỏ Quân Trường Xưa", "Chủ Nhật và Người Yêu Alpha Đỏ", Phạm Kim Khôi, 2013, Cựu SVSQ Khóa 19
(**) "Cô Độc", Lê Danh Đức, 1985, Nha Sĩ Phòng Nha Khoa TVBQGVN

BÀ MẸ QUÊ.

Capvanto K19.

Đôi lời cùng những người tôi hằng quý mến nhân ngày lễ MẸ.

Trong thánh kinh Công Giáo có đoạn nói đại ý: "người nam ở một mình thì không tốt, vì vậy Thiên Chúa đã tạo thêm người nữ để có mái ấm gia đình..".

Như vậy rõ ràng là nhờ có người nữ mà người nam mới trở nên người tốt hơn, nhờ ngừoi nữ thì người nam mới có mái ấm gia đình. Người nữ ấy là Mẹ chúng ta, là mẹ của con ta.

Người mẹ tình nguyện cho con tất cả, tất cả tinh thần lẫn thể xác mà không bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ nhận lại bất cứ một thứ gì, dù chỉ một lời nói cám ơn. Đó là tình thương thiêng liêng vô cùng cao quý.

Cha mẹ thương chúng ta, chúng ta thương con chúng ta, đó là nước mắt chẩy xuôi. Vậy thì có bao giờ nước mắt "chẩy ngược" không? Ý tôi muốn nói là con cái có thương yêu lại cha mẹ không? Có chứ, chữ HIẾU đấy.

Nhưng tự đáy lòng, mỗi ngừơi chúng ta tự xét mình xem, nước mắt chẩy ngược thì có đấy, nhưng không thể, không bằng "nước mắt chẩy xuôi", chúng ta thương yêu cha mẹ, nhưng không bao giờ chúng ta thương yêu và hy sinh cho cha mẹ bằng cho con cái chúng ta.

Cá nhân tôi là thế, có thương mẹ tôi bao nhiêu chăng nữa thì cũng chỉ là một bài viết "Bà Mẹ Quê", khi NGƯỜI đã về quê thật.

Nhân ngày Lễ Mẹ, mời quý đọc giả nghe tôi kể...Nam độc giả nào đọc xong thì nên tặng MẸ và mẹ của các con một bó hồng, đó là: "Nụ Hôn Trên Má"./.

***

BÀ MẸ QUÊ:

Có nhiều cách gọi về song thân tùy theo địa phương, nhưng ở quê tôi, một vùng thuộc tỉnh Kiến An, Hải Phòng thì con gọi bố mẹ là thầy bu, vì thế tôi xin giữ hai danh từ này cho bài viết về mẹ tôi, một bà mẹ quê.

Thầy tôi qua đời ngày 15 tháng Giêng năm 1947, hưởng dương 41 tuổi. Ông cụ mất đi khoảng sau 2 tháng bị bệnh mà thuở ấy người vùng quê chỉ biết gọi là bệnh "thương hàn"(?). Những ngày thầy tôi lâm trọng bệnh và khi các con tiễn chân ông cụ ra cánh đồng thì nay tôi không còn nhớ gì nữa. Kỷ niệm duy nhất còn sót lại trong đầu tôi là khi ông cụ tháo vai cày ra khỏi cổ con trâu rồi đưa sợi dây thừng cho tôi dẫn nó đi ăn, đang gặm cỏ, khi đến bên bờ hồ trước cửa nhà thờ thì nó nhào xuống nước, ngước mũi lên thở phì phò, còn tôi, một thằng bé chăn trâu mới 6 tuổi, không thể kéo nó lên được nên đành buông dây thừng, đứng trên bờ khóc vì sợ con trâu sẽ chết đuối.

Nhưng với bu tôi, một bà mẹ quê, thì tôi nhớ nhiều, nhưng chưa một lần nhắc lại những kỷ niệm này với anh chị em và con cháu. Khi thầy tôi mất thì bu tôi mới 43 tuổi với một

nách bẩy đứa con, tất cả cùng sống trong căn nhà tranh vách đất ba gian hai trái, một mảnh vườn với dăm ba sào ruộng thuộc làng Cựu Viên, tỉnh Kiến An, thành phố Hải Phòng, và chỉ cách hai nơi này chừng hơn 3 cây số.

Một hình ảnh tuy đã hơn 60 năm rồi mà tôi vẫn còn như đang thấy trước mắt, đó là cảnh vào lúc hoàng hôn, bu tôi đứng ở góc vườn, sau lũy tre, hướng ra nghĩa trang mà kêu tên thầy tôi trong tiếng nấc sau khi đã chôn cất thầy tôi xong.

Bu tôi cả ngày phải chân lấm tay bùn với ruộng lúa vườn rau, mỗi buổi chiều về, sau khi thổi cơm cho con, nấu cám cho lợn (heo) xong thì mặt trời đã lặn, giữa lúc tranh tối tranh sáng ấy, bà lẳng lặng ra góc vườn, lúc thì ngồi ngắt đọt khoai lang, khi thì đứng hái lá chè mà thút thít khóc trong khi các con không hay biết.

Một buổi chiều tối, khi chim đã về tổ, tôi leo lên cây cau góc vườn để bắt ổ chim sáo đen khi nghe chim con "chíp chíp" mà tôi đã rình từ lâu, tôi thất kinh suýt rơi xuống đất khi bất chợt thấy một bóng đen đứng khóc ở góc vườn. Nhưng tôi hoàn hồn ngay khi nhận ra tấm khăn tang trắng vấn trên đầu, hai đuôi khăn chạy dọc sống lưng của bu tôi, tôi vội tụt xuống định chạy vào nhà, nhưng rồi khựng lại, ngồi thụp xuống bên gốc cây cau vì nghe tiếng bu tôi khóc:

"Ối ông ơi! Trời đã tối rồi, ông đi đâu mà sao không về ăn cơm uống nước với các con ông ơi!" .

Tuy tuổi lên 6, tuổi nghịch ngợm của trẻ nhà quê không biết sợ ma nhưng tôi rùng mình nổi gai ốc khi nghe bu tôi kêu lên như thế. Bà khóc trong nấc nghẹn, cố kềm trong họng không cho ra tiếng vì sợ các con nghe được, bà cam chịu đau khổ thương nhớ một mình, không đành chia nỗi buồn với các con. Các anh chị em chúng tôi không ai hay biết việc này, vì sau một ngày quần quật với công việc ruộng lúa vông khoai thì tất cả đã mệt nhoài, mọi người đi nghỉ sớm để sáng mai, khi gà vừa gáy và tiếng chuông nhà thờ "bính-boong" lúc 5 giờ sáng là đã phải dậy để chuẩn bị ra đồng.

Riêng mình tôi biết bu tôi khóc, tôi chẳng nói cho ai hay, nhưng tiếng khóc của mẹ xoáy vào đầu tuổi thơ khiến tôi

cứ đứng sau hè nhìn bu tôi rũ xuống như tàu lá chuối héo, nghe bà nấc nghẹn mà ứa nước mắt theo. Nhiều khi tôi thấy bà vịn cành chè rồi sức nặng của khổ đau kéo cành chè gẫy xuống. Một chiều tối, tôi nghe tiếng nói bên kia vườn, cách bụi tre, vẳng sang:

- Mẹ Quán sao cứ khóc mãi thế! Hãy để cho Quán nó yên nghỉ.

Đó là tiếng của cụ Dưỡng, chú của thầy tôi, chắc cụ cũng sót ruột vì tiếng khóc mỗi chiều tôi ngoài góc vườn. Bu tôi là cháu dâu nên phải vâng lời chú chồng, từ đó bu tôi không đứng khóc ngoài góc vườn nữa. Nhưng nỗi sầu vì nấm mồ chôn chồng chưa xanh cỏ thì làm sao vơi nên nước mắt tiếp tục rơi cùng những tiếng nấc nghẹn trong góc bếp giữa đêm khuya.

Mùa Đông tháng giá, tiết trời khá lạnh ở vùng quê miền Bắc trong căn nhà lá vách phên nên có nhiều khe hở để gió lùa vào. Anh em tôi nằm ổ rơm, đắp chiếu, kín đầu thì hở đuôi và ngược lại kín chân thì thò đầu, cái lạnh đêm khuya lại thêm cái dạ trống, đúng với câu "bụng đói cật rét" nên giấc ngủ chập chờn. Nửa đêm về sáng, khi gà vừa gáy, tôi thức giấc, thấy ánh lửa từ nhà bếp hắt lên, tôi bò dậy và mon men tới gần để sưởi cho ấm thì thấy bu tôi ngồi nấu cám heo, một tay cầm que, tay kia nắm mớ rơm đẩy vào tiếp cho lửa cháy, bóng mẹ tôi in lên vách, ngả nghiêng theo ánh lửa bập bùng. Đêm khuya, thấy con thức dậy bò xuống bếp thì bà mẹ biết con đang thiếu cái gì. Vừa trông thấy tôi, bà vội kéo vạt áo lau nước mắt, rồi nói:

- Đói hả? Ngồi xuống đây sưởi cho ấm rồi bu nướng cho con củ khoai.

Bếp nhà quê đun bằng rơm rạ nên có tiếng nổ lép-bép làm bắn ra những tia lửa nhỏ tựa pháo bông, kéo theo tro bụi phủ lên người ngồi nấu. Bu tôi đứng dậy khẽ phủi tro trên khăn tang trắng rồi lấy củ khoai lang ở cái thúng treo sau lưng vùi vào đám tro giữa ba "ông đầu rau".

Có thể nhiều người không biết "khoai nướng vùi bếp tro" là gì, mùi vị nó ra sao, ngay cả con cháu nội ngoại của bu tôi hiện nay đang sinh sống trên đất Mỹ cũng không biết. Nhưng với tôi, củ khoai lang vùi bếp tro mà bu tôi "ban" cho tôi

không có gì so sánh được. Người ta thường dùng chữ "ban" để nói về những "hồng ân" mà Thượng Đế, Chúa, Phật ban cho con chiên, phật tử, nhưng bu tôi đã "ban" cho tôi củ khoai nướng vùi bếp tro giữa đêm Đông giá lạnh mà xung quanh bếp chỉ có rơm rạ, tro bụi, bóng tối và tình mẹ con.

Bà mẹ khều củ khoai trong đám tro ra, vò nắm rơm chà lên vỏ ngoài cho sạch chỗ cháy đen rồi đưa cho con:

- Khoai còn nóng lắm, con ăn từ từ.

Đúng rồi, khoai nướng thơm và ngon ngọt với trẻ em miền quê, nếu em đói mà vội ăn đến nỗi quên cả bóc vỏ thì sẽ bị nóng phải hả miệng ra, ngửa mặt lên mà thổi "phù-phù", ăn vụng mà nuốt vội miếng khoai lang dễ bị nghẹn. Bụng đói, cật rét mà hai tay nắm củ khoai nướng nóng thì thích lắm, nhưng không hiểu sao cái tật tham ăn hằng ngày của tôi biến đi đâu mất, tôi cũng chẳng hiểu chữ "hiếu" là gì, nhưng vẫn cứ bẻ củ khoai ra làm hai, đưa bu tôi một nửa mà không nói một lời nào cả. Biết nói gì hơn, và dù văn hay chữ tốt thì trong hoàn cảnh ấy, ngàn vạn lời nói cũng không đủ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu tôi chỉ vì tôi thấy bu tôi kéo vạt áo lau nước mắt, chỉ vì trong ánh lửa rơm chập chờn giữa đêm khuya mà tôi thấy mắt bu tôi đỏ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu tôi vì tôi biết bu tôi cũng đói nhưng bà nhường miếng ăn cho con như tất cả các bà mẹ khác.

Cầm miếng khoai trong tay, bu tôi nhìn tôi không nói gì cả nhưng lại choàng tay qua kéo tôi vào lòng, tay kia xoa đầu con. Tôi biết bu tôi đang thổn thức và rồi bà khẽ nói:

- Con lên đánh thức các anh chị dậy ăn cơm để còn kịp ra đồng.

Hai tiếng "ra đồng" là chỉ công việc ngoài đồng ruộng như cuốc đất, nhổ mạ, cấy lúa, làm cỏ, trồng rau, trồng khoai, trồng bắp (ngô) v.v..những công việc của nhà nông để làm ra thực phẩm mà người thành phố, nhất là các bạn trẻ người Mỹ gốc Việt không bao giờ có thể hình dung ra được nó vất vả như thế nào.

Ngày qua ngày, bầy gà một mẹ bẩy con đùm bọc quây quần dưới mái tranh được bao quanh bởi lũy tre, rồi bị chạy

loạn vì chiến tranh. Khi hồi cư về làng cũ thì chỉ còn hoang tàn đổ nát nên mẹ con lại chạy theo dòng người di tản. Thấy họ đi thì bà mẹ quê cũng dắt con đi, không biết đi về đâu và làm gì. Những lúc gian nan khốn khổ như thế chắc hẳn bu tôi lại kêu tên thầy tôi và mong chồng chỉ lối đưa đường cho vợ góa con côi được về nơi bình an.

Cuối cùng thì gia đình tôi làm dân di cư trôi dạt vào Nam, về làng Bến Xúc, quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương năm 1954. Người nông dân thường có sức chịu đựng như "cỏ dại", vất đâu cũng sống được với đất, nhưng mẹ con chúng tôi ra đi không mang theo ruộng vườn, chỉ có hai bàn tay nên phải xoay sở, các anh chị tôi lúc này đã trưởng thành nên phiêu lưu về thành phố và gia đình tôi lại di chuyển về 172/41 đường Lê Quốc Hưng, Khánh Hội, quận Bốn, Saigon.

Bu tôi, một bà mẹ quê lạc về thành phố, bỏ lại sau lưng xa tít mù khơi mái tranh, lũy tre, ruộng vườn, mồ chồng mà sẽ không bao giờ được nhìn lại nên bu tôi như tàu lá úa và chỉ hồi sinh sau khi đã có tiếng bập bẹ "bà bà" của các cháu nội ngoại. Có lẽ đây là giây phút hạnh phúc nhất của bu tôi cũng như các bà mẹ khác, thương cháu chăm sóc cháu hơn thương con.

Vẫn tưởng bu tôi được vui hưởng thái bình với cháo rau đạm bạc bên con cháu cho tới lúc đầu bạc răng long thì chiến tranh lại tràn về, các con trai con rể của cụ lên đường tòng quân, thằng Cao Nguyên, đứa Đông Hà, em tôi ở

núi Sơn Chà thì tôi ở mãi tận mũi Cà Mâu, đâu đâu cũng nghe tiếng súng nổ. "Đại bác đêm đêm vọng về thành phố" thì bà mẹ quê khốn khổ thức giấc ngồi tựa lưng vào vách, mắt nhắm, tay cầm tràng hạt, miệng đọc thầm chuỗi Mân-Côi cầu xin Thượng Đế ban ơn lành cho đàn con nơi lửa đạn.

Nhớ lại lúc tôi nhận được giấy gọi đi trình diện Không Quân và Võ Bị cùng một ngày, đang phân vân chưa biết chọn nơi nào thì bu tôi bảo:

- "Con đừng đi lính tầu bay, thấy tầu nó bay bay thì bu sợ lắm, con lên Đà Lạt mà học, vì ở đó có chị Hải của con, chị con sẽ săn sóc cho con thì bu an tâm hơn".

Chị ruột tôi ở số nhà 16.C Phạm Ngũ Lão, tôi đã lên đây nghỉ Hè nhiều lần rồi, thấy SVSQ Võ Bị là tôi mê, nay có thêm lời khuyên của bu tôi nên tôi chọn Võ Bị. Tuy không được bà chị săn sóc, nhưng lại được nhiều đàn anh săn sóc tận tình hơn, nếu bu tôi mà biết "tận tình" như thế nào thì chắc là cụ khóc ngất. Ngày tôi ra trường, bu tôi lên Đà Lạt dự lễ mãn khóa để xem tôi mang lon "quan một" nó ra sao, nhưng mục đích chính là bảo anh rể tôi làm Cảnh Sát, "sắp xếp làm sao cho tôi làm việc tại Đà Lạt cho "có chị có em" cho bu tôi an tâm (!). Thế rồi bu tôi thấy tôi đội mũ beret xanh TQLC, cụ lo lắng, vì một anh rể khác của tôi ở TQLC đã bị thương nhiều lần nên tôi phải nói dối cụ là tôi được làm văn phòng ở Thủ Đức, gần nhà hơn.

Nhưng rồi tôi đi biền biệt, từ Bến Hải đến mũi Cà Mâu, chẳng có ngày phép để về thăm mẹ già! Đời lính chiến là vậy, còn bu tôi thì hằng ngày vẫn thót con tim mỗi khi thấy xe GMC chở quan tài phủ cờ chạy qua cửa. Khi nghe mấy bà hàng xóm kháo nhau rằng áo quan phủ cờ vàng sọc đỏ là của lính chết trận thì bu tôi vịn tường ngồi xuống đất đọc kinh tiếp.

Rồi ngày N tháng 6/1966, một xe GMC/TQLC chạy vào xóm và từ từ dừng lại khiến bu tôi hốt hoảng khuỵu xuống, nhưng người lính TQLC tìm nhà bà Châu, bà hàng xóm và cũng là người cùng quê, để báo tin con trai bà là thằng Mão đã tử trận. Bà Châu xỉu, bu tôi hoảng hốt lo lắng xỉu theo, vì Mão và tôi là bạn và cùng tình nguyện vào TQLC. Mão Tiểu Đoàn 1, tôi Tiểu Đoàn 2, cả hai vừa đụng trận tại ngã ba sông Định,

thuộc Bích La Thôn Quảng Trị, nó tử thương, tôi bị đạn xuyên khuỷu tay, thấy không sao nên tôi đã nói với hậu trạm là đừng báo tin về cho gia đình biết. Khốn thay, hậu trạm rồi hậu cứ ở Thủ Đức cứ theo đúng thủ tục mà báo tin nên hai ngày sau lại một xe jeep TQLC đậu trước cửa hỏi nhà bà Tiệp, tên anh cả của chúng tôi, người báo tin chưa kịp nói gì thì bu tôi ngã xuống bất tỉnh và không còn biết gì nữa!

Vì bị thương nhẹ nên tôi xin xuất viện ngay để đi phép về thăm nhà. Bu tôi đang năm thiêm thiếp trên giường bệnh, thấy tôi về, cụ ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn con, hai tay vuốt mặt con, nắn vai, nắm tay con lắc lắc như muốn biết đây là thực hay chiêm bao? Bu tôi không nói gì mà chỉ khóc, cụ khóc vì lo âu, cụ khóc vì còn cầm được tay con vừa từ mặt trận trở về.

Những bà mẹ lính chiến thấy mặt con lúc nào thì được hạnh phúc lúc đó, còn suốt ngày dài lại đêm thâu chỉ toàn là sầu khổ vì nghĩ đến con ngoài chiến trường. Tôi xin mượn ý bài thơ MTHS: "không chết người con lính chiến mà chết người mẹ hậu phương", người lính chiến nếu có chết, chỉ chết một lần, nhưng những bà mẹ hậu phương thì chết dần chết mòn, chết khi nghe "đại bác đêm đêm vọng về thành phố", chết giấc khì thấy con "trở về trên đôi nạng gỗ".

Bu tôi đã chết giấc nhiều lần như thế khi thấy mấy đứa con, đứa cháu trong họ, cùng đi TQLC lần hồi tử trận như Tô Thanh Chiêu, Tô Văn Sơn, Vũ Tuấn, Nguyễn Thanh v.v..Cuối cùng thì ngày 19/6/1969, trên con kinh Cán Gáo thuộc tỉnh Chương Thiện, những tiếng nổ đã loại tôi ra khỏi vòng chiến, nhưng may mắn hơn Chiêu, Sơn, Tuấn, Thanh v.v.., tôi còn nặng nợ, chưa "đi được" nên khi tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường bệnh viện, toàn thân những dây cùng nhợ! Mờ mờ nhìn qua lớp băng quấn đầu, tôi nhận ra bu tôi đang lấy tay cạy những vết máu, vết sình đã khô trên mặt tôi, tôi mâp máy đôi môi, gọi qua hơi thở của bình dưỡng khí:

- "Mẹ".

Tiếng "Mẹ" dễ gọi dễ thương là thế nên tôi quen với chữ "Mẹ" từ đó.

Tôi bị trọng thương, bị loại khỏi vòng chiến thì cũng là lúc mẹ tôi bớt được một phần lo âu, thấy tôi lê lết với đôi nạng gỗ kẹp nách quanh quẩn xó nhà thì mẹ tôi lại mỉm cười:

- "Con cứ như thế này thì mẹ đỡ lo".

Chưa trả hết nợ nước nên tôi được hạnh phúc quanh quẩn một thời gian bên bà mẹ già nhà quê, bà mẹ không biết viết, không biết đọc mà chỉ biết khóc vì con. Thế rồi đất bằng dậy sóng, các bà mẹ lại tiếp tục vất vả vì các con, lần sau cùng tôi nghe mẹ khóc là khi tôi cáu kỉnh nhìn mẹ rồi tôi vât đôi dép cao su làm bằng vỏ xe hơi mà cụ đã len lén để vào túi xách cho tôi lên đường "học tập vinh quang".

Sau ngày 30/4/75, ba anh em trai tôi cùng hai người anh rể đều lên đường để "được" cải tạo làm con người! Chẳng cần nói thêm thì ai cũng biết một bà mẹ già trong hoàn cảnh ấy thì "có vui bao giờ". Nghe hàng xóm xì xào bán tán, mẹ tôi thật thà đi mua quần áo đen và dép râu cho các con để sớm được về đoàn tụ!

Quá khứ đời tôi lính chiến đã khiến mẹ lo âu sợ hãi nhưng chưa lần nào tôi hỗn với mẹ như lần này, tôi lôi đôi dép cao su và bộ quần áo đen ra khỏi túi xách và quăng nó vào góc nhà. Mẹ tôi nhìn sững tôi và chắc bà tự hỏi tại sao con lại vất những thứ cần thiết ấy, nó sẽ giúp con để sớm được về với mẹ. Làm sao tôi hiểu được tình thương mênh mông của bà mẹ quê trong khi bà cũng không biết được con trai mẹ đang chín từng khúc ruột. Tôi lẳng lặng cầm túi xách lên đường, không lời chào từ giã mẹ già đang ngồi tựa lưng vào vách mà mắt nhìn theo gót chân con.

"Cải tạo" tới năm thứ chín thì tôi hay nằm mơ thấy mẹ, linh tính cho biết có điều chẳng lành, tôi hỏi người nhà mỗi khi đến thăm nuôi thì được biết mẹ tôi vẫn bình thường. Nhưng sao vẫn thấy mẹ trong giấc mơ, tôi đem chuyện hỏi lại thì lúc đó vợ tôi đành lôi trong túi xách ra một xấp hình đám tang mẹ tôi mà vợ tôi đem theo những lần trước nhưng vẫn dấu kín. Tôi không còn nước mắt để khóc mẹ vì tôi đã không chào mẹ khi ra đi, không biết rằng đó là lúc chào lời vĩnh biệt, không biết ai vĩnh

biệt ai. Mẹ tôi khóc vì các con phải đi xa khi đã thái bình khiến mẹ mù lòa. Mẹ tôi ra đi vĩnh viễn khi tôi chưa quay về!

"Lòng mẹ thương con như biển Thài Bình dạt dào", lòng mẹ như bị dao chém mỗi khi nghe tin con "thắng trận" trở về, "trở về trên đôi nạng gỗ, trở về hòm gỗ cài hoa"! Lời nào nói cho đủ, viết cho hết trong vài trang giấy. Những bà mẹ, dù quê hay thành phố, dù bên này hay bên kia đều là Mẹ Việt Nam. Mẹ VN thì lúc nào cũng vui và khổ đau theo đời sống thăng trầm của các con, không vui khi các con không vui với nhau. Khổ đau biết bao những bà mẹ của các anh lính chiến luôn canh cánh bên lòng, lo sợ phải rên rỉ câu:

-"Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống trời hay chăng trời!"

Những ai còn mẹ, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa thì xin chớ có cử chỉ đáng trách như tôi đã phạm đối với "Bà Mẹ Quê" để khỏi phải ân hận khôn nguôi./.

ĐÀ LẠT EM ƠI ! ANH NHỚ QUÁ

Mến tặng Quí cựu SVSQ/TVBQGVN
-Quí Chị T/BTX/ĐL

1 ta bỏ người tình đi quá lâu
ta đi, nước vẫn chảy qua cầu
"Xuân Hương",Than Thở đừng chờ nữa
nêu có về chăng, sẽ rât lâu
Đà lạt trời ơi ! ngôi trường Mẹ
Năm tháng rêu phong, trọn kiếp chờ
Mẹ đứng trông con, thương mệnh nước
Kiếm cung chưa trọn, đoạn đường tơ
Đà lạt mẹ ta, Trường Võ Bị
có bạn đời ta , "Vũ Đình Trường"
còn tiếng cười xưa, nơi "phạn điếm" ?
có vầy mà ta mãi vấn vương
vấn vương những ngày đầu đời lính
sang súng trên vai, mặt trời chào
"Đường trường xa" một hai ba bôn
tình em anh mang theo ba lô
Đà lạt những đêm phạt dã chiến
những đêm lồng ngực, đập liên thanh
em ở xa có nghe anh thở
hay tưởng anh nằm đọc thư tình

2 cũng em, Bùi Thị Xuân áo tím
đã có lần, ta trộm si mê
con phố nhỏ, đường vòng đưa lối
đủ ngẩn ngơ, quên cả đường về
chính em, con nai vàng Đà lạt
làm bao anh Võ Bị thẩn thờ
ta đâu phải, nai vàng chính hiệu
ngày ra trường, bịn rịn vu vơ
Đà lạt em ơi ! thơ mộng quá
Cõi tình nồng, lính trận, nữ sinh
Rừng đầy hoa pensee rực tím
Nhuộm chín trái tim kẻ đa tình
rừng "ái ân" , bao nhiêu lá rụng
bấy nhiêu tình, lệ đổ nơi đây
ta đi rồi, lá xưa còn rụng ?
lấp dấu chân yêu, chôn dấu cuộc tình

3 Đà lạt đâu ngờ, ta mất nhau
Hai ta dù, chung quả địa cầu
Dù chung năm tháng, trời trăng gió
Sao mãi bên lòng, những nỗi đau
Đà lạt em ơi ! anh nhớ quá
nhớ ngôi trường Mẹ, đứng chênh vênh
ngàn năm trên đỉnh sương mù ấy
ai có còn thương tiếng đá rền
Đà lạt bây giờ, ta xa quá
nửa vòng trái đất, một đời mơ
hẹn ngày về, giang tay ôm Mẹ
lên ngọn "Lâm Viên" ngắm sương mờ
Đà lạt, thế là ta mất nước
Cũng đành liên lụy, mất cả em
Thù cũ năm xưa, sờ sờ đó
Em sẽ còn nghe, tiếng súng rền .

NGUYỄN ĐÔNG GIANG K19

TÂM SỰ CỦA MỘT SĨ QUAN CÁN BỘ.

Trần Mộng Di K10.

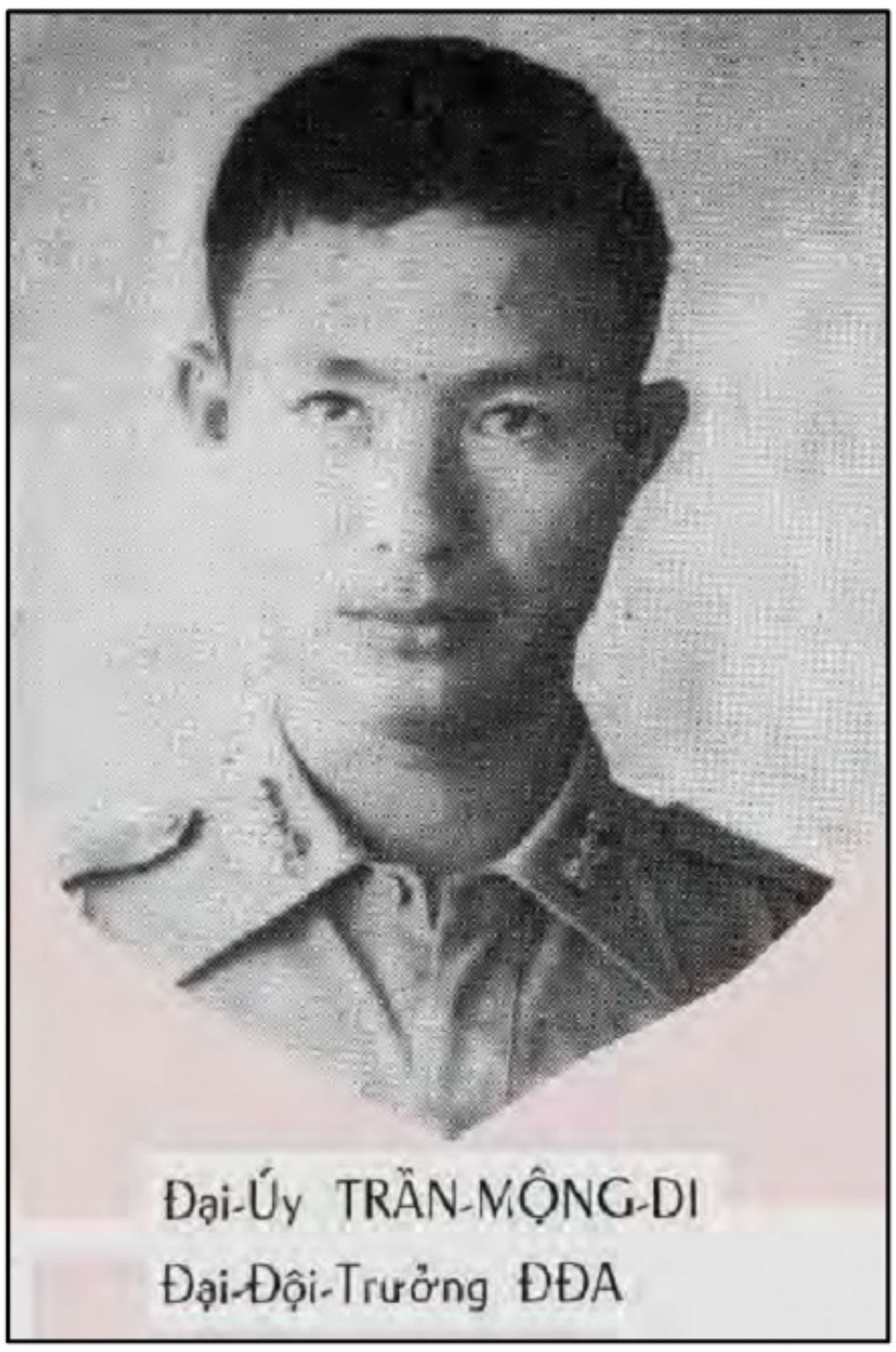

Đại-Úy TRẦN-MỘNG-DI
Đại-Đội-Trưởng ĐĐA

Tôi tốt nghiệp Khóa 10 Trần Bình Trọng ngày 1 tháng 6 năm 1954, sau khi mãn khóa, nghỉ phép rồi trở lại trường để nhận nhiệm vụ, một số các anh cùng khóa và một các anh khác tốt nghiệp Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức thì được theo học khóa huấn luyện viên do trường tổ chức, một số khác, trong đó có tôi, thì được giao ngay nhiệm vụ dạy khóa tiếp trong cương vị sĩ quan HLV và cũng là sĩ quan cán bộ trung đội trưởng SVSQ.

Là một thiếu úy vừa tốt nghiệp, 19 tuổi đời còn non trẻ, kiến thức quân sự chỉ là những gì học được sau thời gian thụ huấn, trong khi đó khóa sinh lại có những người lớn tuổi, còn có những người dày dạn kinh nghiệm trong đời quân ngũ nên rất khó khi chúng tôi phải huấn luyện môn chiến thuật. Nhưng nhờ

những gì đã học được và những kinh nghiệm thực tế nguy hiểm chiến trận trong 2 tháng thực tập chiến đấu tại Đồ Sơn (Bắc Việt) đã có được một số kinh nghiệm về chỉ huy nên trách nhiệm của một cán bộ cũng hoàn thành.

Sau này có hệ thống Tự Chỉ Huy (TCH), còn các khóa trước, các sĩ quan chỉ huy còn là người Pháp, chưa có hệ thống TCH thì việc thực tập chỉ huy chỉ gồm một vài công việc trong lúc học tập hoặc sinh hoạt hàng ngày nên kinh nghiệm chỉ huy còn hạn chê.

Một trong những việc thực tập chỉ huy là Chỉ Huy Trưởng "truy" (hỏi bài) sinh viên về các môn đã học như tác chiến, vũ khí (kể cả việc tháo ráp), địa hình v.v... để xem sinh viên hiểu biết đến đâu những gì mà sĩ quan cán bộ và huấn luyện viên đã dạy, nếu SV trả lời đúng và tốt thì chứng tỏ sĩ quan CB, hoặc HLV dạy có kết quả, nếu SV không trả lời được, từ đó CHT đánh giá được việc dạy và học của SQCB, HLV và SV.

Nay nghĩ lại, nhiệm vụ được giao không có gì khó nhưng lúc đó lại khác, vì mới chỉ vào trường vài tuần mà đứng trước một CHT cấp Tá thì lúc đó không ít lo âu, nhưng rất hữu ích giúp cho một sĩ quan mới ra trường.

Tôi tiếp tục được giao làm sĩ quan CB và HLV và huấn luyện viên cho Khóa 12 Cộng Hòa cho đến lúc K12 ra trường. Sau đó thì tôi được đi du học Hoa Kỳ. Sau khi tốt nghiệp và đậu thủ khoa cả 2 khóa nên được trường xin Bộ TTM cho thuyên chuyển về phục vụ lại trường.

Trở lại trường, tôi được giao nhệm vụ lảm sĩ quan cán bộ đại đội trưởng cho K14 với nhiệm vụ như cũ nhưng không còn trách nhiệm dạy các môn chính, các mồn này đã được tổ chức thành các khoa do sĩ quan chuyên môn phụ trách (được cải tổ bắt đâu từ nhiệm kỳ thứ nhât của Trung Tá Nguyên Văn Thiệu)

Trách Nhiệm Của Một Sĩ Quan Cán Bộ.

Sĩ quan huấn luyện viên thường sau khi huấn luyện xong một bài thì được xem như là công việc đã hoàn tất. Ngược lại thì sĩ quan cán bộ thì lại khác, đôi khi không có giờ giấc. Khi

SV rời doanh trại để đi học thì lúc ấy SQ cán bộ phải lo mọi công việc của đơn vị mình từ việc thanh tra, kiểm soát, theo dõi kết quả học tập, sinh hoạt v.v... có lúc làm việc luôn cả ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, những ngày nghỉ cũng phải vào để sinh hoạt với SVSQ.

Vì vậy sĩ quan cán bộ được chọn lựa để chỉ huy các đơn vị SVSQ, phải hết lòng lo cho đơn vị mình về mọi phương diện.

Một trách nhiệm rất quan trọng là góp phần đào tạo làm thế nào để SVSQ phải biết tôn trọng kỷ luật, không phạm phải những lỗi lầm quá đáng, nếu vi phạm phải biết sửa đổi, hiểu biết và thực tập lãnh đạo, chỉ huy, chăm lo học tập, gương mẫu, giúp đỡ để mọi sinh viên có cơ hội đồng đều hầu đạt được kết quả lúc tốt nghiệp cũng như sau này ra phục đơn vị, được hãnh diện là một sĩ quan gương mẫu, xuất thân từ TVBQGVN.

Bản thân các SVSQ phải cố gắng nếu muốn thành đạt, nên một trong các điểm đánh giá lúc ra trường là điểm "Hạnh Kiểm" (côde d'amour) cho những khóa trước, và các khóa sau này được gọi là điểm "Đạo đức". đó là một trong ba phần căn bản: Văn Hóa, Quân Sự và Lãnh Đạo Chỉ Huy để cứu xét kết quả của niên học đó hay khi tốt nghiệp.

Khi vào trường các SVSQ đều được nghe truyền miệng là điểm hạnh kiểm hay lãnh đạo chỉ huy có yếu tố quyết định lúc tốt nghiệp. Nhưng đó chỉ đúng một phần thôi, vì:

-Nếu trong thời gian thụ huấn, mọi người đều lo học tập, gương mẩu, không vi phạm kỷ luật trầm trọng thì không có lý do nào mà SQ cán bộ có thể cho điểm quá thấp để sinh viên đó bị đánh rớt. Đã là một SQ cán bộ, tức một "ông thầy" của các SVSQ với tinh thần trách nhiệm thì không có quyền và đạo đức "ông thầy" cũng không được làm như vậy!

-Ngược lại nêu SVSQ vi phạm kỷ luật, tùy trường hợp nặng hay nhẹ thì phải chịu hình phạt tương xứng như cảnh cáo, phạt dã chiến, cấm trại cuối tuần v.v...nặng hơn thì khinh cấm, trọng cấm. Dĩ nhiên các hình phạt này chỉ có tính cách răn dạy hơn là trừng phạt thực sự. Thường thì khi SVSQ ký lệnh phạt

xong thì SQ cán bộ xếp vào hồ sơ "giả vờ" rồi sau đó xé bỏ, đó là hình thức "dơ cao đánh khẽ".

Nhưng ngược lại đối với những SVSQ cố tình vi phạm, không tôn trọng nội quy quân trường và kỷ luật quân đội, làm ảnh hưởng xấu đến các đồng môn khác thì buộc lòng SQ cán bộ phải ghi vào hồ sơ, và căn cứ vào đó cùng với các yếu tố khác để cho điểm cuối năm.

Điểm trung bình cho mỗi SVSQ là 12/20, do đó khi cho điểm thì SQ cán bộ phải căn cứ vào các dữ kiện, suy nghĩ thật chín chắn, chu đáo để không vì cảm tính thích hay không thích mà sẻ mang đến hậu quả thiệt thòi cho đời binh nghiệp của một SVSQ.

Bài giảng đầu tiên về kỷ luật là "kỷ luật là sức mạnh chính của Quân Đội", chấp hành kỷ luật rất quan trọng trong thời gian học, những sai phạm nhỏ nhặt như nhập trại trễ hoặc những vi phạm trong sinh hoạt hàng ngày v.v...thì chỉ bị áp dụng đúng theo Nội Quy.

SVSQ trốn trại ra phố ban đêm không giấy phép là một trong những tội nặng nhất, ít ra cũng là 8 ngày trọng cấm cho lần vi pham đầu tiên, nếu còn tiếp tục thì lần sau sẽ bị trình lên cấp trên sẽ gia tăng, thậm chí có thể đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật và bị sa thải!

Sau này tại hải ngoại, trong lúc vui chuyện, có những CSVSQ nhắc lại "thành tích" trốn trại để đi phố đêm của mình, nhưng các bạn ấy đâu có hiểu rằng hành động lúc bấy giờ có thể mang đến hậu quả tai hại khôn lường cho tương lai của chính mình mà không biết, hoặc biết mà vẫn làm mặc cho hậu quả đến đâu. Các anh đâu có biết mỗi khi trong đơn vị của mình có những sinh viên như vậy đã làm nhức đầu cho sĩ quan cán bộ không ít.

Trách nhiệm đối với CHT: Có thể bị CHT la rầy, bị phạt, tương tự như ờ đơn vị hành quân, có lệnh cấm trại 100%, hay chuẩn bị hành quân mà lính của đại đội vắng mặt thì ông tiểu đoàn trưởng "đổ lửa" lên đầu người đại đội trưởng. Chuyện này coi như bình thường, cái đau đầu của SQ cán bộ là cố tìm cách che chở cho SVSQ phạm lỗi mà không cho ai biết, kể cả

chính SVSQ vi phạm. Một bên lý là trách nhiệm với tập thể, một bên tình, tình anh em thầy trò...

Khó lắm đấy, trong thời gian dài làm sĩ quan cán bộ, tôi đã trải qua rất nhiều hoàn cảnh khó xử, không thể cứng nhắc, không thể lý tưởng như câu: "thương em anh để trong lòng, việc quan anh cứ phép công anh làm", ngoài "phép công" còn có "tình tư, tư tình", nói nôm na SVSQ và SQCB là một nhà, tình huynh đệ ruột thịt thì đành phải thiên vị: "giơ cao đánh khẽ". Lạ lôi om xòm trước mặt nhưng âm thâm che chở sau lưng, vì thế cho đến hiện nay, nhiều CSVSQ vẫn nghĩ là tôi khó và thường nửa đùa nửa thật trách tôi, nhưng tôi cảm thấy vui thực sự khi các anh em còn đùa vui với tôi. Cái đáng sợ nhất với tôi là khi anh em không nhìn, không nói gì với cựu sĩ quan cán bộ.

Một điều nữa phải nương tay, việc công không thể cứng ngắc mà phải tìm hiểu là việc "trốn đi phố" của SVSQ là gì? Là lén lút tìm chút không khi tự do thoải mái, tìm chút vui trong tình yêu với làng trên xóm dưới, đó là đầy tình người thì có nên quá khắt khe, chặt đứt tương lai cả một đời người chỉ vì vài giờ vui chơi, dù phạm nội quy nhưng không gây hậu quả tai hại.

Khi cho điểm hạnh kiểm, các sĩ quan cán bộ đều phải cân nhắc hết sức cẩn thận, vì đây là lúc sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả tốt nghiệp của sinh viên đó. Cán bộ phải nghĩ đến bản thân của các anh đã bỏ bao công lao học hành từ lúc ngoài đời để có được bằng cấp, công nuôi dưỡng của gia đình, bản thân tình nguyện vào quân trường, đã được rèn luyện qua nhiều gian khổ để rồi mong sao thành đạt ra trường phục vụ Quốc Gia Dân Tộc.

Sĩ quan cán bộ nào cũng muốn cho SVSQ của đơn vị mình học giỏi, kết quả và thành tích huấn luyện cao để được giữ các chức vụ trong hệ thống Tự Chỉ Huy và đặc biệt là hiện diện đầy đủ ở Vũ Dình Trường ngày mãn khóa và nhất là có thủ khoa, đó thực sự là vinh dự cho đơn vị, vinh dự cho sĩ quan cán bộ chỉ huy. Do đó suốt thời gian làm sĩ quan cán bộ, tôi chưa để cho bất cứ một sinh viên nào bị rớt vì điểm hạnh kiểm hay phải bị loại ra khỏi trường, vì niềm vui và hạnh phúc của SVSQ gắn liền với sĩ quan cán bộ

Qua thời gian lâu dài, liên tục phục vụ tại trường, từ lúc nhập học năm 1953 đến lúc rời trường năm 1968, tôi có biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn với quân trường, với SVSQ, từ khu Quang Trung, Cộng Hòa đến vũ đình trường Lê Lợi, Miếu Tiên sư, đồi 1515, đồi Bắc, nhất là con đường " các anh đi, các anh trốn" trại ở khu Tôn Thất Lễ, một địa danh quen thuộc, hấp dẫn và hồi hộp đối với các sinh viên và cả đối với sĩ quan cán bộ nữa

Trong nhiệm vụ sĩ quan cán bộ nên tôi được nhiều may mắn gắn bó, gần gũi với các SVSQ, đã cùng vui, buồn, chia sẻ cùng nhau những biến cố quan trong. Còn gì hạnh phúc và ngậm ngùi nhớ thương hơn khi các anh em mãn khóa, hãnh diện tràn đầy sau lễ mãn khóa tôi nhìn những đàn em trong bộ quân phục đủ các Quân Binh Chủng với cấp bận thiếu úy mới tinh trên vai rời Trường Mẹ, anh em vẫy tay chào nhau, tôi đứng nhìn mà nước mắt chảy vòng quanh, còn các em thì sau khi nghỉ phép, sẽ mang những gì học được từ quân trường để đi vào nơi gió cát, lên đường phục vụ Quốc Gia và Dân tộc.

Có vài bạn CSVSQ hỏi tôi:

- Điều gì làm NT nhớ nhất, vui buồn nhất trong suốt thời gian làm sĩ quan cán bộ?

- Nhớ nhất, vui nhất, hạnh phúc nhất và hãnh diện là được làm việc sát cánh cùng tất cả SVSQ trong quân trường Võ Bị. Buồn nhất là khi nghe tin một cựu SVSQ/VB nói chung và sinh viên của đơn vị mình nói riêng hy sinh ngoài chiến trường.

Một điều mong ước là làm sao nhìn lại được "Quân Trương Cũ, Hình Ảnh SVSQ Xưa", những kỷ niệm vô giá cứ phai mờ dần trong tôi theo năm tháng, đã nhiều đêm thức giấc vì mơ về quân trường xưa nên tôi đã mơ đến một cuốn phim, một DVD ghi tất cả không gian, kết quả huấn luyện và sinh hoạt của các SVSQ từ Khóa 1 đến khóa 31 và những chiên công hiên hách, những tấm gương sáng ngoài chiến trường của các cựu SVSQ xuất thân từ trường MẸ, không chỉ đề cho các CSVSQ tìm về hình ảnh vô giá ngày xưa mà còn cho con em chúng ta hãnh diện về cha ông xuất thân từ quân trường Võ Bị Quốc Gia

và từ đó, cũng là nguồn tài liệu cho các cháu tham khảo viết về nguồn gốc của các cháu.

Nhưng khả năng nào, tìm đâu ra những thước phim, những DVD quý giá đó?! Thôi thì chúng ta tìm đến giải pháp đơn giản nhất là tìm tài liệu hình ảnh cũ đóng lại thành một cuốn tập, làm sách gối đầu giường, dù ngồi một mình móm mém hàm răng rụng nhưng có tập sách kỷ niệm mở ra coi thì như có trăm, có ngàn đồng đội, đồng môn, đồng khóa cùng nhìn nhau nói với nhau ngôn ngữ tuổi trẻ:

- "Mày Tao Mi Tớ".

Ước mơ của tôi, Trần Mộng Di, chỉ có thế, còn các niên trưởng nghĩ sao? Các bạn trẻ nghĩ sao? Chúng ta có thể cùng nhau thực hiện một tập tài liệu, tạm gọi là: "Lịch Sử Trường VBQGVN" chăng?

Đường đi không khó...chỉ khó khi chúng ta không muốn.

Trần Mộng Di
CSVSQ Khóa 10 Trần Bình Trọng.

Trăng hạ huyền một đêm mùa Thu.

TUỔI GIÀ
VỚI NỖI BUỒN MÙA THU.

Đêm ngày khắc khoải chẳng sao nguôi,
Việt Cộng gian manh hại giống nòi.
Tàn bạo bất nhân y giặc Hán,
Tham lam vô sỉ hệt đười ươi.
Dân lành lận đận trong nghèo đói,
Cán bộ sang giầu sống thảnh thơi.
Cách Mạng Mùa Thu là thế đó,
Bao giờ dứt nạn, hỡi ông Trời!!!

Nguyễn Huy Hùng K1
California, Mùa Thu Quý Tỵ 2013,

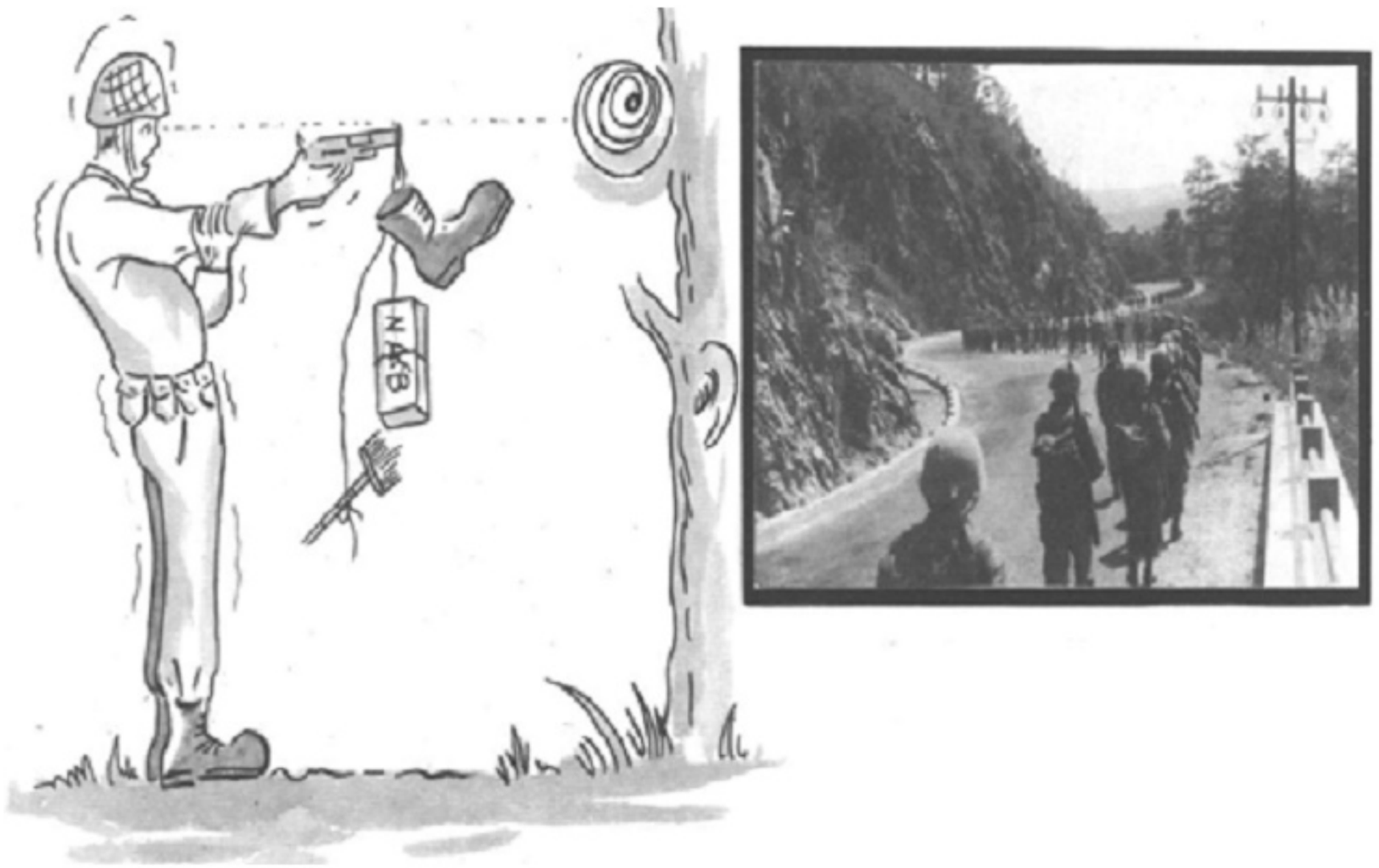

SỐNG VỚI ĐÀN ANH, KHÔNG PHẢI DỄ.. !

Kiều Công Cự K22

Khóa 22 nhập học ngày 2/12/1965, nhưng phải đợi 5 ngày sau một phái đoàn gồm 52 "nhân tài" của 4 tỉnh Trị -Thiên - Nam – Ngãi, được một chiếc phi cơ quân sự đưa từ Đà Nẵng vào Liên Khương cho đủ túc số 274 người. Thôi thì quí vị "hung thần Khóa 21", đang huấn luyện khóa 22, đổ cho đủ thứ tội như là các anh biểu tình chống đối, tà tà câu giờ, bạn bè các anh đang thi hành lịnh phạt còn các anh thì đang thảnh thơi.. ..

Nhưng "***Biệt đoàn B52"*** vẫn bình tĩnh chấp nhận mọi hình phạt, lắng nghe mọi lời nặng nhẹ..không có gì chống đối hay phản đôi (nêu làm ngược lại là chêt ngay)..Mà quả thật biệt đoàn này có nhiều nhân tài như Vua Lâm Viên Đỗ Văn Chánh (Quảng Ngãi), thủ khoa Rừng Núi Sình Lầy là Châu Văn Hiền tự Cóc (Huế), hai người thủ Quốc Quân kỳ (có chiều cao nhất khóa) là Trần Đình Thạnh và Phan An (Thừa Thiên). Tội nghiệp Thạnh đã chết trong đợt thảm sát tết Mậu Thân khi cùng

người yêu tên Ly về Huế thăm nhà và xin mẹ làm phép cưới. Đặc biệt Huỳnh Văn Thảo (Huế), một trong những người trẻ nhất khóa, đã hy sinh trong khi đi giữ thùng phiếu tại Suối Vàng nhân bầu cử Tổng Thống đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Đúng là Thảo đã đến *Suối Vàng* và không bao giờ muốn trở lại *Dương Thế* và khóa 22A rất hãnh diện ra trường năm 1967 với cái tên của người bạn mình, Khóa Huỳnh Văn Thảo, và thủ khoa khóa 22B Nguyễn Đức Phống (Huế) cũng là nhân tài của biệt đoàn B52. Phống ra trường sau 4 năm học chọn vê Thiêt giáp và cũng đã "da ngựa bọc thây" tại chiến trường Campuchia năm 1970. Khóa 23 ra trường có tên gọi là Khóa Nguyễn Đức Phống. Và còn nhiều nữa kể ra không hết.

Bước vào năm thứ nhất, Khóa 22 có những sự kiện đặc biệt :

- Đi giữ an ninh ở thành phố Đà Lạt trong vụ biến động Phật Giáo miền Trung (6/1966).
- Đóng phim: Một trang nhật ký quân trường.
- Về diễn hành ở Sài Gòn nhân ngày 1/11/1966.
- Chia làm hai: 173 SVSQ theo học hai năm (22A) và 94 SVSQ theo học 4 năm (22B), 5 SVSQ bị đưa ra Hội Đồng Danh Dự và ra trung sĩ và 1 giải ngũ vì mức độ tàn phế 30%.

Tháng 9 tập diễn hành tại đại lộ Trần Hưng Đạo, Đà Lạt, gần khu vực mà trong ngày xuất trại đầu tiên của K22 được đàn anh K21 nhắc nhở nhiều lần là không được đến những "cấm địa" theo những địa chỉ sau đây..Tập diễn hành hai tháng hơn, đi tới đi lui đi xuôi đi ngược. Hai cái giò mỏi nhừ nhưng nghĩ đến cái ngày về lại Sài Gòn là thấy trong người khỏe re. *"Nắng Sài gòn anh đi mà chợt mát."*

Truyền thống của Võ Bị là phải chiếm giải nhất trong cuộc diễn hành hằng năm, nhưng năm đó, Khóa 22 bị mấy chú Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu hạ đo ván khiên cho đàn anh Khóa 21 nổi giận đùng đùng, tập họp Khoá 22 trước sân cờ và quần cho một trận khờ người trước khi K21 lên đường đi thăm "ông tượng đồng đen BĐQ" ở Dục Mỹ. Cũng may toán kiếm làm hàng rào danh dự trước khán đài chính được Bộ TTM gởi giấy khen vì sự can đảm và tinh thần kỷ luật.

Sự việc là trong buổi sáng đó, VC đã đặt súng cối 82 trên một chiếc ghe tam bản di chuyển trên sông Sài Gòn và nã 3 quả đạn vào khu vực diễn hành trên đường Thống Nhất trước mặt Dinh Độc Lập, trong đó có một quả vào gần khán đài chính khiến SVSQ Nguyễn Xã Tắc (ĐĐC) bị thương nhẹ ở chân. Tuy không gây thương tích cho ai, nhưng cũng gây nên cảnh náo động của những người tham dự, chỉ có toán kiếm dàn chào của trường Võ Bị vẫn bình tĩnh đứng yên tại chỗ. Cũng may VC chỉ cốt gây tiếng vang .. và lúc đó còn sớm quá, quan khách chưa có một người nào có mặt tại khán đài.

Khóa 21 đi học Dục Mỹ về lo tập lễ mãn khóa, lo tập kịch "trận Đống Đa". Vẻ mặt người nào cũng tươi tỉnh như cô gái sắp về nhà chồng. Ôi cái đường vào binh nghiệp có nhiều gian lao, nguy hiểm, "*có trăm lần vui, có vạn lần buồn"* và luôn luôn thấp thoáng bóng dáng tử thần phía trước, sao có nhiều người ham đến thế !

Hệ thống tự chỉ huy được giao lại cho K22 với SVSQ Nguyễn Như Lâm làm Liên Đoàn Trưởng, ban Tham Mưu: Nguyễn Ngọc Khai (B3), Lý Hải Vinh (B4), Phạm Đức Hùng (B5) .

SVSQ/Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1 là Tăng Văn Bé Bảy và TĐ2 là Nguyễn Văn An. Người sau này là Thủ khoa Khóa 22A. Nhìn vào bức ảnh của hệ thống tự chỉ huy của TĐ1 có 4 người thì 3 người đã âm thầm ra đi (Tăng Văn Bé Bảy, Nguyễn Đức Thiêm và Lâm Quang Tâm), chỉ có một mình tôi còn lại, ngồi đây và viết những dòng này cho bạn bè. Nhiều khi gặp lại NT Trần Mộng Di (K10) là Đại úy TĐT/TĐ1 lúc đó, tôi có nhắc lại và ông cũng cảm thấy ngậm ngùi.

Cuối năm đó chúng tôi nhận được cái tin khá "hồi hộp" là trường sẽ chọn khoảng 100 SVSQ theo học 4 năm dựa theo tổng sô điêm của văn hóa, quân sự và lãnh đạo chỉ huy. Tin này làm cho một số người vui mà cũng lắm người buồn, còn tôi thì hơi lo lắng.

Nếu xét về 3 loại điểm kể trên thì tôi không đến nỗi tệ, nhưng tôi lại không muốn kéo dài 4 năm ở quân trường. Tôi dự định rất nhiều ở tương lai của mình. Thái độ của tôi có vẽ nôn

nóng thì đúng hơn. Hình như binh nghiệp như một ám ảnh theo suốt những ngày tôi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường. Tôi đã nạp đơn vào Hải Quân và Võ Bị, và cuối cùng tôi đã chọn vào Khóa 22 Đà Lat. Bây giờ đối với tôi nếu được chọn học 4 năm quả là điều không hứng thú tí nào. Ý kiến của tôi có thể làm nhiều bạn 22B không bằng lòng nhưng sự chân thật của tôi là thế và việc các bạn chọn học 4 năm tôi hoàn toàn không có ý kiến. Ai cũng có lý do cho việc lựa chọn của mình. Tôi không hiêu ý của Đại Tá Đô Ngọc Nhận, Chỉ Huy Trưởng, hay của Cục Quân Huấn cho phép chúng tôi được chọn theo học 4 năm hay 2 năm? Tất cả chúng tôi rất biết ơn về điều này. Vị chỉ huy trưởng đáng kính của chúng ta đã có một sự nhận định thật rõ ràng :

" Có lẽ chỉ còn một điều đáng nói là khóa các anh là một khóa đặc biệt trong lịch sử quân trường này. Khi nhập học các anh những tưởng cùng nhau chung sống hai năm, rồi cùng nhau ra trường. Nhưng vừa được một năm, một biến cố quan trọng- một biến cố lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của Trường VBQGVN xảy đến cho khóa các anh: một nửa theo chương trình 2 năm, một nửa theo chương trình 4 năm. Cùng một khóa mà một lớp chấm dứt một thời kỳ huấn luyện cũ và một lớp mở đầu cho một thời kỳ chuyển hướng mới.."

Và cảm động hơn khi ông viết tiếp trong **" Lưu niệm của Khóa 22" :**

"Một cây chia làm hai nhánh, mỗi nhánh nẩy nở theo một chiều hướng mà nhánh nào cũng cố gắng giữ lấy cái gốc của mình. Hỏi rằng một hành động nào khác thể hiện được trọn vẹn cái tình đồng đội, cái nghĩa huynh đệ giữa các anh? Đối với các anh chỉ có một khóa là KHÓA 22. Những danh từ 22A và 22B chỉ là một ước lệ tạm thời, tiện dụng về mặt điều hành của trường. Ước lệ này sẽ nhòa theo thời gian và trở thành vô nghĩa như toàn thể các anh đã bước ra khỏi ngưỡng cửa trường.."

Những nhận định mẩu mực của vị đàn anh Khóa 3 ĐL cũng là chỉ huy trưởng đáng kính của Khóa 22 làm chúng tôi rất nể trọng.

Mọi giao động đã đi qua, 22A thì học quân sự còn 22B thì học văn hóa. Hệ thống tự chỉ huy bây giờ giao lại cho 22B, còn 22A được giao nhiệm vụ huấn luyện Khóa 23. Cũng vẫn những thủ tục thường lệ, những truyền thống được truyền từ khóa này qua khóa khác. Nhưng có lẽ, theo tôi nghĩ, Khóa 23 lần này "thoải mái hơn tí" vì chính những người huấn luyện đang ở trong một tâm trạng rất thoải mái, nếu không có cái chết của SVSQ Trần Văn Như. Nhưng rồi mọi chuyện cũng đi qua.

Tôi vẫn còn ở trong ban phát thanh của Trường. Tr/U Nguyễn Hồng Điền vẫn hướng dẫn SVSQ Khóa 22 và có tăng cường nhiều người mới (K23) như Nguyễn Tiến Việt, Trần Văn Loan, Hoàng Văn Diên, Trần Ngọc Bửu, Nguyễn Thanh Hùng .. ra thu băng tại đài phát thanh Đà Lạt vào những chiều Thứ Sáu và chương trình được phát lại vào mỗi tối Thứ Bảy, vẫn viết bài cho báo Đa Hiệu của nhà trường, không ở trong hệ thống tự chỉ huy và được miễn trực gác. Đúng là những ngày hạnh phúc.. cho đến khi đi học khóa 32 Rừng Núi Sình Lầy ở TTHL/ BĐQ Dục Mỹ. Bốn mươi hai ngày liên tục, không có ngày nghỉ. Ngày mãn khóa thấy mình mạnh dạn và tự tin hơn. Xin cám ơn cái quân trường khá nổi tiếng này.

Ngày ra trường cũng vào những ngày đầu của tháng 12 năm 1967. Được có tên trong 15 người về một binh chủng mà người ta thường nói: "*sống hùng, sống mạnh nhưng sống không lâu*". Cần gì! Miễn mình thích là được rồi. 15 người được sắp xếp về 6 Tiểu đoàn tác chiến trong Lữ đoàn TQLC :

- TĐ 1 (Quái điểu) : Nguyễn Tri Nam + Nguyễn Định Ninh.
- TĐ 2 (Trâu điên) : Kiều Công Cự + Huỳnh Vinh Quang + Lê Văn Lệ.
- TĐ 3 (Sói biển) : Giang Văn Nhân + Đào Duy Chàng .
- TĐ 4 (Kình ngư) : Ngô Hữu Đức + Nguyên Minh Trí + Nguyễn Văn Hào.
- TĐ 5 (Hắc Long) : Đoàn Văn Tịnh + Dương Công Phó + Nguyễn Trúc Tuyền.
- TĐ6 (Thần ưng cảm tử) : Nguyễn Văn Bài + Võ Văn Xương.

Trong danh sách 3 người chúng tôi về TĐ2. TĐ đang nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ Tam Hà, Thủ Đức trong dịp Lễ Giáng Sinh năm đó. TĐT là Th/tá Ngô Văn Định (K10 Phụ Cương Quyết), TĐP là Đ/U Nguyễn Kim Đễ (K16 ĐL), TB3 (Đ/U Trần Kim Hoàng (K17 ĐL). Quang về ĐĐ1 của Tr/U Tô Văn Cấp (K19 ĐL), Lệ về ĐĐ3 của Tr/U Trần Văn Thương (K12 TĐ), còn tôi về ĐĐ4 của Tr/U Trần Văn Hợp (K19 ĐL).

Anh TRẦN VĂN HỢP là người chỉ huy đầu tiên và cũng là cuối cùng trong cuộc đời binh nghiệp tám năm của tôi . Anh là người Bắc di cư vào ở Đà Lạt năm 1954, dáng cao và gầy (là thầy đủ thứ), anh chị Hợp có 3 đứa con. Thời gian sau này (3/1975), sau khi mãn khóa 5/74 Bộ binh cao cấp ở Long Thành, tôi nhận sự vụ lịnh về làm TB3 /TĐ2, nên có nhiều dịp gần gủi và ăn cơm chung với anh. Nhưng anh vẫn là người ít nói, ít cười. Có nói cũng chỉ ngắn gọn và nhiều khi nhát gừng, có cười cũng chỉ cười nửa miệng, nhưng anh rất được lòng những cấp chỉ huy trực tiếp. Trong số những sĩ quan K19 về TQLC, anh là người được thăng tiến nhanh nhất và vững vàng nhất. Có lẽ nhờ tài năng và sự khôn ngoan hiếm thấy của anh. Còn đối với thuộc cấp thì anh ít khi có những lời lẽ nặng nề với ai hết. Anh ít khi để lộ tình cảm của mình.

Nhưng có một lần, khoảng 23/4/1975, sau khi ông Thiệu từ chức, khi TĐ2 đang đóng dọc bờ sông Sài Gòn, trong vùng Hố Nai, Biên Hòa, trong một bửa cơm chiều tôi nghe anh nói:

-"Theo tình hình này, chắc mình phải đưa TĐ về Cần Giờ, rồi tùy cơ ứng biến.."

Anh bỏ lững câu nói và tôi không biết câu kết luận của anh như thế nào. Thú thật hồi đó, sự nhận định về thời cuộc và ý thức về chính trị của tôi quá kém. Nhưng có một điều rất rõ ràng là trong tôi không có một ý niệm nào về việc bỏ ra nước ngoài. Tôi tôn trọng kỷ luật Quân Đội. Nhưng tôi còn gia đình và tương lai của tôi nữa chứ. Nhưng tôi không muốn bỏ nước mà đi, và tôi đã ở lại. Anh cũng thế. Để rồi khoảng cuối năm 1978, tôi nghe tin anh chết ở trại tù Sơn La vì ăn trúng độc. Lúc đó tôi đang ở trại Ba Khe, Văn Chấn, Hoàng Liên Sơn. Còn chị

Hợp, sau 30/4/75, vẫn ở trong trại gia binh Cửu Long, bán các loại chè để nuôi 3 đứa con còn nhỏ dại và nuôi anh trong tù. Đời sống hết sức vất vả và khó khăn. Hiện chị và gia đình định cư tại Houston, Texas. Chị là người đàn bà xinh đẹp và giỏi giang.

Người đàn anh thứ hai của tôi là anh PHẠM VĂN TIỀN, Khóa 20 ĐL, là đại đội phó ĐĐ4 cho anh Hợp. Anh người Bình Dương, tánh tình đôn hậu, xuề xòa. Anh đóng trụ ở TĐ2 từ ngày mới ra trường (12/1965), được làm TĐ phó TĐ4 trước ngày ngưng bắn và chỉ huy trực tiếp những cánh quân TQLC thuộc các TĐ 4 +2 và 9 và Thiết Giáp trong một cuộc hành quân tốc chiến chiếm căn cứ Cửa Việt trong đêm 27 rạng ngày 28/1/1973. Sau đó anh về làm TĐT/ TĐ5 TQLC, bị bắt trong ngày 27/3/1975 tại bãi biển Thuận An cùng với những đơn vị thuộc Lữ Đoàn 147/TQLC. Anh là người giúp đỡ tôi rất nhiều trong những ngày đầu binh nghiệp. Tôi có nhiều thời gian sống gần gủi với anh trong hầu hết những chiến trận trong dịp Tết Mậu thân, hành quân vượt biên sang Campuchia năm 1970 và Hành Quân Lam Sơn 1971. Sau đó tôi về TĐ9 tân lập, còn anh thì vẫn ở lại TĐ2.Thời gian trên đất Mỹ, tôi đọc được những bài viết về quân sử và những bài bình luận chính trị rất hay của anh. Hiện anh và Gia đình đang sống ở Arlington, Dallas, Texas.

Sau trận chiến dữ dội trong đêm Hưu Chiến 31/12/1967 tại kinh Cái Thia, Giáo Đức, Định Tường, TĐ2 ra nghỉ quân ở Cai Lậy, anh Hợp đi học basic Marine ở Quantico, Virginia, Anh Vũ Đoàn Dzoan (K19 ĐL), đang làm ĐĐ phó /ĐĐ2 cho Anh Đinh Xuân Lãm (K17 ĐL), về thay thế anh Hợp và anh Tiền vẫn là ĐĐP cho anh Doan. Anh Doan nhỏ con nhưng rất lanh lẹ, anh có cặp mắt rất sắc, mỗi lần giận ai thì nó long lên. Tánh ít nói nhưng cộc. Trong suốt những trận chiến trong thành

phố Sài Gòn trong cả 3 đợt tấn công của VC, cái lối đánh đục tường từ nhà nhà này sang nhà khác là một "sáng kiến chiến thuật" của anh. Dùng súng SKZ 75 ly và đạn xuyên phá sập tường và xung phong vào chùa Ấn Quang, trên đường Sư Vạn Hạnh, là tác phẩm của anh. Bắt sống tên đặc công Nguyễn Văn Lém, tự Bảy Lớp, trên đường Nguyễn Duy Dương và Bà Hạt, là do cách bố trí khá chặt chẽ phía sau chùa Ấn Quang của anh.

Khi đi hành quân tại Vùng IV chiến thuật, là vùng mà VC gài mìn dầy đặc, mỗi sáng bắt đầu di chuyển là thấy ớn rồi, nhất là những khinh binh đi đầu. Sáng kiến của anh là trong vùng nếu bắt được một người nào, bất kể đàn ông hay đàn bà, anh đều dùng dây vượt sông, cột vào hai khuỷu tay, và " nhờ" họ dẫn đường đi trước. Anh khá đẹp trai, nhất là hàm râu quai nón. Nhiều cô gái Sài Gòn mê Anh điếu đổ. Anh bị thương, sau anh Cấp mấy ngày, tại Vùng IV, được đưa ra bịnh viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Sau đó anh "giã từ vũ khí".

Tôi làm phiền anh Doan không ít. Đánh đấm cũng được, nhưng bỏ trung đội đi chơi cũng nhiều. Hôm hành quân ở Mỹ Tho, từ căn cứ Đồng Tâm bỏ về Sài Gòn chơi, bị QC bắt ở Phú Lâm, bị đưa về nhốt ở BTL/SĐ/TQLC 15 Lê Thánh Tôn, được ông ĐĐT/QC là Trần Ngọc Toàn (K16), cho ăn cơm ở câu lạc bộ và gọi hậu cứ TĐ2 đem xe lên lãnh về. Năm 1968, TĐ chỉ lẩn quẩn ở Sài Gòn nên hành quân mà tôi còn đem theo chiếc xe Honda 67. Thật là bậy hết sức. Nhưng hình như anh không ghét tôi, nên mỗi lần qua Nam Cali anh đều tìm tôi.

Ngày 19/6/1968, tôi được đặc cách trung úy, anh Tiền đi học Basic School, tôi được anh Doan đề nghị là ĐĐ phó. Rồi TĐT bị thương, anh Phúc K16ĐL, đang làm TĐP/TĐ5, lại về làm TĐT/TĐ2, Anh Đễ vẫn TĐP, rồi sau đó về làm TĐT/TĐ9 tân lập đầu năm 1970.

Anh Nguyên Xuân Phúc ra trường 11/1962 , về TĐ2, sau đó làm ĐĐT/ĐĐ4 .. và bây giờ là TĐT/TĐ2. Hình như đó là một sự sắp xếp có tính cách truyền thống. Ngày anh trở lại TĐ làm TĐT, tôi có một món quà nhỏ tặng anh. Lúc đó TĐ đang tăng cường cho Trung Đoàn 52 thuộc SĐ18/BB, mở những cuộc hành quân vào vùng mật khu Mây Tàu, Rừng Lá,..

Long Khánh. VC thường đem những dàn hỏa tiển về vùng Rạch Nước Trong, Long Thành, đặt trên những giàn phóng bằng tre để pháo vào căn cứ tiếp vận Long Bình của Mỹ. ĐĐ 4 của Anh Doan được đưa về đây. Ngày đầu tiên đến đóng quân trong khu đồn điền của bà Huỳnh Thị Ngà đã bị VC hỏi thăm bằng súng cối 82 ly. Anh Doan bực lắm, tôi đề nghị với anh cho tôi dẫn một toán phục kích, diệt cái đám " cà chớn" này. Anh Doan báo lên TĐ và được anh Phúc đồng ý. Cuộc phục kích thành công và tôi đã lọt " vào măt xanh" của anh Phúc. Tháng 4/1969, Huỳnh Vinh Quang được tuyển chọn qua Không Quân, trước đó Lê Văn Lệ bị thương trong trận Cái Thia đã giải ngũ. Chỉ còn lại một mình tôi ở TĐ2. Có đợt đi học Basic school ở Mỹ, anh Phúc có đề nghị tên tôi nhưng không được chấp thuận vì còn nhiều đàn anh K21 và cả Khóa 20 nữa. Tôi cũng buồn và hơi bất mãn. Anh Phúc đã đưa tôi về Ban 3 TĐ để " huấn luyện thêm" và cũng để gần gủi anh. Tôi vẫn còn cái tánh hay bốc đồng. Những ngày bên anh, tôi nhận xét là anh Phúc là người rất thông minh, rất quyền biến, có những quyết định rất nhanh và hợp lý, nhất là tài điều quân.

Tôi không biết ở những đơn vị khác như thế nào, chứ ở TQLC, TB3 chưa phải là nhân vật số 3 trong TĐ, mà chỉ là một sĩ quan phụ trách những vấn đề hành quân, theo dõi, báo cáo và ghi chép nhật ký hành quân, là người phụ tá cho TĐT, " sai đâu làm đó". Giang Văn Nhân đã hiểu rất đúng cái "chức vụ" này nên không bao giờ khai là trưởng ban 3 mà là Sĩ Quan Hành Quân & Huấn Luyện. Những lần đóng quân, tôi và 3 người mang máy đều nằm sát anh, anh thích nằm võng hơn là nằm băng ca, ngay cả những băng ca còn mới, chưa dính máu thương binh. Anh có tật hay mớ và nói khi đang ngủ. Có lần vào nửa đêm, anh bảo tôi cho các ĐĐ dừng lại đóng quân, tôi giật mình nhưng những người lính mang máy thì biết và cười. Cố vấn Mỹ không được anh ưu ái lắm, thường nằm xa anh, khi nào cần thì anh mới gọi. Mặc dầu những anh chàng này thường mua bia, rượu từ P.X và đem cho anh trong những chuyến tiếp tế hay về hậu cứ. Anh Phúc nhỏ con, nghe nói chính vì vậy mà anh không là thù khoa K16.

Trong cuộc hành quân, tăng cường cho SĐ21/BB tháng 6/1969, tiến vào mật khu U Minh của VC, anh Cấp và anh Doan đều bị thương trên Kinh Thác Lác, gần dòng sông Trèm Trẹm. Tr/U Lâm Tài Thạnh (K17TĐ) đang ở ĐĐ2, được điều về ĐĐ1 thay thế anh Cấp và tôi cũng được anh Phúc đưa làm ĐĐT/ĐĐ4 thay cho anh Doan, anh Tiền làm ĐĐT/ĐĐ5. Anh Hợp đi học Mỹ về làm TĐP và anh Nguyễn Kim Thân (K21) từ TĐ1 về làm TB3.

Tiểu Đoàn nghỉ dưỡng quân và ăn Tết tại Long Xuyên. Sau đó di chuyển lên Châu Đốc, xuống tàu của Hải Quân VN rồi ngược dòng sông Cửu Long, đổ quân lên bến phà Neak Luong và chính thức tham dự cuộc hành quân vượt biên giới sang Campuchia (4/1970). .

TĐ đóng quân ở Ba Nam và từ đây cùng với TĐ4 trực thăng vận vào giải tỏa thành phố Prey Veng đã bị VC chiếm hơn một nửa về phía Bắc. Tôi là "em mới" nên được anh Phúc nương tay, cho đổ quân sau cùng và đi chung với cánh A.

Khóa 22B ra trường ngày 12/12/1969 và có 5 người về SĐ/TQLC, gồm Vàng Huy Liễu TĐ1, Bùi Ngọc Dũng TĐ2, Nguyễn Kim Chung TĐ3, Lê Viết Đắc TĐ4), Tôn Hữu Hạnh TĐ5, Huỳnh Văn Đức TĐ6 và Lê Tấn Phương TĐ7. Như vậy K22 tình nguyện về Binh Chủng TQLC cả hai đợt là 22 người. Một con số dễ nhớ.

Lúc này tôi đã cưới vợ và không còn " ham chơi" như trước nữa. Chiếc xe Honda 67 phải nằm ụ ở nhà bà già vợ. Tôi không có nhiều dịp ra quán Con Gà Quay hay quán 222 ở Thủ Đức để "ăn nhậu" với anh Phúc vì tôi dành nhiều thời giờ cho người vợ mới cưới. Có những giai thoại nói về tửu lượng rất cao của anh, và những câu chuyện " tiếu lâm" và những bài hát được anh đổi lời rất độc đáo. Anh không say mê tiền bạc, nhất là những quyên lợi của lính. Anh là người ***hào sảng*** , đúng như nhà văn Đỗ Quý Toàn đã nói

NGUYỄN XUÂN PHÚC, bạn ta
Suốt một đời hào sảng,
Sống không màng cửa nhà,
Chết trên răng, dưới đạn.

Viết về Anh Phúc, tới đây chưa thể dứt, phải viết thêm nữa mới được.

Sau cuộc hành quân Campuchia, TĐ về nghỉ quân, rồi không vận ra Đà Nẵng, đổ lên vùng mỏ than Nông Sơn, từ đây trực thăng qua vùng ba biên giới Lào, Miên, Việt (Boloven), tiến sâu vào đất địch, đánh tan nhiều đơn vị địch và phá tan nhiều kho tàng trên đường mòn HCM. Có lẽ TĐ2 là đơn vị đầu tiên của QL/VNCH tiến vào tung hoành trên lãnh địa bất khả xâm phạm của CSBV. Đây là cuộc hành quân rất gian khổ và khó khăn, vùng lam sơn chướng khí, những ngọn đồi tiếp nối những ngọn đồi, muỗi độc và những con vắt hút máu người không thua gì bọn VC. Vấn đề tiếp tế, tản thương rất khó khăn. Những toán trinh sát của địch như những con chó heyna cứ bám sát lấy mình. Không có pháo binh yểm trợ. TĐ gần như phải tránh né những lần giao chiến. Đó là cái tài tình của anh Phúc. Hình như chưa có một bài viết nào về cuộc hành quân này trong Quân Sử của TQLC. Hơn một tháng sau, TĐ mới ra khỏi vùng hành quân, tôi mới được về nhìn mặt đứa con trai đầu lòng (8/1970).

Nghỉ quân ở Sài Gòn rồi ra trấn đóng ở những căn cứ phía tây của tỉnh Quảng Trị, trên vòng đai điện tử Mac Namara. BCH/TĐ và 2 ĐĐ bảo vệ BCH/LĐ 258 và TĐ1/PB ở CCHL Mai Lộc, còn ĐĐ tôi thì lên trấn giữ căn cứ Holcomb. Đây là thời kỳ khó khăn nhất đối với tôi, vì chứng bịnh sốt rét quật ngã tôi ngay từ những ngày đầu. Có hôm nhiệt độ lên rất cao, hồng huyết cầu tuột xuống rất thấp. Anh Phúc đã nhiều lần gọi trực thăng đến tản thương cho tôi, mặc dầu thời tiết lúc bấy giờ rất xấu, trời mưa bão và trực thăng không đáp được. Cuối cùng , anh đã yêu cầu cố vấn Mỹ chuyển được tôi ra bịnh viện Dân Quân Y Quảng Trị, rồi được chuyển về BV Lê Hữu Sanh (Thủ Đức). Ở đây, mỗi ngày tôi đều được vô máu và nước biển. Hơn nửa lượng máu trong người tôi là của người khác cho. Lại có việc xô xát với một ông BS ở BV Nguyễn Tri Phương trên đường Tô Hiến Thành, tôi bị gọi về Phòng An Ninh SĐ gặp Tr/tá Nguyễn Văn Thinh và mang khăn gói ra vùng hành quân.

Anh Phúc rất buồn lòng, nhưng khi nhìn khuôn mặt xanh xao, gầy yếu của tôi, anh không nở nặng lời.

Hành quân trực thăng vận

Đầu năm 1971, TĐ nghỉ dưỡng quân rồi được không vận ra Quảng Trị và tham dự vào cuộc Hành Quân Lam Sơn 719. Trước ngày đi, anh gọi tôi về Ban 3 và đưa Anh Nguyễn Kim Thân (K21) ra làm ĐĐT/ĐĐ2 và ĐĐ4 bây giờ giao lại cho Huỳnh Văn An, một sĩ quan đặc biệt, trước đây đã có thời làm Thường Vụ ĐĐ4. Anh không muốn giao một trách nhiệm nặng nề cho một đôi vai gầy yếu mà anh tiên đoán cuộc hành quân này rất cam go. Những người đã tham dự cuộc hành quân LS 719, đều nhận thấy một điều là pháo binh và phòng không của địch thật khủng khiếp, nếu không có sự yểm trợ một cách tích cực của Không Quân Hoa Kỳ, ta sẽ gặp nhiều khó khăn ngay từ đầu. TĐ2 bị tấn công liên tục bằng bộ binh, thiết giáp và toàn bộ hỏa lực pháo nhưng vẫn không tiến gần được chu vi phòng thủ của ta. Cho đến một ngày mà cường độ cuộc chiến gia tăng mãnh liệt, TĐ2 có 4 Sĩ quan ĐL cùng bị thương: Nguyễn Kim Thân, Kiều Công Cự, Bùi Ngọc Dũng, và Trần Văn Loan (K23). Tất cả vì đạn pháo của địch. Tôi không biết anh Phúc và anh Hợp đã làm thế nào để đưa 4 anh em chúng tôi ra khỏi vùng giao tranh khốc liệt đó. Khi đến bịnh viện dã chiến TQLC ở Khe Sanh thì Bùi Ngọc Dũng được chuyển tiếp ra Hạm Đội 7 và Dũng đã chết, được báo cáo là mất tích.

Sau này tôi nghe nói lại chính anh Phúc là người phụ tá cho LĐT (Đ/tá Hoàng Tích Thông) tổ chức một cuộc lui binh đưa cả LĐ 147 về Khe Sanh.

Tôi trị thương hơn 5 tháng ở BV Lê Hữu Sanh và tổng y viện Cộng Hòa. Lần này tưởng rằng giã từ vũ khí, nhưng đã mang cái nghiệp ..lính vào thân, nên vết thương vừa khép miệng lại mang ba lô về trình diện TĐ 9 tân lập.

Th/tá Nguyễn Kim Đễ (K16 ĐL) là TĐT, TĐP là Đ/U Phạm Cang (K20). Các ĐĐT là Đ/U Lê Thắng (K21), Tr/U Đoàn Văn Tịnh và Tr/U Nguyễn Minh Trí (K22 A) và Tr/U Trương Công Giáo (TĐ), cũng là anh em cả. TĐ đang thụ huấn tại TTHL Vạn Kiếp (Bà Rịa). Tôi ở với anh Đê cũng khá lâu. Qua trọn một trận chiến trong mùa Hè đỏ lửa cho đến ngày anh về làm Trường Phòng 3 SĐ/TQLC. Anh Đễ có khuôn mặt rất ngầu, có danh hiệu truyền tin là Đà Lạt. TĐ9 là đơn vị đầu tiên thay TĐ6 Dù tiến vào thành phố Quảng Trị. Mặc dầu là TĐ em út nhưng cái giàn chỉ huy rất mạnh. Anh Đễ điều động đơn vị rất linh hoạt và tài tình. Sau này tôi có phần nào tu tĩnh nên cũng có chút điểm với anh, mặc dầu còn kém hai người bạn cùng khóa. Có lẽ cái tánh ương ngạnh vẫn còn. Sau này BTL gọi tôi về làm ĐĐT Đặc Công, tôi không chịu về mà yêu cầu cho tôi được học một khóa tham mưu, lần này tôi được toại nguyện. Khóa của tôi, ngoại trừ những người đã bị loại, chưa có ai được đi học Basic Marines School bên Mỹ, ngoại trừ Nguyễn Tri Nam là một biệt lệ, nhưng Nam đã chết ở bãi biển Thuận An ngày 27/3/1975. Anh Đễ nhìn bên ngoài có vẻ dữ tợn, nhưng là người có tấm lòng nhân hậu. Có một số người sợ anh, có một số không ưa Anh. Nhưng anh vẫn là người tốt, nhất là những người ở TĐ cũ của anh. Hiện anh cùng gia đình đang định cư tại Portland, Oregan.

Sau ngày ngưng bắn 27/1/1973, anh Đễ được thuyên chuyển về làm Trưởng Phòng 3 BTL/SĐ/TQLC và Anh Huỳnh Văn Lượm (K17 ĐL) từ LĐ258 về thay. Lúc đó TĐ đang đóng quân tại tuyến đầu ngăn cách với VC bởi một đường concertina, từ bờ biển phía Đông, băng qua đê Long Quang đến tận bờ Đông của sông Vĩnh Định. Theo Anh Huỳnh Văn Phú (K19 ĐL) là người bạn cùng quê Nha Trang, cùng lớp, nhưng đi lính sau anh Lượm 2 năm thì anh Lượm trầm tĩnh và hơi xuề xòa. Tuy anh ít nói nhưng có óc khôi hài.

Cuối năm 1980, tôi được chuyển trại từ Nam Hà B về trại Hàm Tân (Z30 D). Về đây tôi được nghe kể lại một cái chết đầy thương tâm của Tr/tá Huỳnh Văn Lượm, vị cựu tiểu đoàn trưởng TĐ9/TQLC mà có thời gian tôi là đại đội trưởng của anh . Trong tập truyện "***Ở một nơi dễ tìm thấy thiên đàng" ,*** tác giả là anh Huỳnh Văn Phú có viết:

- "*Không một ai có thể tin rằng Lượm đã vô ý ngã vào chảo nước sôi mà chính anh đã tự chọn cái chết hải hùng như thế. Suốt 10 năm đói khổ, tuyệt vọng, lê lết trong ngục tù CS, tôi đã từng chứng kiến nhiều cái chết của bạn bè, nhưng không có cái chết nào làm cho lòng tôi tan nát như cái chết của L..*

Anh Lượm có nghệ sĩ tính đã hát và đã sáng tác:

Chúa nói yêu ta,
Mác nói yêu ta,
Em cũng nói yêu ta
Chúa hứa hẹn một Thiên đàng ,
Mác hứa hẹn một vườn hồng ,
Em thì hứa yêu ta suốt đời.
Nhưng ..
Thiên đàng chưa tới,
Vườn hồng chẳng thấy,
Chỉ có máu ,mồ hôi , nước mắt
Những vòng kẽm gai và hận thù .
Còn em thì mãi mãi ..
Mãi mãi bỏ ta đi lấy chồng ..

Bài hát mang âm điệu của một bài thơ với nổi niềm xót xa, bi thảm và chán chường.

Suốt những năm sống và chiến đấu bên cạnh những đàn anh, cũng như những đàn em xuất thân từ Trường VBQGVN, tôi thấy họ có những điểm chung như sau: đó là ***tính nghiêm chỉnh*** của quân trường, ***tinh thần trách nhiệm*** của một sĩ quan và ***khí phách hiên ngang*** của một người lính VNCH.

Cho nên những tin đồn về cái chết của hai anh Phúc, Tùng của những người thiếu hiểu biết, có những nhận định sai lạc và được diễn tả trong những đầu óc tầm thường, làm cho nhiều người trong đó có tôi rất phẫn nộ.

Có thể tôi không đồng ý với Đ/u Đoàn Văn Tịnh, về trận đánh sau cùng của TĐ9, trong chức vụ TB3. Nhưng có một chi tiết mà tôi cho là rất chính xác. Đó là tiếng nổ ***"ầm"***. Có thể Tịnh chỉ nghe tiếng nổ qua máy PRC25, còn tôi đã nhìn, đã thấy tiếng nổ của những quả đạn súng cối 82 hoặc 61 ly của VC bắn vào phi trường Non Nước trong buổi sáng ngày 29/3/1975 khi các TĐ2, TĐ6 và TĐ, đang sắp hàng chờ lên tàu. Sau những tiếng nổ, anh Phúc và anh Tùng đã trở lại và ra khẩu lịnh cho anh Hợp: "tàu không vào được.. người nào có khả năng thì bơi ra".

Sau đó, Anh Hợp và tôi cùng bơi ra tàu. Còn hai anh thì ở lại, lý do thật dễ hiểu: TĐ9 của Th/tá Lâm Tài Thạnh còn trên đường di chuyển đến điểm hẹn. Trách nhiệm còn đó, làm sao mà hai anh có thể bỏ đi được. Theo tôi, lý do đơn giản chỉ có vậy thôi. Thôi thì :

Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến,
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam.

Kiều Công Cự K22

Anaheim ngày 26/5/2013

Misty Morning (Dalat, circa 1950)

HỒNG ĐÀ LẠT ..Có Gai

Captovank19

Trước khi vào Võ Bị, tôi cũng đã nhiều lần đến thăm Đà Lạt, ra trường, đi đánh giặc khắp mọi miền đất nước, từ cao nguyên xuống đồng bằng, từ Bến Hải đến Cà Mau, nhưng chưa nơi nào tôi thấy dễ chịu dễ thương như Đà Lạt, vì thế nếu được chọn một nơi nào đó trên quê hương để làm việc và dưỡng già thì tôi không cần suy nghĩ, trả lời ngay: ***Đà Lạt.***

Đà Lạt thời tiết dịu mát quanh năm, có thác Cam Ly, thác Prenn, có hồ Xuân Hương, hồ Than Thở và nhất là có "Suối Vàng" nữa, con người thì lịch sự hiền hòa. Đà Lạt là nơi quy tụ các quân trường hiện dịch, những chàng SVSQ làm thành phố thêm đẹp, khiến má các em thêm hồng. Đà Lạt có trường nữ trung học Bùi Thị Xuân nổi tiếng với Hồng đẹp. Hoa Đà Lạt muôn màu muôn sắc nhưng tôi yêu

nhất là Hồng. Hồng là lý do khiến tôi muốn chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, tìm tổ ấm sau khi "trở về trên đôi nạng gỗ".

Nhưng đó là Đà Lạt trước 30/4/1975, sau ngày mất nước thì thác Cam Ly cũng cạn khô, nhô lên những tảng đá đen sần sùi nằm chung cùng chất phế thải! Hoa hồng cũng bị nhuộm đỏ và nhất là sân Cù thì .. không còn nữa, buồn như cù. Sân Cù là một ngọn đồi cỏ mịn xanh mướt, dốc thoai thoải, nằm sát bờ hồ Xuân Hương, nơi hò hẹn lý tưởng của những đôi trẻ yêu nhau, dìu nhau leo dốc, ngồi dựa vai dưới gốc thông già, nhìn xuống mặt nước hồ trong xanh soi bóng, soi hình mình trong mắt em thì thầm tính chuyện tương lai. Vậy mà nay chúng bao vây, che kín sân Cù, cấm người dân lai vãng đến gần để làm sân "gâu".

Chúng che kín sân Cù để cán bộ "cấp cao" trung ương cùng tư bản đỏ tới giải trí chơi trò ..banh lỗ. Người dân Việt hỏi nhau banh lỗ là gì thì không ai biết, chỉ những chuyên viên kinh tế xuất cảng "cô dâu" sang xứ Đoài, xứ Hàn thì tủm tỉm cười: "banh lỗ, hẩu lớ, hẩu sực lớ"!

Đà Lạt của tôi đã chết rồi, mộng ước bình thường tìm một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi cũng không được! Thôi đành tìm về dĩ vãng, sống với kỷ niệm thời trai trẻ, sống với Đà Lạt thập niên 1960-1970 đầy thơ mộng và yêu thương.

Hè 1957, ông già tôi cho tôi đi "nghỉ mát" Đà Lạt. Gia đình tôi chẳng khá giả gì mà phung phí tiền bạc, nhưng tôi bị đi nghỉ mát chỉ vì có chị ruột trên đó và lý do chính vẫn là bố tôi muốn tách tôi ra khỏi đám bạn yêu .. quái, cái đám bạn tối ngày lặn lội bờ sông Khánh Hội, leo lên tàu, bờ-lông-nhông xuống sông, tuột cái quần nylon, chẳng chóng thì chày thế nào cũng có ngày chết vì nước.

Những ngày đầu tiên ở Đà Lạt sao mà buồn thế! Do chỉ thị của ông già, bà chị tôi kỷ luật thằng em hơi kỹ, không được xuống phố một mình, bà ấy bảo cao-bồi Đà Lạt dữ lắm, (?). Ngày ngày tôi phải nằm nhà học bài cho niên khóa tới! Ôi mớ sách ông già bắt mang theo nào có ích gì cho buổi ấy! Nhớ đám bạn ở bến Sáu Kho Khánh Hội quận Tư, thèm nghịch ngợm, cái tuổi chưa biết yêu nhưng thích chọc gái, tuy lên Đà Lạt nghỉ hè

nhưng chứng nào vẫn tật nấy, vì thế mà tôi đã làm buồn lòng cô hàng xóm.

Nhà anh chị tôi ở Thuộc khu công chức nghèo, có khoảng chục căn, nằm trên đường Phạm Ngũ Lão, sau lưng là đồi cao có nhà thờ Con Gà, phía trước mặt, xuyên qua khuc vực trồng rau là đến ấp Ánh Sáng rồi tới rạp hát Ngọc Lan, từ rạp Ngọc Lan xuống vài bậc dốc là bến xe đò con-con Minh Trung Saigòn-ĐàLat. Những chi tiết này về sau tôi mới biết, còn những ngày đầu chỉ quẩn quanh trong vườn, bực dọc với những bụi hồng gai góc. Ghét hoa này lây sang hoa khác, khi trông thấy một "bông hoa" đi ngang qua trước cửa, quen miệng tôi chúm môi huýt sáo khiến cô bé giật mình quay lại lườm tôi, bỉu môi một cái thật dài.

Ngày qua ngày tôi bị bà chị "cấm trại" trong góc vườn với hoa, "gươm lạc giữa rừng hoa", còn cô hàng xóm nữ sinh trường Bùi Thị Xuân kia thì vẫn đồng phục trắng, áo len xanh nước biển khoác ngoài, cạc-táp che ngực tới trường. Vì không còn con đường nào khác để thoát thân nên ngày ngày vẫn phải đi qua trước cửa nhà chị tôi và tôi thì vẫn huýt sáo ghẹo chơi.

Chiều cuối tuần, bố cô gái sang thăm anh chị tôi, khi ông về, tôi bị bà chị mắng ra điều dạy dỗ:

- "Cậu quá lắm nghe không, bố cô Hồng mới sang mắng vốn tôi đó, cậu liệu hồn không tôi mách thầy cho đấy". (thầy-bu là tiếng gọi bố-mẹ ở quê tôi)

À thì ra tên cô ta là Hồng, một bông hồng nhung đẹp nhưng có gai. Bị mắng không oan, tôi chạm tự ái bèn xuống phố một mình. Từ hướng nhà thờ Con Gà, men theo đường Phạm Ngũ Lão tới ngã ba cầu Bạch Hổ, chỉ việc qua cầu là lên phố, khu chợ Hòa Bình. Nhưng lên phố làm gì? Tôi đi thẳng, ngang qua nhà Thủy Tạ, muốn vào ngồi ăn ly kem hay uống ly café nhưng lại thấy mấy ông SVSQ/VB cùng các bông hồng dập dìu vào ra khiến tôi phát rét bèn cúi đầu đi thẳng.

"Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu"? Tôi đã có dịp quan sát hồ Xuân Hương trên bản đồ thành phố Đà Lạt, hồ nhỏ chút xíu, cứ đi một vòng bờ hồ dăm ba phút thì thế nào rồi cũng

về chốn cũ, về tới cầu Bạch Hổ. Nghĩ thế, tưởng thế, thế là hai tay đút túi quần tôi cúi đầu đếm bước.

Giật mình vì tiếng thét còi tầu, ngước mặt lên, trời xâm xẩm tối, không một bóng người, không ai đồng hành, tôi cảm thấy lành-lạnh. Khi ra khỏi nhà, vì giận chị tôi mà phát nóng nên tôi không mặc áo len. Còi tàu lại thét lên từng hồi kèm theo tiếng nổ xình-xịch, chắc là có nhà ga xe lửa đâu đây. Nhìn xa-xa phía trước, những bóng đèn đường vàng úa nối tiếp thành một vòng cung theo ven bờ hồ, tôi nương theo đèn đường mà tiến, quyết không lui, hù ông anh bà chị một phen cho bõ ghét.

Ngang qua công viên thấy chữ đề "Vườn Bích Câu", thằng con trai lần đầu đến Đà Lạt giận hờn đi lang thang, bụng đói cật rét, mỏi mệt bèn dừng chân bó gối trên ghế đá. Hai tay vòng hai đầu gối ôm sát vào ngực, gục mặt xuống mà vẫn không giảm được tần số rung, tới khi cái đói bên trong rung cộng hưởng cùng cái lạnh bên ngoài thì "thằng nhỏ" lăn đùng xuống bãi cỏ!

Ánh đèn pin làm tôi chói mắt và giật mình, hai ông bú-lít đi tuần nghi tôi không là dân ăn cắp thì cũng xì-ke nên đòi xem "cạc-đăng-ti-tê" rồi dẫn tôi về bót. Ông anh rể đến lãnh tôi về và sáng hôm sau tôi quyết giã từ Đà Lạt. Trước khi lên xe, tôi mong gặp mặt "nhỏ Hồng" hàng xóm để mắng cho cô ta vài mắng vì cái tội "mét-bu". Tôi có làm gì đâu, chỉ huýt sáo chơi thôi mà cô cũng đi mách bố! Con gái đẹp mà lắm chuyện! Lần đầu lên Đà Lạt đã đụng Hồng gai!

Giận thì giận, thương thì không thương nhưng mà sao trong lúc ngồi xe Minh Trung trên đường trở lại Saigòn, hình bóng nhỏ Hồng cứ luẩn quẩn trong đầu tôi mãi? Cô ta có cái gì hay hay và kín đáo khó nói, không như những đứa bạn gái của tôi ở đường Đỗ Thành Nhân Q.4, Khánh Hội, chúng mặc xà-lỏn tắm sông, đánh lộn và chửi thề như giặc. Hè năm sau tôi tự động xin ông già cho đi Đà Lạt để học thi.(?) Hồng vẫn còn đó, trong xóm cũ, nhưng tôi chỉ dám núp sau cánh rèm, nhìn theo bóng em mỗi khi cô ôm cặp trước ngực đi ngang qua cửa.

"Máu giang hồ của mày đâu rồi? Sao nhát thế?" Tôi tự hỏi, rồi một buổi sáng tôi dậy sớm đi xuống đường giả đò chạy

bộ, chờ đúng giờ Hồng đi học, tôi đi ngược trở lên như vô tình đụng mặt, con hẻm chật hẹp làm sao em tránh, tôi dự định nói nhiều nhưng miệng chỉ còn lắp bắp:

-"Xin lỗi cô Hồng về việc tôi huýt ..".

Hồng không nói gì mà né sang một bên rồi tiếp tục đi, em đi đường em, tôi đi đường tôi. Bực bội, mắc cở tôi quay lại chưa kịp rủa thầm thì đúng lúc tôi bắt gặp Hồng cũng quay ngược lại nhìn trộm rồi mỉm cười. Nụ cười khinh bỉ? Nụ cười ngạo mạn hay thương hại cho thằng nhỏ còn nhớ cái lỗi chọc gái Hè năm ngoái? Kệ, bất cứ lý do gì đi nữa thì nụ cười của cô Hồng hàng xóm cũng đã làm tim tôi đập loạn nhịp.

Thế mới biết nụ cười của giai nhân là nguy hiểm, làm "đổ nước nghiêng thành", nụ cười giai nhân đốt cháy bao "tướng công". Hồng Đà Lạt đã đẹp lại thêm nụ cười chúm chím buổi sáng, hơi thở mờ mờ hơi sương thì dẫu sắt cũng phải mềm. Nụ cười của Hồng vào những mùa Hè kế tiếp sau đó và thư đi tin lại làm tôi đầu quân vào Võ Bị.

Nói ra có vẻ nhụt chí làm trai, nứt mắt đã lụy vì gái mà thiếu lý tưởng phục vụ Tổ Quốc, nhưng thú thật Hồng gai Đà Lạt và những bộ Jaspe' dạo phố mùa Đông của mấy ông Võ Bị đã làm tôi bỏ quyết định vào một quân trường khác mà chọn lò luyện thép đời 1515 để tu thân.

Hồng hàng xóm không biết tôi vào Võ Bị, ngày đi phố đầu tiên, sau 8 tuần Tân Khóa Sinh, tôi súng sính trong bộ đại lễ màu trắng với cầu vai alfa đỏ có tua. Xe GMC nhà trường thả tân sinh viên sĩ quan xuống khu chợ Hòa Bình, tôi thong thả xuôi dốc, qua cầu Bạch Hổ, theo đường Phạm Ngũ Lão, miệng thổi sáo, mang tâm trạng "áo gấm về nhà" với những lo âu cùng hồi hộp. Lo âu vì vô phúc mà đụng mặt ông niên trưởng trên đường thì chỉ có thác! Hồi hộp vì nghĩ tới lúc gặp Hồng, chắc cô hàng xóm sẽ ngạc nhiên khi thấy tôi bất ngờ là SVSQ/VB.

Khi đi ngang qua nhà Hồng, tôi không thấy bóng Hồng đâu nhưng lại thấy bố Hồng đang trà đàm, café' đạo cùng mấy ông SVSQ đàn anh ngoài sân! Liếc nhìn những bộ Jaspe' là tôi biết họ là đàn anh, nhưng không dám nhìn cặp alfa để biết họ là khóa mấy? Theo quyền sinh sát trong gia đình họ "Cùi" thì K18 là cha, K17 là ông nội, K16 là ông cố nội của K19 chúng tôi, tôi chỉ kịp than thầm: "Chết rồi!" Rồi lủi thẳng vào nhà mà quên đi một động tác bắt buộc, tối cần thiết là đưa tay lên chào các niên trưởng dù họ có nhìn thấy mình hay không.

"Lòng buồn cảnh có vui đâu bao giờ"! Đang hí hửng toan khoe người đẹp cặp alfa thì đã bị "ông cha, ông cố" chặn lối! Tôi lo lắng hồi hộp, quên hẳn bóng Hồng ngay bên cạnh mà nghĩ đến chuyện tương lai, tai ương sẽ không bao giờ thoát. Miệng đắng ngắt bữa cơm chiều, tôi vội vàng Thuê tac-xi trở về trường gấp đề chuẩn bị "tương lai". Vừa về đến trường là tới giờ xuống phạn điếm (nhà ăn), không ăn cũng phải đi tập họp đề sinh viên cán bộ điểm danh.

Sau vài động tác sơ khởi bốn món ăn chơi nhẩy xổm, hít đất, tôi nghe tiếng thét của hung thần Khóa 17 từ trên bục gỗ:

- "SVSQ khóa 19 nào sáng nay ra phố gặp các niên trưởng đã không chào mà còn nghinh, hãy tự giác bước ra khỏi hàng"!

Hai tiếng "tự giác" thật nhẹ nhàng nhưng là tôn chỉ của người SVSQ, thiếu tự giác thì chỉ còn con đường "thịt nát xương tan"! Tôi tự giác bước ra khỏi hàng. Tối mùa Đông Đà Lạt lạnh cóng mà sao trán tôi vã mồ hôi, hai đầu gối chúng không nghe lời mà cứ run lên bần bật.

Màn dạy dỗ của mấy "ông nội 17" kéo dài cho đến khi kèn báo giờ đi ngủ tôi mới được tha về phòng! Người tôi tã ra như cái mền rách nhúng nước, nằm vật xuống nền nhà, mặc cho 2 thằng bạn cùng phòng thay quần áo dùm, còn tôi chỉ biết thở dài than thầm:

- "Nào ai dám nghinh! Vừa trông thấy các ông là tôi đã sợ té đ.. nên mới quên chào! Nào ai dám liếc các ông, tôi chỉ liếc xem cô hàng xóm có nhà hay không mà thôi! Nhưng than ôi!

Hồng kia đã có chủ rồi! Thôi từ nay em xin chừa không dám liếc nữa".

Những Chủ Nhật sau đó, mỗi khi bất ngờ gặp Hồng ngoài sân, ngoài ngõ, tôi chỉ biết yên lặng gật đầu chào như chào một người chị và Hồng thì khẽ cười mím chi. Bà chị tôi biết ý hỏi:

- "Cậu giận cô Hồng à? Cô ấy hỏi thăm cậu đấy"

Tự ái được vuốt, tôi lại thấy Hồng đẹp, Hồng hiền dễ thương hơn, nhưng tôi sợ, tôi sợ cái buổi tối sau cái hôm đi phố đầu tiên ấy. Hồng đã có gai nay lại còn thêm hai ba vòng kẽm gai "concertina" của mấy ông niên trưởng khóa đàn anh rào quanh nữa thì đàn em chỉ còn thở than, than thở:

-"Chí tuy còn mong tiến bước nhưng sức không kham nổi đoạn trường".

Hai năm quân trường với bao cay đắng khổ cực nhưng giúp tôi trưởng thành, hãnh diện và mãi mãi nhớ những kỷ niệm quân trường, bị hành xác và hành xác lại khóa sau như vũ điệu liên hoàn "nàng dâu mẹ chồng". Nhớ ơn các niên trưởng, không mẹ chồng đố "mày" thành sinh viên sĩ quan trường Võ Bị

Hình ảnh bộ kaki với cặp alfa làm việc trên cầu vai, đôi găng tay và thắt lưng cổ truyền trắng muốt, cái mũ nhựa, đôi giày sô bóng loáng là nỗi kinh hoàng đối với bất cứ anh chàng dân chính nào vừa bước qua cổng Tam Quan. Không cần biết tính nết như thế nào, nhưng hễ ai mặc những thứ đó vào là cặp mắt tự dưng có lửa, long lên sòng-sọc, nụ cười tự dưng biến mất mà chỉ còn những la cùng hét. Nhưng cũng thật đẹp và oai, hạnh phúc cho những ai được mặc bộ kaki ấy, đó là biểu tượng của trường Võ Bị. Nếu một mai, có cựu sinh viên nào trở về làm chỉ huy trưởng trường VBQGVN thì tôi xin để nghị CHT cho đúc một bức tượng SVSQ Cán Bộ đặt ngay trước cổng trường như bức tượng đồng đen ở trước Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ/RNSL ở Dục Mỹ.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, trường đại học CTCT, các chàng sinh viên SQ là một thành phần tạo nên nét đẹp Đà Lạt, câu chuyện anh em nhà Võ họ hành hạ nhau ra sao

thì trăm họ đều biết, chuyện quân trường để lần sau, đề tài này tôi xin kể tiếp những bông Hồng gai.

Những ngày Chủ Nhật được đi phép, thay vì ra phố, nhưng lại thấy thằng em cứ nằm nhà, bà chị tưởng tôi thất tình cô hàng xóm bèn rủ em đi chợ Hòa Bình:

- "Đi với chị, chị cho cậu coi cái này hay lắm".

Tôi theo chị vào chợ, thấy chị nói chuyện với bà chủ sạp vải, tôi trông dáng bà quen quen, phụ với mẹ tiếp khách là một cô tuyệt đẹp, tôi cũng thấy như quen quen. Tôi mỉm cười một mình, chàng thanh niên nào thoạt trông thấy người đẹp đều có cảm tưởng là mình đã quen, "quen quen". Nhưng quen riết rồi thì làm bộ mặt xa lạ, quên cả đường đi lối về nhà em!

Ra khỏi chợ, bà chị hỏi tôi:

- "Cậu có nhớ bà chủ sạp vải vừa rồi là ai không?"

Không nghe tiếng tôi đáp lại, chị tôi có vẻ sốt ruột nên tự trả lời ngay:

- "Bà Xuân đấy, hàng xóm của nhà mình ở phố Dinh, Hải Phòng đấy".

Tôi giật mình vội hỏi liền:

-"Thế người ngồi cạnh bà Xuân là cô Hồng hay cô Phượng".

- "Cô Hồng, cậu thấy sao? Hay lắm đấy".

Lại một bông Hồng nữa xuất hiện, Hồng này có cô em gái tên Phượng nên tạm xin gọi là Hồng-P. Hồng-P, Phượng và em trai tên Thiệp là những người bạn trong khu phố Dinh Hải Phòng của tôi thời 1954-55. Chúng tôi chơi thân với nhau, thường đánh bi đánh đáo, búng dây Thung, chơi trò bịt mắt bắt dê, tối tối rủ nhau đi ăn "chí mà phù", "lạc phá xang" ngoài bờ sông Cấm. Trong đám bạn ấy, Hồng-P đẹp nhất và dễ thương, tôi thường về phe Hồng-P, bênh vực Hồng-P mỗi khi có tên nào chọc ghẹo, Hồng cũng thường cho tôi kẹo cam thảo. Nhớ lần tôi bị bịt mắt đi bắt dê, lạng quạng làm sao tôi chụp được Hồng-P rồi nghe Hồng-P kêu ré lên, tôi hoảng hồn vội kéo miếng vải bịt mắt xuống thì mới hiểu lý do tại sao Hồng la, thay vì chụp sau lưng thì tôi lại chụp nhầm chỗ, chụp phía trước...!

Hồng đỏ mặt lườm tôi, tôi bối rối không biết nói gì nhưng không giận nhau. Thời gian ngắn sau, cả khu phố chúng tôi xuống tàu Marine Serpent di cư vào Nam, mỗi người một nơi, gần 10 năm sau, nay bất ngờ gặp nhau đây mà không nhận ra bạn cũ.!

Nhớ kỷ niệm xưa, tôi sinh ngẩn ngơ, dò tin tức biết gia đình Hồng-P ở khu dốc Nhà Bò, như vậy Hồng-P sẽ đi lễ nhà thờ Con Gà. Kể từ đó tôi siêng đi lễ ngày Chúa Nhật hơn và Chúa đã thương con chiên không ngoan đạo, tôi đã trông thấy Hồng-P "trong giáo đường đêm Noel ấy".

Vẫn suối tóc dài chấm eo thon, nhưng Hồng-P không còn là một cô bé 12 nữa mà là một thiếu nữ đẹp, đẹp hơn ngày xưa nhiều lắm. Dần dần mỗi Chủ Nhật tôi tìm cách ngồi xích lại gần từ phía sau thêm một chút cho tới khi Hồng-P ngồi hàng ghế trước, tôi quỳ ngay phía sau, những lần như thế thì .. "mùi tóc em thơm làm ngây ngất hồn anh"! Chúa ở trên cao còn người tôi yêu thì ngay trước mặt, tôi không nghe được lời giảng của linh mục mà chỉ nghe nhịp đập loạn xạ của con tim. Ước chi Thuở đó cũng có nghi thức bắt tay những người xung quanh như ngày nay ở hải ngoại khi vị Linh Mục chủ tế nói: "Anh chị em hãy chúc bình anh cho nhau".

Hồng-P đẹp như một pho tượng khiến tôi không dám lại gần hoặc vì "nhát gái" nên tôi cứ lẽo đẽo theo sau mỗi sáng Chúa Nhật để rồi khi vào trường là nhớ nhung mộng mơ cả tuần! Tới gần ngày mãn khóa thì tôi uống Thuốc liều, sau thánh lễ tôi chận Hồng ngay cuối nhà thờ và thật khó mở đầu, tôi chỉ gọi được một câu:

-"Hồng".

Có lẽ Hồng cũng đã nhiều lần từng bị các chàng SVSQ chận đường như vậy nên nàng hơi khựng lại, nghiêng đầu hất mái tóc qua một bên, nhìn xem người gọi tên mình là ai. Tuy thật bối rối nhưng không còn đường lui, rất nhanh, tôi nhắc chuyện ngày xưa. Khi nhận ra tôi, Hồng cười thật tươi và .. bạn cũ không rủ cũng tới, thật tự nhiên Hồng đưa tay ra cho tôi bắt và nói:

- "Mấy tháng nay Hồng biết có người theo dõi, nhưng không ngờ đó lại là VanTo".

Hồng-P mời tôi về nhà, cũng gần đó thôi, ngay cuối dốc nhà Bò. Tôi nói với Hồng là tôi biết nhà từ lâu rồi, để tôi dẫn đường cho thì Hồng nháy mắt:

- "Vẫn cái tật nghịch ngợm như ngày xưa ở Hải Phòng".

Tôi không biết Hồng còn nhớ cái vụ tôi chụp nhầm chỗ trên người Hồng khi chơi trò "bịt mắt bắt dê" hay không, nhưng nghe Hồng nhắc kỷ niệm cũ tôi thấy cái bàn tay ngày ấy tê-tê, thấy ấm lòng và hồi hộp khi Hồng mời về nhà. Bước vào nhà chưa kịp hỏi thăm ông bà cụ và các em thì Hồng đã nói:

- "Mẹ bán vải ngoài chợ Hòa Bình, bố đi chơi xa, em Phượng đã có gia đình và ở riêng, còn em Thiệp thì đi Không Quân, hiện đang học ở Nha Trang"

Bạn bè gần 10 năm mới gặp lại nhau làm sao kể cho hết kỷ niệm, Hồng-P giữ tôi ở lại ăn cơm với đọt su-su xào tỏi. Mộng ước theo đuôi bấy lâu chỉ mong có thế thôi, nay đang trong tầm tay, trời gầm cũng không nhả. Tôi giúp Hồng tước vỏ đọt su-su, ôn chuyện cũ, đôi khi như vô tình, hai tay chạm vào nhau khi cùng một lượt lấy đọt rau đựng trong rổ và rồi cứ để yên. Hồng đột ngột hỏi tôi:

- " Tháng sau anh mãn khóa rồi phải không?"

Hồng-P bất chợt gọi tôi là anh thay vì Vanto khiến tôi muốn ngộp thở, không trả lời câu nàng hỏi mà nhìn thẳng vào mắt nàng, không cần phải giả đò ứa lệ mà tôi cảm động thật sự, làm liều bóp chặt tay em, tôi nói:

- "Em vào dự lễ mãn khóa của anh nhá".

Có lẽ bàn tay tôi chai đá vì hít đất nhẩy xổm mà xiết "búp măng" hơi chặt, tay Hồng-P hơi nhúc nhích như muốn gỡ

ra nhưng lại vẫn để nguyên chỗ cũ rồi em mỉm cười khẽ nói:

- "Đây là lần đầu tiên em sẽ được dự lễ mãn khóa của một SVSQ Võ Bị".

"Lần đầu tiên" ư? Đúng hay sai chưa biết, nhưng rõ ràng Hồng-P muốn nói một điều gì đó mà chỉ những người để ý đến nhau mới hiểu: "em chưa có ai". Chúng tôi xưng hô "anh em" từ lúc nào không hay, nói đủ chuyện trên trời dưới đất, trừ chuyện tình yêu. Khi bắt tay nhau để tôi về trường thì trời đã tối, đành gọi taxi, dùng dằng tay lại cầm tay, nghe như có tiếng ai nghẹn ngào:

- " Mình vừa gặp lại nhau thì đã! Có thể lại xa nhau 10 năm như lần trước"!

Hồng-P đến tham dự ngày mãn khóa và chúng tôi vui bên nhau như chưa bao giờ có, thân thiết nhau như "ngày xưa thân ái". Rồi chúng tôi chia tay nhau trong tình bạn hoàn toàn trong sáng, tôi nói với Hồng-P ước mong sẽ quay lại chọn .. Đà Lạt làm nơi dừng chân. Lệ tràn khóe mắt, tay nắm tay, Hồng-P chúc tôi lên đường bình an và sớm gặp lại.

Hôm đó là sáng ngày 30 tháng 11 năm 1964.

Sau 15 ngày phép mãn khóa, vừa khoác áo trận TQLC ra chiến trường thì ngày 31/12/1964, thủ khoa Võ Thành Kháng cùng Nguyễn Văn Hùng TĐ.4/TQLC, Nguyễn Thái Quan BĐQ hy sinh tại mặt trận Bình Giả Phước Tuy, chưa kể một số bị trọng thương! Chiến tranh khốc liệt bắt đầu, những chàng trai Võ Bị lăn vào lửa đạn, thằng mất thằng đu mình trên đôi nạng gỗ, không còn thời gian nào để nghĩ đến bố mẹ, gia đình và cả người yêu, trước mắt chỉ còn đồng đội, đôi khi vừa gặp nhau chưa tàn điếu Thuốc thì vuốt mắt cho nhau!

Những bông Hồng Đà Lạt thường trách các anh mau quên lời hứa! Không phải thế đâu, nhớ lắm chứ, nhớ mà chưa có seo-phôn gọi về khiến càng nhớ thêm. Nằm võng viết thư cho người yêu bằng ánh sáng đèn pin, vừa nắn nót được câu: "Em yêu" thì nghe địch pháo kích, "ầm"! Buông "em yêu" để nhẩy ào xuống hố. Thôi hẹn em thơ sau để anh đi kiểm soát xem có ai bị thương không ..và đã có người vừa vĩnh viễn ra đi sau tiếng nổ! Nhớ lắm chứ nhưng sao đành để em phải đội khăn

tang, thôi đừng trách các anh nữa những bông Hồng gai Đà Lạt ơi.

Hồng-P và tôi tiếp tục thư từ qua lại và mí-mí chuyện tương lai, nhiều khi nhận được thư nhưng chưa kịp đọc vì đang lội sình, thư trên túi áo cũng bị ướt nhòe, mắt anh mờ không đọc được thư em. Thú thật nhiều lúc mong bị thương, bị nhẹ thôi, để có dăm ba ngày dưỡng thương về phép thăm người mình thương

Cầu được ước thấy, nhưng khốn nỗi, không nhẹ tí nào mà nặng ngàn cân, tôi bị loại khỏi vòng chiến ngày 19/6/1969, gẫy chân tay, đạn chui qua lưỡi trào máu họng! Sau hơn một năm nằm nhà thương, rồi xuất viện chờ tái khám, tôi chân thấp chân cao, tay bó bột, tay chống nạng, trở về thăm trường cũ và người xưa. Năm 1970, trường Võ Bị vẫn như ngày nào, tôi gặp lại niên trưởng K17 cùng người bạn đồng khóa Nguyễn Xuân Huy và vài bạn khác nữa đang là cán bộ và huấn luyện viên của trường.

Huy dẫn tôi đi thăm một vòng doanh trại, đâu đâu cũng gặp những hình ảnh quen Thuộc và nhớ thương. Nhìn căn phòng ngày xưa Huy và tôi ở là tôi nhớ ngay mỗi trưa Thứ Bẩy chúng tôi không dám ngả lưng trên giường mà nằm dưới sàn để chờ "hung thần" khám xét. Bước vô phạn điếm là nhớ cảnh TKS/k19 ngồi thẳng lưng miệng nhai cơm với ớt, mắt trợn trừng vì cay, tai nghe bản nhạc "Biệt Kinh Kỳ" mà mấy ông NT/K17 cố tình hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần đàn em!

Hình ảnh đẹp là các SVSQ trong quân phục tác chiến di chuyển nhanh nhẹn đầy sức sống, mặt lúc nào cũng ngước lên, hướng về tương lai cao hơn thay vì cúi xuống "lượm bạc cắc" như lời mấy ông cán bộ vu oan giáo họa. Nhưng hình ảnh đẹp nhất vẫn là các chàng SVSQ trong quân phục dạo phố, những cặp alfa đỏ với hai hoặc ba vạch vàng, "tay trong tay với những bông hồng" trông nó oai, nó đẹp làm sao! Tôi đã từng được giống như họ, tuy chỉ với "con cá một đuôi" mà còn thấy mê huống chi những người khác .. phái. Nếu như bây giờ có dịp gia nhập trở lại Trường Võ Bị thì tôi sẽ nạp đơn thật sớm để làm sinh viên đàn anh đón tiếp TKS khóa 17 trường VBQGVN .

Năm 1964, tôi gặp lại Hồng-P khi còn là SVSQ và lời hứa năm xưa với Hồng-P là sẽ quay về chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, và tôi tin rằng trong tim Hồng-P vẫn là hình ảnh một SVSQ trong quân phục dạo phố mùa Đông. Nhưng buồn thay, ngày nay,1970, quay trở về, sau 6 năm xa cách với một thân xác "bệnh hoạn", chân thấp chân cao thì làm sao dừng chân với em đây!

Gió lạnh trên đồi thông trước cổng câu lạc bộ Nhữ Văn Hải thổi mạnh làm một ống quần tôi lay động, bất giác tôi rùng mình và quyết định không trở lại quân trường nữa, thất hứa với Hồng-P, tôi không chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, không đủ can đảm gặp lại Hồng-P trong hoàn cảnh trớ trêu! Hãy giữ mãi cho nhau hình ảnh đẹp hơn là "anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về làm dang dở đời em".

Tôi không giải ngũ như hội đồng y khoa phân loại, mà xin quay về với anh em đồng đội TQLC, ở đó anh em chúng tôi cần nhau và tôi cũng tự an ủi rằng mình còn may mắn hơn những đồng đội khác khi họ đã phải trở về trên chiếc xe lăn và hằng ngày, mỗi tuần, hằng trăm anh em trở về với hòm gỗ không có hoa cài, không có hai hàng nến trắng mà chỉ có những vành khăn tang.

Chúc Hồng hàng xóm, Hồng-P, cả hai Hồng và những bông hồng gai Đà Lạt không phải nhìn thấy khăn tang và đừng trách các anh là người không giữ lời hứa./.

Nếu Đời Vắng Anh

Tường Thúy

_ Thục Linh!

_ Ủa, anh Đoàn, sao lại là anh, anh hai tôi đâu sao không đón tôi?

Đoàn cười:

_ Anh đón em không được à, sao cứ phải là ông Thanh?

_ Tôi hỏi anh hai tôi đâu, anh đừng ỡm ờ!

_ Trả lời anh đi, bộ anh không xứng đáng đón em sao?

Thục Linh không trả lời Đoàn, cô ôm cặp sách trước ngực rồi quay bước đi. Đoàn rề xe bên cạnh:

_Thôi không rỡn nữa, lên xe anh chở về, khuya rồi, em để anh đi như thế này người ta trông vào lại tưởng anh tán em, lính mà tán gái ngoài đường, quê lắm, lên xe đi, Thục Linh.

Thục Linh quay lại, cô nghiêm nét mặt, nhìn thẳng vào mắt Đoàn:

_ Tôi không rỡn với anh, tôi không thích đi xe của anh, tôi đi bộ, nghe rõ chưa?

Rồi cô quay mình đi thẳng. Đoàn lắc đầu và ngừng xe lại, anh nói với theo:

_ Được rồi, nếu em muốn đi bộ thì đi, anh về trước đây.

Nói xong anh rồ xe và phóng thẳng .

Thục Linh nhìn theo xe Đoàn, trong lòng sao thấy nhói đau lạ thường. Không phải vì cô ghét anh, mà trái lại trong tim cô hình ảnh anh luôn đậm sâu và tha thiết nhất, nhưng cứ mỗi lần nói chuyện với anh là cô lại tự dựng lên một bức tường vô hình như để bảo vệ mình, nói đúng ra là để bảo vệ trái tìm của mình, cô không muốn nó phải rung động vì anh nhiều hơn nữa. Thục Linh hiểu và hiểu rất rõ tại sao mình lại làm như vậy, chỉ vì Thục Hiền thôi. Thục Hiền là chị cô, một người chị yếu đuối cả về thể xác lẫn tâm hồn. Thục Linh manh mẽ bao nhiêu thì trái lại Thục Hiền lại mỏng manh đa cảm bấy nhiêu. Trái tim của Hiền không được hoàn hảo từ khi mới sinh, vì vậy cả nhà đều phài cưng chiều và tránh tất cả những gì có thể làm trái tim cô bị xúc động mạnh.

Đoàn là người bạn cùng đơn vị với anh Thanh, trong một trận giao tranh, anh Thanh bị thương, chính Đoàn là người đã liều mạng bảo vệ và cứu được Thanh. Từ đó hai người trở nên thân thiết hơn. Thanh lớn tuổi hơn nên anh coi Đoàn như em và đã dẫn Đoàn về nhà giới thiệu, bố mẹ cô cũng coi anh như một thành viên của gia đình, từ đó mỗi lần về phép anh đều ghé qua nhà Linh. Thục Linh còn nhớ lần đầu gặp anh, gặp người lính trong bộ đồ xanh chiến trường có một ánh nhìn nồng ấm, một nụ cười thu hút, trái tim cô đã bị dao động và Linh hiểu từ nay lòng mình sẽ không còn yên ổn nữa vì sự xuất hiện hình bóng của người lính này. Sự có mặt của Đoàn không chỉ làm trái tim Thục Linh vương vấn mà cả Thục Hiền nữa. Vì sức khoẻ không

tốt nên Thục Hiền đã phải nghỉ học, phải thường xuyên ở nhà, ít tiếp xúc với người ngoài, vì thế khi gặp Đoàn, cô đã bị cuốn hút ngay bởi một người đàn ông mạnh mẽ, khôi ngô và rất nam tính. Cô không dấu được tình cảm của mình mỗi lần Đoàn về phép, cô quấn quýt bên anh, tự coi anh như là của riêng mình.Cả nhà đều biết Thục Hiền yêu Đoàn, và Thục Linh cũng đau đớn hiểu ra rằng hai chị em cô đều yêu một người. Hôm nay cũng như mọi lần, nói chuyện với Đoàn cô lại dương nanh vuốt ra để bảo vệ trái tim mình, có lần Đoàn bảo:

_Sao cứ mỗi khi nói chuyện với anh, em lại xù lên như con nhím thế? Con gái phải dịu dàng, mềm mỏng như chị Thục Hiền chứ, ai lại cứ nhe nanh nhe vuốt ra như mèo rừng vậy.

Linh cong môi lên, cô phóng ra những gai nhọn:

_ Đủ rồi nhe, tôi không phải là nhím, cũng không phải là mèo rừng, đừng coi tôi như loài súc vật chứ, muốn nhẹ nhàng, dịu dàng hả, hãy về với chị Thục Hiền đi, không ai khiến anh ở đây, anh đi đi…

Và rồi nước mắt cô chợt trào ra để Đoàn luống cuống, anh dơ hai tay như đầu hàng trong bước chân thụt lùi lại;

_ Rồi, rồi, anh đi, em đừng khóc, đừng khóc nữa.

Đang mải suy nghĩ không để ý mình đang đi vào một con đường rất vắng, Thục Linh chợt thấy một chiếc xe chở hai thanh niên rề sát bên cô, Linh hốt hoảng nhẩy lên lề đường, bước hấp tấp như chạy.

_ Cưng ơi, đi đâu một mình vầy nè, lên xe tụi anh chở đi chơi. Một tên nhẩy xuống xe, hắn dơ tay chắn trước mặt cô, giọng cợt nhả. Lần này thì cô hoảng sợ thực sự, cô lớn tiếng:

_ Mấy anh làm gì vậy, dang ra cho tôi đi không tôi la lên bậy giờ.

_ La đi cưng, la to lên, đường vắng như thế này cưng có la lớn bao nhiêu cũng không ai cứu cưng đâu, thôi theo tuị anh đi chơi có phải sướng hơn không?

Vừa nhăn nhở nói hắn vừa nắm tay Thục Linh kéo ra xe tên đồng bọn. Linh cố giựt tay ra, cô la to:

_ Cứu tôi với

Ngay lúc ấy tiếng gầm rú của một chiếc xe từ đầu phố lao lại ngay chỗ ba người. Một bóng người lính to lớn dềnh dàng phóng tới bên Thục Linh cùng với tiếng quát:

_ Buông cô ấy ra.

Nhận ra tiếng của Đoàn, Linh mừng quá, cô gọi lớn:

_ Anh ơi, cứu em.

Thấy Đoàn chỉ có một mình, tên lưu manh nghĩ chúng hai người thì sẽ dễ dàng áp đảo được anh. Tên nắm tay Linh, kéo cô ra xa Đoàn, một tay kẹp cổ Linh lại, một tay hắn rút ra một con dao bấm, chĩa thẳng về phía Đoàn. Tên còn lại vẫn ngồi trên xe chờ tình thế để tiếp ứng. Đoàn chầm chậm bước về phía tên cầm dao, rồi bất chợt bằng một động tác nhanh, gọn và chính xác, anh đá ngay bàn tay, con dao văng ra xa. Lợi dụng lúc tên kia còn bất ngờ trước cú đá của Đoàn, Thục Linh vùng ra khỏi cánh tay hắn và chay đi. Thấy Thục Linh thoát khỏi nguy hiểm, Đoàn không muốn tấn công thêm. Biết mình không phải là đối thủ của Đoàn, tên cầm dao đã ôm bàn tay bị đá còn ê ẩm quay đầu chạy về phía tên lái xe đang chờ sẵn, nhẩy lên và hai đứa phóng xe chạy mất. Đoàn đến bên Linh, cô vẫn còn chưa hết cơn sợ,

Đoàn ôm vai cô dìu đến xe mình:

_ Xong rồi, không có gì hết, lên xe đi anh chở về.

Dọc đường đi, chỉ một câu hỏi duy nhất từ Linh:

_ Sao anh đến đúng lúc để cứu em vậy?

Đoàn cười:

_ Bộ em nghĩ anh có thể bỏ mặc em đi bộ mà về nhà một mình sao?

_ Nghĩa là anh vẫn theo sau em, giọng cô run run, cám ơn anh

_Ơn nghĩa gì, anh vỗ nhẹ vào bàn tay Linh ôm trước bụng anh, chỉ mong lần sau đón em sẽ không bị em từ chối nữa.

Sau đó thấy Linh lại giữ im lặng một quãng đường dài. Đoàn mở lời:

_ Còn sợ hả, anh nghe người ta nói khi nào có điều gì lo sợ thì cứ ăn đồ ngọt vào thì sẽ bớt sợ liền. Anh em mình đi ăn chè nhe.

Lúc này Linh bật cười

_ "Anh em mình đi ăn chè nhe" Anh nói gì thấy ghê thế, nghe cứ tưởng chuyện ăn chè ở Nhà Bè.

Đoàn cũng bật cười lớn:

_ Em nghĩ cũng sâu xa gớm, mà thôi, em cười là được rồi. Mình vào chè Hiển Khánh nhe.

Đoàn ngồi im lặng ngắm Thục Linh ăn, nét thảng thốt vẫn còn in trên khuôn mặt xinh đẹp của cô.Anh thấy yêu cô làm sao. Anh nhớ lần đầu tiên khi gặp Thục Linh, trái tim anh chợt sao suyến, ở cô bé này có một cái gì đó làm anh không thể quên, anh đã yêu cô bé này ngay từ ánh nhìn đầu tiên rồi.Chỉ tiếc cho đến bây giờ anh vẫn chưa có dịp bày tỏ tình cảm của anh với cô. Cả nhà đều nghĩ anh thích Thục Hiền, vì những chiều chuộng anh dành cho cô ấy, nhưng không biết rằng trái tim anh đã gửi trọn cho cô bé mà lúc nào khuôn mặt cũng lạnh như tiền, lời nói thì đắng cay, gai góc và luôn luôn tránh gặp anh.

_ Làm cái gì mà anh ngồi thừ người ra vậy, trả tiền đây.

_ Tiền gì? Đoàn ngạc nhiên hỏi

_ Tiền anh nhìn em nãy giờ.

Đoàn cười:

_ Được có người nhìn mà còn đòi trả tiền ư?

_ Làm người mẫu cho anh vẽ nãy giờ thì phải trả công cho em chứ?

_Ơ kìa, anh có vẽ cái gì đâu.

_Có, anh vẽ ở trong đầu ấy, nhưng thôi hôm nay cho anh miễn phí vì đã liều mình cứu em. Bây giờ mình về.

_ Còn sớm mà, ngồi chút nữa đi. Chiều mai anh phải trở lại đơn vị rồi, anh đâu còn nhiều thời gian để ngồi ngắm em.

_Không được, Chị Hiền chờ ở nhà.

Nói đến Thục Hiền, tự dưng Linh lại co mình lại, và nanh vuốt lại dương ra:

_ Nếu anh không muốn về thì cứ ngồi lại đó, tôi chờ, nhưng tôi sẽ không ngồi với anh.

_ Anh thật không hiểu nổi em, lúc thì thật nhu mì ngoan ngoãn "như con mèo ngái ngủ trên tay anh", lúc thì xù lông nhím ra, đáng sợ thật. Rồi về thì về. Ngồi cho vững nhe, ôm eo anh nè, không té đó.

_ Anh cứ chạy đi, tôi nắm yên xe được rồi.
_ Sao lúc nãy ôm eo anh, bây giờ lại không?
_ Lúc nãy…tại sợ, bây giờ hết rồi.
Đoàn mỉm cười tinh quái:
_ Thôi cũng được.

Anh rồ máy xe, chạy từ từ, bất chợt anh tăng tốc độ, cái xe như chồm lên, Thục Linh hết hồn cô kêu oai oái, hai tay chụp ôm vội lấy eo Đoàn, đầu tựa vào lưng anh. Một tấm lưng rộng để nương tựa không phải chỉ lúc này mà Thục Linh ước muốn có mãi mãi trong đời. Phải chi con đường dài mãi vô tận cho hai đứa bên nhau suốt đời, Đoàn cũng nghĩ như cô.

X X

Nhìn những giọt càfé đậm đặc, đen quánh đang nhỏ từng giọt xuống cái ly thủy tinh. Đoàn cất tiếng:

_ Sau khi căng thẳng và mệt mỏi được một ly café nóng trong một ngày mưa như thế này thì thật là tuyệt vời, anh Thanh nhỉ?

_ Thích thì cứ uống đi rồi pha cho anh ly khác.

Cầm ly café lên nhấm nháp, Đoàn quay lại hỏi Thanh:

_ Đã có bao giờ anh so sánh café với tình yêu, và rượu với tình yêu chưa?

Thanh cười:

_ Anh chả bao giờ thích so sánh cái gì hết, vì với anh mọi sự so sánh đều khập khễnh, thế cậu so sánh ra sao?

_ Em thấy café và tình yêu rất giống nhau, này nhé cả hai đều có đắng, có ngọt, đều làm người ta say mê, làm người ta ghiền. Còn rượu cũng như tình yêu thì lúc mới uống có vị cay cay, chan chát, càng uống càng say mê và nhất là không thể dùng lý trí để khống chế hay điều khiển nó.

_ Cậu nói cũng đúng, tuy nhiên hai thứ đó vẫn có điểm khác biệt đấy chứ, này nhé không café, không rượu con người vẫn có thể sống bình thường, nhưng thiếu tình yêu, cuộc sống con người sẽ không có ý nghĩa, đúng không nào?

_Vâng, chính vì thiếu tình yêu nên em cần bổ xung nó đây, kỳ này em sẽ xin về phép anh ạ.Mấy tháng rồi mình chưa về phép mà anh Thanh.

_ Anh cũng chưa về kỳ này vì còn đang tìm cách để nói chuyện với gia đình Ngọc Tú, như em biết cô ấy rất dễ thương, lại con nhà đàng hoàng, anh bây giờ như con ngựa mỏi gối chồn chân rồi, muốn tìm một mái ấm cho riêng mình. Có thể tháng tới anh về, nhân tiện đem nàng về ra mắt ông bà già luôn thể. Dạo này tụi mình phải đi hành quân liên miên chưa có dịp về Saigon, lần này nếu cậu về thì cho anh gửi mấy lá thư cho gia đình, cho ông bà già đỡ lo. À chuyện của cậu với Thục Hiền tới đâu rồi.

Đoàn nhìn ra ngoài trời, mưa vẫn như trút nước, ở cái miền cao nguyên này, nhìn quanh chỉ thấy núi và đồi, buồn tẻ vô cùng, những hôm trời nắng thì bụi mù đất đỏ, còn những hôm trời mưa như hôm nay thì chỉ có tìm một chỗ nào ngủ là tốt nhất. Đoàn quay lại nhìn Thanh:

_ Chả đi tới đâu cả vì… em không muốn làm Thục Hiền buồn, ảnh hưởng đến sức khỏe của cô ấy, Thục Hiền không phải là người em yêu. Người em yêu…

Nói tới đây Đoàn im lặng, anh đang nghĩ tới cô bé có cặp mắt to, có mái tóc tém và có những lời nói như những mảnh ngói vỡ, khô khốc và sắc lẻm.

_ Anh biết từ lâu, cậu không yêu Thục Hiền, dù là anh nó, anh cũng phải nhận thấy rằng lấy một người vợ như Thục Hiền thì sẽ phải mang một cái gánh nặng cả đời. Dù sao cũng cám ơn cậu đã đối xử tốt với nó. Tuy nhiên tình trạng hiểu lầm này không thể kéo dài hơn được, cậu nên khéo léo cho nó biết tình cảm thực sự của cậu, để lâu càng lậm, càng khó gỡ.

X X

Saigon mấy hôm nay mưa thật nhiều, cơn mưa rả rich rơi buồn, làm lòng người cũng buồn theo, Thục Linh ngồi thu mình trong chiếc ghế bành, ngó qua cửa sổ, những hạt mưa nghiêng nghiêng rơi trên những vòm cây, trên những mái nhà tạo thành một âm thanh đều đều đến buồn nản. Thục Linh lại nhớ đến Đoàn, nhớ đến tấm lưng vững chãi như một điểm tựa trong đời, nhớ đến vòng eo ấm áp của anh, nhớ đến ánh mắt anh nhìn cô sao mà cháy bỏng, sao mà nồng ấm vô cùng. Bây giờ anh ở đâu,

đã mấy tháng rồi anh chưa về, mà dù anh có về thì cô cũng chỉ là người cô đơn bên hạnh phúc của Thục Hiền mà thôi. Linh với tay bật nút cái máy cassette, giọng hát Minh Hiếu trầm trầm cất lên trong điệu nhạc Blue da diết:

"Đời tôi chỉ yêu một người
Mà một hình bóng đã in sâu trong lòng tôi.
Đường xưa lạnh vắng ướt vai, mưa rơi phố nhỏ đón ai
Ước mộng đẹp duyên thắm đời....
Nửa đêm gió rét giá lạnh qua tim
Mình tôi gối chiếc khép tâm tư lại thôi
Lặng nghe từng cánh lá đêm, rơi bên song cửa ngỡ ai
Hay là chỉ mơ thế thôi.

Linh nhắm mắt lại, nước mắt tràn trề trên má, cô kêu khe khẽ: Đoàn ơi.

Có tiếng đập cửa và tiếng thằng Tú kêu bên ngoài:

_ Chị Linh ơi, anh Đoàn đến, có thơ của anh Thanh nữa, chị xuống mà đọc.

Tự dưng cả người Linh run lên, cô vừa gọi tên anh, anh đã ở đây. Linh đứng lên, đưa hai tay ôm lấy ngực như tự trấn tĩnh mình:

_ Rồi, chị xuống ngay

Nhưng xuống để làm gì, để nhìn Thục Hiền quấn quýt bên anh sao, hay để nhận ở nơi anh một ánh mắt nồng nàn tha thiết cho trái tim mình thổn thức nhiều hơn, đắng cay nhiều hơn. Linh mím môi lại, cô không thể không xuống, thôi cứ xuống rồi đánh bài chuồn như những lần trước vậy.

Xuống tới phòng khách, mọi người đã có mặt đầy đủ. Bố mẹ đang hỏi thăm Đoàn về anh Thanh, Thục Hiền thì quấn quýt bên Đoàn với nét mặt tràn trề hạnh phúc.Thục Linh nhẹ nhàng đến đứng sau lưng mẹ. Cô bắt gặp anh mắt của Đoàn, vẫn ánh mắt nồng nàn, tha thiết như bao giờ, cô thấy cả người mình như đông cứng lại.

Tin anh Thanh muốn cưới vợ làm cả nhà thật vui. Thằng Tú vênh váo tuyên bố:

_ Anh Thanh lấy vợ thì từ đây trong nhà này em sẽ là anh chàng độc thân có giá nhất.

_ Tầm xàm, giá gì, giá đỗ hay giá treo quần áo?

Bị Thục Hiền kê tủ đứng. Tú quê quá bỏ vào nhà vừa đi vừa càu nhàu:

_Kệ em, mắc mớ gì tới chị mà nói.

_ Cho nó lên một chút có sao đâu, chị chọc nó làm gì.

Thục Linh bênh em, nói xong cô đến bên Thục Hiền:

_ Chị ở nhà nói chuyện với anh Đoàn, em qua bên nhỏ Khanh mượn nó mấy băng nhạc, chiều em mới về nhe.

_Thục Linh, sao lần nào anh về em cũng không ở nhà vậy, bộ em ghét anh lắm hả?

Đoàn chợt lên tiếng, Thục Hiền cũng nói theo:

_ Ờ, chị cũng thấy thế, sao kỳ vậy Linh?

_ Đâu có, Linh đỏ mặt chống chế, em có việc phải ra ngoài thật mà, với lại…Linh nhìn Đoàn, bắt gặp ánh mắt như hờn trách của anh, Thục Linh hiểu nếu cô không giương móng vuốt ra lúc này cô sẽ khóc mất, với lại…em chả thích làm kỳ đà cản mũi ai cả, ai có tình yêu của người ấy, chứ ghét với yêu cái gì. Tình yêu của hai người mắc mớ gì tới em, sao lại bắt em phải chứng kiến cảnh hai người tình tự. Thôi em đi đây, nói nhiều mệt quá.

Nói rồi Thục Linh bỏ đi. Ra tới cổng,Linh không kềm được nữa, những giọt nước mắt cứ thi nhau trào ra và vòng xe đạp đã đưa cô tới nhà Khanh.

_ Lại tị nạn tình yêu phãi không, thấy mày, tao thương quá, hay là ráng quên Đoàn đi, tìm một tình yêu khác để xóa dần hình ảnh cũ, được không Linh.

_ Nếu quên được tao đã không khổ thế này.Linh nói trong nước mắt. Mày bảo tao phải làm sao đây.Tao biết Đoàn cũng yêu tao như tao yêu anh ấy nhưng cả hai đứa tao đều không thể làm tổn thương Thục Hiền, chị ấy bị bệnh mày biết mà.

_ Không biết Thục Hiền có biết là tình thương Đoàn dành cho cô ấy không phải là tình yêu không?

_ Khi yêu người ta mù quáng mày không nhớ à.

_ Rồi nếu một ngày nào đó Đoàn không thể yêu mày, chắc chắn Đoàn sẽ bỏ đi, lúc ấy Thục Hiền mới làm sao?

_ Tao cũng chả biết, thôi tới đâu hay tới đó, chỉ có tao là khổ thôi, lúc nào cũng phải đóng kịch. Tao mệt mỏi quá rồi.

_ Thôi đừng buồn nữa, bữa nay tao mới thâu được mấy bản nhạc về lính hay lắm, tao mở cho mày nghe nhe.

Thục Linh nằm dài trên giường, ôm chiếc gối vào lòng, nhắm mắt lại, cô lại nghĩ tới Đoàn

" Nếu vắng anh, ai dìu em đi chơi trong chiều lộng gió
Nếu vắng anh, ai đợi chờ em khi sương mờ nẻo phố.
Nếu vắng anh, ai đón em khi tan trường về.
Kề bóng em ven sông chiều chiều, gọi tên người yêu…."

Tiếng hát Thanh Lan nghe da diết làm sao, ôm chặt chiếc gối vào lòng, nước mắt Linh trào ra:

_Đoàn ơi, sao lúc nào em cũng mãi thiếu vắng anh như thế này, dù ngay cả lúc chúng mình gần nhau, em cũng không thể nói những lời ngọt ngào với anh, em cứ phải đóng kịch, cứ phải tạo những khoảng cách để xa anh mà thật tâm em không muốn, em không muốn chút nào đâu Đoàn ơi, em yêu anh mà, em yêu anh thật nhiều mà Đoàn, em phải làm sao bây giờ, làm sao để không nhớ, không thương anh nữa đây Đoàn ơi !.

X X

Bước xuống xe, Thục Linh định với tay để mở chốt khóa thì hai cánh cổng đã tự động mở ra và Đoàn đứng đó với nụ cười quyến rũ cố hữu cũa anh:

_ Sao em về trễ vậy, anh chờ em mãi.

Thục Linh tròn mắt nhìn Đoàn, cô không trả lời câu anh hỏi, mà hỏi lại:

_ Sao giờ này anh còn ở đây, anh chờ tôi làm gì?

Vẫn giữ nụ cười trên môi, anh mở rộng cánh cổng:

_ Đưa xe đây anh dắt vào cho, làm gì mà ngẩn người ra nhìn anh như thế, bé Nhím?

_ Này, này anh vừa nói cái gì thế?

Đoàn cười lớn:

_ Anh không nói gì cả, vào đi cho anh đóng cổng.

Thục Linh bước vào trong mà vẫn như người mất hồn, biết bao nhiêu câu hỏi đang quay cuồng trong đầu cô. Đoàn đóng cổng

xong, anh đến trước mặt cô, nhìn cô bằng ánh mắt nồng nàn, say đắm. Thấy ánh mắt của Đoàn rừng rực đam mê, Linh như chợt tỉnh, móng vuốt lại vươn ra:

_ Giờ này tối rồi, anh còn ở đây làm cái gì vậy. Anh nói anh chờ tôi, ai cho phép anh chờ, anh về đi tôi không có thời giờ tiếp anh đâu, đi về đi.

Nói xong Linh xoay người, đi ngang qua Đoàn, mặt hất lên, như không thèm để ý đến anh, nhưng chợt cánh tay cô bị nắm lại và chớp mắt cô thấy mình đã bị ôm gọn trong một vòng tay mạnh mẽ, cả người cô bị xiết chặt đến ngộp thở. Khuôn mặt anh đang kề sát mặt cô, ánh mắt nồng ấm, đa tình đã nhiều lần từng làm cô chết đuối trong đó, đang kề sát mắt cô và đôi môi tham lam, nóng bỏng đang tìm đến môi cô. Thục Linh vùng vẫy để thoát ra khỏi vòng tay đam mê này, nhưng càng cố vùng vẫy thì vòng tay lại càng xiết chặt hơn. Biết không thể thoát, Linh đành buông xuôi, nước mắt cô trào ra. Đoàn thấy cô khóc, anh nới lỏng vòng tay nhưng vẫn không buông cô, anh thì thầm:

_ Thục Linh, anh yêu em, anh xin lỗi, nhưng vì anh quá yêu em, anh không ngăn được hành đông của mình, đừng giận anh nhe.

Vừa nói anh vừa dùng đôi môi mình hôn lên những giọt lệ trên má Linh. Linh đứng yên trong vòng tay Đoàn, tận hưởng cái giây phút hạnh phúc bất ngờ mà cô đã mơ ước từ lâu, nhưng chợt nhớ tới Thục Hiền, Linh hốt hoảng, cô gỡ vội vòng tay Đoàn đang choàng qua người mình:

_ Á, thôi chết. Chị Hiền…

Không để cô nói hết câu, Đoàn giữ tay cô lại giọng anh tha thiết:

_ Em đừng lo, chính Thục Hiền là người đã sắp đặt cuộc gặp gỡ tối nay của chúng mình, bởi vì Thục Hiền đã biết người anh yêu không phải là cô ấy, và cô ấy cũng biết tình yêu anh đã dành trọn cho em, cho con nhím nhỏ lúc nào cũng dương nanh vuốt ra với anh để bảo vệ tình yêu của Thục Hiền. Linh ơi, anh chỉ yêu em thôi, chỉ mình em thôi. Hiền biết mình bệnh hoạn, khó có tình yêu, nên cô ấy muốn san sẻ nỗi cô đơn của mình với anh thế thôi, nhưng khi thấy lòng anh chỉ nghĩ về em, mà em thì

luôn muốn vun bồi cho chị mình, luôn tránh né anh dù em cũng yêu anh, Thục Hiền đã cảm động và chiều nay chính cô ấy đã quyết định để chúng mình đến với nhau. Đừng khóc nữa Thục Linh, hạnh phúc đã về với chúng mình rồi, em biết không?

Ôm khuôn mặt đẫm nước mắt của Linh trong hai bàn tay, Đoàn nhìn sâu vào mắt cô:

_ Anh yêu em

Đôi môi tham lam, nồng ấm của anh từ từ ngậm lấy bờ môi hé mở của Linh. Nụ hôn này mới ngọt làm sao, say đắm làm sao, Linh thấy như mình bồng bềnh, chao đảo trong vòng tay cháy bỏng yêu đương của anh.

Tiếng Đoàn thoảng nhẹ bên tai:

_ Từ giờ Nhím đừng phóng những mũi nhọn vào anh nữa nhe, đạn thù anh không sợ, chỉ sợ những móng vuốt của em thôi Linh ạ.

Linh úp mặt vào ngực anh:

_ Xin lỗi anh, nếu em không phóng những gai nhọn ra làm hàng rào thì làm sao bảo vệ được trái tim mình, bảo vệ được tình yêu của Thục Hiền. Anh đâu biết những gai nhọn đó không chỉ đâm trúng anh mà còn đâm nát cả trái tim em nữa đó Đoàn ơi. Anh có biết là em yêu anh như thế nào không?

Đoàn xiết chặt Linh trong tay mình hơn, anh cúi xuống gần hơn:

_ Anh biết, anh cũng yêu em thật nhiều Linh ạ.

Và những nụ hôn lại sưởi ấm lòng những kẻ yêu nhau.Trên balcon trong một vùng bóng tối, Thục Hiền thoải mái buông mình trong chiếc ghế bành, cô mỉm cười khi nhìn xuống vườn:

_ Chị chúc phúc cho hai người, mong em mãi được hạnh phúc, Linh ạ.

Chị Hà Mạnh Sơn K20
Tucson - Az - 2013

Mấy Mùa Mưa Nắng

Hoa Trạng Nguyên
K25

Cali…ngày…tháng …năm

Trời tháng hai, đã là mùa Xuân, lộc non và màu hoa đào rộ nở đầy trời Cali mà trời vẫn còn rét lạnh mang theo những cơn mưa còn rơi rớt của mùa Đông. Hai ngày cuối tuần quanh quẩn trong nhà với dọn dẹp, nấu nướng, thời gian qua thật nhanh. Hôm nay là ngày thứ hai đầu tuần, bắt đầu một ngày làm việc cho suốt năm ngày còn lại. Trang ra khỏi nhà, nàng xoay nắm cửa, đi vội vã về phía xe đậu, mặt đường ướt sũng nước mưa, bầu trời mây đen nặng nề, những dãy núi xám, ảm đạm chìm đắm trong đám mây mù. Không một cánh chim trong bầu trời xuân. Cái rét lạnh, xen lẫn cái lười biếng, cái cảm giác phải làm việc cho một ngày dài lẩn quẩn trong nàng.

Trang mở máy động cơ, tiếng máy nổ đều đặn, cái xe cũ kỹ của nàng vẫn ngoan ngoãn lăn bánh. Còn nửa tiếng nữa mới đến trường học, tiếng động cơ vẫn đều đều rì rầm, nàng kéo cần quạt nước để thấy hình ảnh trước mắt được rõ ràng hơn, Expresway-Santomas dài ngút tận. Bánh xe vẫn lăn tròn, nuốt dần lộ trình còn lại. Trang không dám chạy xe mau, dưới làn nước mưa, đôi mắt cận thị của nàng không nhận định được lằn trắng của mặt đường được rõ ràng, vả lại, nàng cũng rất sợ âm thanh của tiếng thắng xe ken két thật gấp, thật hối hả… Gió ù ù qua cửa kính, mưa trắng xóa xối xả, nàng kéo gạt nước ở tốc độ

nhanh hơn, cái gạt nước hắt nhanh những lằn trước khung kính, nước mưa chảy ào ào ở hai bên lề đường. Mưa xứ Mỹ có khác!... Mưa cứ mặc mưa, trong xe, máy heat tự động vẫn tỏa ra nhiệt độ ấm áp, văng vẳng tiếng nhạc trong radio làm lòng nàng thêm chút ấm áp… Mưa lộp độp trên nóc xe, chảy dài, bị chẻ phăng đi bởi cái gạt nước…Mưa trắng xóa, mưa xối xả… con đường hình như dài thêm, mưa bong bóng, mưa dai, dài, chán ngắt.

Mưa Cali thêm nổi nhớ nhung! Việt Nam chỉ có hai mùa mưa nắng. Hôm nay, Sài gòn đang tiết mùa Xuân, đôi khi cũng có chút mưa xuân tha thướt dịu dàng trong nắng ấm để tô điểm đất trời thêm tươi mát. Mùa mưa ở Việt Nam chỉ có thể bắt đầu vào tháng sáu, mưa thấm đất mềm, mưa tươi mát ruộng đồng và đến tháng bảy cánh đồng đã có những đám ruộng đầy mạ non xanh ngắt. Mưa Sàigòn thì ồ ạt, vội đến, vội đi, những hạt mưa thẳng đứng từ mái nhà, rộn rả , náo nhiệt, mưa như cầm chỉnh đổ, xua đuổi vội vã những khách trú mưa trên lòng hè phố.

Nhớ những ngày tóc Trang còn bím ngang vai, nàng đã chạy đua trong mưa, tắm mưa, hất bùn sình với bọn con trai cùng trang lứa trong xóm, tiếng cười hồn nhiên, vô tư, không chút ngượng ngập, mắc cở. Đến tuổi trung học vào đại học thì mưa đối với Trang là quá buồn, Trang nhìn mưa và có thể làm một vài câu thơ con cóc, và sau cơn mưa, nàng lại vui quá đổi, vui thích lại uà về trong nắng, trong gió cuả hai hàng cây xanh mát, trong như ngọc vừa được gội rửa bởi những cơn mưa đầu mùa. Ôi nói sao cho hết cái Thuở áo trắng thơ mộng đó….

Em tan trường về.
Đường mưa nho nhỏ.
Chân em nhẹ nhàng.
Áo dài hoa nắng vờn bay…(PTT)

Mưa Sàigòn như thế đó. Có đôi khi Sàigòn, mưa dầm hai, ba ngày liền, không khí trở nên mát lạnh, nàng không bao giờ quên món cá kho tộ của mẹ, thơm ngát mùi hành tiêu, hay những con cá rô ngộp ướp muối xã ớt chiên vàng hay dĩa dưa mắm nồng nàn mùi ớt… Bao nhiêu hương vị bình thường đó hoà với mùi cơm nóng vừa chín tới thì ôi thôi tuyệt diệu…!

Mưa Sàigòn thường không lớn, bởi vì mưa đã đổ hết vào buổi chiều, mưa đêm thường rả rích, thâm râm, thành phố vắng hoe, hàng quán ánh đèn điện vàng vọt ế ẩm, xa xa vọng lại tiếng gõ mì lóc cóc trong đêm vắng, như thúc dục thực khách có tật ăn khuya. Mì được đem đến tận nhà, tô mì chỉ có dăm miếng thịt luộc thái mỏng nằm vắt vẻo trong tô, kèm thêm miếng bánh tôm chiên giòn, cặp thêm một ít giá, hẹ, hành, ớt, tiêu, nêm chút nước tương và dấm tiều. Tất cả các món ấy hòa lẫn nhau, toả khói thơm, mà chỉ có dân Sàigòn mới biết được cái hương vị… món mì thất nghiệp đó.

Rồi đến tháng tư đen, tháng tư buồn muôn Thuở cuả người dân miền Nam. 30/4, buổi chiều mưa đó đối với Trang thật là sầu thảm, ngậm ngùi, mưa lâm râm, âm ỉ, bầu trời mây đen ảm đạm, như màu tang buồn chụp xuống miền Nam, xuống Sàigòn. Tám năm sau khi được tin Ngọc, người yêu cuả nàng được chuyển tù từ Bắc về Z30c, tình yêu đã thúc đẩy nàng vững tâm đợi, đợi chờ đã làm nàng mòn mỏi, và những giọt mưa ngâu tháng 7 làm nàng nhớ nhung quay quắt. Trong Z30c, Trang đã thăm Ngọc trong cơn mưa dầm miệt Long Khánh, rừng lá mịt mùng… Nửa tiếng gặp gỡ ngàn vàng, bốn mắt nhìn nhau… cách nhau một cái bàn chiều ngang 1m5…. rồi lại chia tay. Bóng Ngọc khuất dần vào lán, trại sau màn mưa. Trang bồi hồi lên xe đò thăm nuôi tồi tàn, đang nặng nề lăn bánh trong mưa miền đất đỏ, để trở về Sàigòn. Thật khốn khổ và thật không có lối thoát …

Mưa rừng Long Khánh bạt ngàn,
Em về phố thị, anh vào trại giam,
Mưa miền đất đỏ đìu hiu,
Mưa rơi giọt vắn, nhớ anh giọt dài…(HTN)

Mưa vẫn rơi nặng hạt, mưa trắng xóa cả một vùng trước mặt. Tiếng hát ngọt ngào từ radio trong xe trên băng tầng 1500 văng vẳng… *Chiều mưa, mưa trên xứ Huế, tiếng mưa làm tôi thương nhiều…*Lại mưa xứ Huế. Trang sinh trưởng ở Sàigòn, nên không biết về Huế nhiều, mặc dù họ ngoại của nàng đa phần là dân xứ ớt. Trang thường nghe mẹ nói… miền Trung xứ khổ, người khô, mỗi năm đều có lụt, nước đâu từ trên nguồn cứ tuôn

chảy xuống đồng bằng, và mưa xứ Huế thì buồn lắm, mưa làm héo úa tâm hồn, mưa mọc rêu trên thành, mưa úng đất , mưa thúi đất, mưa mãi, mưa hoài. Ừ, có lẽ mẹ nàng nói đúng, mưa như thế, mà xa xa vọng lại giọng hò Huế hoặc tiếng chuông chùa Thiên Mụ trầm lắng thì thật là buồn. Ngày xưa Trang thích nhân vật Đông Nghi trong Mưa Trên Cây Sầu Đông của Nhã Ca. Đó là nhân vật nữ sinh Huế, tóc thề ngang vai, nàng thường gội đầu bằng bồ kết, đa sầu, đa cảm, khi mưa Huế rơi ngoài cửa sổ, giăng giăng trên đọt cây sầu đông. Năm đệ tứ, vào dịp hè Trang đã về thăm Huế, một tuần ở thành nội, hai tuần ở Nông, mùa Hè mà cũng có mưa, chi lạ rứa! mưa đã cầm chân nàng ở nhà, để nhớ nhà Sàgòn. Huế trầm buồn, nẫu ruột, để rồi không quên được những món ăn dân dã đầy mùi ớt- cá nục kho ớt, mắm ruốc sả ớt, cơm hến, ớt khô, bún bò nóng cay và Trang vẫn nhớ hoài hương vị của đọt lang luộc chấm với mắm tôm dầm ớt, ăn với cơm nóng…

Mưa giăng trên nổi nhớ. Đã đến "only" để rẻ vào trường… Mưa vẫn còn dai dẳng, sắp sửa đến lớp học. Tuần lễ bắt đầu cho chủ đề Valentine. Mưa thì mặc mưa, nàng đang chuẩn bị tưởng tượng những trái tim bằng giấy đỏ, hồng và đủ thứ học liệu cho giờ thủ công, để bắt đầu cho một ngày làm việc đầu tuần.

Cali… ngày… tháng ..

Mùa Xuân nhẹ nhàng đi qua, bầu trời tháng tư thật nồng nàn, ấm áp, ánh nắng của buổi chiều tà vẫn còn ánh lên những tia nắng quái vàng chói chang. Thời gian của một ngày hình như dài ra, Trang thong thả đi về hướng bãi đậu xe, nàng vào xe, ngã đầu vào thành ghế để cảm giác mệt mỏi lắng xuống… Đã chấm dứt một ngày làm việc, bãi xe thật yên lặng, trống vắng, ngôi trường nằm trong khu vực nhà thờ nằm lặng lẽ. Cái nhốn nháo, náo nhiệt cuả buổi sáng cũng đã giã từ. Trường học, bãi đậu xe nổi bật trong ánh nắng chiều, rực sáng lên bởi những ánh hoa vàng Cali, màu vàng vương giả, tươi mát, thinh vượng, đầy sức sống của Thung lũng hoa vàng. Con đường trước cửa trường lúc nào cũng đẹp, một năm bốn mùa thay đổi đa dạng…Mùa Xuân nô nức tiếng chim hót, tiếng vẫy cánh, lũ chim túa ra bay từng đàn theo hình chử V, hình đường cong,

đường thẳng, từ trên những rặng cây cao, lá diệp lục xanh mát, những hàng anh đào dáng mảnh khảnh, rực rở với những bông hoa màu sắc trắng, hồng tươi thắm, những dãy núi già màu xanh, ẩn trong nắng, trong mây nhẹ như màn lụa mỏng, gợi cho lòng thêm một chút yêu đời tham sống… Mùa Thu thì hàng cây xanh, lá đổi màu, từ đỏ sang nâu rồi vàng, hàng cây thật ngộ nghỉnh với những màu sắc pha trộn lẩn nhau, những chiếc lá vàng từ từ nhẹ nhàng lìa cành để nằm nghiêng ngã trên những thảm cỏ xanh mướt còn vương vấn hơi ấm của mùa hạ, tiết trời mát, gió nhẹ nhàng, gợi cho lòng một chút vấn vương ngớ ngẩn…Mùa Đông đến, thì hàng cây đã trụi lá, những cội cây đã xám lại, hàng anh đào thì khẳng khiu, cả núi cũng nặng nề sầu muộn, tất cả đều đứng chơ vơ với gió lạnh với mưa mùa đông, lồng lộng in rõ trên nền trời trắng mờ mù sương. Trang chẳng ưa cái tiết đông rét mướt, lúc nào cũng có áo len, áo dạ nặng nề, nàng cũng sợ những buổi chiều tan học, trời tối mù, mưa nặng hạt, chỉ còn một mình nàng trên bãi xe vắng ngắt… Và hôm nay nắng Hạ lại về, nàng thích hàng cây xanh lộng nắng, những hàng rào hoa vàng tươi mát, những bông hoa tim tím nhỏ dịu dàng thơ mộng, dân Việt Nam đặt cho loài hoa này là phượng tím. Mùa Hạ cho trai thanh gái lịch nhẹ nhàng trong những model quần áo mùa hè,muà hạ cho những kỳ nghĩ hè thoải mái, thỏa thích với sóng biển Monterey, với gió lộng SanFancisco, với những ngày cuối tuần cắm trại ngủ ngoài trời, ở các hồ hướng bắc Bắc Cali hoặc cây số 152…

Trang cho xe chạy chậm, nàng muốn tận hưởng những giây phút thong thả một mình, bỏ lại sau lưng những mệt mỏi nặng nề căng thẳng của đời sống hằng ngày. Những giọt nắng mùa hạ làm ấm buổi sáng, đến trưa thì gay gắt, như soi, như xé cả da thịt, nắng buổi chiều tuy có vàng úa nhưng không làm sao làm dịu bớt cái nóng của đất trời. Nỗi nhớ đã đâm chồi trong nắng hè xứ Mỹ… Mùa Hè, hoa nắng chói chan, hoa phượng đỏ sân trường, hoa điệp tây tim tím hồng, tiếng ve sầu rên rỉ. Mùa Hè với những dòng lưu bút chia tay vội vã, mùa hè với những ngày vùi đầu với từng đống bài vở nặng nề khó ăn, mất ngủ, mà mẹ Trang đã phải chăm sóc từ miếng ăn, ly sửa để nàng đủ sức

dồi mài kinh sử. Mùa Hè lộng lẫy, lòng rộn ràng bay bổng khi kết quả tú tài cười chào thân thiện…

Hoa nắng sân trường, hòa với màu áo lụa hồng, hoa màu trắng hoa bưởi, màu hồng anh đào, màu tím Huế nhớ thương, màu khói nhang thâm trầm…Bạn Trang, một nhóm con gái dù đã tuổi đôi mươi vẫn hồn nhiên ca đuổi bài trống cơm, một lũ con trai hay chơi trò thổi cỏ như tiếng gà gáy ban trưa, cút bắt đập nhau bằng cỏ lau, bắt chước tích Hà Đông sư tử hống – đàn ông sợ vợ, vợ rống như sư tử, chồng giật mình, tay rớt gậy.

Tiếng cười hồn nhiên của tuổi hoa niên, tiếng cười vô tư, đáng yêu của tay trong tay dung dăng dung dẻ trên dốc Ngọc Lan, ăn tô mì Quảng bốc khói, ngồi Thanh Thủy, chờ cà phê nhỏ giọt, cà phê xứ lạnh sao nhớ nhung, ngắm nắng lụa hồng bảng lãng trên mặt hồ Xuân Hương, trên đọt lá Mimosa còn đọng sương lóng lánh, của ngàn cây xanh trên dốc đường vào viện đại học … Rồi những mùa nắng lại đến, những giọt nắng Sàgòn không còn đẹp mát dù có ai mặc áo lụa Hà Đông. Màu nắng hồng, bây giờ sao nặng nề giăng đầy ánh màu đen, màu đen phủ chụp phố phường, màu nắng 30/4 với áo bà ba đen, dép râu bần cùn, cơm trong lon Gugoz, mùi chua chua của cơm độn, nặng nề làm sao với những bài triết Mác Lê lỗi thời, quanh quẩn với tam đoạn luận của bọn người từ vượn tiến hóa thành người.

Trang sợ nắng công trường tập thể, trồng đầy khoai lang, khoai mì, ruộng rau muống thiếu nước, cái nắng chói chang của mặt trời chân lý đỏ, cái nắng làm người và vật lờ đờ vì đói, mệt lả và xanh xao. Trang cảm thấy thương nàng và ghét cay ghét đắng hàng khuynh diệp của công trường-mười năm trồng cây của già Hồ.

Bỗng dưng Trang nhớ đến lũ học trò của nàng, những đứa học trò chút xíu, với những đôi mắt xanh biếc, những đôi mắt nâu màu hạt dẻ, những đôi mắt đen lóng lánh, những đôi mắt xám trong như hai hòn ve bi hòa với những mái tóc màu hoe vàng, tóc bạch kim, tóc nâu đỏ, tóc đen mun…những đôi môi cười, đôi má phún phính, làn da mịn màu trắng, vàng, đen như những thiên thần trên trời… Đó là đám học trò nhỏ, mầm non của Hiệp Chủng Quốc, mà hàng ngày Trang phải chăm sóc, dạy

dỗ và chúng thường quay lưng không biết đến nàng, khi chúng có cha mẹ bên cạnh. Nàng mỉm cười, nghề giáo bạc như vôi, như màu trắng của phấn viết, thế mà qua xứ Mỹ này, nàng đã trở về với nghiệp cũ. Những đứa trẻ xứ Mỹ này sao được ưu tiên thế. Trẻ giàu cũng như trẻ nghèo, chúng đều được ăn, mặc, chăm sóc như nhau, giờ ăn trưa, chúng vương vãi thức ăn, ăn nửa, đổ nửa… bao nhiêu thức ăn thừa bỏ vào thùng rác mà không chút luyến tiếc.

Trang chợt chạnh lòng, khi nghĩ đến những bửa cơm thiếu thốn ở quê nhà, những đứa trẻ con thiếu sữa phải bú bột, những đứa trẻ ngủ gầm cầu, xó chợ, hố rác. Đói, đói, đói…chúng chực cho khách vừa buông đủa thì chúng bưng tô húp thức ăn thừa, cơm cặn, và chúng cũng mạnh dạn ăn những đồ ăn móc ra từ thùng rác.

Hai mươi năm xa xứ, Trang vẫn nhớ căn nhà gạch, nhỏ nhắn, sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi, gần chợ, gần trường, đủ êm ấm cho đôi vợ chồng trẻ với hai nhóc con. Trang bằng lòng với những gì nàng có. Trang thích nghe tiếng rao bánh mì nóng giòn trong sáng ban mai, cháo xường, cháo huyết bốc khói, buổi trưa có tàu hủ, sương sa, chiều có bánh xèo, bánh canh gà, ghẹ nóng, buổi tối thì bột chiên, cháo nếp… tiếng rao bánh giò, bánh khúc, gõ mì đầu đường cuối ngõ… toàn là những món ăn bình dân, khoái khẩu. Ai nói Sàgòn nhộn nhịp, bề bộn nhưng nếu không như vậy thì không là Sàigòn. Có lẽ hôm nay và mai sau… Sàigòn vẫn là hoài niệm thương nhất của đời nàng.
Sàigòn, đẹp lắm, Sàigòn ơi, Sàigòn ơi! (Y V)

Vui, buồn, nhớ thương, hoài niệm luôn vẫn là những cảm giác thay đổi trong một con người. Vui thì cười, cười để che lấp phiền muộn, xoá tan mọi mệt mỏi … Mưa, nắng mấy mùa đến và đi, thời gian đến với Trang bằng những dấu chân chim bên đuôi mắt, bằng những sợi tóc bạc trên đầu, bằng những lằn gân xanh đậm nét, bằng những dấu tàn nhang, đồi mồi đang xuất hiện. Ngày mai thứ bẩy Trang sẽ cùng các chị trong đoàn phụ nữ Lâm Viên tập hát

…phụ mữ Lâm Viên áo xanh màu thiên thanh… phụ mữ Lâm Viên sánh vai cùng phu tướng…(NVT)

Vâng! phu tướng mà không còn là khanh tướng thì các nàng dâu cũng phải gánh lắm gian truân, thương thay tính *đa năng đa hiệu* mà các nàng dâu Võ Bị phải đeo trên vai. Bốn từ vàng này nghe sao dội quá, nhưng hình như các bạn má hồng đều đã vượt vũ môn nên ngày nay đều xứng đáng với chức VB/B. VB/B vào thời chinh chiến, hạnh phúc của họ thật là mong manh… thôi thì một duyên hai nợ thôi đành phận. Xin cho chút ngưỡng mộ với các VB/B những cánh cò của thế kỹ 20.

Nắng đã tắt, ngày của mùa Hạ vẫn còn vương vấn, tiếc nuối và chưa ca bài từ biệt… Đường về nhà hôm nay hình như ngắn lại. Trang ngừng những ý nghĩ trong nàng, nàng đã bắt đầu nghĩ… phải chuẩn bị cho Ngọc và hai con những món ăn nóng cho buổi cơm chiều tối nay.

Biển Đông Nổi Sóng Bạch Đằng Dìm Giặc Bắc

(Ngày 2 - 8 - 2012, hơn 23.000 tàu cá TC tràn vào biển Đông)

Biển réo gọi dập dồn vang khản tiếng
Tàu Khựa Man đang xâm chiếm vùng khơi
Sóng bạc đầu hờn căm gầm rung chuyển
Hào kiệt nghe chăng biên đảo đổi dời...?!

Chúng: cướp đất, cướp rừng, giờ cướp biển
Lũ Bắc Di kia ỷ mạnh sức người đông
Chúng: quên mất dân Nam từng chinh chiến
Chống xâm lăng, truyền thống giống Lạc Hồng

Vẫn còn đó gương xưa từng Sát Thát
Hàm Tử quan vận mạt tướng Toa Đô
Ải Chi Lăng kiêu hùng quân Lê Sát
Tên Liễu Thăng tan tát kiếp hung đồ

Lời đanh thép bài Bình Ngô Đại Cáo
Nối người xưa đuổi giặc Anh, Chị, Em ơi
Bằng dũng khí súng đồng và mác giáo
Chống xâm lăng cho lở đất long trời

Dáng lẫm liệt tiền nhân còn rõ đó
Trận Đống Đa vang vọng trống Tây Sơn
Xương cốt giặc chưa tan làn máu đỏ
Vua Quang Trung xung trận ngựa dựng bờm

Dù thất phu cũng góp công cứu nước
Giặc đến rồi, sao còn mãi đứng yên
Luyện sức khỏe hiên ngang chung nhịp bước
" Tàu lạ " kia nã pháo trút căm hờn

Chờ gì nữa: hãy mau cùng diệt cướp
Trước Hồn Thiêng già trẻ biểu đồng tình
Có như thế sơn hà mong giữ được
Và mới mong Hồng Lạc mãi tồn sinh

Lòng căm hận thành đại hồng sóng biển
Dân Nam ta tiêu diệt lũ Bắc quân
Biển Đông sóng Bạch Đằng mau lộng hiển
Cho Bắc phương khiếp hãi trước oai thần...

Nguyễn Minh Thanh K22

Yêu & Thích

Tản mạn kỷ niệm 44 Năm
của Khóa 26
Tháng 6, 2013

Như Hoa - Ấu Tím

Tôi không dám khẳng định ngày mai bạn hay tôi sẽ trúng số, nhưng chắc chắn một điều trong tương lai tôi và bạn sẽ già. Câu đầu môi: "Sinh Lão Bệnh Tử" nghe như đùa mà có thật. Sinh: Mình không lựa chọn được, Lão Bệnh Tử cũng không thể từ chối.

Tôi thắc mắc giữa khoảng thời gian giữa Sinh và Lão Bệnh Tử là cái gì, tại sao không thấy nhắc đến? Có phải trong khoảng đó, tôi, bạn có quyền quyết định, có quyền chọn lựa để đến lúc Lão Bệnh Tử có những phận số khác nhau chăng! Người phải lăn lộn ăn năn luyện tội trước khi chết trên giường bệnh, hay thanh thoả hồn xác rũ áo ra đi, lánh cõi trần này trong giấc ngủ nhẹ nhàng, không cần lo lắng chuyện kèn trống quan quách, chẳng cần thắc mắc: "Triệu người quen có mấy người thân, khi lìa đời có mấy người đưa?"

Tôi có cô bạn gởi thơ viết vài điều về tương lai sẽ như thế nào khi về già, những đau tay đau cổ đau lưng, những mệt mỏi uể oải khi sáng phải thức đậy di làm, về đến nhà không còn sức để càm ràm chồng con! Nhớ ngày nào xông xáo dọn dẹp, nay cửa nhà có hơi bề bộn chút cũng chẳng sao, sức lực còn nữa đâu mà chinh Đông dẹp Bắc, dọn phòng khách, dẹp phòng ngủ, chùi rửa phòng tắm phòng ăn, cuối tuần chợ búa? Màn hình máy vi tính đợi chờ cô viết ba điều bốn chuyện, luyện tiếng Việt, ôn văn chương thi phú thì ngón tay mệt mỏi, ý tưởng

chẳng còn nhạy bén, quên, nhớ nhập nhằng. Đọc một đoạn văn, tìm một đoạn thơ, ngơ ngác hỏi sao thiên hạ còn yêu đời quá thế!

Tôi vội vã khuyên can vỗ về, tại không còn yêu đấy thôi, nếu bạn còn yêu, đời sẽ vẫn vui như cũ, "Sống mà không được yêu là chết mà còn biết thở!" Thời thanh xuân, cần được yêu, thời xế bóng không cần được nữa mà phải tìm yêu, YÊU cái gì, yêu ai, yêu thế nào là điều cần phải động tâm suy nghĩ.

Vợ chồng ư, ba chữ Y – Ê – U đã thành N – H – Ẫ – N thành T – H – Ư – Ơ – N – G

Con cái ư! Chúng chẳng cần gì mình nữa, đã có mái ấm riêng, đã có đời riêng, quý trọng mẹ cha lâu lâu ghé về ăn bữa cơm mẹ nấu, gọi điện thoại hỏi thăm vài câu đã làm mẹ xúc động bồi hồi.

Cháu nội ngoại ư, yêu chúng cho nhiều chỉ chuốc thêm phiền não, vì không thay đổi được đường lối dậy con của cha mẹ chúng.

Thế thì Yêu gì bây giờ? Tiếng Việt mình, chữ Yêu bao la quá, gì cũng Yêu, trong khi người Nhật và người Đại Hàn ít khi dám dùng chữ Yêu, họ chỉ dùng chữ Thích cho dù ngôn ngữ của họ cũng có chữ Yêu hẳn hoi. Dám kể ra thế này vì khi xem phim Nhật phim Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ, chỉ thấy chữ Thích – Like. Tò mò hỏi bạn người Nhật, người Đại Hàn, họ giải thích chữ Yêu rất ít khi được dùng vì người ta để dành cho những tình cảm thiêng liêng sâu kín chân thành (!) thí dụ như: "Yêu người trong mộng còn lại trong ký ức, không đụng không vói không tìm lại được nữa!" cách giải thích đơn giản nhưng dễ hiểu làm sao, thi sĩ Hồ Dzếnh để đời trong bài Ngập Ngừng: "Tình chỉ đẹp khi còn dang dở, Tình mất vui khi đã vẹn câu thề!" Một ý tưởng mới lạ vượt qua khỏi lễ giáo, chống lại định kiến yêu phải thủy chung son sắc từ khởi đầu đến kết thúc, nếu yêu mà không được sống gần nhau, không được lấy nhau chỉ có một con đường là ốm tương tư đến chết, không chết thì phải đi tu! Ai không tin, lục lọi trong tàng kinh các Google, các sách truyện thời nhà thơ Hồ Dzếnh sống sẽ thấy, truyện tình yêu kết thúc trong bẽ bàng đau khổ vì cửa nhà không cao to bằng nhau,

môn không đăng hộ không đối. Lý do khiến hai câu thơ được ghi chép từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ ông đến cha đến con, ai cũng giấu giếm trong tim hình bóng một người, vì tình đẹp, người đẹp khi tình dang dở!

Lan man từ già sang yêu, sang thích nựng bí ẩn trong góc trái tim của quí ngài võ biền, vai rộng lưng dài, người viết đang chứng minh một điều:

"Phụ nữ lắm chuyện!" Ai hơn được phụ nữ về khía cạnh này nhỉ!

Một câu nói, một cử chỉ của người đối diện, đủ khiến phụ nữ diễn giải tâm lý nhân vật một cách khúc chiết, có lớp lang thứ tự như một thiên tiểu Thuyết tràn đầy tâm tư tình cảm, dù sự thật "*chẳng có gì sất*" như lời xác nhận cương quyết của một nhân vật CSVSQ/K26, đã được ghi vào thiên tình sử, Thuở khăn gói nhập trường Võ Bị 44 năm về trước.

Tình sử của chàng luôn có khía cạnh quyến rũ riêng tư của nó, càng ra vẻ bí mật càng khiến thiên hạ trầm trồ, hình bóng bí ẩn mơ hồ trường nữ Couvent Des Oiseaux, hình dạng hiển nhiên Bùi Thị Xuân, luôn được nhắc với giọng trầm xuống chút đỉnh, đôi mày cau cau, ánh mắt nhìn quanh xem cả bàn tiệc có chú ý đến người đang kể hay không, kéo đuôi mắt liếc nhanh sang người phụ nữ ngồi bên cạnh, người được đặt tên: "Thích Muôn Đời" xem nét mặt nàng có biến sắc hay không, nếu nét mặt nàng không có gì thay đổi, chuyện bí ẩn tiếp tục được kể một cách say mê theo trình tự:

-Trốn phố ra chợ gặp chị Chúc mượn tiền.

-Dẫn lên Đồi Cù.

-Đi ăn kem Tuổi Ngọc, uống cà phê Tùng .

-Ngồi nhà Thủy Tạ.

Câu chuyện chỉ ngưng lại khi người "Thích Muôn Đời" nhắc: - "Anh kể thiếu đoạn nàng bỏ rơi anh, để theo ông quan ba có xe jeep đến đón!"

Xin phép viết thêm cho rõ ràng: "Thích Muôn Đời" = Vợ = người phụ nữ lãnh nhận nhiệm vụ chăm sóc an ủi vỗ về, chịu thương chịu khó trong đời của chàng = người được gán cho đủ danh hiệu hoa mỹ sau lưng như: đấng bề trên, bà chủ, thủ

trưởng, cấp chỉ huy, công an khu vực, bà quản giáo, bà chằn, sư tử Hà Đông, v.v Đa số người Việt không dùng chữ Yêu để nói với vợ hoặc chồng mình, nên chỉ dám nói nhỏ vào tai: "Em là người anh *thích muôn đời.*"

Nhìn quanh bàn tiệc trong ngày hội lớn, những mái tóc muối nhiều hơn tiêu nên giọng nói mặn chát, nên khát nước, nên bia lạnh cứ thế mà hòa vào cho nhạt bớt tiếng xuýt xoa, khoe đau đây đau kia ra vẻ ta đây chẳng Thua ai, bệnh mất ngủ, bệnh cao mỡ, cao máu, biến chứng này nọ của Thuốc. Thay vì bầy cách theo cô này cô nọ như năm xưa, thì các ông bây giờ bầy nhau uống lá: lá đu đủ chữa ung thư, lá vú bò chữa tiểu đường, lá gừng chữa đau bụng, trộn quanh với bao kỷ niệm không thể nào quên những ngày còn là sinh viên sĩ quan Đà Lạt.

Chẳng biết tại sao, mối tình bốn năm dưới mái trường Võ Bị Đà Lạt lại thâm sâu bền vững đến thế, có dang dở chi đâu chứ, yêu chi mà yêu lạ yêu lùng, chỉ cần nghe có chữ Võ Bị là đâu cũng đến, xa mấy cũng đi, khóa mấy không cần biết, nghe kêu là xỏ áo chạy.

Nhờ có internet mà mưa Đông gió Tây, mây Nam giông Bắc ai ai cũng biết nơi hội ngộ để tụ về, dây nhợ nào giăng mà tin đi tin đến như mắc cửi lụa đào, từ Việt Nam sang, từ Úc Châu đến, Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ có đến gần chục tiểu bang góp mặt.

Bốn mươi bốn năm đã qua, nếu không vì yêu tha thiết dễ gì còn nhớ tên nhớ họ, dễ gì mà ông lão hơn một hoa giáp, hơn sáu mươi tuổi trở lại mốc xuân thì, chẳng lụ khụ chống gậy "lậy cụ" mà lại xưng hô "mày tao mi tớ" như xưa. Một tuần trước kéo thêm một tuần sau ngày hội chính, các ông cứ nắm níu lấy nhau như hình với bóng, như ái thiếp với quân vương, quên vợ quên con, quên cả cháu, tay xua: "Ai đi đâu cứ đi, mình đi đâu tùy ý, để anh ngồi đây với các bác!"

Theo chồng đi dự hội lớn mà chồng bảo đi đâu tùy ý thì tôi biết đi đâu bây giờ? Tôi không đi mua sắm, không màng ghé các quầy hàng ăn uống trong khu Phước Lộc Thọ nổi danh khắp nơi, tôi nhất định theo chồng hóng chuyện dù có lúc bị xua đuổi: "Đàn bà đi chỗ khác chơi!".

Có lẽ các ông sợ "chuyện xưa" bị lộ rồi lo ngay ngáy ngày về sẽ "chết với bả!" Tôi phải giơ tay thề thốt, nghe tai này cho qua tai kia, không mách lẻo, không "buôn lê" bán rẻ bạn của chồng, dù biết làm như thế là "đứng sai chiến tuyến."

Nhưng, chuyện đã qua trong quá khứ chỉ là chuyện kể không còn tồn tại, đống tro tàn khơi lại nhẹ nhàng có chút vấn vương ngơ ngác chứ có ấm áp được chi đâu, chỉ như khói Thuốc làm thơm (hôi) "râu" thế thôi. Giả dụ nếu được cấp trên "ký phép" cho các chàng tìm gặp lại cố nhân, thì trăm phần trăm đều lắc đầu: "Xin bà cho mai!" (Kiểu nói của ông thợ may Vĩnh Xương trả lời các anh sinh viên Võ Bị khi họ đến lấy quân phục, những bộ quân phục được may hàng loạt, không vừa vặn kích thước, cần ông sửa lại. Ngoài ông Vĩnh Xương thợ may, còn thêm chị "Mệt" người phụ nữ được phép gánh bánh mì – trứng gà vào trường bán, vừa đặt gánh hàng xuống, bà luôn nói câu: "Ôi! Chị mệt quá." Không ai biết chị gánh hàng từ đâu đến, chẳng ai biết chị tên gì, nên các anh K26 đặt chị tên "Mệt". Và cũng không ít lần các anh nói với nhau: "Chị nhà tao Mệt rồi!" có ngầm ý bảo là: "Bà xã nhà không hài lòng việc gì đó!")

Bởi lẽ gặp lại, hình dáng xưa sẽ vỡ nát như gương, khuôn mặt kiêu sa như Hằng Nga, như Tây Thi, như Dương Quí Phi chắc chắn sẽ bị méo mó trong mắt chàng, nhất là các chàng sợ phải gởi tiền về Việt Nam tặng nàng đi gắn hàm răng giả! Có chàng còn biết nàng đang định cư tại một nơi rất gần tiểu bang mình ở, có cả số điện thoại riêng mà rồi tự động xé tờ giấy ghi số điện thoại đó đi không giữ nữa, vì nàng góa bụa còn đang nuôi con đi học, thăm hỏi xong rồi sẽ phải làm gì, cho dù có gặp giữa đường cũng đành "Liếc đưa nhau đi rồi đôi mắt có đuôi!" Phan Khôi xa cách chỉ "hai mươi mấy năm xưa!" đằng này bốn mươi bốn năm

Các nàng dâu VB K26

xưa! Thả gió bay vù cho xong. Lý do tôi đã phớt lờ không kể thêm gì về nhân vật khẳng định "*chẳng có gì sất*" bốn mươi bốn năm trước ở đoạn trên!

Nhờ tính gan lì tướng quân ấy, tôi biết đôi điều rất đặc biệt về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi chồng tôi đã hân hạnh được thụ huấn, được trui rèn thành người đàn ông gần như tuyệt vời của tôi, dùng chữ "gần như" vì tôi không muốn bị mang tiếng là tôn vinh chồng quá đáng, anh vẫn có bao nhiêu khuyết điểm vì làm kiếp con người, nếu toàn vẹn thì đã thành thánh nhân, mà thánh nhân thì không sống được trên trái đất này!

Ngôi trường ấy, cách đây bốn mươi bốn năm, đã nhận gần hai trăm thanh niên trên khắp các vùng đất nước từ Quảng Trị cho đến Cà Mau, có người từ Lào, Thái, có người đã lê la bao năm trên ghế đại học, có anh mới tò te vừa đậu bằng tú tài hai, có người từ thành thị phồn hoa, cũng không ít những chàng ở những nơi xa xôi nghèo khó vào Khóa 26. Họ đã giã từ tuổi hoa niên, lứa tuổi đẹp đẽ nhất của đời người, đến một nơi được gọi là *"nơi quy tụ những chàng trai có lý tưởng quốc gia."* Họ chọn binh nghiệp thay vì vào các đại học có "cây dài bóng mát" để "uống ly chanh đường uống môi em ngọt!" .

Đà Lạt, vùng trời cao nguyên thơ mộng, cuối thập niên 60 là nơi dành cho người quyền quý giàu có lên nghỉ mát, không hiếm người sống cả đời chỉ mong một lần được ghé thăm Đà Lạt, chụp hình bên cạnh thác Cam Ly, bên cạnh gốc thông già khắc câu thơ làm kỷ niệm, và được ngắm người Thượng không mặc áo.. (!). Chuyện tình hồ Than Thở lại càng khiến Đà Lạt thêm huyễn hoặc, các cô thiếu nữ mê man đọc "Thung Lũng Tình Yêu", "Mắt Tím" của Lệ Hằng để mơ màng trở thành cô thiếu nữ trong truyện, lên Đà Lạt nghỉ hè, gặp tình đầu lãng mạn.

Các chàng trai trẻ mái tóc bềnh bồng, chiếc áo sơ mi trắng vải điệu đàng, hăm hở xuống sân bay Liên Khương, bước qua cổng Nam Quan, nhập Khóa 26 Trường Võ Bị. Sau hồi kèn nhập trường, trở thành những tân khóa sinh, nhận quân trang quân dụng, cạo tóc 3 phân, được gặp các "hung thần" trong tám

tuần lễ sơ khởi, đã khiến tất cả trở thành một khối đồng cam cộng khổ, biến họ từ anh thư sinh ẻo lả thành người hùng hiên ngang, cơm ăn hơn chục bát, sữa hộp uống cả một lon, bị vu oan "tâm tình với thợ giặt" đều là những kỷ niệm đã được các chàng lưu giữ đến mãi bây giờ và còn mãi mãi.

Qua được giai đoạn đầu khó khăn ấy, gian đoạn được cha và các bà vợ lính cầu nguyện cho trong những buổi lễ ngày chủ nhật, các chàng trai tóc ngắn ba phân, dáng người khỏe mạnh trong bộ treillis màu lá cây được huấn luyện để trở thành một sĩ quan hiện dịch văn võ song toàn, Họ phải trở nên những nhà lãnh đạo quân sự và hành chánh cho cả thời chiến lẫn thời bình. Họ phải học khổ sở cả ba chuyên ngành: khoa học Thuần túy, khoa học ứng dụng, và nhân văn xã hội. Khi Tân Thiếu Úy ra trường có văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, tương đương với tất cả các trường đại học công lập trên toàn cõi Việt Nam. Khổ sở tám tuần nhưng sau đó các anh đã được hưởng ưu đãi, tiện nghi vật chất không thiếu, "hung thần" của tám tuần sơ khởi chính là những ông tiên, âm thầm chăm sóc "đàn em", nhất là khi được ra phố với cầu vai mang alpha đỏ, bao nhiêu ánh mắt "em cao nguyên má đỏ môi hồng" chiêm ngưỡng.

Với lý tưởng đã có sẵn, kèm thêm trách nhiệm Quốc Gia đặt trên vai, những người trai ưu tú ấy đã tự đặt cho mình một mục đích cao hơn ngày họ còn là dân chính, với áp lực ấy, họ xung phong vào các đơn vị mặt đối mặt với quân thù, anh của tôi đã chọn binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Một trăm bảy mươi lăm sĩ quan Khóa 26 đã không làm thất vọng sự mong đợi của Trường Mẹ. Một phần ba trong số các sĩ quan ấy đã hy sinh anh dũng trên chiến địa, họ ra đi khi còn quá trẻ. Ngày hội ngộ, hình ảnh của các anh được chiếu trên màn ảnh bao giọt lệ lăn dài trên má khi nghe xướng danh tưởng nhớ.

Vào mùa Hè, mùa lễ nghỉ, các khóa thay nhau hội họp, nội dung giống nhau, tiền đại hội, đại hội với âm nhạc, khiêu vũ, tặng hoa "cám ơn hiền nội", các ông tìm về kỷ niệm trẻ lại hơn hai mươi tuổi, các bà được theo chồng, nghe chuyện kể râm ran, cho dù câu chuyện năm này sang năm khác, lần họp này sang lần họp khác cũng vẫn cùng một nội dung. Nghe câu: "Xin ông

cho mai!" lại phá lên cười, nhắc đến đánh bi da thắng mì gói, nhậu say bên khu gia binh, dẫn bạn gái ra vườn con thỏ, món nợ chưa trả chị Mai, bộ đồ "vía" bán ngay sau khi mãn khóa để trang trải nợ nần, người này biếng nhác lau nhà, kẻ nọ giả bộ đau chân để vào "phái đoàn thiện chí!"

Những mái đầu xanh giờ đã bạc, khán phòng râm ran cười nói, Trường Mẹ Võ Bị Đà Lạt có 31 người con, theo thời gian còn lại đâu đó 22 người (khóa) họa hoằn lắm mới nghe xướng danh các niên trưởng khóa 4, 5, 6, 7, 8, 9, con số sẽ bớt đi mỗi năm, tiểu gia đình các khóa cũng thế, theo thời gian con số hiện diện cũng vắng đi dần. Các niên trưởng tuổi già sức yếu, mối tình chung dù vẫn âm thầm mãnh liệt, cũng chỉ có thể gởi chút hiện kim đóng góp, đôi chân run, cánh tay yếu không sao đến được để họp mặt với nhân tình. Anh Tô "to" Khóa 19 gặp em Tô "nhỏ" Khóa 29 cách nhau mười tuổi, chẳng kể trẻ già, chén chú chén anh, hỏi thăm nhau ba điều bốn chuyện, hẹn hò nhau, "đến hội lại lên".

Còn gì cho nhau nhỉ ngoài mối tình chung không thể xóa nhòa này, chữ Yêu diễn tả ở trên được dùng trong trường hợp này còn gì đúng hơn nữa không! Dòng máu trẻ trung luân lưu trong cơ thể được xem là đã lão trong ngày họp khóa, khiến đôi mắt các chàng sáng hơn, miệng cười tươi hơn, quên hết tất cả chỉ còn niềm hoan lạc: Anh em ta về - cùng nhau ta quây quần này . . . tìm về tuổi trẻ. Lý tưởng ngày xưa biến thành liều Thuốc bổ ngày nay.

"Sống mà không yêu, là chết mà còn biết thở!" Già rồi tìm đến các bạn đồng khóa để được yêu, các bà "Thích Muôn Đời" sẽ khuyến khích và hoàn toàn không ngăn cản mối tình này.

Chị Phạm Thực k26

CHO CUỘC TÌNH ĐẦU

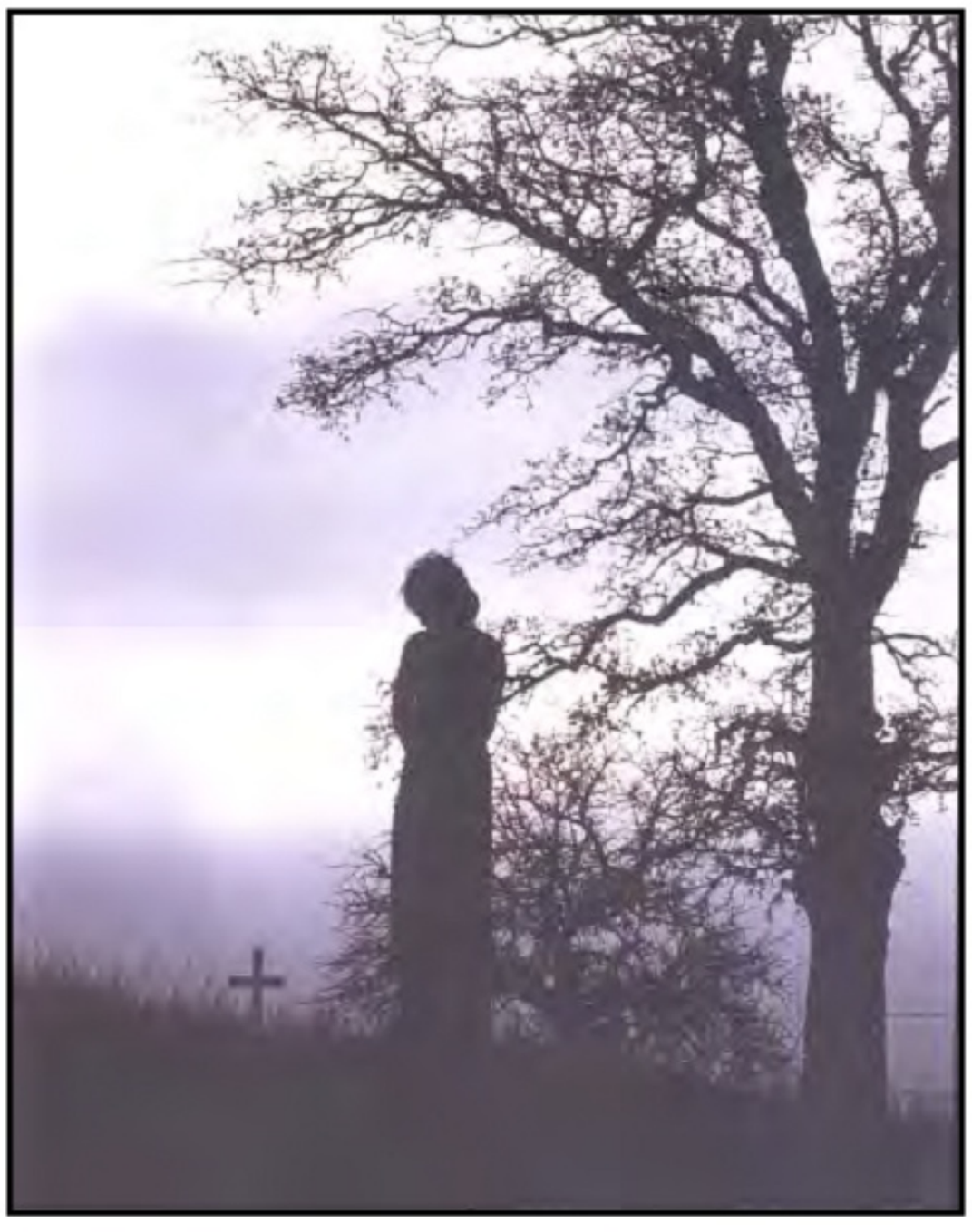

Vivân

Mùa Thu nào buồn thương nhung nhớ?
Mùa Thu nào sầu muộn bơ vơ?
Từ độ anh đi vào thiên cổ
Tôi có còn ai để đợi chờ.

Mùa Thu đã về ngoài song cửa với những cơn gió se se lạnh, với những chiếc lá vàng rơi lác đác trên lối đi, với những áng mây xám bồng bềnh trôi về một phương nào vô định. Lòng tôi dâng ngập nỗi sầu, chợt nhớ về một mùa Thu xa xôi cũ, nhớ về hình bóng một người trong dĩ vãng mà có lẽ giờ nầy xương cốt anh đã rã tan ở một vùng núi đồi nào đó nơi miền Bắc Việt. Những kỷ niệm của một thời dấu yêu bỗng trở về xót xa như một vết thương còn rỉ máu…

Ba tôi có nhiều bạn bè và anh em kết nghĩa không phân biệt tuổi tác. Ba mới ngoài 40 tuổi nhưng có những người bạn lớn hơn ba gần hai mươi tuổi, có những người trẻ hơn ba cũng gần

hai mươi tuổi. Ba rất quý bạn bè và cũng rất yêu thương vợ con nên mẹ tôi chẳng bao giờ phiền trách về việc ba giao thiệp rộng rãi cả.

Một hôm tôi từ trường về, vừa bước vào nhà thì nghe ba tôi lên tiếng:

- Thu à, vào chào chú Duy đi con.

Chú Duy nào nữa đây? Chắc ba lại đem về một ông em mới. Tôi nghe lời ba bước tới trước mặt một người lạ:

- Chào chú ạ!

- Chào…cô.

Tôi ngước nhìn lên người thanh niên mặc áo màu xanh nhạt đang ngập ngừng chào lại tôi. Tôi hơi bỡ ngỡ vì anh ta còn quá trẻ, có lẽ khoảng 25 hay 26 tuổi thôi, trong khi tôi đã mười tám rồi. Ba tôi vẫn thản nhiên không nhìn thấy sự ngập ngừng của anh ta:

- Lệ Thu là con gái của anh đó. Năm nay cháu học lớp Đệ Nhị.

Tôi bước vào nhà trong gặp mẹ và nói:

- Mẹ ơi, ba lại có thêm một người em kết nghĩa nữa rồi.

Không hiểu sao anh ta trẻ măng như vậy mà ba kêu bằng em được và còn bắt con phải kêu bằng chú.

Mẹ tôi lắc đầu cười:

- Thôi kệ ba đi con. Ba con lúc nào cũng là một người chồng, người cha tốt mà, chỉ có mỗi một việc là quá hào phóng thôi.

Mẹ con tôi cười nói vui vẻ với nhau về phong cách của ba.

Rồi sau đó tôi quên mất cái chú… gì đó của tôi.

Mỗi tuần tôi có ba buổi tối đi học Anh Văn ở Hội Việt Mỹ.

Chiều nay tôi cùng đi đến trường với Hồng Nhan và Bích Liên, cả ba đều học chung một lớp. Chúng tôi đến sớm quá nên không vào lớp được vì những lớp trước chưa tan. Hồng Nhan đề nghị:

- Mình vào quán cà phê uống nước và nghe nhạc một chút rồi đến lớp cũng không muộn, được không tụi bây?

- Vậy cũng được,

Bích Liên đồng ý.

Nhưng tôi cản:

- Không nên, quán cà phê ca nhạc có rất nhiều lính tráng đến uống nước, tụi mình là con gái vào đó không tốt đâu.

Hồng Nhan ra vẻ sành sỏi:

- Không sao đâu, những anh chàng tới đó đa số là dân lịch sự, họ biết tìm chỗ giải trí lành mạnh, không đi đến mấy chỗ "lung tung", không đáng ngại.

- Chỗ "lung tung" là chỗ gì? Bích Liên hỏi.

Hồng Nhan đập tay lên vai Liên và nói:

- Nghe anh tao nói như vậy, con nít biết để làm gì!

Thế là cả ba đứa chúng tôi cùng vào quán. Đúng như lời Hồng Nhan nói, quán trông lịch sự, ấm cúng, có nhạc sống, nhìn khách hàng có thể nói đây là nơi giải trí lành mạnh.

Bàn kia có vài anh sinh viên ngồi với nhau đang bàn việc học hành thi cử, chỗ nọ có một cặp tình nhân học trò, trông nàng e thẹn rụt rè thật dễ thương,

Chúng tôi bước vào, có vài anh lính nhìn chúng tôi nhưng chẳng ai nói gì ngoài cô tiếp viên đến hỏi chúng tôi dùng chi. Khi tôi vừa nhận ly nước ngọt từ tay cô tiếp viên thì một người lính mặc áo rằn ri bước lên sân khấu. Dưới ánh đèn tôi thấy anh mang hai bông mai đen trên cổ áo, nét mặt phảng phất u buồn, anh xin hát một bài tình ca. Tôi chăm chú nhìn anh, trông anh rất đặc biệt, tuy còn trẻ nhưng nụ cười có vẻ gượng gạo như chán chường, như bất cần đời, nhìn anh rất dễ có cảm tình, nhưng anh chẳng nhìn ai cả. Anh bắt đầu cất giọng:

Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa, cho tôi về đường cũ nên thơ, cho tôi gặp người xưa ước mơ.
Hay chỉ là giấc mơ thôi, nghe tình đang chết trong tôi, nghe lòng tiếc nuối xót thương suốt đời.
Nhắm mắt ôi sao mưa hồn bỗng thương đau, ôi sao nghìn trùng mãi xa nhau, hai ta còn hẹn nhau kiếp nào?
Em ở đâu? Em ở đâu? Có nghe mưa sầu buồn đen mắt sâu.

Tôi chưa có bạn trai, chưa biết tình yêu là gì nhưng cũng nghe lòng xúc động bồi hồi với những dòng nhạc tình đau thương ray rứt đó. Đặc biệt là với người hát, một người lính trẻ

có sức thu hút mọi người bằng đôi mắt buồn mênh mông hiu hắt của anh.

Tôi thấy hình như đã gặp anh ở đâu rồi nhưng không thể nào nhớ rõ.

Đêm ấy tôi về nhà còn nghe văng vẳng mãi giọng ca trầm ấm, buồn dịu vợi của người lính đa sầu đa cảm đó, lòng chợt bâng khuâng, xao xuyến vu vơ.

Hai ngày sau trước khi tôi đi học ba nói:

- Chiều nay nhà mình làm cơm đãi chú Duy vì chú ấy hết phép rồi sẽ trở về đơn vị.

- Chú Duy nào vậy ba?

- Thì cái chú hôm trước ba mới dẫn về nhà mình đó, sao con chóng quên quá.

Thì ra là anh chàng trẻ măng hôm trước tôi chỉ gặp sơ qua một lần cũng không nhớ rõ mặt mũi anh chàng ra sao nữa. Vậy mà ba bắt mình kêu bằng chú., tức ba thật.

Hôm nay tan học tôi không muốn về nhà vội nên rủ Hồng Nhan và Bích Liên :

- Mình đến quán cà phê hôm trước uống nước rồi hãy về. Nhà tao đang có khách nên tao không muốn về, phiền quá.

Hai đứa bạn thân chiều ý tôi nên chúng tôi cùng tới đó.

Khi nước uống đã gần hết rồi và có vài anh lính đứng lên hát nhưng tôi không thấy anh lính mặc đồ rằn ri hôm trước đâu cả.

Bỗng dưng tôi thấy buồn buồn, thật tình tôi muốn vào quán nầy là hy vọng gặp lại anh chàng có giọng ca trầm ấm, có đôi mắt buồn mênh mông, nhưng tôi đã thất vọng vì anh ta chẳng đến, tôi uể oải theo bạn ra về.

Chiều nay trời buồn hiu hắt, gió thổi nhiều làm những chiếc lá cuối mùa Thu rơi tản mạn trên lối về, tôi chợt thấy

mình cô đơn tội nghiệp. Ôi tôi làm sao thế nầy? Mới mười tám tuổi đã

biết mơ mộng rồi sao? Có phải mình đã vương vấn hình bóng của người trai xa lạ đó? Nhưng người ấy là ai? Anh ta có biết mình đâu, có để ý gì đến cô bé như mình chứ!

Tôi buồn bã bước vào nhà, tôi nghĩ là buổi cơm đãi khách đã xong và chú Duy nào đó đã ra về rồi. Nhưng khi tôi vừa bước vào phòng khách mắt tôi chạm phải một người mặc đồ rằn ri đang ngồi nói chuyện với ba. Nhìn anh ta tôi bỗng giật mình, chới với. Đúng là anh ta rồi, người mà tôi đã gặp và mong được gặp lại.

Tôi đang mở to mắt chưa biết nói gì thì ba tôi hỏi:

- Sao về trễ vậy Thu? Chú Duy chờ con đó.

Chú Duy? Anh là chú Duy của tôi sao? Ôi thật bất ngờ, tôi có nằm mơ chăng? Còn gì sung sướng hơn, định mệnh nào đã khiến xui thế nầy? Như vậy là tôi đã được toại nguyện. Tôi lắp bắp

- Chào chú…Duy. Xin lỗi chú….

Duy đứng dậy nói:

- Lệ Thu đừng ngại, tôi chờ được mà. Mai tôi mới đi, tối nay có thể ở chơi với gia đình Thu lâu lâu cũng được.

Tôi lí nhí:

- Cám ơn chú.

Tôi đi thay đồ rửa mặt rồi ra ngồi vào bàn ăn. Ba mẹ và chú Duy đang ngồi đó chờ tôi.

Tôi ngạc nhiên vì thức ăn vẫn đầy bàn:

- Thế nầy là sao? Cả nhà chưa ăn à? Mọi người chờ con?

Ba tôi nói:

- Ừ, ý kiến của chú Duy đó, chú bảo phải chờ con.

- Xin lỗi Ba Mẹ và Chú Duy, con thật vô ý quá.

Chú Duy ôn tồn:

- Không sao đâu Thu. Ăn uống là chuyện nhỏ, cả nhà vui vẻ quay quần bên nhau mới là chuyện chính.

Thế rồi cả bốn người chúng tôi cùng ngồi vào ăn cơm tối. Lâu lâu tôi lén nhìn chú, vẫn ánh mắt buồn hiu hắt, giọng nói trầm ấm như tiếng hát hôm nào tôi đã được nghe. Tự nhiên tôi

thấy có một thứ tình cảm thật êm đềm, thật thân thiết với chú, từ nay chú là người thân của tôi, tôi không cần phải sợ chú đi mất nữa.

Sau bữa cơm, chú trao cho tôi một gói quà:

- Đây là quà của chú dành cho Thu.
- Cái gì mà nhiều quá vậy chú?
- Sao Thu biết là nhiều? Không nhiều đâu, một ít quà mọn thôi.

Tôi nhìn chú:

- Thu mở ra bây giờ được không chú?
- Ừ! Thu mở ra đi.

Tay tôi run run mở gói quà của chú. Qua lớp giấy gói là một cuốn sổ màu hồng, một giải vải cột tóc màu tím, một chai nước hoa hiệu CHANEL No 5.

Tôi nhìn chú cảm động:

- Cám ơn chú, chú chiều Thu quá.

Chú chỉ từng món quà và nói:

- Cái bando để Thu cột tóc, chú nghĩ màu tím sẽ hợp với Thu. Cuốn sổ để Thu viết nhật ký, với tuổi mười tám chắc cũng có những chuyện thầm kín cần được viết lên giấy. Lọ nước hoa để Thu làm duyên mỗi khi ra ngoài.

Tôi thẹn thùng:

- Chú chọc Thu rồi.

Chú cười, nụ cười có lẽ đã làm trái tim của bao cô gái phải xao động.

Đêm đó chú Duy đã ở lại nhà tôi thật khuya. Ba mẹ tôi đi nghỉ sớm còn lại hai chú cháu tâm sự rất lâu. Tôi được biết chú là con thứ ba trong một gia đình gồm một chị, một anh và hai em trai. Chị chú đang theo chồng ở tại thành phố nầy nên lần nầy đi phép chú ở nhà của chị. Gia đình chú ở Phú Nhuận, chú tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, hiện đang phục vụ cho binh chủng Biệt Động Quân.

Tôi hỏi chú:

- Chú đang đóng quân ở đâu?

- Không có nơi nào nhất định, nơi nào cần là chú đến. Đời lính của chú đánh trận liên miên không biết sống chết lúc nào Thu ơi, nhưng đó là chú tự nguyện, chú chọn lấy.

Tôi nhìn kỹ chú, tuy còn rất trẻ nhưng sương gió đã hằn sâu dấu phong trần trên mặt chú, đôi mắt chú thật buồn, nụ cười dễ mến. Tôi đoán chú đã có người yêu rồi và có lẽ tình yêu không được tron vẹn nên chú mới hát những lời ca buồn lê thê như hôm đó.

Tôi bạo dạn hỏi chú:

- Chú đã có người yêu rồi phải không?

Chú gật đầu và nói thật nhẹ:

- Có …nhưng bây giờ không còn nữa.

- Tại sao vậy chú?

Mắt chú chợt xa xôi như đang thả hồn về một khoảng thời gian nào trong quá khứ, chú kể cho tôi nghe về chuyện tình của chú:

- Ngày trước khi chú còn học trường Chu Văn An, chú có quen một cô bạn hàng xóm, nàng học trường Trưng Vương. Theo thời gian tình cảm lớn dần và rồi chúng tôi yêu nhau tha thiết, giữa chúng tôi đã có không biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp, dấu yêu một thời. Nhưng vì đất nước chiến tranh loạn lạc chú phải lên đường theo tiếng gọi núi sông. Chú đã tình nguyện gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Những năm chú còn trong quân trường chúng tôi vẫn liên lạc với nhau và thỉnh thoảng nàng có lên Đà Lạt thăm chú. Sau khi chú ra trường thì tình cảm của nàng phai nhạt dần và đến một hôm chú nhận được lá thư giã biệt của nàng, trong thư có một đoạn làm chú đau đớn vô cùng cho tới bây giờ chú còn nhớ mãi:

" Em thành thật xin lỗi anh, coi như em đã phụ tình anh vì...Duy ơi, em còn gia đình và tương lai. Mỗi khi nhìn thấy những người vợ lính phải lo lắng, hồi hộp ngày đêm mong đợi chồng từ chiến trận, phải sống thiếu thốn chật vật bằng đồng lương lính em bỗng thấy không an tâm cho tình yêu của chúng mình… Thôi anh cứ coi như em là đứa con gái không tốt, đã vong phụ tình anh, em phải vâng lời cha mẹ đi lấy chồng. Xin anh hãy quên đi một mối tình của thời vụng dại.."

Sau đó ít lâu chú nghe tin nàng đi lấy chồng, con trai của một nhà doanh thương tiếng tăm giàu có. Chú cảm thấy mình bị hụt hẫng, chới với tưởng đã không thể nào chịu đựng được nỗi đớn đau đó. Và rồi chú lăn mình vào chiến trận, không màng đến một người con gái nào nữa cả…

Tôi bỗng thấy tội nghiệp chú làm sao, chợt rưng rưng nước mắt. Chú cười gượng gạo:

- Thôi không sao đâu Thu, chuyện đã qua rồi, vết thương nào rồi cũng sẽ lành, nỗi buồn nào rồi cũng đi qua. À! Mai mốt chú đi rồi Thu nhớ viết thư cho chú nếu không muốn chú buồn nghe chưa.

- Dạ, Thu nhất định viết thư cho chú.

Dòng tâm sự của chú kéo dài cho đến nửa đêm, tôi bị thu hút vào nỗi buồn u ẩn của chú, tôi bị lôi cuốn vào cơn sóng ngầm âm ỉ thương đau của người lính trận đáng mến kia.

Đêm trôi mênh mông sâu thẳm, gió khuya về mang buốt giá cho nỗi sầu lê thê càng thêm dâng cao... Bóng chú Duy ra đi cô đơn trên lối nhỏ xa dần, mất hút.

Chú Duy đã trở về đơn vị lâu rồi mà chẳng có thư từ gì cho gia đình tôi cả. Chiến trường sục sôi máu lửa, những người lính như chú chắc đang đương đầu với bao hiểm nguy gian khổ làm sao có thì giờ rỗi rảnh để viết thư. Nhiều lần tôi muốn viết thư cho chú nhưng rất ngại ngùng vì không biết phải viết gì, không khéo chú giận thì phiền lắm.

Thời gian hờ hững trôi mau, vậy mà đã sáu tháng rồi kể từ ngày chú Duy ra đi.

Tôi sắp được mười chín tuổi rồi, không biết chú còn nhớ gì đến tôi không.Tôi bỗng nghĩ về chú thật nhiều, lo lắng cho chú thật nhiều.

Tôi liên tưởng đến hình ảnh những người lính mặc đồ rằn ri với chiếc nón sắt đang di chuyển giữa trời khuya sương lạnh hay lội giữa đầm nước sình lầy dưới ánh nắng chói chang của miền nhiệt đới, vất vả nhọc nhằn hiểm nguy chờ trực. Tôi thấy thương chú Duy làm sao và chợt buồn muốn khóc.

Tôi bắt đầu viết nhật ký, viết bằng cuốn sổ màu hồng chú đã tặng tôi.

Ngày… tháng…năm…

Tự nhiên hôm nay mình buồn và nhớ đến chú Duy. Chú lớn hơn mình có bảy tuổi thôi và cũng không phải là chú ruột của mình, vậy mà mình phải kêu bằng chú có tức không chứ!

Ngày…tháng…năm…

Hôm nay mình đi học cột tóc bằng cái bando của chú Duy cho, các bạn chọc mình: của bồ tặng phải không? làm mình ngượng quá.

Ngày…tháng…năm…

Tại sao mình nghĩ về chú Duy suốt ngày đêm, quên cả học hành. Mình cứ trông chờ thư chú nhưng bặt vô âm tín. Chú đã quên mình rồi, chắc chú đã tìm được tình yêu mới nên còn thì giờ đâu mà nhớ về đứa cháu hờ như mình.

Ngày… tháng…năm

Mình nhớ chú Duy quá nên biếng ăn biếng ngủ. Mình cố giấu ba mẹ sợ ba nỗi cơn thịnh nộ, nhưng trời ơi, nếu mình không lầm thì chắc là mình đã…yêu chú ấy rồi. Thật dễ sợ quá, nhưng biết làm sao hơn, ai hiểu được lý lẽ của con tim?

Ngày…tháng…năm

Tin tức về chú Duy vẫn vắng bặt. Tim mình như tan nát, cơ thể rả rời, đầu óc mê loạn. Chú Duy ơi, sao chú nỡ để khổ sầu cho đứa con gái nhỏ đã gửi trái tim theo những cơn buồn xa xăm của chú? Giọng hát đó, khuôn mặt đó làm sao Thu quên được…

Ngày… tháng…năm…

Mình vừa nghe trong Radio nói về một trận đánh ác liệt ở chiến trường Đồng Tháp, có sự tham dự của lực lượng Biệt Động Quân. Cuối cùng quân ta đã thắng, đã làm chủ được tình hình nhưng số thương vong cũng không ít..Mình cảm thấy lo sợ làm sao! Chú Duy có tham chiến trong trận đó không, sao mình hồi hộp quá. Cầu xin cho chú Duy được mọi sự bình an.

Tôi nói với ba là tôi muốn viết thư cho chú để báo cho chú biết ngày sinh nhật mười chín tuổi của tôi.

Ba tôi nói:

- Con viết thư cho chú để đòi quà à? Chú ấy bận đánh giặc, thì giờ đâu mà mua quà cáp cho con.

- Không phải đâu ba, con chỉ muốn thư thăm chú và khoe với chú rằng con đã được mười chín tuổi rồi.

Ba tôi chỉ lắc đầu cười.

Còn hai tháng nữa là sinh nhật của tôi.Thư tôi gửi đi cũng hơn một tháng rồi mà chú chẳng hồi âm. Tôi bỗng lo sợ cho chú, chú có gặp chuyện gì bất trắc không? Chú đang ở đâu sao chẳng trả lời thư tôi, tôi lo lắng và cầu xin bình yên cho chú.

Những ngày Chủ Nhật tôi thường theo Bích Liên đi nhà thờ cầu xin Chúa ban bình an cho chú, tôi cũng theo mẹ đi chùa lạy Phật cầu cho chú không gặp hiểm nguy, an toàn nơi trận tuyến. Tôi cứ chờ, cứ mong mãi một ngày về của chú nhưng vẫn vô vọng.

Chiều nay trời vương nắng nhạt, mây xám hờ hững trôi buồn, gió thổi từng cơn nhè nhẹ, tôi chợt thấy lòng ray rứt cô đơn dù bên cạnh có hai người bạn thân cùng đang trên đường đi đến Hội Việt Mỹ. Bỗng có một chiếc xe jeep nhà binh dừng lại trước mặt tôi, chú Duy bước xuống xe tươi cười:

- Lệ Thu, chú Duy đây. Tối nay Thu xin nghỉ học một buổi để về nhà được không?

Ôi! Chú xuất hiện như vì sao khuya tỏa ánh sáng bất chợt trong đêm đen thăm thẳm, chú đem niềm vui về cho tôi trong lúc tôi sắp héo mòn vì mong nhớ. Tôi mừng rỡ:

- Trời ơi, không ngờ là chú. Thu mừng quá.

Tôi quay sang hai bạn giới thiệu:

- Đây là chú Duy, còn đây là Hồng Nhan và Bích Liên bạn của Thu.

Chú Duy gật đầu chào cả hai. Bích Liên chọc tôi:

- Trời ơi, chú gì sao giống…anh quá vậy? Thôi được rồi, tha cho mầy, chúc mầy vui vẻ bên…chú nhé!

Tôi từ giã bạn và theo chú lên xe, tôi hỏi:

- Bây giờ mình về nhà hả chú?

- Chú nói vậy thôi, tùy Thu đó. Hôm nay chú dành hết thì giờ để mừng sinh nhật mười chín tuổi của Thu, Thu muốn đi đâu?

Tôi chợt nghĩ đến quán cà phê ca nhạc ngày trước, nơi lần đầu tôi được nghe giọng ca trầm ấm của chú.:

- Mình đi nghe nhạc được không chú?

- Dĩ nhiên là được rồi.

Sau khi vào quán, chú kêu một ly bia và một ly nước ngọt cho tôi. Chú nói:

- Chú chúc mừng sinh nhật mười chín tuổi của Thu. Chúc Thu có được một tình yêu tuyệt đẹp, đúng như mơ ước. Chú sẽ có quà cho Thu sau.

- Cám ơn chú. Nhưng sao chú chúc Thu những lời đó?

Chú nhìn tôi rất lâu làm tôi bối rối không biết phải nói gì với chú. Chú bỗng rút từ trong áo ra quyển sổ nhật ký của tôi làm tôi giật mình:

- Sao chú lấy quyển nhật ký của Thu vậy? Chú đã…đọc rồi phải không?

Chú gật đầu:

- Xin lỗi Thu, chú đã đọc khi chưa có sự đồng ý của Thu. Trong lúc chờ Thu ở nhà chú ngồi nơi bàn học của Thu, tình cờ chú thấy cuốn sổ ngày trước chú đã tặng cho Thu. Chú tò mò muốn xem cô bé viết những gì, nhưng không ngờ…chú thật vui mừng vì có một sự trùng hợp ly kỳ, thích thú.

Chú lại lấy trong áo ra một quyển sổ khác giống như cuốn của tôi chú nói:

- Đây là cuốn nhật ký của chú, chú muốn Thu đọc vài trang thì Thu sẽ hiểu sự trùng hợp mà chú vừa nói đến.

Tôi mở to mắt nhìn chú chẳng hiểu gì thì chú kéo tôi xích lại gần đèn cho sáng hơn, chú mở quyển nhật ký ra cho tôi đọc:

Ngày…tháng…năm…

Mình vừa gặp mặt đứa con gái của người anh mới kết nghĩa, cô ta tên Lệ Thu, cô bé ngây thơ dễ thương chi lạ. Từ lâu rồi tưởng rằng mình không bao giờ xúc động vì con gái nữa, nhưng như có tiếng sét đánh trúng tim làm mình chợt giật mình, phải chăng mình đã thích cô bé là… cháu của mình?

Ngày…tháng…năm…

Nhớ lại đêm cuối cùng từ giã Lệ Thu mình đã tâm sự với Thu rất nhiều và đã tặng Thu ít quà. Không biết cô bé có hiểu ý mình không? Có thích người chú ngang xương như mình không?

Ngày…tháng…năm…

Mình bắt đầu nhớ Thu tha thiết. Sau mỗi lần hành quân trở về mình chợt thấy đời lính cô đơn vô cùng, mình cần một người hiểu, thương và thông cảm cho đời phong sương áo trận. Mình muốn viết thư cho Thu nhưng phải viết sao đây? Không khéo ông anh của mình nổi giận không cho đến nhà mĩa thì nguy.

Ngày…tháng…năm…

Mình đã yêu Thu mất rồi. Lúc nào hình bóng của cô bé cũng lảng vảng trong đầu óc mình, mình thấy buồn và nhớ Thu nhiều quá. Có phải mình điên không? Cô bé mới mười tám tuổi mà! Mình lớn hơn Thu bảy tuổi, cũng đâu có chênh lệch bao nhiêu. Những người con gái thường có tình cảm sớm biết đâu nàng đã có người yêu rồi. Nếu mình cứ câm lặng mãi đến một ngày nào sẽ mất Thu như đã mất Hằng dạo trước.

Nhất định lần tới đi phép mình sẽ thố lộ nỗi niềm thầm kín với Thu, một là mình sẽ có Thu vĩnh viễn, hai là sẽ mất Thu muôn đời. Nhưng dù thế nào mình phải mạnh dạn nói ra một lần….

Đọc những dòng nhật ký của chú tôi vừa mừng vừa xấu hổ nên không cầm được nước mắt. Chú Duy nắm tay tôi:

- Đừng khóc Thu, sao Thu lại khóc?

Tôi sợ phải nghe những lời từ chối phủ phàng của chú làm tan nát trái tim thơ dại của tôi nhưng không ngờ sự việc lại trái hẳn. Chú lấy khăn lau nước mắt cho tôi và nói:

- Chú không cho Thu khóc đâu, con gái khóc xấu lắm.

Chú thật ngọt ngào với tôi làm tôi sung sướng và cũng thẹn thùng, chú thản nhiên nắm lấy tay tôi:

- Chú không để Thu đau khổ đâu. Đêm nay chú sẽ kể hết nỗi lòng của chú cho Thu nghe:

- Thu đọc nhật ký của chú Thu đã hiểu phần nào rồi nhưng chú muốn Thu được rõ ràng hơn. Như Thu đã biết về quá khứ

của chú, từ ngày người con gái ấy rời xa chú, chú không còn nghĩ đến chuyện yêu thương ai nữa. Đến một ngày chắc là ngày định mệnh của chúng ta chú đã gặp Thu với danh nghĩa là chú cháu, chú thật sự bị tiếng sét đánh trúng con tim tưởng đã khô cằn dày dạn. Nhưng oái oăm thay mình ở vào hai cương vị ngỡ ngàng oan nghiệt: chú, cháu. Dù không phải là ruột thịt nhưng đã có một vách ngăn giữa chúng ta rồi.

Chú ra đi lòng mang theo một nỗi buồn thầm lặng. Nhiều lúc chú muốn viết thư cho Thu nhưng không biết phải viết gì! Chú đi đánh trận liên miên, đạn bom khói súng không làm vơi được nhớ nhung về cô cháu nhỏ. Bây giờ biết được Thu cũng yêu chú, cũng đau khổ gửi nỗi nhớ thương về chú, chú thật vô cùng sung sướng. Giờ đây chú phải mạnh dạn, cương quyết bảo vệ tình yêu của mình không thể để nó bay mất như lần trước nữa. Thu, chú sẽ thưa với ba mẹ Thu về việc nầy, chúng ta không có liên hệ họ hàng, không có tội lỗi gì cả, Thu đừng lo.

Tôi như thấy mùa Xuân về ngoài song cửa, tim reo vui và hồn lơ lửng giữa trời mây. Ôi! Hạnh phúc nào chợt đến trong tầm tay bé nhỏ nầy. Chú vòng tay ôm vai tôi và chúng tôi lửng thửng ra xe.

Đêm xuống lâu rồi, đường khuya vắng lạnh, cơn gió se buồn làm hoang dại tóc tôi bay, chú không đưa tôi về nhà mà lại chở tôi đến công viên bên bờ sông Nhị Kiều. Hai đứa ngồi trên một băng đá dưới gốc cây dạ lý bát ngát hương thơm, chúng tôi miên man trong giòng tâm sự. Vầng trăng mờ nhạt cuối đỉnh trời xa, vài chiếc thuyền con trôi lặng lẽ giữa dòng sông, mang mang cung nhạc buồn từ chiếc máy thu thanh của nhà ai đó

vọng lại làm xao động hồn tôi. Chú Duy nắm tay tôi nhìn lên bầu trời bao la mênh mông và nói:

- Đêm nay đẹp quá phải không Thu? Đẹp như chúng mình vừa bắt đầu một thiên tình sử, có trăng sáng, có hoa thơm, có một không gian tuyệt vời huyền ảo như cả một Thiên Đường đang rộng mở…Thu thấy không, mọi vật chung quanh như đang chia sẻ với chúng ta niềm vui, hạnh phúc.

-Dạ, Thu cũng nghĩ như vậy.

Chú Duy nhìn tôi thật lâu và… chú chợt cúi xuống hôn tôi. Tôi cảm thấy như hồn mình bay bổng lên tận đỉnh trời cao, như thênh thang giữa vùng mịt mờ sương khói, toàn thân tôi như mềm nhủn đi, như rả tan trong hơi thở nồng nàn mật ngọt của chú, của tình yêu đầu đời con gái…Từ một quán nhạc nào đó có tiếng hát của ai vọng đến:

Ai cho tôi tình yêu của ngày thơ ngày mộng?
Tôi xin dâng vòng tay mở rộng và đón người
đi vào tim tôi bằng môi trên bờ môi…

Chú Duy mỉm cười :

- Bài hát nầy sao giống với tâm trạng của chúng mình quá Thu nhỉ?.

Rồi chú nắm tay tôi, hai đứa chầm chậm bước ra xe.

Đêm bỗng dưng đẹp tuyệt vời như huyền thoại xa xưa nào trong cổ tích, huyền thoại về một hoàng tử gặp nàng công chúa ngủ trong khu rừng ngập đầy lá vàng nên thơ lãng mạn. Và bây giờ … công chúa chợt thèm được ngủ yên trong đôi tay ấm nồng của hoàng tử để nghe tình yêu vỗ về ru mộng…

Nhưng cuộc tình nên thơ diễm lệ kia kéo dài không được bao lâu thì tang thương phủ trùm sông núi, mây mù che khuất nẻo tương lai. Chú Duy cũng phải chịu cảnh tù đày lao lung như bao nhiêu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa khác. Trong một lần vượt trốn trại tù chú đã bị những cán binh Cộng Sản phát hiện bắn đuổi theo và chú đã mất tích từ dạo đó. Sau nầy gia đình chú và ba tôi cố công tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về chú.

Cho mãi đến bây giờ mỗi lần trời trở gió vào Thu tôi nghe lòng nhói đau quặn thắt, nhớ thương về một thời trong quá khứ.

Hình ảnh chàng trai mặc áo rằn ri với đôi mắt buồn mênh mông xa vắng, với giọng ca trầm ấm nồng nàn, ray rứt… vẫn sống mãi trong tâm tư tôi không bao giờ phai nhạt…

Chị Trần Văn Chu K20

Vá Cờ

Thiếu phụ ngồi đang vá lại cờ
Kim theo từng giọt lệ tuôn rơi
Thương chồng gục ngã trong oanh liệt
Trên đỉnh Cổ Thành, chiến tích qua
Nhuộm máu anh hùng bao thế hệ
Cờ thiêng cùng giữ đất Quê Cha
Muôn đời nước Việt luôn ghi nhớ
Sọc đỏ cờ Vàng ngạo nghễ bay

Nguyễn Thị Huyền Nga

Bài Thơ Tháng Tư

Tháng Tư Một Chín Bảy Lăm
Ngày Ba Mươi đó… trong tâm nhớ đời
Là ngày Đất Nước đội dời
Miên Nam bỗng thấy cuộc đời nhiễu nhương
Oán than khắp nẻo quê hương
Từ khi Cộng Sản Ma Vương nắm quyền
Thương cho con cháu Rồng Tiên
Giờ đây lâm cảnh oan khiên cơ cầu
Bởi tay bọn cộng Việt, Tầu
Chúng gieo tang tóc thảm sầu thương đau
Việt Nam rồi sẽ ra sao?!?!
Mỗi lần nghĩ đến… như dao chém lòng.

Nguyễn Sương Nga

Cờ Vàng Cao Mãi

Cờ Vàng cao mãi đẹp tương lai
Ba sọc ba miền chẳng thiếu ai
Giặc đỏ không dung người ái quốc
Cờ vàng trân qúy kẻ anh tài
Oai phong rực rỡ bao năm trước
Uy dũng huy hoàng đến buổi nay
Phiêu bạt bên trời dân tỵ nạn
Cờ vàng hứa hẹn một ngày mai

Lê Văn Dương K21

BẠN TÔI

LÊ HỮU KHIÊM

Đồng Duy Hùng K21

KHIEM HUU LE, 66, died Friday, Jan. 15, 2010, surrounded by family after a heroic fight with lung cancer. He graduated from Dalat Vietnamese National Military Academy, class 21st in 1966 and served honorably in the Vietnam War as a pilot. He was an avid golfer, husband, brother, father, and grandfather. He is survived by his wife of 40 years, Danielle D. Tran; children, Cathy, Pierre, and Yvonne; grandchildren, Hunter, Sierra, and Joel. Memorial services will be held at NICOL

(Trích từ email của cháu Yvonne, con gái út của bạn tôi)

Tất cả mọi thứ trên cỏi đời này đều có thể qua đi hoặc tan biến theo thời gian, nhưng với tình người hay gần hơn nữa là tình cảm gia đình, tình bạn hữu thâm giao thì vẫn mãi mãi tồn tại. Tôi còn nhớ hôm đó là một buổi trưa thứ bảy, bấy giờ là 11:55 AM, tôi gọi phone thăm chị Khiêm, thì lập tức tôi nghe từ đầu dây bên kia nói rằng: "sao mà đúng lúc quá vậy, tôi đang chờ đến 12 giờ sẽ gọi thăm anh đây". Chị ấy nghĩ là Hương Linh của Khiêm vừa nhắc nhở cả hai chúng tôi phải luôn giữ mối liên lạc, bởi vì cũng lâu lắm rồi mà tôi chưa gọi thăm chị ấy. Dường như từ cỏi vô hình nào đó, tôi cảm nhận như có một sự thôi thúc, khiến phải tôi ngồi viết vài dòng để tưởng niệm người bạn quá cố của mình và tôi bắt đầu ghi lại những kỷ niệm giữa hai chúng tôi.

Ngay giờ phút này, tôi cứ tưởng như hình ảnh của Khiêm đang hiện rõ trước mặt, khiến tôi có cái cảm nghĩ như chuyện chỉ mới xẩy ra. Nhưng đâu ngờ, người bạn ấy đã yên nghỉ trên cỏi thiên thu cũng đã trên 3 năm rồi. Khởi nguồn từ những suy nghĩ về khoảng thời gian tươi đẹp nhất trong cuộc đời của bao chàng trai trẻ, đó là hai năm đầu của nghiệp làm lính, mà người bạn của tôi luôn gợi lại trong mỗi lần nói chuyện với nhau. Dù chỉ là hai năm thật ngắn ngủi, nhưng lại có quá nhiều kỷ niệm đã in sâu vào trong tâm tư của những chàng thanh niên đầy

nhiệt huyết, tại thành phố sương mù quanh năm buốt giá, nơi đó chính là Đà Lạt mà Trường Mẹ của chúng tôi hiện vẫn ngạo nghễ như là một sự thách đố với bạo quyền. Cũng từ nơi này, biết bao nhiêu ước vọng, biết bao hoài bão thật đẹp đã được hình thành ngay từ trong tâm tư của những chàng Sinh Viên Sĩ Quan.

Tôi hiểu được rằng chính kiến là một sự chọn lựa cho mình một hướng đi, một lý tưởng. Lê Hữu Khiêm đã chọn Võ Bị, tức là chọn con đường dấn thân phục vụ Tổ Quốc và tôi đã cùng đồng hành. Cho nên cả hai chúng tôi rất tương đắc và vẫn thường xuyên chia xẻ với nhau về đời binh nghiệp không được trọn vẹn của mình. Tôi thấy dường như có một sự nghịch lý nào đó ở thế hệ của chúng tôi, rằng người dân miền Nam hiền hòa nào có ai muốn chiến tranh. Thế nhưng đa số thanh niên đều phải gia nhập quân ngũ, cầm súng đánh bọn xâm lược để bảo vệ đất nước. Chúng tôi luôn vương vấn về một quãng đời chinh chiến trong quá khứ, dù nó chẳng đủ dài như bao thế hệ đàn anh và bây giờ thì lại cùng nhau đau sót cho thân phận của kiếp đời lưu vong. Đôi lúc chúng tôi cũng tìm được chút gì đó, dù không đủ lớn, khi quay lại để nhìn thật kỷ tinh thần phục vụ của mình, tỉ như chúng tôi đã ghì thật vững tay súng cho đến giây phút cuối cùng. Âu đó cũng là cái để tự an ủi, hầu tạm vơi những nỗi ray rứt vẫn thường xuyên ám ảnh, bởi một sự kết thúc vô cùng nhục nhã của cuộc chiến kéo dài hơn 20 năm. Đó cũng chính là điều để chúng tôi có thể ngẩng mặt và hảnh diện rằng mình là những người được tôi luyện nhân cách từ ngôi trường Võ Bị, để trở thành những con người tốt cho xã hội và đã xứng đáng là cấp chỉ huy trong QLVNCH.

Hai chúng tôi cũng có chung một trăn trở, một nỗi đau của người bị mất Nước, có chung một nhịp thổn thức và cũng chạnh lòng trước nỗi quằn quại của Quê hương! Dù đang phải sống cách xa Đà lạt hơn nữa vòng quả đất, thế mà từ trong tận đáy lòng, Trường Mẹ vẫn âm thầm hiện diện trong tâm tư của chúng tôi và vẫn thật gần! Bởi thế, khi biết rõ mình sắp nhắm mắt để vĩnh viễn ra đi, rất nhiều lần Khiêm đã tiết lộ cho tôi biết về một sự mong muốn của Khiêm: "khi tao chết, tao muốn Tro Cốt của

tao sẽ được chia làm bốn phần và trong đó có một phần phải được rải ngay tại TVBQGVN!"

Hồi chúng tôi còn là SVSQ, Khiêm thuộc Đại Đội G, lại là một sinh viên gương mẫu, SVSQ cán bộ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn II. Còn tôi, Đại Đội C, học hành đã dở, lại còn có tính ham vui. Lúc bấy giờ, giữa tôi và Khiêm cũng chỉ giao tiếp với nhau bình thường như bao nhiêu người bạn khác cùng khóa. Khiêm là một con người nghiêm khắc, tuy có lối sống rất giản dị, nhưng nguyên tắc, thận trọng từ lời nói cho đến việc làm. Nhưng đó chỉ là đức tính bẩm sinh, chứ chẳng phải Khiêm là người khó tính. Tôi còn nghe các bạn kể rằng vì tuổi trẻ ham vui, tiền lương thì lại quá ít, bởi thế nhóm Không Quân của khóa 21 trong thời gian cùng nhau sống chung tại ngôi nhà được gọi là " lâu đài tinh ái" ở Nha Trang, đã chọn Khiêm là người "thủ quỹ" để lo chuyện ăn uống cho cả nhóm. Hai chúng tôi gần như dị biệt về tính tình và quan niệm sống, thế mà đã hơn 10 năm qua, chúng tôi lại trở thành đôi bạn thật thân, thân đến nỗi cả hai có thể chia xẻ những chuyện thầm kín mà không chút dè dặt. Thân tình này khởi đầu từ lúc Khiêm trở lại Mỹ, sau chuyến về Việt Nam để thụ tang Thân Mẫu tại Long Xuyên và ghé qua Nam California thăm những bạn cùng khóa,.

Là một phi công trực thăng, Khiêm đã nhiều lần bị thương, mà lần bị thương sau cùng lại là lần tạo ra một hậu quả dai dẳng trong suốt cuộc đời của Khiêm. Hậu quả lớn đầu tiên xẩy ra quả là một sự kiện vô cùng đặc biệt, đó là ngày hôn lễ. Đám cưới của Khiêm được tổ chúc vào ngày 8 tháng 1 năm 1970 tại Sài gòn, nhưng lúc bấy giờ, Khiêm vừa bị thương và đang nằm điều trị tại Quân Y Viện ở Đà Nẵng. Đám cưới vẫn được tổ chức, dù chỉ có sự xuất hiện của một mình nàng dâu mà không có chú rể để cùng sánh vai trong ngày hạnh phúc và trọng đại đó. Thêm một hậu quả khác cũng không kém phần quan trọng là vết thương ấy đã đeo đuổi Khiêm suốt trọn cuộc đời còn lại, khiến Khiêm phải chịu đựng sự hành hạ của những cơn đau liên tục kéo dài cho mãi đến ngày Khiêm nhắm mắt. Dù Khiêm đã phải trải qua vài lần giải phẩu để xếp lại ống xương, nhưng đâu có hoàn toàn trọn vẹn, cũng chỉ hồi phục khoảng 80%. Do đó,

Khiêm vẫn chưa đi được bình thường và những cơn đau vẫn thường chợt đến rồi chợt đi.

Khiêm và gia đình đã rời Sài Gòn vào trưa ngày 30 của tháng Tư đen, đến Hoa kỳ cùng với dòng người niềm Nam rời bỏ quê hương và đã định cư tại tiểu bang Ohio do một người bạn Mỹ làm sponsor. Bấy giờ, vợ chồng Khiêm chỉ mới có một nàng công chúa xinh xắn vừa tròn 3 tuổi đời. Ngày 1 tháng 8 năm 1977. Khiêm được hãng Nestle nhận vào làm việc, dĩ nhiên chỉ là assembler và đó cũng là "công danh" đầu tiên của một cựu thiếu tá không quân trên xứ sở này. Bằng khả năng và tinh thần trách nhiệm, dần dà theo thời gian, Khiêm đã trở thành một người rất cần thiết của hãng. Khiêm đã đứng vững vàng tại hãng này cho đến ngày về hưu, có nghĩa là trong suốt năm tháng sống tại Mỹ, Khiêm chỉ làm việc cho một hãng này mà thôi và kéo dài trong hơn 30 năm ròng rã. Uy tín càng lúc càng được củng cố và Khiêm đã được hãng cho hưởng nhiều đặc ân. Tỉ như vào mỗi ngày chủ nhật, Khiêm được phép đi làm với trách nhiệm kiểm soát những lò hấp đồ hộp trong hãng, đây chính là "bonus" vì được trả lương gấp 3 lần.

Xung quanh những câu chuyện liên quan đến những ngày đầu làm việc, Khiêm đã kể cho tôi nghe một vài rắc rối thường xẩy ra trong hãng vào giai đoạn này và lúc đó Khiêm phải thường xuyên trực diện với những thái độ gần như là kỳ thị của những người Mỹ gốc Phi châu. Sau vài lần bị xúc phạm, Khiêm đã quyết liệt phản ứng, bất chấp hậu quả và bằng hành động "giang hồ" để cảnh cáo những người đó. Với chút đỉnh vỏ nghệ thuộc môn phái Thái Cực Đạo được học hồi còn là SVSQ, cộng với sức mạnh xuất phát từ tinh thần tự ái dân tộc. Khiêm đã dạy những người này một bài học để trở thành con người tử tế, biết sống hòa hợp với mọi người trong một xã hội đa văn hóa này. Kể từ sau phản ứng quyết liệt ấy, chẳng ai còn đụng chạm đến Khiêm nữa và mọi người trở nên thông cảm và thân thiện hơn.

Đến năm 2003, được khám phá bị ung thư phổi, Khiêm đã chia xẻ hung tin này với tôi. Cho dù người bạn của tôi có cố gắng để giữ được thái độ bình thường, nhưng tôi cũng cảm nhận được nỗi buồn, nỗi đau đang âm ỉ trong tâm tư của Khiêm. Sau một

thoáng bàng hoàng khi tiếp nhận hung tin đó, tôi liền tự hỏi tại sao cái tột cùng bất hạnh ấy lại đến với người bạn hiền hòa của tôi, một người chẳng hề biết thưởng thức, dù chỉ một điếu thuốc để làm dáng cho tuổi thanh xuân như hằng triệu triệu trai trẻ khác và càng không phải là người nghiện rượu! Khiêm phải chịu đến 4 lần xạ trị và những ai không may mắn đã trải qua loại điều trị kiểu như thế này, chắc phải rất cảm thông về những cơn đau dầy vò.

Một sự kiện đặc biệt xẩy ra vào tháng 9, năm 2006, tức là lần họp khóa của chúng tôi tại Nam California. Vào những ngày đó, dù Khiêm vẫn đang trong thời kỳ xạ trị, nhưng Khiêm đã xin bác sĩ cho hoản một tuần để đưa vợ con đến tham dự cùng với bè bạn từ khắp nơi đổ về. Tôi còn nhớ, lần đó Khiêm mang cả con dâu tương lai, gốc người Mỹ trắng xinh đẹp và đã giới thiệu trước bạn bè. Khiêm nghỉ hưu vào năm 2007, cũng kể từ đó, Khiêm triền miên sống trong sự hành hạ bởi cái ung thư quái ác kia. Bệnh tình càng lúc càng trầm trọng, sự dầy vò thân xác càng khủng khiếp hơn. Ung thư lan truyền phá nát phổi của Khiêm, rồi lên đầu và gây lở loét toàn thân thể. Cho đến thời điểm này, Khiêm đã không kiểm soát được sự hoạt động của cơ thể, ngay cả việc tiểu tiện. Nhưng dù vô cùng khó khăn, nhưng Khiêm vẫn cố gắng kiềm chế để bớt phần vất vả cho chính người vợ thân yêu của mình.

Kể từ sau ngày Khiêm về hưu, chúng tôi thường xuyên liên lạc với nhau và trở thành như một sinh hoạt thường lệ hằng ngày. Chúng tôi điện thoại cho nhau mỗi ngày 3 lần, sáng lúc 6:15, là giờ tôi đi lái xe đi làm, 13:00 trưa là giờ cơm của tôi và chiều lúc 17:00, trên đường về nhà. Ngày qua ngày, cứ như thế kéo dài cho đến những ngày gần cuối cuộc đời của Khiêm, khi mà sức khoẻ của bạn tôi không còn đủ mạnh để nhắc điện thoại. Đôi lần Khiêm gọi mà tôi chỉ thoáng nghe âm thanh thì thào bằng vài vài câu thật mệt mỏi. Những lúc ấy, tôi vô cùng xót xa vì tôi liên tưởng đến tuổi thọ của Khiêm qua âm thanh nhiều đứt đoạn và yếu ớt đó. Thế mà Khiêm vẫn cứ ráng, cũng chỉ để nói được một câu ngắn gọn: "tao đang còn sống nghe mày", rồi cúp dù rằng tôi tha thiết muốn được nghe những câu kế tiếp và lâu

hơn nữa! Thương mày quá Khiêm ơi! Tôi hiểu được những lúc như thế, người bạn của tôi đang phải chịu đựng bởi những cơn đau dữ dội, bởi sức khoẻ đang sa sút trầm trọng. Thế mà Khiêm vẫn dùng lực tàn để giữ liên lạc với tôi vì rằng biết tôi hằng nóng lòng theo dỏi bệnh tình của Khiêm.

Trong khoảng thời gian kéo dài chừng 15 ngày trước khi giả từ cỏi đời, Khiêm không gọi cho tôi nữa. Hơn ai hết, tôi hiểu cái gì đang đón chờ người bạn của tôi, dù tôi cảm thấy rùng mình và không hề muốn nghĩ đến. Thật vô cùng cảm động khi nghe chị Khiêm kể lại rằng cứ mỗi lần đến giờ hẹn nói chuyện với tôi, Khiêm cố gắng với tay đến điện thoại, nhưng sức của Khiêm đã không còn đủ để nhắc nó lên! Còn trước đó chừng một tháng, nghĩa là đã đến lúc lực kiệt, sự sống của Khiêm đang như chỉ mành treo chuông, thế mà Khiêm đã gửi qua $60.00 để đóng niên liễm năm 2010 cho khóa. Bấy giờ tôi là thủ quỹ và tôi đã nài nỉ Khiêm đừng nên bận tâm đến chuyện ấy. Nhưng Khiêm nào chịu nghe, hoàn toàn bác bỏ yêu cầu của tôi và nói rằng: tao muốn **làm đầy đủ bổn phận với khóa khi mà tao vẫn còn hiện diện trên cỏi đời này!**

Khiêm thân, tao tin rằng Hương Linh của mày đang thấp thoáng đâu đây hay đang bay bỗng ở một nơi cao sang nào đó, một nơi vĩnh cửu và thật bình yên. Cho dù thân xác của mày đã biến thành tro bụi và sẽ được đưa về quê hương, đúng như nguyện vọng của mày! Nhưng thật sự mày đã vĩnh biệt vợ con, gia đình, bè bạn và cuộc sống tạm bợ nơi trần thế đã hơn ba năm rồi, thời gian đó chẳng đủ dài, mà tao tin chắc chẳng bao giờ đủ để tao có thể quên hình ảnh của mày. Mày đã ra đi ở tuổi gần "thất thập cổ lai hi", như thế mày cũng đã hưởng được chữ "thọ", mà nhiều người còn dí dỏm cho là đã có "bonus" từ ơn Trên. Chỉ đau khổ cho những người còn sống, nhất là Chị Khiêm, ba đứa con và ba đứa cháu nội ngoại của mày cùng với bạn bè thân thiết! Chị Khiêm đã tôn trọng nguyện vọng và hiểu rõ tâm tư của mày, nên đã nhờ tao gửi huy hiệu Vỏ Bị qua để chị ấy gắn vào bình đựng Tro Cốt của mày. Tao đã làm xong và những thứ chị yêu cầu, cũng đã đến đúng lúc, nghĩa là vào ngày Tang lễ. Chỉ vì nợ cơm áo hãy còn là gánh nặng, khiến tao

chẳng thực hiện được một lần đến thăm mày, nhất là vào những ngày cuối cùng, khiến tao vô cùng ray rứt. Mày rất mong tao qua Ohio để thăm vợ chồng mày và mày đã phát họa một chương trình để đưa bọn tao đi thăm thắng cảnh, nhất là Niagara Fall. Tao ân hận lắm và xin được nói lời xin lỗi với mày. Hãy yên nghĩ nghe Khiêm! Nguyện cầu Hương Linh của mày Siêu Thăng Tịnh Độ.

Nhân viết về Khiêm, tôi bỗng liên tưởng đến một người bạn khác cùng khóa, lại cùng Đại Đội G với Khiêm: Cố SVSQ, cố Trung Úy Huỳnh Trung Trọng. Ranh giới giữa sự sống và cái chết ở ngoài chiến trường đôi lúc nhanh như một cái nháy mắt. Thật vậy, trong đêm mùng 3 rạng mùng 4 của năm 1968, Tết Mâu Thân, Trọng và tôi nằm chung một chiếc poncho cùng với một anh hiệu thính viên. Khuya hôm ấy, một trận mưa pháo ầm ầm chụp xuống khiến cả hai chúng tôi cùng ngồi dậy. Trong hơn nửa giờ đội pháo, chúng tôi vẫn tỉnh táo để hút thuốc, điếu Lucky, dù thuốc chưa tàn, đợt pháo kế tiếp lại đến dữ dội hơn, toàn bằng đầu đạn nổ chụp. Lần này pháo địch đã gây tổn thất nặng nề cho đơn vị của tôi và Trọng chết ngay tại chỗ nằm mà không kịp trối trăn một lời! Còn tôi thì lảnh 3 vết thương khá nặng phía sau lưng. Nếu không có Trung Sĩ Thương lôi tôi xuống hố ngay bên cạnh, có lẻ tình trạng của tôi còn thê thảm hơn nhiều. Đó là trận chiến Tết Mậu Thân tại thị xã Kontum, cũng là tên của một tỉnh lỵ trên vùng cao nguyên. Tại thành phố nhỏ bé này, hầu như mọi hoạt động về thương vụ đều chỉ tập trung trên một con đường chính là đường Lê Thánh Tôn. Trên con đường ấy có một nơi mà sinh hoạt luôn luôn ồn ào, nhưng lại rất thân quen với những anh lính chiến. Đó là dẫy hàng cây keo, nằm dựa lưng vào sân vận động, nơi đây thường xuyên náo nhiệt từ sáng đến khuya, có quán cà phê, quán ăn , quán nhậu v.v..mà những anh lính trận thường tụ tập sau những lúc rời khỏi vùng hành quân. Thành phố này có một con sông tên là Dakla, nhưng nước lại chảy ngược chiều, thay vì ra biển thì lại chảy ngược về núi. Bởi thế cho nên có một câu vè rằng: " Kontum đi dễ khó về, trai đi có vợ gái về có con". Người Kontum thì rất hiền hòa và hiếu khách.

Tôi còn nhớ những ngày đầu chập chững về đơn vị sau khi hết 15 ngày phép, Trọng và tôi cùng được bổ sung về Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 42 Biệt lập, lúc đó đang được tăng phái cho Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24, cũng đồn trú tại thị xã này. Chúng tôi thuê một căn nhà ngoài phố, trên đường Đoàn Thị Điểm, hai chúng tôi cùng chia xẻ mọi thứ và no đói có nhau. Nơi đây, tôi gặp lại Khiêm vào những lúc Phi đoàn 219 từ Đà Nẵng được tăng phái cho trại B15, để thực hiện những chuyến bay thả những toán Lôi Hổ qua bên kia biên giới. Trại B15 nằm bên kia cầu Dakla, trên quốc lộ 14 nối liền Pleiku và Kontum. Chính tại nơi này, vào những ngày rời vùng hành quân, trong mỗi buổi chiều tôi thường ra phố để gặp những người bạn phi công cùng khóa như Lê Hữu Khiêm, Nguyễn Thái Dũng, Hà Tôn, có khi thì gặp Nguyễn Văn Yên, Trần Đức Viết,v.v...Trong những lần như thế, nhóm Không Quân và nhóm Bộ Binh khóa 21 lại vui vẻ hội ngộ, cùng ăn uống, cà phê, hay lai rai vài ba chai bia v.v... Thỉnh thoảng, tôi cũng mời những anh chàng pilot này vào đơn vị của tôi nhăm nhi vài chai rượu và cũng là dịp để khoe "oai quyền" của một cấp chỉ huy Bộ Binh. Đó là những kỷ niệm thật đẹp mà tôi không bao giờ quên.

Con đường sinh tử hẳn là không một ai tránh được, chỉ là chuyện kẻ trước người sau và cuối cùng rồi cũng phải ra đi. Nhưng sao mà tôi lại quá não nề trước cảnh một người thân khi họ nhắm mắt lìa đời, có lẻ vì tôi không thấu hiểu ý nghĩa của chữ "vô thường" trong triết lý tuyệt vời của đạo Phật. Khiêm ơi! Trọng ơi! Hai đứa mày đã vội vàng xa lánh trần tục để tìm nơi an nghỉ ngàn thu, một thằng tử trận ngay trên quê hương, một thằng chết bệnh nơi đất khách quê người và ước nguyện Tro Cốt của mình sẽ được mang về quê hương yêu dấu. Viết vài dòng để tưởng nhớ đến bọn mày, đó là nỗi lòng của tao và cũng xin đốt nén hương để tưởng niệm Hương Linh của hai đứa mày!

Đổng Duy Hùng K.21
California 07/2013

30-4-1975
NGÀY NGHIỆT NGÃ CỦA QLVNCH

KHÓA 20-NCT MẤT MỘT NGƯỜI BẠN VÀO GIỜ THỨ 25

Trần Kim Bảng E/20

LTG: Bài viết này có mục đích giúp các bạn trẻ biết thêm về những khó khăn chồng chất vô phương giải quyết của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà trong cố gắng cuối cùng bảo vệ miền Nam Việt Nam trước khi toàn dân lâm vào cảnh "quốc phá gia vong" ngày 30-4-75, đồng thời, giúp các bạn biết thêm về những tráo trở, cực kỳ lưu manh của Cộng Sản Hanoi qua những gì họ đã cam kết, những chua chát mà người bạn Đồng Minh để lại cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải gánh chịu.

Bài viết tóm tắt các sự kiện, chắc chắn không thể mô tả hết những điều cần nói về cuộc chiến trải dài liên tục 20 năm trên quê hương. Với sự hiểu biết ít oi và thời gian hạn hẹp, tác giả chỉ nói lên một phần TINH THẦN CHIẾN ĐẤU ANH DŨNG cùng với nỗi khó khăn vất vả của QLVNCH vào những ngày

cuối cùng. Không chú trọng nhiều về ngày, tháng...của các biến cố không quan trọng.

Đối với quý độc giả lớn tuổi, nếu thấy sai sót trong phần nội dung phạm vi bài viết này, xin quý vị giúp ý kiến để sửa chữa hoặc bổ túc. Xin cám ơn quý vị.

Mục đích sau cùng của bài viết, tác giả muốn nói lên tinh thần trách nhiệm của môt người bạn, cựu SVSQ HOÀNG ĐÌNH ĐẠT K20-NCT đã tận tuỵ hết mình vì nhiệm vụ ở giờ phút cuối cùng của cuộc chiến. Anh đã hy sinh và để lại niềm thương nhớ khôn nguôi cho vợ và các con. Anh là một trong số nhiều bạn K20 khác có cùng số phận, cùng thời khắc lịch sử BI HÙNG của quê hương mà K20-NCT vẫn hằng tưởng nhớ.

TKB

Ngày nghiệt ngã được bắt đầu bằng Hiệp Định Paris 1973

"Hiệp Định Kết Thúc Chiến Tranh và Vãn Hồi Hòa Bình" vẫn thường được gọi tắt là Hòa Đàm Ba-Lê hay Hiệp Định Paris đã được ký kết lúc 24giờ ngày 27 tháng 1 năm 1973 tại thủ đô Paris - Pháp quốc. Bốn (4) chữ ký đại diện cho 4 bên được Quốc Tế công nhận là: William P. Rogers (Mỹ), Trần Văn Lắm (VNCH), Nguyễn Duy Trinh (CS Hanoi) và Nguyễn Thị Bình (Mặt Trận GPMN).

Chỉ cần nhìn vào thành phần tham dự Hội Nghị với 4 chữ ký trên đây, chúng ta đã thấy ngay một "ý đồ": Việt Nam Cộng Hòa bị xếp ngang hàng với MTGPMN chứ không còn được ngang hàng với Mỹ và CS Hanoi như trước nữa. Đây là một thế yếu trên chính trường mà phía VNCH đã cực lực chống đối trước cuộc hòa đàm. Thế yếu đó là hệ quả tất nhiên bắt nguồn từ biến cố chính trị ngày 1-11-1963, do chính sách ngoại giao "kẻ cả" của Mỹ khởi xướng nhằm chấm dứt nền Đệ Nhất Cộng Hòa ở miền Nam Việt Nam. Mặc dầu biết rất rõ thế yếu chính trị đó, và mặc dầu đã chống lại, cũng như không muốn nói chuyện với MTGPMN, nhưng cuối cùng, phía VNCH vẫn bị bó buộc phải ký vào văn kiện Quốc Tế này.

Trên thực tế, đặc biệt là trên chiến trường miền Nam các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thường đụng độ lớn với

quân chính quy Bắc Việt, vì vậy, cho dù là nhận xét có kém cỏi cách mấy thì mọi người đều thấy rõ *Măt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam* (MTGPMN) chỉ là cái tên "hữu danh vô thực". Trong suốt cuộc chiến, nếu như không có sự tham chiến tích cực của quân đội CS Hanoi, cộng với số lượng khổng lồ vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xe tăng và cơ giới của toàn khối CS Quốc Tế, từ miền Bắc đổ vào chiến trường miền Nam, thì Quân Lực VNCH sẽ bóp mũi đám du kích miền Nam trong vòng vài, ba tuần lễ. Nói một cách dễ hiểu là MTGPMN không có thực lực, không có thực quyền, nó cũng chẳng phải là *"tổ chức của người dân miền Nam nổi lên chống chính quyền"* như đám *thành phần thứ ba* thổi nó lên, do đó, thực tế nó không phải là đối thủ của VNCH.

Có thể ví *"Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam"* là tên một đứa con hoang của một cô gái con nhà lành được ăn học tử tế, bị một tên "sở khanh" dụ giỗ lường gạt ái tình rồi nặn bừa ra vào năm 1960, dùng để đánh lừa mọi người. Sự thật là như thế, nhưng bọn chính trị gia phù thủy Quốc Tế, kể cả Hoa Kỳ đã phù phép, rồi đẩy nó vào ngồi ngang hàng với Việt Nam Cộng Hòa trong bàn Hội Nghị Paris 1973. -*"Tại sao lại có chuyện oái oăm tệ hại đến như thế?"*: là một câu hỏi khôn ngoan. Nhưng câu trả lời rất dài, vì nó liên quan đến vấn đề lịch sử. Muốn giải đáp cặn kẽ câu hỏi này, chúng ta cần có thời gian; nhưng không phải là đề tài bàn đến ở đây. Thực sự, CS Hanoi đã có mưu đồ cưỡng chiếm miền Nam bằng vũ lực ngay từ khi đặt bút ký vào Hiệp Định Genève 1954, chia cắt hai miền Nam-Bắc, lấy vĩ tuyến 17 tức là sông Bến Hải làm ranh giới. Phần đất phía Bắc sông Bến Hải thuộc quyền kiểm soát của CS-Hanoi

cầu Bến Hải

Phía Nam sông Bến Hải thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Quốc Gia. *Hiệp Định Genève 1954 do* ***Tạ Quang Bửu đại diện CS-Hanoi****, và* ***Delteil đại diện Liên Hiệp Pháp-Saigon****, ký ngày 20-7-1954 tại Genève, Thụy Sĩ.* Cần phải nhấn mạnh rằng: Việt Nam Cộng Hòa và Mỹ không ký vào Hiệp Định này- cho nên không có trách nhiệm thi hành, nhưng vẫn tôn trọng mọi điều- khoản của Hiệp Định. Người dân miền Nam đã giành quyền kiểm soát miền Nam từ tay người Pháp sau khi CS Hanoi và Pháp chia đôi đất nước bằng Hiệp Định nêu trên.

Muốn thực hiện ý đồ xâm lăng miền Nam, giặc Cộng đã ngang nhiên xé bỏ Hiệp Định Genève ngay sau khi ký kết với Pháp, bằng cách lén lút nguỵ trang cán bộ và chôn giấu vũ khí ở lại miền Nam. Trường hợp Lê Duẩn, xứ uỷ Nam Bộ lên tàu tập kết ra Bắc để che mắt quốc tế lúc ban ngày, rồi nửa đêm lén trốn khỏi tàu để ở lại miền Nam điều hành cuộc chiến do Hanoi chủ trương là một điển hình của sự vi phạm. Đám giặc Cộng ở Hanoi cũng chính là tên "sở khanh" đã lường gạt cô gái nhà lành (như lời ví trên) thai nghén rồi đẻ ra cái tên MTGPMN để che dấu hành động vi phạm Hiệp Định Genève và để tuyên truyền với Quốc Tế rằng: "*đó là tổ chức của nhân dân miền Nam nổi lên chống chính quyền*".

Thay vì phải mang vũ khí theo và tập kết hết cán bộ ra Bắc theo đúng quy định của Hiệp Định Genève, nhưng họ đã không làm như vậy, mà lén lút làm ngược lại. Như vậy họ đã vi phạm trầm trọng vào ***Điều 5, Chương I*** của bản Hiệp Định. Đồng thời họ ra sức lấy lòng quan thày Nga-Tàu nhằm củng cố tham vọng lãnh đạo của họ trong nhóm CS Đông Dương và nhằm đạt được ưu tiên nhận viện trợ của toàn khối CS Quốc Tế. Từ đó họ vững tâm, yên chí đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh đẫm máu người Việt trên quê hương miền Nam Việt Nam bằng *Nghị Quyết 15 của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, Khóa 2, họp tại Hanoi ngày 15-7-1959.*

Điều phải nói ở đây là cách viện trợ của Nga-Tàu cho miền Bắc đã hết sức kín đáo, rất khôn khéo, không gây ồn ào như cách của người Mỹ đã làm ở Nam Việt Nam. Như thế mới có thể giúp Hanoi tạo một sắc thái *"độc lập"* giả tạo. Tạo điều

kiện thuận lợi cho Hanoi nói láo về cuộc *"Cách Mạng Dân Tộc"* trên mặt trận tuyên truyền, cả ở trong lẫn ngoài nước.

Chẳng bao lâu, quân đội CS Hanoi đã âm thầm làm chủ những vũ khí và chiến cụ tối tân, những vũ khí này có hiệu năng tác chiến cao, lấn lướt các loại vũ khí của VNCH. Chẳng hạn như : Hoả tiễn SAM, hỏa tiễn 122 ly, đại pháo 130 ly, 152 ly,Chiến Đấu Cơ Mig 21, Chiến Xa T54, T55, PT76, súng phòng không 23 ly, 57 ly, súng cối 82 ly, súng liên thanh cá nhân AK47 và AK Tiệp Khắc, súng cá nhân chống chiến xa B40, B41 và sau cùng là Hoả Tiễn chống chiến xa AT3-Sagger, Hoả tiễn địa không cầm tay SA7 bắn máy bay rất lợi hại. Chưa kể những chuyên viên vũ khí của Nga, chuyên viên phỏng vấn tù binh của Cuba, quân sĩ chiến đấu của Tàu, phi công Bắc Hàn, và cố vấn quân sự của toàn khối CSQT luôn có mặt ở Hanoi nhưng dấu mặt bằng cách mặc thường phục khi làm việc cũng như khi ra đường phố. Mới đây, ngày 14-5-2009, đài BBC đưa tin: *"Hồi tháng 11/2008, truyền thông Nga phỏng vấn cựu quân nhân, ông Yury Trushyekin (70 tuổi) nói rằng chính ông mới là người "bắn hạ máy bay của phi công John McCain trên bầu trời Hà Nội năm 1967"."* Thế giới chỉ biết đến những sự thật này sau 30 năm cuộc chiến Việt Nam kết thúc.

Như vậy, trong suốt thời gian chiến tranh 1954-1975, nhìn từ bên ngoài, người dân trong nước cũng như nhân dân thế giới chỉ thấy quân đội CS Hanoi đơn phương chống trả quân đội Mỹ và QLVNCH. Người dân hoàn toàn lầm tưởng rằng không có quân đội nào khác cùng tham chiến, và như vậy giặc Cộng mới có thể nêu cao được "chính nghĩa" giả tạo, mạnh miệng quảng cáo cho cái gọi là "dân tộc" cũng giả tạo và lừa dối mọi người về ý nghĩa của cuộc chiến đấu *"chống Mỹ cứu nước"*.

Thực chất, toàn bộ tập đoàn lãnh đạo cuà giặc Cộng Hanoi chỉ là *"một đơn vị trong đoàn quân Quốc Tế Vô Sản"* như chính họ đã từng hãnh diện và thừa nhận trên giấy trắng mực đen. Nói một cách dễ hiểu, họ là tay sai của Nga- Tàu. Như mọi người đã biết, một khi đã gọi là *"Quốc Tế Vô Sản"* thì không có "Dân Tộc", không có "Tổ Quốc" theo đúng như chủ trương của Mac-Lenin.

Hồ Chí Minh đã hô hào: *"vô sản toàn thế giới hãy đoàn kết lại"* trong báo Thanh Niên xuất bản ở Quảng Châu ngày 18-10-1925, cũng trên báo đó, ngày 20-12-1926, HCM viết: *"cái danh từ Tổ Quốc là do các chính trị gia đặt ra để đè đầu nhân dân...để buộc những người vô sản phải cầm vũ khí bảo vệ tài sản của địa chủ và quyền lợi của giai cấp tư sản. Thực ra chẳng có Tổ Quốc, cũng chẳng có biên giới."* Như vậy, nếu Hanoi có nhắc đến hai danh từ *Tổ Quốc* và *Dân Tộc*, thì đó chỉ là để lừa bịp dư luận. Cho đến bây giờ, dưới danh nghĩa "chính quyền của nhân dân", Hanoi vẫn theo đuổi đường lối chính trị độc tài, độc đảng như cũ. Vì quá nghèo đói, nhưng muốn cho đảng của họ tồn tại, cho nên họ phải tuân thủ phương cách *"kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*, chỉ vì mục đích kinh tế có lợi cho đảng, không có lợi gì cho nhân dân.

Để thấy rõ những hành động vi phạm của Hanoi về những gì đã cam kết trong *Hiệp Định Paris 1973*, chúng ta hãy nhìn vào ***Điều 3, Khoản II*** của Hiệp Định này, được minh thị như sau:

Các bên cam kết duy trì lệnh ngưng bắn và bảo đảm một nền hòa bình vững bền và ổn định sau khi lệnh ngưng bắn có hiệu lực:

(a) Quân đội Hoa Kỳ cùng các mước đồng minh của Hoa Kỳ và của Việt Nam Cộng Hòa giữ nguyên vị trí cho đến khi thi hành kế hoạch rút quân. Ủy Ban Quân Sự Liên Hợp Bốn Bên (được quy định trong điều 16) sẽ quyết định thể thức rút quân.

(b) Các đơn vị vũ trang của hai phía miền Nam Việt Nam giữ nguyên vị trí. Các vùng kiểm soát và thể thức đóng quân sẽ do Ủy Ban Quân Sự Liên Hợp Hai Bên (được quy định trong điều 17) quyết định.

(c) Mọi lực lượng thường trực thuộc mọi quân chủng, binh chủng và lực lượng không thường trực của tất cả các bên dừng mọi hành động tấn công lẫn nhau và tuân thủ tuyệt đối các quy định sau:

- Cấm mọi hành vi quân sự trên không, trên biển và trên đất liền;

- Cấm mọi hành vi tấn công, khủng bố, trả đũa đối với tất cả các bên;

Thế nhưng cũng giống như nhiều lần trước, sau khi giặc Cộng vừa ký vào bản kết ước xong, chưa kịp ráo mực thì họ lại tráo trở, bội ước ngay. Lập tức họ đã cho mở lại con đường Trường Sơn, tức đường mòn Hồ Chí Minh để cơ giới có thể lưu thông hai chiều, song song với thủy lộ và bất chấp dư luận, giặc Cộng Hanoi đã ngang nhiên, gấp rút chuyển quân, chuyển đồ tiếp liệu và vũ khí ồ ạt vào miền Nam, trước sự im lặng khó hiểu của cộng đồng Quốc Tế; đặc biệt là sự im lặng của những người có trách nhiệm kiểm soát việc thi hành bản Hiệp Định. Hanoi không những đã không thi hành các điều khoản của Hiệp Định, mà còn chuyển quân thêm vào chiến trường miền Nam, trong khi quân Đồng Minh và Mỹ rút quân, nghiêm chỉnh "chấp hành" các quy định.

Sau khi biết chắc chắn là Hoa Kỳ sẽ không trở lại Nam VN nữa theo đúng tinh thần của bản Hiệp Định 4 bên vừa ký kết, Hanoi chỉ để lại một sư đoàn phòng thủ Hanoi. Vùng biên giới phía Bắc đã có quân của Tàu Cộng tình nguyện phòng thủ giùm, còn lại bao nhiêu sức mạnh quân sự, Hanoi đã dồn hết nỗ lực, với quyết tâm và nhanh chóng vượt vĩ tuyến 17 (nơi chia cắt 2 miền Nam-Bắc theo thỏa ước Genève 1954), qua đường thủy cũng như bộ, cướp cho được miền Nam, không khác gì một lũ giặc đói ăn lâu ngày. Về phía Hoa Kỳ đã ngầm thỏa thuận từ trước với Bắc Kinh (Tàu Cộng) về *"vấn đề Việt Nam"*, *tên lái buôn Kissinger đã gặp tướng cướp Lê Đức Thọ* (đại diện của Hanoi) tại bàn Hội Nghị và cả 2 đã đồng

thuận ngả giá về "món hàng" đẫm máu lương dân chạy dài từ sông Bến Hải đến Mũi Cà Mau.

Sau đó, quốc hội Hoa Kỳ đã cắt đứt mọi viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa. Chẳng mấy chốc *"chính trường"* đã biến thành *"thương trường"* bị con buôn và tướng cướp đổi chác lẫn nhau, mua bán máu xương người Việt.

Rõ ràng, sau khi bị bó buộc ký vào "bản án tử hình" tức Hiệp Định Paris 1973 vừa nêu trên, quân và dân miền Nam đã phải "đơn thương độc mã" chiến đấu trong hoàn cảnh thiếu hụt trầm trọng cả về kinh tế lẫn quân sự. Trên chiến trường, Quân Lực VNCH đã phải chiến đấu trong hoàn cảnh *"một chọi mười"*. Không cân xứng cả về quân số lẫn vũ khí đạn dược.

Theo cuốn *"mây mù thế kỷ"* của cựu đại tá CS Bùi Tín, trang 200, hoặc cuốn *"tự điển bách khoa quân sự"* của quân đội CS, xuất bản năm 1996 ở Hanoi, trang 118, thì tổng số quân Bắc Việt có mặt trên chiến trường miền Nam vào mùa Xuân 1975 khoảng trên 25 sư đoàn. Với lực lượng này thì cho dù vào lúc quân đội Đồng Minh và Mỹ đang ở thế thượng phong cũng khó có thể giải quyết chiến trường được, huống hồ ở vào giai đoạn cực kỳ khó khăn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Điều nhức nhối là các binh sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã lần lượt hy sinh vì phải chiến đấu trong hoàn cảnh rối ren, thiếu thốn lương thực và súng đạn. Một số đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân đã phải bỏ tiền túi ra, mua lựu đạn và đạn súng trường để tự phòng thủ. Hoàn cảnh này có lẽ chưa từng có trong lịch sử chiến tranh Việt Nam, nhưng nó đã nói lên ý chí quyết chiến đấu của lòng dân không chấp nhận giặc Cộng tiến vào Saigon. Tình trang bi đát này kéo dài suốt hai năm, và đã kết thúc trong

oan nghiệt vào ngày **30-4-1975**. Ngày lịch sử này được xem là ngày toàn dân Việt Nam mất nước về tay bọn CS Quốc Tế xâm lược, nói một cách chính xác hơn là sau khi dân chúng Nga và các nước Đông Âu vứt bỏ chủ nghĩa CS vào thùng rác năm 1991, thì đất nước ta chỉ còn một kẻ thù nguy hiểm sát nách là giặc Hán Cộng, kẻ thù ngàn năm của dòng giống Lạc Việt.

Như mọi người đã thấy rõ, hiện tại người Tàu có quyền tự do ra vào nước Việt Nam, đi du ngoạn từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, không cần chiếu khán (visa). Chắc chắn Bắc Kinh sẽ không bỏ lỡ cơ hội "ngàn năm một thuở" đang có, để cài thêm gián điệp vào thôn ấp, thành thị, cấy nòi giống Hán tộc vào mọi gia đình dân Việt bằng cách để quân Tàu lấy phụ nữ Việt. Chỉ cần 2 thế hệ nữa, nếu không có sự thay đổi nào, thì Việt Nam sẽ biến thành một tỉnh của *"Thiên Triều"* Hán tộc một cách rất êm thấm. Quân xâm lăng không cần tốn một viên đạn. Trong khi người Việt hải ngoại không được hưởng quyền đặc miễn visa như người Tàu, nhưng thiết nghĩ, cũng chẳng người Việt nào mong được hưởng đặc quyền này, nếu quê hương vẫn còn bị bọn **tay sai** của **giặc Hán Cộng** thao túng.

Ngày nghiệt ngã khởi đầu bằng trận đánh Buôn-Mê-Thuột.

Trước khi bàn về trận đánh Buôn-Mê-Thuột, xin quý độc giả đọc lại nguyên văn *Điều 7* của Hiệp Định Paris 1973:

"Kể từ thời điểm lệnh ngừng bắn bắt đầu có hiệu lực đến khi thành lập chính phủ mới (được quy định trong điều 9b và 14 trong bản Hiệp Định này), hai phía miền Nam Việt Nam không chấp nhận bất cứ sự tăng cường nào của quân đội, cố vấn quân sự hay nhân viên quân sự (kể cả nhân viên kỹ thuật quân sự), vũ khí, đạn được và vật liệu chiến tranh vào miền Nam Việt Nam".

Rồi so sánh với lời nói và hành động côn đồ của Lê Đức Thọ và đảng giặc CS Hanoi dưới đây để thấy những gì họ đã cam kết:

"Đánh xong Buôn Ma Thuột, buộc địch rút khỏi Tây nguyên làm rung động cả chiến trường miền Nam; ta còn phải mở chiến dịch Huế + Đà Nẳng và cuối cùng mới hình thành chiến dịch Hồ Chí Minh (CD/HCM), giải phóng SÀIGÒN."

(trích nguyên văn trong tập san "lịch sử quân sự số 3 năm 1988" của CS Hanoi do tướng Lê Minh Đảo của VNCH ghi lại.)

Và sau đây là những điều lý giải tại sao Cộng quân cần "*làm rung động chiến trường miền Nam*" bằng cách đánh BMT trước tiên:

-***Về địa hình***, BMT nằm trên giao điểm của các trục lộ:

1) **QL14** hướng Bắc đi Pleiku, Kontum, Đà-Nẵng và hướng Nam đi Bình Dương, Saigon.

2) **QL26** đi Ninh Hoà, Nha Trang.

3) **QL27** đi Dalat. Chiếm được BMT sẽ kiểm soát được các trục lộ quan trọng, nhưng quan trọng hơn cả là khai thác đường Trường Sơn đi từ Pleiku đến Phước Long.

-***Về Chiến thuật, chiến lược,*** chiếm BMT để bẻ gẫy xương sống của Vùng 2 Chiến Thuật, cũng là xương sống của toàn quân, toàn dân miền Nam.

-***Về tình hình quân sự***, BMT rất dễ đánh chiếm vì xung quanh là rừng cao su, rất có lợi cho việc điều quân tiến sát mục tiêu. Lực lượng phòng thủ nơi đây quá lỏng lẻo, chỉ có 2 đại đội Địa Phương Quân và Nghĩa Quân phần đông là người Thượng, thiếu vũ khí đạn dược. Còn Trung đoàn 53 BB của SĐ 23 khá hơn nhiều so với ĐPQ và NQ, nhưng không đủ sức bao một vùng rộng lớn.

Chỉ riêng tại chiến trường cao nguyên, về quân số, Cộng quân đã sử dụng một lực lượng hùng hậu bao gồm: Sư đoàn 320, SĐ F10, SĐ 968, SĐ 316, Trung đoàn 25 Biệt lập, SĐ 3 Sao Vàng, Trung đoàn 95B. Cùng với chiến xa và pháo binh yểm trợ.

Sau khi Cộng quân dùng chiến thuật "bao vây chia cắt" cắt đứt các Quốc Lộ 13 và 14 nối liền tỉnh lỵ Buôn Mê Thuột với các tỉnh phía Nam vào ngày 8-3-1975, đường tiếp viện từ phía Nam bị chặn lại, đồng thời tạo tâm lý hoảng sợ cho dân chúng các tỉnh phía Bắc như vậy sẽ góp phần tạo dễ dàng cho Cộng quân chiếm tỉnh lỵ này.

Khi BMT rơi vào tay Cộng quân, tình hình trở nên nghiêm trọng và đẩy Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà vào thế bị động. Quân Đoàn I của ta ở Đà Nẵng và Quân Đoàn II ở Pleiku

không thể liên lạc bằng đường bộ với Saigon được nữa. Tiếp theo, dân chúng náo loạn khi biết được lệnh "di tản chiến thuật" của Quân Đoàn II được ban ra và bắt đầu triệt thoái khỏi cao nguyên ngày 14-3-1975.

Trên đường di tản khỏi vùng cao nguyên, các đợt pháo kích bừa bãi vào thường dân của Cộng quân đã gây chết chóc, càng làm cho dân chúng sợ hãi, hoang mang, và náo loạn hơn. Lợi dụng tình hình vô cùng rối ren đó, Cộng quân tiếp tục làm chủ Quốc lô 13. Họ đã nhanh chóng hướng mũi tiến công về phía tỉnh Lộc Ninh, chiếm các quận An Lộc - Bình Long .

Khi nhắc đến tên "Bình Long, An Lộc", mọi người không khỏi ngậm ngùi nhớ lại những chiến tích thần sầu, đầy oanh liệt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà qua Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 ... Và đáng kể hơn - trước đó, là trận **Mậu Thân 1968**, quân dân miền Nam đã bẻ gẫy mọi cuồng vọng xâm lăng bằng quân sự của giặc Cộng Hanoi; làm phá sản hầu như toàn bộ cái gọi là *"quân đội giải phóng miền Nam"*, cái mà Hanoi đã lén lút khai sinh ra và nuôi dưỡng suốt từ 1954, nhưng mãi cho đến năm 1960 mới dám "trình mặt đặt tên" cho nó. Nhưng rồi, không một chút thương tiếc, nó lại bị chính Hanoi bóp mũi cho chết yểu vào năm 1976.

Tuy trận Mậu Thân 1968, giặc Cộng Hanoi đã đạt đến đỉnh cao của tội ác khủng khiếp đối với đồng bào vô tội ở Huế, với cách giết người cực kỳ man rợ tương tự như cách giết người Campuchia của bọn Khmer Đỏ Pol Pot. Nhiều nơi khác trên toàn lãnh thổ miền Nam vào dịp Mậu Thân cũng gặp cảnh tương tự, song mức tàn bạo kém xa ở Huế nhưng họ vẫn không thể chối bỏ sự thật về một chiến bại não nề chưa từng có từ lúc đầu khi phát động cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam. Nhà thơ Chế Lan Viên, cán bộ đặc trách văn công

của giặc Cộng, trong một bài thơ đã phải thú nhận: *"Mậu Thân hai ngàn người xuống đồng bằng. Sau một đêm còn sống có ba mươi."* Về mặt chính trị (tổng khởi nghĩa), trong suốt năm 1968, không thấy có cuộc nổi dậy nào của dân chúng miền Nam. Còn tướng VC Trần Văn Trà cũng không thể chối bỏ sự thật: *"có nhiều đơn vị ra trận mà không ai trở về"*.

Đáng lẽ những chiến thắng oanh liệt trên đây của quân dân miền Nam phải được tuyên dương tối đa, phải được khai thác xa hơn nữa để đạt chiến thắng cuối cùng. Nhà nghiên cứu sử học, tiến sĩ Andrew Wiest đã gọi chiến thắng Mậu Thân 1968 của VNCH là *một khúc quanh lịch sử quan trọng.*

Nhưng thật khốn nạn! Thay vì nắm cơ hội này để khai thác thêm chiến thắng thì nó lại bị đổi chiều kể từ khi Washington nối liền bang giao với Bắc Kinh năm 1972. Đà chiến thắng ấy bị ngừng lại, và đau đớn hơn, nó lại bị biến thành chiến bại dưới những bàn tay phù phép đáng ghê tởm của đám chính trị gia phù thủy. Nguy hiểm hơn nữa là của đám truyền thông thiên tả Hoa Kỳ, họ đã tàn nhẫn xoay 180°, loan tin ngược lại sự thật. Đám truyền thông thiên tả và bọn phản chiến hèn nhát đã tiêm nọc độc vào quần chúng Hoa Kỳ, biến suy tư của họ về cuộc chiến thắng nêu trên thành màu tang tóc ngay tại thủ đô Washington. Rồi đám chính trị gia phù thủy đã đem màu tang đó lên bàn Hoà Đàm Paris 1973. Sự thất bại đã được hình thành tại đây. Một cuộc chiến tranh *"không được thắng"*.

Xưa kia giới bình dân người Việt có câu "nhà báo nói láo ăn tiền" chắc là không đúng hẳn. Nếu nói đúng hơn thì có lẽ phải nói là: ***Lương tâm truyền thông ở Mỹ*** và ***sự thật*** ít khi gặp nhau và thường có một biên giới chung. Cách đây 25 năm, Charlton Heston đã cho trình chiếu cuốn băng, trong đó đưa ra những dữ kiện để chứng minh rằng đài truyền hình thiên tả PBS năm 1983 đã thiếu lương thiện khi họ chỉ cho chiếu những tin tức và hình ảnh có lợi cho Cộng Sản, cắt bỏ đi những gì không có lợi. Chẳng hạn như trong cùng một ngày 13-5-1967 tại New York có 2 sự kiện, PBS chỉ đưa lên màn ảnh sự kiện nhỏ: "chuyện 2 người lính nhảy dù",. Nhưng họ không đả động gì

đến một cuộc biểu tình ủng hộ cuôc chiến tranh Việt Nam được mô tả là số lượng người tham dự lớn thứ ba trong lịch sử nước Mỹ. Nên nhớ rằng: *"Một nửa cái bánh vẫn là cái bánh, còn một nửa sự thật không thể là sự thật"*, nhưng PBS đã không quan tâm đến điều đó. Một sự kiện có hai mặt, PBS chỉ nêu lên một mặt có lợi cho CS mà họ cho là sự thật về tiến trình cuộc chiến tranh Việt Nam, mà không quan tâm đến mặt khác. Charlton Heston cũng cho rằng, nếu không hiểu sự thật của lịch sử, thì người ta sẽ lập lại những sai lầm của lịch sử.

Nhìn về quá khứ, nếu quả thực mối bang giao giữa Washington và Bắc Kinh xảy ra năm 1972 mang ý nghĩa *"chiến lược toàn cầu"* đã được các chiến lược gia soạn thảo từ lâu, có tác dụng làm suy yếu Liên Minh VARSAVA bao gồm Liên-Xô và các nước Đông Âu, dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa CS ở Âu Châu vào đầu năm 1991 -- thì mối bang giao ấy đã quá sức tàn nhẫn khi đem đánh đổi 2 triệu sinh linh người Campuchia, 3 triệu sinh linh người Việt Nam và 58 ngàn sinh linh người Mỹ trước khi chiến cuộc Đông Dương kết thúc vào tháng 4-1975. Thử hỏi: người dân Đông Dương (Việt, Miên, Lào) đã được những gì? Từ sau khi chiến tranh kết thúc, kết quả cho thấy dân chúng Đông Dương ngày nay vẫn chìm đắm trong gọng kềm CS. *Dân Chủ, Tự Do* ở nơi đây vẫn chỉ là bóng mờ vì đời sống chính trị và tâm linh đang bị kiểm soát gắt gao bởi cả một hệ thống tay sai của giặc Đại Hán Tàu Cộng.

Như vậy sự hy sinh của người dân Đông Dương vì Tự Do, Dân Chủ cho vùng đất Đông Dương đã trở nên vô nghĩa trên chính quê hương của mình, nhưng lại có ý nghĩa cho vùng đất Âu Châu. Thiết nghĩ, người dân Âu Châu cần phải vinh danh và nhớ ơn những người tuy khác chủng tộc nhưng đã nằm xuống vì Tự Do cho phần đất của mình. Hãy thương tiếc những người dân Đông Dương đã ra đi khi ước muốn của họ chưa được toại nguyện trên phần đất của chính họ. Phần đất an nghỉ vĩnh viễn của 58 ngàn sinh linh người Mỹ đã có, nhưng phần đất cho 5 triệu sinh linh người Đông Dương thì chưa.

Xuân Lộc: Trận đánh vang dội sau cùng –

Khoá 20-NCT mất một người bạn.

Vì ảnh hưởng tâm lý lan rộng sau khi Quân Đoàn II rút lui khỏi cao nguyên Trung Phần, sức chiến đấu của quân và dân ở nhiều tiểu khu dọc theo QL13, QL14, QL20 đã trở nên yếu dần vì mệt mỏi, vì gia đình ly tán cùng với thiếu thốn vũ khí đạn dược; trong khi đó Cộng quân càng lúc càng gia tăng sức ép. Một số đơn vị, vì bận rộn di tản gia đình, không chú ý đánh giặc, càng tạo dễ dàng cho Cộng quân trên đường tiến công.

Tuy thế, trên quốc 1, trực chỉ hướng Tây-Nam tiến về Saigon qua ngã 3 Dầu Giây, quận Xuân Lộc - tỉnh Long Khánh, Cộng quân đã bị khựng lại vì một lực lượng quyết chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà án ngữ nơi đây. Lực lượng án ngữ chính là Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã thiết lập một phòng tuyến dọc theo QL1, dài 10 km về phía Tây và 8km về phía Đông. Dưới đây là trích đoạn trong bài viết *"Mặt Trận Xuân Lộc"* của Hồ Đinh (Sư Đoàn 18):

<<Để tấn công Long Khánh, BV đã tung vào chiến trường này Quân Đoàn 4 gồm 3 Sư Đoàn 6, 7, 341 và các đơn vị có sẵn của Quân Khu 7. Thiếu Tướng CS Hoàng Cầm là tư lịnh, chính ủy là Thiếu Tướng Hoàng Thế Thiệp. Trận chiến đẫm máu đã đồng loạt xảy ra tại 3 phòng tuyến: ngã ba Dầu Giây, thị xã Xuân Lộc và Gia Rai (nằm tiếp cận giữa Bình Tuy và Long Khánh), lực lượng ĐPQ+NQ tỉnh và các đơn vị tăng phái gồm Trung Đoàn 8 (Sư Đoàn 5), lữ đoàn 3 Thiết Kỵ, Liên Đoàn 7BĐQ, 2 Tiểu Đoàn Pháo Binh, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và toàn bộ Lữ Đoàn 1 Dù (với các Tiểu Đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù, Sư Đoàn 4 không Quân VN từ phi trường Cần Thơ phụ trách không yểm chiến thuật.

Chiến trường Long Khánh gồm 3 mặt trận chính: mặt trận ngã ba Dầu Giây do Trung Đoàn 52 BB và một thiết đoàn chiến xa trấn giữ. Mặt trận múi Chứa Chan, Gia Rai do Liên Đoàn 7 BĐQ và Trung Đoàn 43 BB. Thị Xã Xuân Lộc do Trung Đoàn 43 BB và các Tiểu Đoàn ĐPQ bảo vệ... Bộ tư lệnh hành quân của Tướng Lê Minh Đảo đặt tại quận đường Xuân Lộc ngã ba Tân Phong-Long Giao được bảo vệ bởi các đơn vị trừ bị của sư đoàn, pháo binh và một thiết đoàn chiến xa.>

Phía Sư Đoàn 18BB, tuy có không quân yểm trợ, nhưng quân số tham chiến ít hơn địch nhiều (1 chọi 10) vì liên tục phải tham gia các trận đánh, không có thời gian bổ sung quân số trong giai đoạn khắc nghiệt "dầu sôi lửa bỏng". Nhưng vị tư lệnh Sư Đoàn là Tướng Lê Minh Đảo không cho đó là một trở ngại lớn. Chúng ta hãy xem một trích đoạn khác trong bài viết của *Phạm Phong Dinh, đăng trên trang điện báo của Gia Đình Sư Đoàn 18 Bộ Binh:*

<Mũi dùi thứ hai, binh đội Trung Đoàn 209 cộng sản ào ào ôm AK, B40, B41 chạy vào chiến tuyến của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân mới vừa từ mặt trận Quảng Đức về đến Long Khánh chỉ có mấy ngày. Một trung đoàn địch tưởng có thể áp đảo 200 chiến sĩ Mũ Nâu. Nhưng đụng phải Thiếu Tá Vương Mộng Long, một hào kiệt Biệt Động Quân và những ngươ lính Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân đang bừng bừng cơn uất hận triệt thoái Quân Khu II, Trung Đoàn 209 bị đánh văng ra khỏi trục Quốc Lộ 1 với thiệt hại rất nặng. Thiếu Tướng Hoàng Cầm, Tư Lệnh Mặt Trận đã phải kêu lên trong cuốn Lịch Sử Quân Đội Nhân Dân (Quân Bắc cộng): "Không có đợt tấn công nào của sư đoàn (7) vào Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn 18 ngụy (sic) và hậu trận của Trung Đoàn 52 đạt thành quả. Bộ đội chúng ta đã chật vật đánh nhau với địch để giành quyền kiểm soát từng đoạn chiến hào, từng căn nhà, từng góc phố''. Giải thích tinh thần chiến đấu can cường của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Đảo cho biết: "Tất cả chiến sĩ đều quyết chiến đấu. Thậm chí những sĩ quan tham mưu, binh sĩ hậu cứ đều vào tuyến đánh địch. Còn mữa, tất cả những thành phần chiến thương hay lao công đào binh đều được phép cầm súng tử chiến. Tất cả chiến sĩ đều rất dũng cảm và giết nhiều quân địch

Sau 12 ngày đêm quần thảo; vào đêm 14 rạng 15-4-75 Cộng quân đã dùng chiến thuật "biển người" với xe tăng, chọc thủng phòng tuyến Ngã 3 Dầu Giây, vị trí chịu áp lực nặng nhất thuộc phạm vi trách nhiệm của Chiến Đoàn 52 do Đại Tá Ngô Kỳ Dũng chỉ huy. Tuy vậy, nhưng với ý chí quyết chiến, "còn nước còn tát" Quân Đoàn III của QLVNCH được lệnh tiếp tục

mở một phòng tuyến khác tại Biên Hoà, sau khi có lệnh rời bỏ tuyến Dầu Giây.

Trong khi đó bàn cờ chính trị bỉ ổi tại Saigon đang diễn biến ở giai đoạn cuối, trước khi miền Nam bị bức tử. Tướng Dương Văn Minh, người được mô tả là *thành phần thứ ba* được

sắp đặt lên làm tổng thống để tuyên bố đầu hàng và "lệnh đầu hàng" được ban ra vào trưa ngày **30-4-1975**. Thật nghiệt ngã! Đây là ngày để tang cho quê hương của những người Việt Nam yêu chuộng Tự Do, Hoà Bình và Công Lý. Ngày buồn thảm nhất của lịch sử dân tộc ta và cũng là ngày bi hùng nhất trong trang sử dài 20 năm chống chủ nghĩa Cộng Sản của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Tinh thần trách nhiệm của Hoàng Đình Đạt tại Dầu Giây.

Chúng ta, những cựu SVSQ/K20-NCT hãy trở lại tuyến phòng thủ Dầu Giây, Xuân Lộc - - cách đây 34 năm là địa điểm thư hùng một mất một còn giữa Trung Đoàn 52BB với quân giặc Hanoi - - để thắp nén nhang, cầu nguyện cho hương linh

Hoàng Đình Đạt H/20. Anh là một trong nhiều bạn K20 đã hy sinh vào ngày lịch sử bi hùng *30 tháng 4* của dân tộc, chẳng hạn như: Tôn Thất Trân, Huỳnh Tuý Viên là 2 người bạn mà chúng ta vẫn hằng nhắc đến. Đặc biệt lần này chúng ta nhắc đến sự hy sinh của Hoàng Đình Đạt. Anh là một trong nhiều đồng đội trên tuyến phòng thủ Dầu Giây, 12 ngày đêm chịu đựng sức ép rất nặng của Cộng quân đã có quyết tâm, bằng mọi giá phải mở cưả phòng tuyến ngay tại trọng điểm này để tiện đường tiến về Biên Hoà, và *"giải phóng"* Saigon. Mặc dù đã cố gắng bám trụ ngăn cản đường tiến quân cuả địch, nhưng đêm 14 rạng 15-4, với lối tấn công biển người cùng với xe tăng cán bừa qua các công ngự phòng thủ, Cộng quân đã tràn ngập trọng điểm và toàn bộ phòng tuyến Dầu Giây thất thủ.

Điều tôi muốn nói ở đây là Hoàng Đình Đạt, trong thời gian đó, không phải là sĩ quan tác chiến. Anh giữ trọng trách của một sĩ quan Tiếp Liệu Trung Đoàn. Anh không nhận được lệnh phải có mặt trên chiến tuyến. Rồi ngay cả khi rút lui khỏi phòng tuyến, anh đã từ chối lời đề nghị - cùng lui binh với một đơn vị Thiết Kỵ - của vị Trung Đoàn Trưởng là Đại Tá Ngô Kỳ Dũng. Cho mãi đến chiều ngày 15-4, một lần nữa anh từ chối lời đề nghị leo lên chiếc trực thăng rời trận địa để về hậu cứ chuẩn bị cho buổi họp quan trọng ở BTL Sư Đoàn ngày hôm sau 16-4. Theo lời Hoàng Đình Hiệp (Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18BB) cho biết: chính anh đã đề nghị Đại Tá Ngô Kỳ Dũng để Hoàng Đình Đạt cùng về với trực thăng nói trên và đã được chấp thuận. Hiệp còn cho biết thêm là Hoàng Đình Đạt, trong thời gian này, được nghỉ phép theo định kỳ. Hoàng Đình Đạt, tuy không nhận được lệnh có mặt trên tuyến hành quân nhưng vì trách nhiệm và vì muốn biết rõ chi tiết về các nhu cầu thiết yếu, về thứ tự ưu tiên trên chiến trường, đang trong hoàn

cảnh thiếu thốn, rất khó khăn về tiếp liệu. Anh muốn tận mắt kiểm chứng những gì cần biết và cần làm cho sát với thực tế chiến đấu. Vì thế, anh đã quyết định xin Trung Đoàn Trưởng được có mặt trên chiến tuyến cùng với một số binh sĩ tiếp liệu dưới quyền. Đến khi Trung Đoàn được lệnh lui binh, Hoàng Đình Đạt được đề nghị leo lên chiếc M113 để cùng rút lui với một đơn vị Thiết Kỵ, nhưng anh đã từ chối, vì không thể rút lui một mình mà không có các thuộc cấp của anh cùng đi.

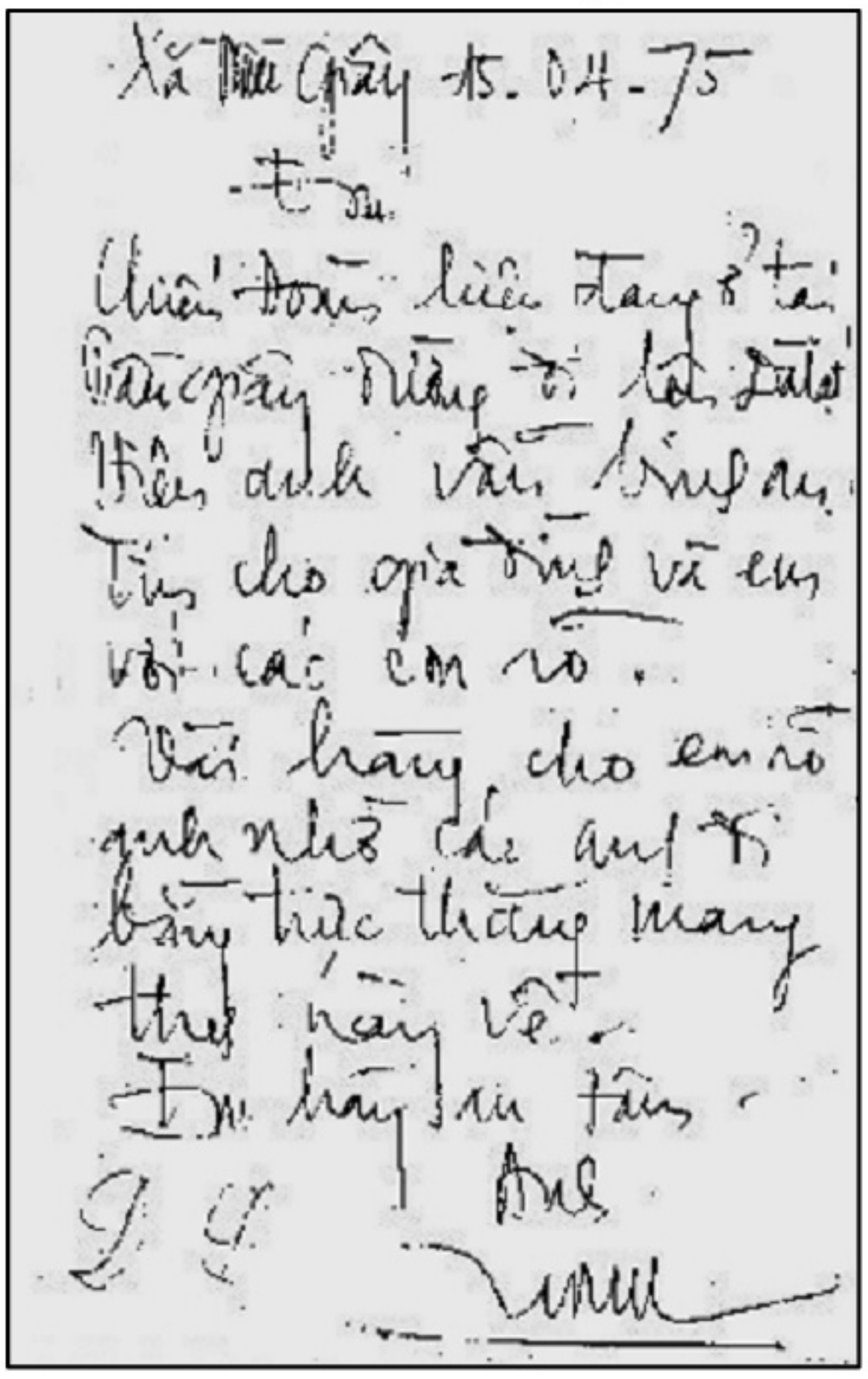

Lá thư vĩnh biệt

Đêm 14 rạng 15-4 giặc Cộng tràn ngập mục tiêu, Hoàng Đình Đạt vẫn còn có mặt tại chiến trường. Đến 3:30 chiều cùng ngày anh nhờ trực thăng chuyển một bức thư về cho vợ. Chị Đạt đã giữ bức thư này như một bảo vật trân quý. Sau đó anh đã hướng dẫn binh sĩ rút lui, băng qua rừng cao su về hướng Biên Hoà. Trên đường rút lui, Hoàng Đình Đạt bị trọng thương vì đạn pháo kích. Anh không thể di chuyển được nữa, anh nằm lại nhưng ra lệnh cho binh sĩ cứ tiếp tục triệt thoái nhanh khỏi chiến địa. Sau đó anh đã bị giặc Cộng bắn chết cùng với một binh sĩ thuộc cấp tình nguyện ở lại với anh. Theo lá thư của chị Đạt gửi cho "Niên Trưởng Nhất Tuấn", thì Hoàng Đình Đạt đã từ giã mọi người lúc 4:30 ngày 15-4, tức là sau 1giờ đồng hồ khi anh gửi thư về cho vợ qua chiếc trực thăng đi công tác kể trên. Hoàng Đình Đạt đã ra đi vĩnh viễn cùng với định mệnh khắc nghiệt của đất nước và đồng đội, nhưng hình ảnh của anh vẫn còn ở lại mãi với quê hương, gia đình và bè bạn.

Chúng ta cùng nghe lại bài thơ của Nhất Tuấn:

TÌM XÁC CHỒNG

viết thay goá phụ 1 SQ/K20/VBĐL

*Ngày mai đi **nhận** xác chồng (1)*
Đọc thơ thiên hạ thương không thấy buồn
Bây giờ anh bỏ đi luôn!
Dầu Giây, Long Khánh chiến trường vùi thây
Năm con, đứa nhỏ ẵm tay
Một bầy lộn xộn thơ ngây dại khờ
Lá thư cuối lúc xế trưa (2)
Giờ sau tăng địch ập vô Chiến Đoàn
Khóc anh mưa lệ hàng hàng
Mặc cho huyết lệ khô tràn vào tim
22 ngày, đủ mỗi đêm (3)
Xót thương con dại càng thêm nát lòng
*Từng ngày **tìm kiếm** xác chồng*
Không hy vọng nến hai hàng lệ rơi
Huy chương lon lớn ...trò chơi !!
Chỉ xin tìm được xác người thân yêu
Dầu Giây chiều đã xế chiều
Đ... ơi !! bão loạn cánh diều đời em
Ngày nào gót nhỏ chân chim
Giờ ngàn vết xước đi tìm xác anh

Nhất Tuấn

(Truyện Chúng Mình)

(1) thơ Lê Thị Ý, nhạc Phạm Duy
(2) thư gửi qua trực thăng lúc 3:30 chiều 15/4/75 thì 4:30 chiều cùng ngày đơn vị bị chiến xa địch tràn vào tấn kích
(3) may mắn phút chót tìm được xác chồng vào... ngày thứ 23!

Tôi đọc tuỳ bút của chị Đạt, được biết: Sau 13 năm xa cách gia đình, bất thần, vào lúc 3 giờ sáng ngày 7-4-1988 Hoàng Đình Đạt đã trở về thăm vợ con. Nhưng thật buồn! Anh không về bằng hình hài xưa, mà về bằng *"thể phách"*. Anh đã về trong giấc mơ *"hữu tình"* của người vợ. Khi bừng tỉnh dậy, chị Đạt chỉ thấy lệ ướt mi, nuối tiếc, rồi tìm kiếm! Nhưng vô

vọng! Anh chỉ trở về trong giây lát, rồi lại vội vàng ra đi. Đi thật xa! Tôi thông cảm nỗi cô đơn của chị và cùng nuối tiếc.

Chân dung và hình tang lễ anh Hoàng Đình Đạt

phải chi giấc mơ được kéo dài hơn nữa.

Tôi cũng còn nhớ, đã có lần cách đây 2 năm, vào ngày Hội Ngộ K20- 2007, chị tâm sự với chúng tôi về nỗi xót xa, vất vả khi chị đi tìm xác chồng sau ngày 30-4-75. Đúng như những gì chị đã viết trong thư gửi cho ông Nhất Tuấn. Ngày ấy, cháu lớn nhất của chị mới 8 tuổi. Khi nghĩ về tương lai của các cháu, chị tìm mọi cách để thoát khỏi "quê hương ngục tù" và bây giờ, đã một phần nào toại nguyện. Đã 34 năm chị sống trong khắc khoải. Cho đến bây giờ chị vẫn trông ngóng đoàn tụ với những người con còn ở lại Việt Nam, nhưng luôn gắn bó với mọi sinh hoạt của Đại Gia Đình K20-NCT. Hoàng Đình Hiệp và Trần Đồng Hưng là những người bạn đã tận tình giúp đỡ chị Đạt

trong việc tìm xác. Tôi rất trân trọng, cảm thông nỗi xót xa, vất vả của chị và gia đình. Tôi cũng rất ngưỡng mộ tinh thần bằng hữu của hai bạn Hiệp và Hưng trong hoàn cảnh khó khăn lúc bấy giờ. Xin cầu chúc bình an đến với mọi người.

Kết luận

Quê Hương và Dân Tộc ta luôn phải đối diện với chiến tranh bắt nguồn từ tham vọng của nhiều kẻ thù ngoại bang, đáng ngại nhất là từ kẻ thù sát nách phương Bắc được sự tiếp tay của bọn tay sai bản xứ. Chúng ta không có cơ may để xây dựng đất nước. Cái không may lần thứ nhất là sau khi thế chiến thứ 2 kết thúc năm 1945, đáng lẽ dân tộc ta được hưởng hoà bình như nhiều dân tộc khác trên thế giới, thì lại bị rơi ngay vào 2 cuộc chiến tranh đẫm máu khác diễn ra ngay trên chính quê hương của mình. Nguyên nhân, chỉ vì tham vọng bành trướng của khối CS Đệ Tam Quốc Tế, đứng đầu là Nga-Tàu. Bọn bành trướng Nga-Tàu đã sử dụng tên tay sai Hồ Chí Minh kín đáo thực thi chủ thuyết CS ở VN dưới danh nghĩa "Dân Tộc", làm nhiều người lầm lẫn chạy theo 2 cuộc chiến: 1945-1954 và 1954-1975 do chính Hồ và đồng bọn điều động. Hai cuộc chiến này đã gây tác hại cực kỳ nghiêm trọng đến nền văn hoá và văn minh của dân tộc, làm cản trở con đường tiến bộ của toàn dân. Cái không may lần thứ hai là cuộc cách mạng lật đổ toàn bộ hệ thống chủ nghĩa CS ở Đông Âu đã xảy ra **sau** ngày 30-4-1975 - nếu cuộc cách mạng này xảy ra **trước** tháng 4-75 thì có thể dân tộc ta đã không bị lâm vào cảnh quốc phá gia vong như ngày nay. Thiết nghĩ, chỉ cần 20 năm vắng bóng hồn ma CS, tương tự như 20 năm của Việt Nam Cộng Hoà trước 1975, thì dân tộc ta với bản chất cần cù, chịu thương chịu khó, có thể xây dựng quê hương khá hơn nhiều, hoặc ít ra cũng tránh khỏi thảm cảnh xã hội bi đát như bây giờ.

Sau khi Thế Chiến Thứ Hai (1939-1945) chấm dứt, người dân ở 2 quốc gia Nhật và Đức (đặc biệt là dân Tây Đức) phải sống trong cảnh điêu linh, nhục nhã vì là kẻ chiến bại. Đứng trước thảm cảnh nhà tan cửa nát, nghèo đói, bệnh tật, hai dân tộc này đã sớm nhận biết con đường nào là con đường canh tân xứ sở. Rồi họ không bỏ lỡ thời gian, bắt đầu thực hiện ngay

một nền móng "Kinh Tế Thị Trường Tự Do" trên xứ sở của họ. Chỉ **chưa đầy 20 năm** sau, cả 2 quốc gia này đang từ hoang tàn biến thành thịnh vượng, đóng góp đáng kể cho sự thịnh vượng chung của thế giới, được các quốc gia khác nể phục. Tình trạng đó kéo dài đến nay và họ luôn được xem là các quốc gia "có sức mạnh kinh tế" đáng nể trong cộng đồng thế giới. Đặc biệt, chính quyền Tây Đức đã không nao núng đón nhận người dân Đông Đức (Cộng Sản nghèo đói đi tìm Tự Do) tràn qua biên giới ngay từ trước và sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ (1989). Toàn dân Đức đã thống nhất theo đường lối chính trị, kinh tế của Tây Đức, không khó khăn, không trở ngại.

Trên đây là cảm quan về thực trạng của thế giới. Bây giờ hãy nhìn về Việt Nam. Giặc Cộng sau khi cưỡng chiếm Saigon, "một mình một chợ" cai trị dân đã 34 năm (1975-2009) trên toàn cõi quê hương. Hanoi rất may mắn, không bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn "giặc trong thù ngoài" như chính quyền Việt Nam Cộng Hoà trước đây. Nếu có chiến tranh với các nước láng giềng là do chính họ tạo ra. Họ đã được hưởng một khoảng thời gian vắng bóng chiến tranh rất dài. Điều đáng kể là sự trợ giúp tận tình của Quốc Tế dành cho VN sau chiến tranh, phần lớn là của các nước Tư Bản kể cả Hoa Kỳ, những kẻ thù cũ của họ. Đáng kể hơn nữa, là hằng năm giặc Cộng không hề bỏ vốn ra mà vẫn thu ngoại tệ, từ 4 đến 5 tỷ đô do người Việt ở các nơi gửi về cho thân nhân. Như vậy, so với trước 1975 giặc Cộng có rất nhiều điều kiện thuận lợi, có rất nhiều may mắn cho việc canh tân xứ sở: cả về thời gian cũng như hoàn cảnh lịch sử.

Vậy thử hỏi: chính quyền của giặc Cộng đã làm được những gì? Nếu **sau 34 năm** cuộc chiến tranh VN kết thúc, quê hương ta ngày nay được sánh ngang tầm với các quốc gia tiên tiến trong vùng trời Á Châu, trong đó người dân được Tự Do no ấm, Dân Chủ được thể hiện rõ ràng, thì ngày 30-4-1975 là ngày lịch sử rất đáng hãnh diện. Hương linh của những người đã hy sinh như Hoàng Đình Đạt, Tôn Thất Trân, Huỳnh Tuý Viên, v.v… giờ này chắc đang mỉm cười, mãn nguyện. Nhưng thật đáng buồn! Những ước mơ về Độc lập, Tự Do, Dân Chủ sau 34 năm cái gọi là *"giải phóng miền Nam"* tưởng là dễ dàng thực

hiện, nhưng đến nay vẫn chỉ là bánh vẽ. Cuộc sống người dân hiện nay đã không khá hơn, đã không như cũ, mà lại còn tệ hơn cũ. Chưa kể một điều vô cùng quan trọng là dân tộc Việt Nam ta hiện đang đứng trước hiểm hoạ bị **"Hán hoá"** toàn diện.

Trần Kim Bảng K20

an nghỉ nơi vùng đất tự do

Bốn chữ ấy để chỉ sự nằm xuống của một con người, vĩnh viễn đi vào thiên thu...

Người bạn chúng ta Hoàng Đình Đạt H20 ba mươi mấy năm xưa ngã gục ở chiến trường, tưởng rằng anh đã ngủ yên dưới huyệt mộ, nhưng không! Khu đất anh nằm vùng miền Tây đã chẳng cho anh một chút bình yên!

Sự xâm chiếm đất đai ở cái xứ hỗn quân hỗn quan, thượng bất chánh, hạ tắc loạn khiến anh phải ra đi trong một cuộc viễn du mà anh chẳng hề khao khát! anh chỉ muốn hai chữ an thân mà cũng chẳng được. Hôm nay, nơi đây, Anh đã an nghỉ nơi miền đất tự do theo ước vọng của gia đình, vợ con, của bạn bè đã một thời chinh chiến.

Buổi đón tiếp hài cốt anh tại chùa Bảo Phước hôm Thứ Bảy vừa qua là sự kiện thứ 2 đối với khoá 20, sau khi cũng tại ngôi chùa này, chúng ta đã đưa hài cốt bạn Trương Đình Hà về quê nhà.

Hai sự kiện diễn ra dưới một mái chùa, có khác chăng là kẻ về, người đến qua sự tụng niệm của một thày trụ trì, thượng tọa Thích Viên Dung, hơn 60 anh chị em Võ Bị và khách, có cả niên trưởng K15, K17 và khóa sau chúng ta 20, nhất là khóa 21 cận kề mà ngày nào ở giai đoạn TKS, đã nhìn các đàn anh "mũ xám, mũ xanh" như những hung thần...nay trong tình nghĩa anh em, chan hòa tình cảm. Thật sự trong lúc này, ta mới thấy gần Đạt, dù anh chẳng còn nguyên vẹn hình hài...nhưng trong sự giao cảm tâm linh đó, nếu ta tin còn có một linh hồn đã cho ta sự gân gũi.

Đặc biệt trong buổi lễ, còn có các anh chị từ miền Nam CA, đã chẳng ngại quãng đường hơn 400 miles cũng lên tham dự: anh chị Mạnh, anh chị Đạm, anh chị Miên, anh chị Phước, anh chị Trường và chị Hải .

Anh chị em đã đứng một hàng dài để nghênh đón người bạn quá cố: cháu gái cầm di ảnh, chị ôm hũ hài cốt của anh, theo sau là rể và cháu ngoại.

Hình ảnh ấy làm ai cũng phải xúc động. Qua lớp kính, tôi thấy những dòng nước mắt.

Khi mọi người đã an tọa trong chánh điện chùa, bạn Lê Tấn Tài, ngoài là đại diện khóa, anh còn là Tổng Hội Phó Nội Vụ phát biểu, tiếp đến là Anh Trương Thành Minh K28, Hội trưởng Hội VB Bắc CA.

Đến phần cảm tạ, chị Đạt đã phải nhờ Nhi đọc vì chị quá xúc động. Nhiều người đã không cầm được nước mắt khi thày trụ trì tụng niệm cho anh. Thực sự hôm nay anh mới được an nghỉ nơi vùng đất tự do, không phải nhìn thấy bóng thù!

Chuyện kể sau ngày mất, anh đã về báo mộng cho chị nơi chốn anh ngồi và hai người bạn thân Hoàng Đình Hiệp A20 (SĐ18) và Trần Đồng Hưng F20 (SĐ Dù), đã đến và thấy xác anh.
Hôm nay 2 bạn ở xa hẳn cũng theo dõi ngày này và hướng về chùa Bảo Phước.
Các bạn đã thấy những hình ảnh post lên Diễn Đàn từ các ống kính của Bảo K20, Chương K21, Trí K29. Cứ hình dung hơn 60 người, cũng đủ nói lên lòng thương mến đối với người đã nằm xuống. Anh hẳn cũng ấm lòng và chị cùng các cháu cũng thấy được tình nghĩa của đại gia đình Võ Bị Tôi định hỏi thêm chị về anh để viết nhưng biết chắc sẽ chỉ làm chị khóc.
Những giọt nước mắt sót thương của bạn bè dành cho anh như một đền bù bởi ngày anh mất và đi vào lòng đất, chúng ta đã không đến được với anh trong cảnh nước mất nhà tan, thân tàn ma dại, tương lai không biết đi về đâu khi giặc vào thành phố Sài Gòn. Cả một khung trời đen với những oan khiên trước mặt.
Tôi tin anh sẽ vui cười vì hình ảnh Trương Đình Hà G20 còn nơi đây, như xưa kia đại đội G và đại đội H ở cạnh nhau:

Hai ta chung vách
Hai ta chung tường...

Qua lời kinh kệ, hồn anh lại được về cửa Phật, và chúng ta cũng cũng thấy hình ảnh anh vương vấn nơi đây.
Chúng tôi được biết chị cũng có ý định về sống ở vùng Thung Lũng này sau khi bảo lãnh các cháu ở VN qua.
Tôi biết có những đau thương cùng cực mà chị không thể kể hết với chúng ta:

Có những niềm riêng làm sao nói hết
Nên khi xuôi tay, còn những ngậm ngùi...

(Lê Tín Hương)

Cứ hình dung người bạn chúng ta từ giã cuộc đời ở tuổi 35 còn chị thì chưa đến 30, trên tay 5 đứa con nhỏ, lớn nhất 7 tuổi, bé nhất còn bồng trên tay, mới thấy hết nỗi gian truân, cay đắng của một người phụ nữ mất chồng.
một niềm vui có chút ngậm ngùi...

AN HOÀNG K20

Cánh Hoa Dù

Tường Thúy

Em đã yêu anh, một cánh dù
Tung trời lộng gió một chiều Thu
Tưởng tình sẽ đẹp như mây trắng
Đâu biết đời giăng khói mịt mù

Một sớm tuyến đầu anh đã bay
Nhìn nhau bịn rịn buổi chia tay
Xa anh, xa cánh dù lộng gió
Rồi nhớ thương này, anh có hay

Em vẫn ở đây, vẫn đợi anh
Đợi người tung gió lộng trời xanh
Mịt mờ như cánh chim bạt gió
Về lại thành đô dệt mộng lành

Thiên thần mũ đỏ đã xa rồi
Cánh dù lạc gió phương nào rơi
Về đâu hỡi cánh hoa dù ấy
Chỉ thấy khung trời mây trắng trôi

NHẬT KÝ HÀNH QUÂN TRUNG ĐỘI

Huỳnh Vinh Quang K22

Gần tới ngày tốt nghiệp thì bỗng có lệnh khóa tôi phải chia 2, nửa khóa ra trường thiếu úy, nửa khóa phải ở lại dùi mài thêm 2 năm nữa! Tin như sét đánh ngang tai, tôi như ngồi trên đống lửa, không biết số phận sẽ lọt vào nửa nào? Nếu phải ở lại quân trường thêm 2 năm nữa thì ra trường "chết sướng hơn". Nhưng nhờ trời thương, tôi nằm trong danh sách tốt nghiệp ra trường sau 2 năm và trời thương lần thứ hai là chọn được đơn vị mình ưng ý là Binh Chủng TQLC, và hên lần thứ ba là được chọn về Trâu Điên. Nhưng lần thứ tư thì …không vui, vì bị về ĐĐ.1 là gặp ông đại đội trưởng Cần Thơ (CT) Tô Văn Cấp K19 mà tin đồn rằng ổng chẳng dễ chịu chút nào. ĐĐP là Tr/Úy Nguyễn Quốc Chính K20 dẫn tôi trình diện CT, ổng có nước da

của Bao Chuẩn, thêm bộ ria đen là tôi biết tin đồn không sai. CT ngắn gọn:

- Chú theo đại đội phó xuống nhận bàn giao trung đội, đã có sổ tay ghi chép chưa?

Như vậy là tôi làm trung đội trưởng ngay mà không bị hưởng quy chế "OJT", tôi mong và sẵn sàng nhưng hơi bị bất ngờ khi ổng hỏi cuốn sổ tay. Thấy tôi ấp úng, ổng giải thích:

-Với tôi, mỗi trung đội trưởng phải có một cuốn sổ tay để trên túi áo, trong đó ghi danh sách quân số, đặc biệt là gia cảnh vợ con của mỗi quân nhân trong trung đội, thừa giấy thì ghi những lệnh và chi tiết nào cần nhớ. Chưa có phải không? Vậy thì cầm tạm cuốn sổ này đi.

Đưa tay đón cuốn sổ mà lòng tôi thầm nghĩ: "khó thở với ông đại đội trưởng này chứ không phải chơi". Anh Chính dẫn tôi đi nhận trung đội của Chuẩn Úy Hà, Hà bị thương đang nằm bệnh viện. Nhìn những Trâu Điên quân phục và súng ống đứng chào mà tôi thật sự bị khớp, nhưng may mắn có anh Chính hướng dẫn và Trung Đội Phó là Tr/Sĩ I Mạnh vui vẻ làm tôi an tâm phần nào. Sực nhớ có cuốn sổ, tôi lôi ra ghi chép ngay tại chỗ và hình như những cặp "sừng trâu" gật gù làm tôi thêm can đảm.

Cuốn sổ tay theo tôi đi hành quân và đã giúp tôi nhớ nhiều điều hữu ích, và cũng nhờ đó mà tôi còn giữ được những dòng nhật ký hành quân này.

- Ngày 23/12/67 về trình diện TĐ.2. Hưởng lễ Giáng Sinh đầu tiên tại đơn vị ngày 24, 25 qua ngày 26/12 chuẩn bị đi hành quân, Tr/Úy Chính và TSI Mạnh hướng dẫn sắp xếp mọi việc.

- Ngày 27/12/1967:

TĐ.2/TQLC được không vận bằng C.130 từ phi trường TSN/SG xuống phi trường Vĩnh Long, đóng quân tại xã Tân Ngãi, huyện Châu Thành, Vĩnh Long. Sáng 28/1/67, đổ quân tại kinh Tổng Đốc Phương, tây-bắc Cai Lậy, 3 ngày bình yên.

Chiều 30/12/67:

Vừa đóng quân xong thì Cần Thơ gọi các trung đội trưởng đến họp, lệnh một ngày cơm vắt, sẵn sàng tại bãi bốc lúc 7AM ngày hôm sau. Trung đội của tôi đi đầu, MT là kinh Cái Thia,

vẽ phóng đồ lên bản đồ. CT cho tôi biết là Tr/Úy Chính ĐĐP không đi với trung đội tôi nữa.

Trong 3 ngày lội vừa qua, anh Chính luôn bên cạnh tôi, chỉ dẫn từng chi tiết trên bản đồ và địa thế. Như vậy là mai trung đội tôi phải nhẩy đầu tiên xuống muc tiêu mà không có ĐĐP kèm nữa làm tôi lo lắng, cầu mong bình an.

Sáng 31/12/1967, 7AM sẵn sàng tại bãi bốc, vừa yên vị trên trực thăng tôi ngạc nhiên thấy anh Chính nhẩy lên theo, ngồi cùng với tôi ở chiếc trực thăng thứ hai. Muốn hỏi anh lý do nhưng cánh quạt trực thăng ồn quá.

Trực thăng vừa đáp xuống ruộng lúa, nước cao ngập đầu gối, đạn từ bìa kinh bắn ra, tiểu đội Tr/Sĩ Nhị xuống đầu tiên có mấy anh em đã bị bắn gục, tiểu đội trưởng Nhị bị thương, tôi còn đang loay hoay thì anh Chính hô nằm sát xuống ruộng, núp vào bờ, lúa cao ngập đầu, anh ra hiệu đưa máy cho anh liên lạc và rồi anh gục xuống! Có lẽ antenna lá lúa cao hơn ngọn lúa nên lộ mục tiêu. Anh dạy bảo tôi kinh nghiệm trận mạc vừa tròn 4 ngày và bây giờ anh đi thay cho tôi! Nếu anh không đi kèm tôi thì chuyện gì xẩy ra? Đấy là chỗ của tôi.

Sau vài đợt khu trục cánh quạt AD6, rồi PB, mục tiêu khói lửa mù trời, chúng tôi trườn bò lê lết bám được vào bờ kinh, ổn định tình hình, tiếp tục chiến đấu, tiếp tục tải thương và địch đã rút lui. Tới chiều tối, cánh B do TĐP Đà Lạt (NT Nguyễn Kim Đễ K16) chỉ huy gồm ĐĐ.1 và ĐĐ.3 vừa đóng quân xong thì cánh A của TĐT Đồ Sơn và các ĐĐ.2, ĐĐ.4 và CH bị tấn công. Tin cho biết người bạn cùng khóa là Lê Văn Lệ bị trọng thương, anh ruột của Lệ là Lê Văn Thể cũng bị luôn. Có lệnh cánh B tiếp viện cho cánh A, CT bảo tôi cho chôn tất cả vật dụng nặng xuống hố rồi cấp tốc di chuyển bì bõm dưới sình lầy trong đêm. Cần Thơ sợ tôi nản chí, bèn vỗ vai tôi: "cố lên". Gần sáng mới bắt tay được với cánh A, VC đã tan hàng.

Phạm vi một trung đội trưởng tôi chỉ biết đến thế thôi, khi quay lại vị trí đóng quân tối qua để lấy sắc đeo lưng và vật dụng nặng, đi xuyên qua mục tiêu, tôi đã thấy xác VC rải rác khắp nơi, một cái xác đứng dưới hố, nhưng không có đầu bị Hạ Sĩ Tám kéo lên…

Thấy Cần Thơ ngồi trên nón sắt, kéo Ruby liên tục, biết anh đang nghĩ gì, tôi hỏi:

- Sao anh đổi lệnh, bảo anh Chính đi với tôi?

- Trước khi đi chuyến này, Chính vừa cưới vợ, cô Lựu, chiều qua thấy Chính thở dài có vẻ bồn chồn nên anh bảo Chính đi với ban chỉ huy đại đội, nhưng rồi thấy chú mới quá nên Chính "doọc" lên đi với trung đội đầu. Tình đồng đội ngoài mặt trận là thế đấy, tình huynh đệ VB là như thế. Sống chết với TQLC là thế đấy, dễ dàng lắm.

Ngày 1/1/68 đến ngày 28/1/68: Hành quân vùng Cai Lậy, Đồng Tháp Mười, bình yên. Đóng quân tại rạch Bà Tồn rồi di chuyển sâu vô 2 bên QL4 đề yểm trợ an ninh cho dân Vùng 4 chuyển hàng hóa về Sài Gòn trong dịp tết Mậu Thân.

Ngày 29/1/68: Di chuyển về quận Cai Lậy, đóng quân đọc theo 2 bên bờ sông. Ngày 30/1/68 tức 30 Tết, liên hoan, cái Tết đầu tiên ngoài đơn vị. Tôi bâng khuâng nghĩ đến anh Chính K20 và mấy binh sĩ vừa hy sinh ở kinh Cái Thia. Nếu anh Chính không đi với tôi và tôi gặp nạn như anh Chính thì giờ này, ngày Tết gia đình tôi nghĩ sao nhỉ?

Ngày 1/2/68 tức mồng 2 Tết Mậu Thân:

Tin tức cho biết VC tấn công khắp nơi ở Thủ Đô Saigon, sáng sớm mồng 2 Tết, trực thăng Chinook bốc Trâu Điên từ Cai Lậy thả xuống ngay trong sân Bộ T.T.M. ĐĐ.1 tấn công VC tại trường SN quân đội, TT Ấn Loát v.v.. phòng thủ đêm ngay trong TTM. Đêm khuya, trung đội tôi phát giác có 1 bóng đen bò vào tuyến, tôi báo cho anh Cấp, ổng cho lệnh đừng bắn mà phải bắt sống. Tưởng bắt sống được VC trong TTM, ai dè đó là một quân nhân thuộc phòng TQT/TTM trốn VC nay bò ra. May mắn cho anh ta.

Ngày 3/2/68: Di chuyển ra khỏi TTM, đặt thuộc quyền xử dụng của BTL Cảnh Sát, bao vây tấn công VC ở khu vực chùa Ấn Quang và đường Trần Nhân Tôn. Nơi đây trung đội của Kiều Công Cự K22 thuộc ĐĐ.4 đã bắt được 1 VC, hắn tên Bẩy Lốp. Tên VC này đã bị Tướng Loan trị tội. Ngày 6/2, ĐĐ.1 được lệnh đi giải tỏa đồn Cảnh Sát ở Chợ Lớn vì đang bị VC chiếm, Cần Thơ cho lệnh tôi tấn công bên hông, nhưng phải

trèo qua cái villa kế bên. Tôi gặp bà đầm người Đức nói tiếng Việt, nghe tôi xin phép cho đi qua villa, bà dẫn tôi vào gặp phu quân, đó là Trung Tướng Dương Văn Đức, một vị tướng nổi tiếng, ông căn dặn chúng tôi phải cẩn thận.

Từ ngày 7/2 đến 7/3: Nguyên 1 tháng trời, ĐĐ.1 được giao nhiệm vụ phòng thủ ở Bưu Điện Saigon kế bên nhà thờ Đức Bà và đài phát thanh Phan Đình Phùng. Tuy được ưu đãi, nhưng thật là gò bó, trên trông xuống, ngoài trông vào, dù cho có giữ kỷ luật tối đa nhưng vẫn bị cấp trên la rầy, còn dân chúng thì rất thương và yêu Trâu Điên, dành mọi ưu ái và tiện nghi cho vị trí đóng quân, nhưng ông CT thì cứ cám ơn rồi bắt đám nghé chúng tôi "ngủ đường". Vậy mà cũng có vài chàng nhận nơi đây làm "quê ngoại", còn Tr/Tá Vũ Đức Vinh, Giám Đốc đài phát thanh thì tặng ĐĐ.1 một tấm plaque bằng đồng ghi chữ: "Cám ơn ĐĐ.1/TĐ.2 TQLC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" (sau này Cần Thơ cho treo ở văn phòng đại đội).

Tr/Tá Giám Đốc Vinh giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát thật chặt chẽ mọi người ra vào đài phát thanh, kể cả nam nữ nhân viên và ca sĩ. Không cho bất cứ ai vào thăm đài trừ khi có lệnh Tr/Tá Giám Đốc.

Chỉ có thế thôi chứ có đánh đấm gì đâu mà xuất sắc, có lẽ do chúng tôi đứng đắn với phụ nữ và không cho Trung Tướng kiêm Thượng Nghị Sĩ Trần Văn Đôn vào thăm đài vì không có báo trước. Ông tướng cùng đoàn tùy tùng hậm hực quay lui. Có thể "xuất sắc" là do đẩy lui được 1 cuộc tấn công của VC như báo chí đăng tin. Chuyện này nói ra chắc ông CT bực mình lắm đây, nhưng đã 45 năm qua rồi "hồ sơ mật" nên bật mí. B1 Thủy, xạ thủ súng cối, chui rào đi chơi, nửa đêm quay về chui rào kẽm gai vào bị lính gác bắn chết. Nghe súng nổ, giám đốc đài phát thanh gọi máy hỏi, bên cục ANQĐ cũng hỏi, bực quá ông CT gắt "VC tấn công". Tưởng nói cho xong, ai ngờ họ hụ còi báo động. Lỡ trớn, chơi luôn, CT cho hướng súng vào đài và ANQĐ nổ vài tràng "cắc bù", những tiếng nổ kiểu này đúng là của VC. Sáng hôm sau báo chí Saigon được giám đốc đài dẫn đến quan sát "chiến trường" rồi loan tin:

_ *"Đêm qua VC lại tấn công đài phát thanh, nhưng đã bị quân ta đẩy lui, chúng để lại nhiều vết máu và 1 cây K54, bên ta 1 chiến sĩ hy sinh".*

Vết máu là của B1 Thủy, những vỏ đạn AK rơi vãi là vỏ đạn AK cũ mà VC tấn công vào đài phát thanh mấy hôm trước, cây K54 là của CT, ông đưa ra cho các phóng viên xem.

Ngày 11/3 TĐ.2 di chuyển xuống Vùng 4, đóng quân tại Rạch Ngỗng, ngoại ô Cần Thơ rồi hành quân vùng phi trường Trà Nóc, Thuận Nhân. Trở lại Vĩnh Long, hành quân Giáo Đức, hành quân với Mỹ, hành quân Giồng Trôm, tiếp viện cho Trung Đoàn 10/SĐ.7.

Ngày 4/5 di chuyển cấp tốc về Saigon tham dự MT đợt 2 kể từ ngày 5/5. TĐ.2 đổ quân xuống ngã tư Minh Phụng-Hậu Giang, Phú Định Chợ Lớn.

Ngày 6/5: ĐĐ.1 và 4 di chuyển về Gò Vấp, hành quân vùng Lê Quang Định, chùa Dược Sư, rạp cine' Đông Nhì, VC chết nhiều. Anh Cấp ra lệnh kéo xác VC tập trung vào sân villa của một Th.Tá/KQ, vì ông này không muốn cho TQLC đặt súng đại liên trên tầng thượng nhà lầu của ông.

Ngày 8/5: ĐĐ.2/TĐ.2 của Đệ Đức tại đường Hậu Giang, Chợ Lớn bị VC bao vây tấn công, ĐĐ.1 và ĐĐ.4 từ Gò Vấp cấp tốc quay lại Hậu Giang Phú Định để giải vây cho ĐĐ.2. Sau 3 ngày 2 đêm "kịch chiến", TĐ.2 đã thanh toán mọi hang ổ VC tại vùng này, kiểm soát an ninh tới Mũi Tàu Phú Lâm. Phải thú thật là 3 ngày này dài như 3 tháng. Thấy B40 bắn bay đầu pháo thủ trên M41 mà rùng mình, Hạ Sĩ Ninh mang máy truyền tin trước ngực cũng bị đạn xuyên qua máy trổ ra sau lưng gục xuống! Gay cấn nhất là CT ra lệnh cho trgđ của tôi phải cứu cho bằng

được Chuẩn Úy Hồng của ĐĐ.2 và mấy đệ tử đang bị VC bao vây trong một khu cao ốc mà chung quanh là khu sinh lầy, những nhà sàn cháy, phải bò dưới sình mới vào gần được mục tiêu. Cuối cùng chỉ cứu được Ch/Úy Hồng còn mấy đệ tử của ổng hy sinh. Tôi có nhiều kỷ niệm nhớ đời về trận đánh kéo dài liên tục gần 3 ngày đêm này, thật đáng "đồng tiền bát gạo" khi mang danh Trâu Điên, hãnh diện với Trâu Điên nhưng tốn nhiều máu, mồ hôi và nước mắt.

Tình hình đã yên, các đại đội thuộc TĐ.2 tiếp tục hành quân lục soát, chiếm đóng các điểm quan trọng, riêng ĐĐ.1 lại được ưu ái đóng quân giữ an ninh dọc xa lộ SG-Biên Hòa, cầu Phan Thanh Giản, cầu Saigon, tới ngã ba Giồng Ông Tố, Ciment Hà Tiên. Có lúc vào tới Cát Lái, ấp Phú Hữu v.v.. nhưng tất cả bình yên. Khi đóng quân tại khu vực Ciment Hà Tiên và kho tồn trữ vật liệu Thủ Đức thì bị ông CT kìm kẹp quá, "không nhậu, không lang thang"! Nhưng nhờ vậy mà tránh được chuyện lôi thôi với QC Tư Pháp như đơn vị sau đến thay thế khiến vài chàng gặp nạn phải đi tu huyền.

Ngày 14/9/68: Đụng trận Cầu Khởi.

Sau mấy tháng trời chạy lòng vòng khắp Saigon, từ trung tâm đến ngoại ô, tới trung tuần tháng 9/68, Trâu Điên di chuyển lên Tây Ninh, đóng quân tại ấp Nhà Việt, quận Khiêm Hanh. Không khí trong quận nhộn nhịp, cỏ vẻ chuẩn bị cho một cuộc hành quân lớn, mấy ông già đầu bạc 155 tuổi bị kéo ra gióng hàng phơi nắng. Tối 13/9 CT gọi lên họp:

- "Lệnh cho ĐĐ.1 nhảy diều hâu, chọn đủ 90 người khỏe mạnh chia làm 3 trung đội, 1 ngày cơm vắt, trang bị nhẹ, sẵn sàng tại bãi bốc lúc 7AM ngày 14/9, về trong ngày".

LZ là một bãi trống rộng hơn sân đá banh, nằm giữa rừng và đồn điền cao su Vên-Vên, trực thăng đổ quân phía Nam bãi trống gần cây cầu "Cầu Khởi", nước ngập ngang đầu gối, cỏ và lác cản đường tiến quân, nhưng Trâu không sợ cỏ sợ nước nên ào vào rừng cao su an toàn. CT nhắc các trung đội trưởng định vị trí điểm đứng. Ổng thường bất chợt hỏi trung đội: "cho anh xin số nhà".

Dàn đội hình, di chuyển được chừng 500m thì súng nổ, ba bề "rừng lá thấp" di chuyển ngược chiều bao lấy Trâu Điên. Trong những trận trước, tôi đã thấy VC nằm ngồi đủ kiểu, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ VC chạy lom khom tiến đến, thú thật tôi "lạnh giò".

Liếc mắt nhìn quanh, thấy anh em đang nằm sát sau gốc cây cao su bắn lại, Cần Thơ và Tây Đô đang di chuyển tới lui khiến tôi an tâm. CT và cố vấn đang "xí xồ", rồi pháo binh chụp xuống, có lúc cứ tưởng như đạn chụp lên chính mình. Bây giờ tôi mới hiểu "cho anh xin số nhà", biết mình đứng ở vị trí nào là quan trọng, nhờ đó PB đến đúng lúc và chính xác khiến "rừng cây đang di chuyển" bị khựng lại, cành cây gẫy đổ ụp xuống cũng đủ làm chúng tả tơi.

Có lẽ TĐT Đồ Sơn biết được tình trạng nguy kịch của đứa con đi xa nên đã cung cấp thuốc men nhanh chóng và tối đa, sau PB là tới Cobra, rồi B.57. Một phần có lẽ chính người cố vấn nhìn thấy rõ sự an nguy của bản thân mình nên ông ta gào thét khiến Cobras, gunships liều mình cứu cố vấn.

Khi hỏa lực yểm trợ ngưng thì VC lại tiến tới như cố bám sát, cố "trộn trấu" để sống chung không hòa bình. Nhưng Trâu Điên phân biệt ranh giới "bên bạn bên thù" phải rõ ràng, TQLC nằm sau gốc cao su bắn chính xác, "mỗi viên là mỗi quân thù", đã có lúc phải dùng đến mãng cầu gai.

Trận chiến giằng co, bên ta đã có tử có thương, phải công nhận là nhờ hỏa lực yểm trợ nhanh chóng chính xác và đầy đủ nên Trâu Điên mới lập lại thế quân bình và đứng vững, nhưng vì nhảy diều hâu, trang bị nhẹ, nếu tiếp tục thì e sức Trâu không kham nổi đoạn đường dài.

- "Tiểu đoàn nhẩy vào tiếp viện".

Cần Thơ chỉ thông báo vắn tắt như thế, nhưng như một luồng thuốc hồi sinh, lan nhanh khắp thân thể 90 Nghé Điên ĐĐ.1, tôi thấy họ cười như muốn tiến lên và đúng như thế, một Nghé con của tđ Trung Sĩ Tráng đã vụt chạy lên ôm cây B.40 về, cậu ta làm như sợ mất phần.

Súng đã nổ phía sau lưng địch, CT báo cho biết là ĐĐ.2 của Đệ Đức đang tiến tới để bắt tay với ĐĐ.1. Trung đội đi đầu là

Ch/Úy Hồng, anh bảo tôi quan sát kỹ để tránh ngộ nhận. Lại gặp cố nhân, mới mấy tháng trước, tôi đến cứu Hồng ở đường Hậu Giang Chợ Lớn thì lần này Hồng đến cứu tôi trong rừng cao su Vên-Vên.

Súng vẫn nổ, nhưng cường độ giảm dần phía chúng tôi mà rộ lên ở hướng Tiểu Đoàn, hướng ĐĐ.2. Trời chiều trong rừng mau tối, lợi dụng lúc thưa tiếng súng, CT ra lệnh các trung đội bắt tay nhau xây vòng tròn dựa theo gốc cao su mà phòng thủ. Anh nói nhỏ cho tôi biết ĐĐ.2 khó mà bắt tay với chúng tôi, Ch/Úy Hồng tử thương rồi và còn nhiều người khác bị thương nữa, như vậy đêm nay chúng tôi "cô đơn".

Đúng là TQLC (Hồng) sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu, bao giờ tới phiên tôi? Nhìn mấy Mũ Xanh của tôi sáng nay còn cười nói, trưa nay còn hò hét, giờ đã ngủ yên bên gốc cao su mà lòng tôi bâng khuâng. Khó xử nhất là mấy anh em bị thương mà chưa tải được, trong đó có Ch/Úy Hóa già, ông là TQLC khi tôi còn thò lò mũi. Ông bị bắn vào bẹn, không mất cu, nhưng nó sưng tù zù, "anh hùng đông khái, anh hùng tiêu", anh Hóa không đái được, kêu quá. CT hối CV xin tải thương thì CV cho biết phải tải thương xong bên TĐ (-) rồi mới tới ĐĐ.1.

Bằng mọi giá phải tải thương, nhưng trong rừng cao su làm sao tìm ra bãi đáp? CT bảo tôi cho người bò ra trảng trống, nơi hồi sáng có VC phục kích dò tình hình an ninh bãi đáp. VC chúng đã bỏ đi, hầm hố còn lại, chuyển dần thương binh ra đó chờ. Trời tối không nhìn rõ người thì trực thăng đến, bốc hết thương binh và thật bất ngờ, cố vấn Mỹ …lạnh cẳng nên cũng tự tải thương, theo trực thăng đi luôn.

Đêm đen như mực, PB vẫn nổ bao quanh, hỏa châu soi sáng, Trâu Điên nằm yên nắm tay nhau phòng thủ đêm theo vòng tròn với mật lệnh và mật hiệu:

- "Ai đứng, ai đi, ai di chuyển thì bị bắn ngay".

VC lưỡng đầu thọ.. Trâu Điên, tẩu vi thượng sách nên chúng tôi nằm im nghe tiếng đạp lên lá rừng khô xa dần. Một con "nai vàng ngơ ngác" đi lạc vào chuồng Trâu bị Trung Đội Phó Trgđ 12 là Tr/Sĩ I Trần Sịa cho một dao găm trúng tim không kịp ngáp. Xác VC nằm bên tử thi TQLC như "sống

chung hòa bình". Qua một ngày một đêm lạnh người, có lúc tưởng chừng như bị tràn ngập, chỉ có phép lạ mới đứng vững. Phép lạ ở đây chính là tinh thần quyết chiến và kỷ luật tác chiến của TQLC nói chung và Trâu Điên nói riêng. Sáng hôm sau chúng tôi đã bắt tay được với ĐĐ.2 và cả gia đình nhà Trâu cùng đoàn tu.

Ngày 17/9/68. Đụng trận Bời Lời.

Ba ngày sau trận Cầu Khởi thì TĐ.2 nhẩy trực thăng xuống mật khu Bời Lời, vì ĐĐ.1 vừa bị sứt móng tại Cầu Khởi nên lần này được tiểu đoàn cho nhẩy sau cùng. Đội hình tiểu đoàn ngoài bãi bốc đã sẵn sàng theo thứ tự từ đầu đến đuôi là ĐĐ.4, ĐĐ.2, BCH/TĐ, ĐĐ.3 rồi tới ĐĐ1. Trực thăng đang trên đường đến bốc ĐĐ 4 và 2 thì vị trí này bị pháo kích, mất an ninh, chuồn chuồn không thể xuống được nên tiểu đoàn thay đổi kế hoạch, bốc "cái đuôi" đi trước, thế là ĐĐ.1 lại lên TT trước và nhẩy xuống đầu tiên rồi tới ĐĐ.3.

Hai đại đội 1&3 vừa xuống đến bãi đáp thì đụng mù trời, VC có cả phòng không, bãi đáp không còn dùng được nữa, Tiểu Đoàn (-) không thể tiếp tục đồ quân, thế là 1 và 3 dựa lưng nhau mà chiến đấu suốt ngày đêm cho đến sáng hôm sau. Ngay cả khi tiểu đoàn xuống thì vẫn còn VC chạy trên bãi đáp, sáng rồi mà Hạ Sĩ 1 Thà, mang máy của CT, còn bị tử thương vì B.40. Cowboy Tha của ĐĐP Tây Đô còn bị bắn chết.

Phải nói đây là trận khá nặng, nhưng nhờ có thêm ĐĐ.3 nên tôi bớt "lạnh cẳng" hơn hôm ở Cầu Khởi. Với phạm vi trung đội, tôi không thể nói hết nó nặng như thế nào, chỉ xin kể chuyện thay mấy cố vấn (CV) cũng đủ biết. (thường thì CV đi với TĐP, nhưng trận này TĐP đi học).

Vừa xuống là đụng nặng khiến CV bị "xỉu", phải tải thương gấp, người CV thứ 2 được thả xuống thay thế thì bị thả lạc vào hướng tuyến VC, không biết sống hay chết hoặc đã bị VC bắt. Đây là vấn đề gay go và rắc rối cho Trâu Điên 1. Đã có nhiều trường hợp chỉ vì xác một phi công Mỹ mà đơn vị đi cứu lãnh hậu quả khó lường, như Bình Giả chẳng hạn. Ở đây lại chính là CV được gửi đến cho đơn vị mình. Không biết Cần Thơ nhận

lệnh từ trên đi cứu CV ra sao, nhưng tôi thấy anh chần chừ, có vẻ như "câu giờ" để suy tính.

Vừa lúc đó Hạ Sĩ 1 Đường, "cận vệ" của CT, dùng ống nhòm phát giác ra dấu hiệu nghi ngờ vị trí CV nằm ở bìa rừng, trước tuyến VC. CT ra lệnh tập trung ngay 9 cây M79 của cả 3 trung đội lại và M60 nữa, tất cả sẽ tác xạ tối đa và liên tục vào tuyến VC và chỉ dùng 2 "cowboy" của đại đội trưởng để đi tìm CV hầu giảm thương vong.

Những cây M79 và M60 "tàn sát" tuyến VC và bảo đảm an toàn cho Đường và Hợi bò lên vị trí nghi ngờ... và thật may mắn, đúng là CV, anh ta đã đưa tay lên vẫy vẫy. Anh ta bị thương, Đường cõng CV chạy về**, Hợi theo sau bảo vệ, các cây M79 vẫn làm việc. CV ướt sũng vì nằm dưới cỏ và nước, anh ta bị bắn tét nách, toán đi cứu không bị thiệt hại gì, chỉ tốn khá nhiều đạn M79. Ông CT bảo dùng đạn Mỹ để cứu CV Mỹ là hợp tình hợp lý để giảm thiểu thiệt hại cho quân ta, tôi chịu lối làm việc này của ông khó tính Cần Thơ này.

CV Mỹ bị thương dĩ nhiên là phải tải thương ngay và một CV thứ 3 xuống thay thế, ông này mang cấp bậc "lá đu đủ", chính nhờ Th/tá CV này mà những Cobras làm việc hết mình, yểm trợ sát tuyến rất hiệu quả. Đêm đó ĐĐ.1 và ĐĐ.3 nằm tại chỗ phòng thủ, trên trời hỏa long và chiếu sáng làm việc, Chiến Đoàn Trưởng Saigon, Tiểu Đoàn Trưởng Đồ Sơn và B3 Lâm Đồng liên tục bay trên mục tiêu để yểm trợ tinh thần và hướng dẫn cho 2 thằng con dưới đất làm việc. Quả thật tiếng nói của cấp chỉ huy rất quan trọng trong lúc đụng trận.

(**Sau thành tích cứu CV này, HS1 Đường được phòng Chính Huấn SĐ/TQLC của Th/Tá Lê Đình Bảo tặng cho 1 xe Honda và được 1 huy chương Hoa Kỳ Bronze Star, nhưng rất đau thương là sau đó Đường đã hy sinh trên chiến trường Campuchia.)

Ngày 19/9/68:

Khoảng 8 giờ sáng ngày hôm sau, mặc dù M16 và AK còn đì đùng, sương mù và khói súng bao phủ LZ, TĐ (-) cũng xuống hết an toàn, vì không còn nghe tiếng súng phòng không như sáng hôm trước. Khoảng 9 giờ thì thấy Đồ Sơn đưa ông

Tướng Nhẩy Dù, tổng chỉ huy cuộc hành quân này, đến ngay tuyến ĐĐ.1 để xem xác VC và ủy "nạo" quân ta.

Dọn dẹp chiến trường, tải thương, tải chiến lợi phẩm và tái tiếp tế xong thì "tà tà bóng ngả về Đông", lệnh cho đóng quân tại chỗ. Vừa trải tuyến xong, đong đưa trên võng với bịch cơm xấy, thịt 3 lát thì ông Cần Thơ gọi:

-"Cuốn chiếu gấp, di chuyển ngay để B52 trải thảm vùng này".

Chán vô cùng, mờ mờ tối rồi, càng nản thêm khi CT bắt tôi di chuyển trước tiên, giữ song song với trung đội đầu của ĐĐ.2. Tại sao lại cứ trung đội tôi đi đầu mãi thế này? Nhưng không còn thì giờ cãi, thi hành trước, khiếu nại sau. Mò mẫm trong bóng tối tranh sáng giữa rừng già chừng 300m thì súng nổ bên ĐĐ.2 rồi tới tôi, tiểu đội trưởng đi đầu là Hạ Sĩ Nam báo:

- B1 Hồng Hải kí-lô, có nhiều hố mới, nhiều dây điện thoại v.v..

Trâu Điên lại bị "trên búa dưới đe" đây rồi, trên búa B52, dưới đe VC, tôi báo mọi việc cho CT xong, việc quan trọng là làm sao kéo được Hải về mà không dính thêm, thời gian như ngừng trôi, đêm lạnh mà mồ hôi trán vã ra, dù CT không hối, ông chẳng bao giờ hối các trung đội trưởng, ưu tiên là hạn chế thương vong. Vừa kéo được xác Hải về thì tôi được lệnh quay lại vị trí phòng thủ lúc ban chiều.

Mừng hết lớn, tôi không biết cấp trên giải quyết vụ B52 thế nào, nhưng được quay về vị trí phòng thủ cũ có sẵn hầm hố là vui rồi, dù có bao nhiêu VC đến tấn công đêm cũng chấp, hơn là phải di chuyển trong bóng tối giữa rừng già mà còn bị VC tấn công thì "chết chắc".

Kể từ sau trận Bời Lời ngày 19/9/68, Trâu Điên cày tiếp những đâu?

Hành quân Bưng Đỉa, Bình Dương, mật khu Tân Uyên, mật khu Mây Tàu, Bình Tuy. Di chuyển xuống Vùng 4, Hỏa Lựu Chương Thiện, kinh Xáng Cụt, Gò Quao, quận Kiên Hưng, xuống Xẻo Rô, quận Kiên An, đi tới chân núi Tri Tôn, trở lại Rạch Sỏi, Rạch Giá, xuống tàu hành quân dọc theo sông Trèm Trẹm, U Minh Thượng, U Minh Hạ.

Ngày 25/12/68:

Đi Cà Mau, Chương Thiện, đóng quân tại ngã ba Cái Tắc QL4 rồi đi chuyển về Saigon, hậu cứ Thủ Đức, chuẩn bị đón Xuân mới, Tết 1969.

Sau Tết, hành quân Suối Máu, Lò Than, Biên Hòa, đi Trảng Bôm, suối Nước Trong, Long Thành và chính tại nơi đây, ngày 20 tháng 4 năm 1969, tôi từ giã Trâu Điên, từ giã Trung Đội 14/ĐĐ.1/TĐ.2/TQLC., từ giã những người anh em thân thiết nhất của tôi.

Chuyện tôi giã từ Trâu Điên cũng gian nan rắc rối chứ không dễ dàng gì và hoàn toàn do "cái số" chứ chẳng có quái nhân hay thân nhân nào làm lớn bên KQ. Xin tóm tắt như thế này:

Trước đó TQLC phổ biến văn thư cho phép các ch/úy và th/úy được nạp đơn thuyên chuyển về Không Quân vì họ đang cần nhiều sĩ quan, tôi và một số anh em cũng cứ nạp đại rồi mải miết hành quân mà quên đi, cũng đôi lần được gọi về khám sức khỏe rồi bỏ đó. Sáng 20/4/69, đang hành quân ở Long Thành thì Cần Thơ trao cho tôi giấy báo của B1/TĐ gọi về trình diện KQ và anh cho tôi đi phép "miệng" ngay. Không chần chừ, vì từ Long Thành tự túc đón xe đò về Saigon không khó, tôi vọt liền. Khi về đến Saigon, khoảng 3 tiếng đồng hồ sau, thì tôi biết TQLC đã hủy bỏ lệnh cho các sĩ quan TQLC về KQ. Những anh nào hành quân xa, chờ phương tiện, đơn vị cấp phép theo thủ tục, theo hệ thống quân giai, cấp chỉ huy chần chừ là coi như "xôi hỏng bỏng không", vì thế đại đa số những người làm đơn như tôi đều lọt sổ, chỉ có một mình tôi (hình như có một người khác nữa) là lỡ đi trước lệnh thu hồi thì …cho đi luôn. Tôi biết hậu quả việc CT cho phép "miệng" tôi đi phép ngay là không tránh khỏi bị rầy rà với thượng cấp.

Hăm hở xin về với TQLC chưa được bao lâu lại vội vàng xin rời màu áo rằn ri quả thật lòng tôi áy náy vô cùng, đôi khi mang tâm trạng "phản bội" người tình lý tưởng. Nhưng thực tế có những lý do dù lòng không muốn nhưng chân vẫn bước đi. Chỉ trong vòng 16 tháng với Trâu Điên mà tôi trải qua những giờ phút nghẹt thở, chứng kiến những người anh em ra đi quá

nhanh và không toàn thây, ranh giới tử sinh của TQLC chỉ cách một đường tơ và tôi đã nhiều lần được nằm bên ranh giới sự sống. Chỉ trong vòng một năm mà tôi được tham dự những trận đánh ngoài sức tưởng tượng của tôi như trận Cái Thia, trận Mậu Thân ở Saigon, trận Cầu Khởi-Bời Lời, cả 3 trận này hiệu kỳ của TĐ.2/TQLC đều được tuyên dương công trạng trước Quân Đội.

Xin các anh em Trung Đội 14/ĐĐ.1 nói riêng và Trâu Điên nói chung, thông cảm cho việc tôi đã "sang ngang". Về KQ, làm việc với KQ tôi mới thấy sự khác biệt giữa 2 nơi khiến tôi càng cảm phục sự hy sinh quá mức của anh em trong Binh Chủng Tổng Trừ Bị như TQLC. Các anh đi khắp mọi miền đất nước, cụ thể là cá nhân tôi chỉ trong vòng một thời gian ngắn mà tôi đi hành quân quá nhiều địa danh, nếu không ghi nhật ký hành quân thì không sao nhớ hết. Các anh đi nhiều, hy sinh nhiều, nhưng quyền lợi chẳng bao nhiêu, nói thẳng là các anh chẳng có gì ngoài tiền lương tháng chỉ đủ tiêu 1 tuần, gia dình vợ con ở nhà tự mưu sinh. Ngay cả những quyền lợi chính đáng được quy định của BTTM cho một quân nhân là "***đi phép***" mà vẫn bị cắt đầu trừ đuôi với đủ những lý do linh tinh mà lính hiểu thì .. "chết liền". Một quân nhân có phép "vo de" vẫn bị chờ sau chuyến hành quân và trong chuyến hành quân ấy anh đã "đi phép vĩnh viễn" là những trường hợp rất thường thấy.

Không cần so sánh nhiều, chỉ việc đi phép thôi, tôi cũng đã phục sức chịu đựng của các anh rồi. Nhưng trên hết, vì nhiệm vụ của một quân nhân tổng trừ bị, vì màu áo binh chủng, vì tình đồng đội mà các anh không quan tâm tới gì khác. Tôi đã không làm được như các anh, xin mượn dòng nhật ký hành quân này để đứng nghiêm chào và kính phục tất cả các Cọp Biển "thanh tâm thường an lạc"

(Tên VC Bẩy Lớp do ĐĐ4/TQLC bắt được tại

chùa Ấn Quang Chợ Lớn và Tiểu Đoàn Trưởng Đồ Sơn Ngô Văn Định đang giải giao hắn lên cho ông Tướng, không phải bắt hắn tại Bàn Cờ hay Gò Vấp như một số bài viết đã ghi)

Huỳnh Vinh Quang K22

VỌNG CHINH NHÂN

ViVân

Chinh chiến nên anh lỗi hẹn rồi
Thanh gươm, yên ngựa lướt ngàn nơi.
Một đời tráng sĩ biên cương giữ,
Nẻo đường đất mước trải mù khơi.

Ngựa chẳng dừng chân, vẫn tiến nhanh,
Xa xa rầm rập bước quân hành.
Người đi viết đậm trang Quân Sử,
Thôi đành quên lãng mộng ngày xanh.

Loáng thoáng hương yêu một thuở nào,
Kiếm cung ngàn dặm chuyện binh đao.
Anh hùng ngang dọc đời dung rủi,
Có phút giây nào chạnh nhớ nhau?
Tôi vẫn riêng mang vạn cổ sầu,
Mong tàn chinh chiến để gần nhau
Nửa đêm trở giấc nghe cô độc,
Rơi rớt xuống hồn nặng khổ đau.

Mai nầy đất mước có bình yên,
Hãy kể cho nhau những nỗi niềm.
Nhớ nhung từ độ đời ngăn cách,
Cho mình sống lại cõi trời riêng

Thời Thế, Thiện, Ác, Và Con Người

(Vương Mộng Long- K20)

Một ngày cuối tháng Ba năm 1970 Thượng Sĩ Woodell ghé Cư Xá Trần Quí Cáp- Pleiku đón tôi vào Bệnh Viện 71 Dã-Chiến Hoa-Kỳ để ghi tên xin khám bệnh. Hôm sau, tôi chính thức nhập viện để được giải phẫu một vết thương.

Đúng lý ra, hôm đó, tôi phải lên đường về trình diện Tổng Y Viện Cộng-Hòa theo quyết định của Bác Sĩ Trung, Giám-Đốc Quân Y Viện Pleiku. Chỉ vì sáu tháng trước đây, vết thương trên vai trái của tôi đã được mổ một lần. Lần đó bác sĩ chỉ lấy ra được hai mảnh đạn nhỏ, còn mảnh đạn lớn vì ở quá sâu lại dính với xương vai, nên tôi được xuất viện về đơn vị, chờ ít lâu, sẽ vào nhà thương khám lại. Tôi tiếp tục đi hành quân, cho tới một ngày, thấy mủ đen bắt đầu nhỉ ra qua một lỗ rò dưới nách, tôi mới đi tái khám.

Nào ngờ, kết quả lần khám này cho thấy cái mảnh đạn súng cối ấy đã di chuyển xuống vùng sườn trái, khiến cả một vùng cơ bắp sưng tấy, và đang làm độc. Ban Giám Đốc Quân Y Viện

Pleiku đã làm thủ tục chuyển tôi về Tổng Y Viện Cộng-Hòa vì nơi đây có nhiều phương tiện chữa trị hơn.

Tôi về đơn vị trình bày việc này cho trung tá liên đoàn trưởng, lúc đó cũng có mặt ông trung tá cố vấn trưởng liên đoàn. Ông trung tá Hoa-Kỳ nêu ý kiến, giới thiệu tôi vào Bệnh Viện 71 Dã-Chiến Hoa-Kỳ trước, nếu chữa không xong, họ sẽ chuyển tôi ra Hạm Đội 7.

Bệnh viện 71 Dã Chiến nằm trong một thung lũng, bên cạnh con đường nhựa nối liền phi trường Cù-Hanh và Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn II.

Bệnh viện này là nơi tiếp nhận thương binh Mỹ từ các chiến trường Cao-Nguyên Vùng 2 chuyển về. Từ đây thương binh được cấp cứu, điều trị sơ khởi, sau đó tuỳ theo tình trạng nặng nhẹ, họ sẽ được chuyển về Sài-Gòn hay chuyển ra Hạm Đội 7.

Thay quần áo xong, tôi được đưa vào phòng Quang Tuyến X rồi chuyển sang phòng chẩn bệnh.

Nơi đây đã có mặt một nữ y sĩ trung tá già da đen. Bà y sĩ trung tá này chính là trưởng khoa giải phẫu của Bệnh Viện 71 Dã-Chiến. Hình dáng của bà ta thật là cao lớn và thô kệch, nhưng giọng nói của bà lại vô cùng ấm áp dịu dàng.

Rất từ tốn, bà tự tay đo, và ghi trên hồ sơ, nhịp tim, mạch của tôi. Rồi bà bước ra cửa, nói nhỏ với cô điều dưỡng vài lời. Một phút sau ông đại úy bác sĩ phụ trách ca mổ của tôi có mặt. Ông y sĩ đại úy này da trắng, cũng hơi lớn tuổi, và mang kiếng trắng. Hai vị thày thuốc luân phiên quan sát hai tấm hình X Ray, rồi sờ nắn vùng đang sưng tấy bên nách tôi. Khi ngón tay của họ nắn bóp trên chỗ sưng, tôi cảm như nơi đó là một quả xoài đã chín nhũn, chứ chẳng thấy đau đớn gì cả. Công việc chẩn bệnh chấm dứt, tôi ngồi chờ người dẫn sang phòng mổ.

Chợt ngoài bãi đáp có tiếng động cơ của trực thăng tản thương. Hai điều dưỡng viên chạy ra khiêng chiếc cáng, trên đó là một thương binh băng kín nửa người phần dưới. Theo sau

chiếc cáng là một sĩ quan Mỹ và một sĩ quan Việt-Nam. Người sĩ quan Việt-Nam đó là Đại-Úy Phạm Văn Tư Khóa 19 Võ Bị, tôi quen biết.

Anh Tư là dân Tình-Báo, đang tăng phái ngắn ngày cho ban thẩm vấn đặc biệt của Mỹ tại Hàm-Rồng.

Thấy bệnh nhân là một người Việt-Nam, nên tôi thắc mắc hỏi anh Tư

- Ủa! Sao Niên Trưởng không đưa người của Niên Trưởng vào Quân Y Viện Pleiku mà lại đưa vào đây?

- Có phải người của "moa" đâu? Việt-Cộng đó!

- Việt-Cộng à?

- Thằng Việt-Cộng này vướng Claymore ngoài rào trại Dak-Séang. Mỹ bắt được, đem về Camp Enari, giao cho Phòng 2 Sư Đoàn 4 (Hoa-Kỳ).

- Từ Camp Enari về đây có vài ba cây số sao không dùng xe mà phải xử dụng tới trực thăng?

- "Moa" thấy đùi của anh ta bị quấn "garô" sưng to quá, sợ xảy ra nội xuất huyết thì chết, nên đề nghị với Mỹ lấy máy bay của sư đoàn, đưa anh ta về đây.

Nhìn mặt người nằm trên cáng, tôi đoán chừng hắn cũng cỡ tuổi của tôi và anh Tư thôi.

- Hắn thuộc đơn vị nào vậy?

- Tụi "moa" vừa ký nhận đã phải đưa tới đây ngay. Chưa hỏi được câu nào.

- Bộ anh ta đi đánh nhau không mang theo giấy tờ gì sao?

- Có chứ! Nhưng tài liệu mình còn để trên bàn. Việc cứu người là trọng, phải lo trước. Chiều nay mình sẽ nghiên cứu tài liệu cũng chưa muộn.

- Ừ nhỉ! Dù gì thì hắn ta cũng là người Việt-Nam, chỉ không cùng chiến tuyến với chúng mình.

- "Toa" biết không? Trên đường đi, hắn cứ luôn mồm gọi *"Xuân ơi! Xuân ơi!"* Chắc hắn yêu thương người mang tên Xuân này lắm?

Tôi gật đầu, tán đồng,

- Dù là Quốc-Gia hay Cộng-Sản, thì con người nào cũng có một trái tim, biết yêu thương, và biết giận hờn.

Một năm trước đây, trong trận Dak-Tô (5/1969), tôi đã trải qua tình cảnh tương tự như người cán binh Cộng-Sản này. Ngày đó, vào giờ phút tuyệt vọng nhất, trái tim tôi chỉ còn hình bóng người mà tôi yêu thương nhất. Tôi đã gọi tên người này nhiều lần trước khi bị ngất đi.

Tên tù binh được chuyển vào phòng X Ray rồi sang phòng chẩn bệnh. Hai Quân-Cảnh Hoa-Kỳ được gửi tới canh gác trước phòng chẩn bệnh. Đại Úy Tư bắt tay tôi, rồi cùng viên sĩ quan Mỹ rời bệnh viện.

Khi tôi và tên tù binh được đẩy vào phòng giải phẫu thì trên bàn mổ đang diễn ra một ca phẫu thuật khá ồn ào. Một nam bác sĩ cùng hai nữ y tá cố gắng và kiên nhẫn lắm mới lấy được cái đầu đạn đồng A.K 47 ra khỏi đùi trên của một anh lính Hoa-Kỳ. Anh lính này da trắng, còn rất trẻ, tuổi chừng mười chín hai mươi là cùng. Anh chàng bị cột chặt nửa người dưới và hai chân xuống bàn mổ, để tránh dãy dụa, gây trở ngại cho bác sĩ.

Chắc việc mổ xẻ làm cho người trẻ tuổi đau đớn lắm, nên anh ta không ngớt khóc lóc, kêu la. Ông bác sĩ và hai cô y tá cứ phải luôn miệng, dỗ dành, an ủi anh.

Trước cảnh này tôi cũng thấy tội nghiệp.

Mỗi khi hoàn tất một pha mổ, toán phục dịch vệ sinh lại nhanh tay thay cái khăn bàn mới, rồi đẩy vào phòng một khay đựng dụng cụ giải phẫu khác đã tẩy trùng.

Ca mổ của anh lính Hoa-Kỳ chấm dứt thì tới phiên anh tù binh Cộng-Sản. Mỗi bên đùi của tên tù binh này bị hai viên chì Claymore ghim sâu tới xương. Bác sĩ phải đánh thuốc tê từng chân, mổ lấy đạn chì từ từng vết thương một. Do đó, thời gian hoàn thành công việc này khá dài. Nhìn những giọt mồ hôi chảy thành dòng trên má hắn, tôi nghĩ hắn đang nén cơn đau.

Trong suốt nửa giờ đồng hồ, hắn chỉ rên nho nhỏ trong miệng, trừ hai lần bác sĩ gắp đạn ra khỏi đùi phải thì y chịu không nổi, buột miệng hét lên:

"Ối! Ối! Đau! Đau quá!... Ư!... Ư!... ư... ư..."

Với ca mổ này, cô điều dưỡng da trắng cũng tận tình săn sóc tên Việt-Cộng, không khác gì đã làm đối với anh lính Mỹ trong ca mổ trước. Cô dịu dàng lau đi những giọt mồ hôi trên

mặt người tù. Dù biết rằng người được chăm sóc không hiểu cô nói gì, nhưng cô cứ dỗ dành:

"Don't worry! Don't worry! You will be Okay!"

Qua cử chỉ dịu dàng và giọng nói êm như ru của cô, không ai dám nghi ngờ rằng cô đang đóng kịch.

Bệnh viện 71 Dã Chiến Hoa Kỳ

Bốn viên chì đã được lấy ra rồi. Vết thương cũng được may vá và băng bó xong. Y tá chuyển người tù sang chiếc xe lăn, cạnh chiếc xe lăn của anh lính Mỹ. Là bệnh nhân cuối cùng, tôi leo lên bàn mổ mà nửa người bên trái nặng như đeo chì.

Tôi bị cởi trần, nằm hơi nghiêng về bên trái. Cô y tá vừa lau sạch đám bọt oxygen trên vùng sườn trái của tôi, thì ông bác sĩ bắt đầu dùng mười đầu ngón tay ấn nhè nhẹ quanh quanh, thăm dò. Rồi thật từ từ, ông dùng iode vàng xoa trên vùng đang mưng mủ, rộng dần ra thành một bề mặt cỡ lòng bàn tay.

Ông y sĩ đại úy chích cho tôi ba mũi thuốc tê, rồi huyên thuyên cùng tôi đôi chuyện nắng mưa. Vài phút sau, ông mới bắt đầu ra tay. Dưới tay ông, lưỡi dao sắc như nước, nhanh như chớp, cắt ngọt hai nhát chéo chữ "X" xuyên da, thịt, chạm tới xương sườn của tôi.

Sau đó, cứ thủng thỉnh, ông xẻ dọc, rồi xẻ ngang, như người ta đang băm một cái bánh mềm. Tới khi thịt da trên cái diện tích cỡ lòng bàn tay đó bị bấy ra rồi, ông bác sĩ mới dùng một lưỡi dao cong như lưỡi hái, mạnh tay cạo từng lọn thịt bầm màu xanh lẫn với máu mủ, cho rơi xuống một cái thau nhôm do cô y tá hứng. Vì nằm nghiêng về bên trái, tôi thấy cái thau

nhôm chứa lổn nhổn những cục thịt pha máu đỏ, mủ xanh, mủ vàng, tanh hôi vô cùng.

Tôi chợt nghĩ, nếu như tôi cứ cứ ỷ y, không chịu nhập viện, chắc chỉ sau một thời gian ngắn nữa thôi, cả vùng sườn bên trái của tôi sẽ thối rữa thành mạch lươn, hết phương cứu chữa.

Khi lưỡi dao đục khoét lớp da thịt bên ngoài, tôi chưa thấy đau đớn chút nào, tới lúc lưỡi dao cạo trên xương nghe, *"Két! Két! Cột! Cột!"* thì điếng người. Ngay cả khi ở ngoài mặt trận, bị mảnh đạn ghim vào, tôi cũng không thấy đau như thế này. Toàn thân tôi run lên bần bật như đang cơn sốt rét. Tôi bật người lên, oằn người xuống, đồng bộ với những nhát dao đang cào, nạo xương sườn của tôi. Tôi cắn chặt hai hàm răng vào nhau. Hình như môi dưới của tôi bị răng tôi cắn chảy máu mất rồi? Mồ hôi trên mặt tôi chảy như tắm, rớt ròng ròng trên tấm nhựa trắng trải bàn mổ. Tôi nghĩ, lúc đó có lẽ mặt tôi đã xám xịt như chàm?

Nhưng tôi vẫn còn tỉnh táo lắm. Tôi biết, lúc này, có hai người đồng cảnh ngộ, một bạn, một địch, đang chăm chú theo dõi, đánh giá sức chịu đựng của một người lính Việt-Nam Cộng-Hòa. Một giọt nước mắt, một tiếng kêu la của tôi sẽ nằm trong trí nhớ của họ suốt đời. Tôi nhắm mắt, nghĩ tới cảnh những thương binh Việt-Nam Cộng-Hòa khác đã từng lên bàn mổ, bị cưa chân, cưa tay, chắc họ phải chịu đau đớn vạn lần hơn tôi. Tôi tự an ủi rằng, mình còn may mắn hơn những người này rất nhiều...

Rồi tôi hồi tưởng lại truyện Tam Quốc Chí đọc ngày còn bé, với huyền thoại Tướng Quân Quan Vân Trường cứ ung dung ngồi uống rượu, ngâm thơ không màng tới việc Hoa Đà đang xẻ thịt, cạo xương ông để rút mũi tên tẩm thuốc độc đang ghim trên vai ông ta ra.

Ngày xưa làm gì có thuốc tê, thuốc mê? Vậy mà Quan Công không hé chút đau đớn nào, thì ông quả là người có sức chịu đựng phi thường. Càng nghĩ, tôi càng phục vị anh hùng thời Tam Quốc này quá! Bỗng nhiên bác sĩ ngừng tay dao, đưa tay chụp cái kìm. Ông ngoáy mũi kìm vào cạnh sườn tôi, kẹp

chặt một vật, rồi giựt mạnh! Theo phản xạ, tôi vội oằn mình, ưỡn người lên, nương theo hướng lôi kéo của mũi kìm. *"Bục!"* thân mình tôi như bị móc lên cao, rồi rơi xuống mặt bàn. Tôi có cảm giác như vừa bị ông bác sĩ giựt đứt một phần thân thể? Đau thấu xương, đau tới ù tai, hoa mắt luôn! Quá sức chịu đựng, tôi xón đái ra quần mà không hay!

"Here it is!"

Ông bác sĩ vừa cười, vừa giơ cái mũi kìm cho tôi thấy một cục thịt to bằng đầu ngón tay cái, máu đỏ bầy nhầy. Đó là cái mảnh 82 ly vừa bị gắp ra từ khe hở giữa hai cái sương sườn.

Thả cục đạn xuống cái khay trên bàn, ông bác sĩ lại tiếp tục cào nạo. Tay chân tôi bủn rủn không còn hơi sức. Tôi mệt lả người, nằm im như cái xác.

Hồi lâu sau, ông bác sĩ ngừng tay, hất hàm ra dấu cho cô điều dưỡng đứng chờ bên tủ thuốc. Hiểu ý, cô điều dưỡng bưng ra, đặt trên bàn một hộp nhựa chứa hai cái lọ. Bác sĩ nhanh tay lau sạch máu trên vết mổ, rồi mở nắp cái lọ, rút ra một sợi bấc tẩm thuốc bột trụ sinh màu vàng như nghệ.

Với cái kẹp inox, ông khéo léo nhét hết hai lọ băng bấc đèn màu nghệ vào đầy vết mổ. Xong xuôi, cô y tá dán miệng vết thương bằng một tấm băng hai lớp chứa bông gòn ở giữa, rộng bằng bàn tay. Bên ngoài miếng băng này, cô còn quấn thêm một lớp băng cứu thương quanh ngực tôi để cho tôi bớt đau. Ông bác sĩ và hai cô y tá đều mang băng che miệng, tôi không thấy miệng họ cười, mà chỉ thấy mắt họ cười, khi ca mổ vừa hoàn tất.

Những gì xảy ra trong phòng giải phẫu buổi trưa hôm đó đã cho tôi thấy cái ý nghĩa cao quý của ngành y. Dưới mắt của người thầy thuốc, việc cứu người là mục đích tối thượng. Mạng sống của mỗi con người đều quan trọng như nhau: Dù người đó là bạn hay thù, là da trắng hay da màu, là Cộng-Sản hay Quốc-Gia. Cô điều dưỡng vừa đẩy cái khay dụng cụ đi khuất thì bà y sĩ trung tá trưởng khoa bước vào. Bà nói đôi lời với ông bác sĩ, rồi cúi xuống bế tôi gọn trên đôi cánh tay to lớn của bà.

Giọng nói của bà bên tai tôi, dịu dàng như giọng của một hiền mẫu:

"Oh! My baby! My baby! You will be Okay! My baby..."

Anh lính Mỹ và tên cán binh Việt-Cộng cũng sững người, trố mắt. Bà bác sĩ bế tôi đi trước, hai cái xe lăn của anh lính Mỹ và tên cán binh Cộng-Sản được y tá đẩy theo sau. Ra tới phòng hồi lực, bà đặt tôi xuống giường rồi lẳng lặng đi ra. Lúc sau bà quay lại, trên tay có gói Salem và cái kẹp diêm cây.

Bà để gói thuốc lá và diêm quẹt trên đầu giường tôi, rồi dơ ngón tay trỏ điểm điểm một vòng, ngụ ý món quà này dành cho cả ba người.

Giường tôi nằm ở giữa, bên trái là anh bạn Đồng-Minh, bên phải là tên cán binh Cộng-Sản. Chỉ có đầu giường tôi bị treo lủng lẳng dây nhợ chuyền nước biển pha thuốc trụ sinh. Còn giường hai bên không bị vướng vít gì, vì họ đã được chích Penicillin rồi.

Tôi đốt một điếu Salem đưa cho anh lính Mỹ. Anh ta lắc đầu, nhỏ nhẹ,

- Thank you!

Tôi đưa điếu thuốc lên môi, kéo một hơi dài, nhả khói.

Tôi trao bao thuốc cho tên Việt-Cộng,

- Này hút đi! Salem đầu lọc nhẹ lắm!

- Không thèm!

Nhìn tôi với ánh mắt lừ lừ, gờm gờm, hắn ta gằn giọng.

Tôi tỉnh như ruồi,

- Không hút thì thôi! Tớ hút một mình.

-Thuốc của đế quốc, không thèm hút!

- Thông cảm đi! Ở đây không có thuốc lào. Chỉ có thuốc thơm đế quốc thôi. Không hút thì nằm đó mà ngửi khói.

Tới chiều, chúng tôi được cung cấp mỗi người một khay thức ăn, gồm một bánh mì kẹp thịt bò, một hộp sữa tươi, và một chùm nho.

Tôi và chú GI ăn uống rất tự là tự nhiên, còn tên cán binh Bắc-Việt thì nằm quay mặt vào tường không thèm chạm tới cái khay.Trước khi quay gót đem theo cái khay của tôi, cô điều dưỡng nhìn tên bộ đội một lúc, rồi dịu giọng,

- Take it! It's good for you!

Tôi chêm thêm,

- Ăn đi chứ! Không ăn thì chết đói! Muốn gì thì cũng phải sống trước đã! Ăn đi!

Cô y tá nhìn tôi, đồng tình,

- May you tell him to take it?

Tôi nghiêm mặt, hù cho anh cán binh sợ thêm,

- Thôi ăn đi! Anh không ăn, cô ấy dẹp mất thì đói đấy!

Anh chàng hình như cũng đói lắm rồi? Sau một phút ngập ngừng, chàng đưa tay cầm kẹp bánh mì, rồi vội quay mặt vào tường. Buổi tối, trời trở lạnh, anh lính Mỹ nổi cơn, la hét, chửi bới om xòm. Cô y tá trực phải tới ngồi ở cuối giường, an ủi dỗ dành, rồi đọc truyện cho anh ta nghe.

Tôi mồi một điếu Salem, đưa cho tên Việt-Cộng,

- Hút đi! Không nguy hiểm tới tính mạng đâu mà sợ.

Lần này thì hắn ta không từ chối nữa.

- Ừ! Có thế chứ! Này! Vì sao bị thương và bị "tó" vậy? tôi bắt đầu gạ gẫm.

- Đang điều nghiên mục tiêu thì bị vướng mìn.

- E mấy?

- Hăm Tám (28)

Tôi đã biết E 28 là tên của Trung Đoàn 28 Mặt Trận B3 Cộng-Sản Bắc-Việt, nên khai thác tiếp,

- Năm ngoái tớ có đụng E 28 ở Dak-Tô. Trận đó E 28 chết gần hết, cậu còn sống sót là may lắm đó!

- Mới bổ sung về E 28 hai tháng thôi.

- Cấp chức gì?

- Trung úy Đặc-Công.

- Quê ở đâu?

- Hải ..."Rương"

- Làng nào?

- Hỏi gì mà lắm thế?

- Thôi không hỏi nữa!

Thấy hắn sắp quạu, tôi không thèm nói chuyện thêm. Tôi xoay người lại, nằm ngửa, quay mặt sang anh bạn Đồng-Minh. Cậu bé đã ngáy khò khò.

Đêm vào khuya, tôi bị vết mổ hành, chỉ nhắm mắt, chập chờn. Thêm vào đấy, cứ ba tiếng đồng hồ, y tá lại đánh thức tôi

dậy, nhét hai viên trụ sinh vào mồm bắt nuốt. Từ sau lần bị thương thứ nhì, cơ thể tôi không thể tiếp nhận Penicillin, nên kỳ này bác sĩ cho tôi uống Erythromycin với liều lượng cao gấp đôi để phòng ngừa vết mổ làm độc.

Hình như tên tù binh có tâm sự, không ngủ được. Chắc anh ta đang suy tính điều gì gay go lắm? Lâu lâu hắn lại mở mền, hé mắt quan sát quanh phòng. Có lúc hắn gượng gạo ngồi dậy thử đứng hai chân trên nền nhà, nhưng thấy không vững, y đành ngồi phịch xuống nệm, thở dài.

Mấy lần y mở miệng gọi tôi:

"Này! Này!"

Tôi khoát tay ra dấu cho hắn ta im tiếng, đừng làm ồn lúc đêm khuya. Quá nửa đêm, ba, bốn y tá vào phòng hồi sức, chuyển anh lính Mỹ ra xe, chở đi.

Lợi dụng lúc căn phòng chộn rộn, ồn ào, anh cán binh hỏi nhỏ,

- Các anh có đem tôi đi bắn bỏ không?

Tôi ngạc nhiên,

- Cái gì mà bắn bỏ? Ai nói với anh điều đó?

Anh cán binh trả lời với vẻ mặt hoàn toàn thật thà,

- Chính ủy nói mà! Chính ủy nói, nếu để các anh bắt, các anh sẽ đem xử bắn.

Tôi phì cười,

- Ai mà bắn anh làm gì? Tuyên truyền bậy bạ thế mà anh cũng tin!

Anh Việt-Cộng ngẩn người, ra chiều suy nghĩ, rồi lẩm bẩm:

"Chẳng lẽ chính ủy nói sai?"

tiếng anh ta nhỏ như thể là, anh ta nói, cho chính mình anh ta nghe thôi.

- Này! Có phải Xuân là vợ anh không?

tôi hỏi dò.

- Đúng! Xuân là vợ tôi đấy! Xuân vừa đẻ đứa con gái đầu lòng thì tôi có lệnh đi B. Không biết kiếp này tôi có còn gặp lại Xuân và Bé Ty không?

Nghe tâm sự của anh ta, tôi không khỏi mủi lòng.

Hai người ngừng trò chuyện khi cô y tá trở về phòng cho tôi uống thuốc.

Ngày kế tiếp, sau bữa ăn sáng, hai Quân-Cảnh gác cửa phòng rút đi, Đại Úy Phạm Văn Tư và viên sĩ quan Phòng Nhì Sư-Đoàn 4 Hoa-Kỳ lại xuất hiện.

Anh Tư bắt tay tôi, rồi ngồi xuống cạnh giường bệnh của tên tù Phiến Cộng,

- Hết lo chết rồi nhé! Giờ thì mình đi thôi!

Viên đại úy Mỹ cũng cúi xuống, vỗ vai người tù, xí xố vài câu hỏi thăm.

Sau đó, hai sĩ quan Việt, Mỹ đỡ tên tù Cộng-Sản lên ghế lăn.

Tôi đưa bao Salem còn hơn nửa cho tên cán binh,

- Này! Cầm lấy! Tôi cũng người Hải-Dương...

Anh trung úy Việt-Cộng rụt rè cầm bao thuốc lá nhét vào túi. Rồi, anh ta nắm lấy bàn tay phải của tôi, lắc lắc vài cái,

- Các anh đã cứu mạng tôi. Người ta nói rằng các anh độc ác lắm. Nhưng thật ra... các anh có độc ác đâu?

Lúc này ánh mắt anh ta không còn vẻ gờm gờm, hằn học nữa. Tới cửa phòng, anh ta dơ tay vẫy tôi lần cuối.

Tới trưa, tôi được chuyền thêm một bịch nước biển pha trụ sinh, rồi rời bệnh viện lúc hai giờ chiều, theo chế độ điều trị ngoại trú.

Bà bác sĩ trưởng khoa dúi vào tay tôi cái bao nylon, trong đó chứa cục đạn bằng gang màu đen đã được chùi rửa sạch.

"Don't throw it away! Keep it for memory!" bà dặn dò.

Bà không bắt tay tôi, mà xoay lưng đi về văn phòng.

"Take care! Good bye! My son!" phút chia tay, hình như bà tránh nhìn tôi, giọng nói của bà run run.

Khi đỡ tôi lên xe, cô y tá mới nói nhỏ vào tai tôi: *"Her son was a Ranger like you!"*

Hai ngày sau tôi trở lại bệnh viện để thay băng thì cô y tá quen báo cho tôi biết rằng bà y sĩ trung tá trưởng khoa vừa lên đường về nước vì bà đã mãn nhiệm kỳ phục vụ ở Việt-Nam.

Nhớ tới bà, lòng tôi chợt dâng lên một cảm giác lâng lâng, ngọt ngào. Thế là bà đã về quê! Bà đã xa rời chốn hiểm

nguy. Bà sẽ về đoàn tụ với người con trai của bà; anh ấy cũng là một "Ranger" như tôi. Bà cũng giống mẹ tôi: những lúc xa con, thấy anh lính nào cỡ tuổi con mình, cũng thấy thương, như là thương con mình...

***

Cuối tháng Chín năm 1974 Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân xuống Đức-Lập tăng cường cho Tiểu-Khu Quảng-Đức để tham dự cuộc hành quân khai thông Liên Tỉnh Lộ 8 B. Thiếu Tá Phạm Văn Tư (lúc này là Trưởng Phòng 2 Tiểu-Khu) lại gặp tôi lần nữa. Nhớ chuyện năm nào ở Bệnh Viện 71 Dã-Chiến, tôi hỏi anh Tư,

- Ngày đó, vì cớ gì mà anh cứu thằng trung úy Đặc-Công Việt-Cộng?

- Đạo lý làm người mà Long! "Moa" cứu hắn, chỉ vì hắn sắp chết. Vả lại, hắn đâu phải là kẻ thù của chúng ta? Hắn chỉ là kẻ địch của chúng ta thôi.

Tôi biểu đồng tình,

- Đúng! Kẻ thù là người có ân oán với mình. Những tên cán binh đang đánh nhau với mình thì có thù oán gì với mình đâu?

Tôi hỏi tiếp,

- Sau này anh có còn gặp lại y không?

- Không. Vì khai thác xong thì tụi này chuyển giao anh ta cho Phòng Nhì Quân-Đoàn II ngay. Giữ lâu làm gì?

Tôi nhắc anh Tư,

- Anh có nhớ chuyện thằng Vi-Xi đó cứ gọi tên Xuân lúc hôn mê không? Và anh có biết Xuân là ai không?

- "Moa" không hỏi, mà cũng quên khuấy chuyện này rồi.

- Xuân là tên vợ hắn. Đứa con gái hắn vừa chào đời, thì hắn có lệnh vào Nam .

Nghe vậy, anh Tư bèn đưa bàn tay phải lên ngang ngực, dơ ngón trỏ ra nhịp nhịp,

- Ừ há! Chắc ngày trao đổi tù binh năm 1973 hắn đã về đoàn tụ với gia đình ngoài Bắc rồi.

Tôi chợt nhớ, tên cán binh ấy là người Hải-Dương, nên buột miệng,

- Thằng đó là người cùng quê với tôi đấy!

Anh Tư gật gù,

- Có khi hai người là bà con cũng nên?

Tôi cũng gật gù theo,

- Biết đâu chừng lại là anh em, họ hàng. Tôi có một bà dì và hai ông bác còn ở ngoài Bắc. Nếu như hắn là con của những người này, thì quả là "cốt nhục tương tàn".

Anh Tư phụ họa,

- Những thằng địch đang cầm súng chỉ là nạn nhân bị tụi đầu sỏ cầm quyền lợi dụng máu xương thôi. Mấy thằng Cộng-Sản "cội" đang ăn trên, ngồi trốc ở ngoài Hà-Nội mới là nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh "nồi da xáo thịt" này. Tụi đó mới chính là kẻ thù của chúng mình!

***

Đầu năm 1976, nghĩa là đúng sáu năm, sau ngày Đại Úy Phạm Văn Tư áp giải viên trung úy Đặc-Công Việt-Cộng tới Bệnh Viện 71 Dã-Chiến Hoa -Kỳ, thì tôi và anh Tư đã thành hai trong số vài trăm tù nhân cấp thiếu tá của khu K 3 trại Tam-Hiệp, Biên-Hòa.

Thời kỳ này, giờ khắc trôi từ từ như đang đợi chờ ngàyQ bầu cử Quốc-Hội nước Việt-Nam Thống-Nhất. Chúng tôi còn ở trong Nam, chưa bị đưa ra Bắc,chưa bị cưỡng bách làm các công tác lao động nặng.

Riêng anh Phạm Văn Tư và người cùng Khóa 19 Võ-Bị của anh là Trần Văn Bé được trại tuyển dụng làm thợ đóng bàn ghế trên ban chỉ huy.

Tám giờ sáng, vệ binh vào mở cổng, dẫn hai anh đi làm công tác. Chiều trở về K 3, không có ai dẫn độ.

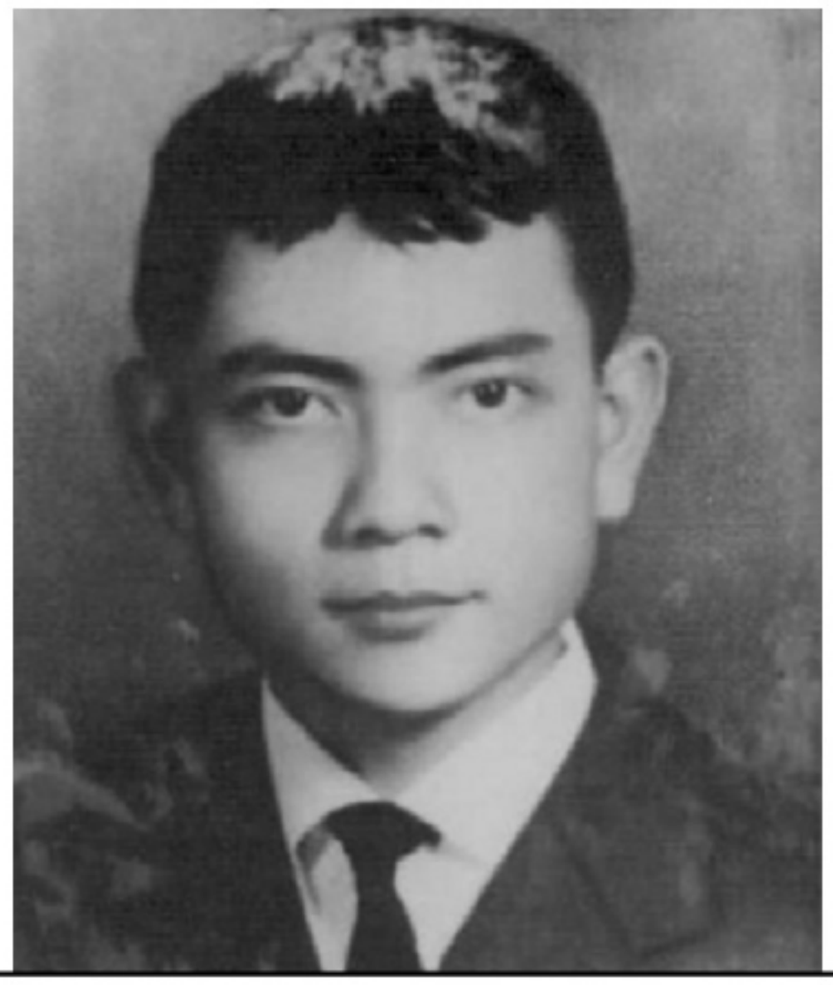

Cựu SVSQ Trần Văn Bé

Anh Trần Văn Bé là người ở cùng Đại Đội B với tôi trong

Trường Võ-Bị thời sinh viên sĩ quan. Anh Bé cũng là người đã huấn luyện tôi những ngày đầu đời lính, nên chúng tôi không lạ gì nhau.

Chiều chiều, anh Tư và anh Bé thường rủ tôi tới Lán 2, nơi có cái bàn gỗ của Thi Sĩ Trương Minh Dũng để hút thuốc lào và tán gẫu. Anh Trương Minh Dũng là bạn cùng Khóa 5 Thủ- Đức với Trung Tá Hoàng Kim Thanh, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân. Tôi đã gặp anh Dũng vài lần khi chúng tôi mới tới tăng phái cho tỉnh Quảng-Đức (9/1974). Lúc đó anh Dũng đang giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Tiểu-Khu này. Bây giờ thì ông Thi Sĩ Tham Mưu Trưởng Tiểu-Khu ngày xưa đã mang biệt danh rất hợp thời là "Dũng Điếu Cày".

Anh Tư biết tôi ghét thuốc lào, nên mỗi ngày anh đều vấn cho tôi vài điếu thuốc rê Cẩm-Lệ.

Buổi trưa một ngày tháng Hai năm 1976, có tiếng súng liên thanh nổ ròn rã một tràng dài ngoài hàng rào. Tiếng súng ngừng lại vài giây, rồi tiếp tục, nhưng lơi đi, từng phát một, như ai đó đang thực tập bắn bia. Trên con đường nhựa bao quanh các khu cách ly, vệ binh chạy rầm rập nối đuôi nhau. Chúng vừa lên đạn *"lách cách!"* vừa gọi nhau ơi ới:

"Báo động! Báo động! Tù trốn! Tù trốn!"

Cổng chính của tất cả các khu giam giữ tù cải tạo liền bị đóng kín, khóa lại. Chòi gác nào cũng đầy lính canh, súng chĩa vào sân. Tù nhớn nhác nhìn nhau ngơ ngác.

Rồi cửa hông được mở cho hai vệ binh ghìm súng A.K đi vào K 3 để kiểm tra. Tù cải tạo bị đuổi về lán. Vệ binh vào từng nhà, đếm đầu, nhận mặt từng người, với sự xác nhận của lán trưởng.

Kiểm tra xong, trong sân trại sinh hoạt đã trở lại, nhưng không còn cái không khí ồn ào náo nhiệt thường ngày. Tù cải tạo vẫn tụm năm, túm ba, nhưng không phải để đánh cờ, chơi bóng chuyền, hay tập thể dục dưỡng sinh, mà để rì rầm với nhau về chuyện mới xảy ra lúc buổi trưa. Chẳng ai biết vị sĩ quan nào của Việt-Nam Cộng-Hòa đã mạo hiểm làm nên sự kiện này. Trong sân trại, tiếng chim se sẻ nói chuyện với nhau nhiều hơn là tiếng người ta.

Khoảng hai giờ chiều, loa phóng thanh trên chòi cao ra lệnh cho các lán trưởng lên văn phòng nhận lệnh.

Khi trở về, lán trưởng Lán 24 của tôi là Thiếu Tá Trần Thành Trai tập họp tất cả lán viên, rồi tuyên bố:

"Trưa nay có hai cải tạo viên trốn trại. Tên Phạm Văn Tư bị bắt lại. Tên Trần Văn Bé còn tại đào. Các anh đừng hoang mang, nghe lời dụ dỗ của bọn phản động mà trốn trại, sẽ mang họa vào thân."

Chẳng rõ câu tuyên bố này là do Lán Trưởng Trần Thành Trai ứng khẩu, hay anh ta đã sao y nguyên bản lời của cán bộ?

Tôi ra sân bóng chuyền tìm gặp vài người quen để hỏi thăm tin tức của hai người đàn anh Khóa 19.

Một anh lán trưởng tiết lộ: Khi anh ta lên họp trên ban chỉ huy trại thì nghe vệ binh nói với nhau rằng anh Phạm Văn Tư bị bắn trọng thương, nhưng vẫn còn bị bỏ nằm trong hàng rào kẽm gai, vì khu vực đó có mìn nên vệ binh không chịu chui vào lôi anh Tư ra.

Xế chiều, anh bạn Bắc Hải ngoắc tôi ra góc sân thì thầm,

- Anh Bé thoát rồi! Còn anh Tư thì bị bắn nát bấy cả hai đùi và hai cánh tay. Người bắn anh Tư là "Thượng Sĩ Buồn" đó! Anh Tư thiệt là số xui. Thằng Thượng Sĩ Buồn đi đái, gặp ngay lúc anh Tư đang bị kẽm gai móc vào lưng áo, cách cầu tiêu có vài thước thôi. Nó chạy vào lấy khẩu A.K 47 nhắm hông và đùi của anh Tư, bắn hết một băng đạn ba mươi viên. Rồi nó ráp băng đạn thứ nhì, tì súng trên hàng rào, cứ nhắm tay, chân của anh Tư mà tiếp tục bóp cò từng viên một, cho tới viên cuối cùng. Chân tay anh Tư đã nát bấy, nên anh ấy chỉ còn nước nằm kêu la đau đớn chờ chết. Mãi tới ba giờ chiều chúng nó mới cho

gọi mấy anh cải tạo viên bên K 1 chui vào hàng rào, lôi anh Tư ra. Họ khiêng anh Tư về bệnh xá, thằng thiếu úy trưởng trại không cho băng bó, nó còn bắn thêm ba, bốn phát K 54 vào bụng anh Tư, rồi bắt khiêng anh Tư bỏ trên miếng ván nằm trong cái nhà kho cũ của trại. Anh Tư khát quá, xin uống nước, anh em đi lấy nước cho anh, thì thằng Thượng Sĩ Buồn ngăn lại, không cho uống. Sau đó, nó đuổi mấy anh ấy về lán.

Nói xong, Hải buột miệng chửi thề:

- Đù Má! Cái thằng Thượng Sĩ Buồn này độc ác dữ!

"Thượng Sĩ Buồn" là biệt danh của tên Việt-Cộng quản giáo K 3.

Tên này tuổi dưới ba mươi, mặt mày sáng sủa như một thư sinh. Không rõ tên thật của hắn là gì, nhưng anh em trong trại thường gọi hắn là "Thượng Sĩ Buồn".

Mà cũng đúng! Lúc nào mặt y cũng phảng phất nét u sầu, như đang mang tâm sự không vui, như đang nhớ thương ai.

Tôi nhớ hồi còn ở bên K 1, ông "Ba Gà Mổ", tức ông lán trưởng Thiếu Tá Nguyễn Văn Lộc đã từng chỉ cho tôi thấy mặt một cán bộ Việt-Cộng "hiền hết xẩy" nhân dịp tôi theo ông Lộc lên khiêng gạo trên văn phòng trại. Ông "Ba Gà Mổ" có vẻ biết rành rẽ tên cán binh này lắm,

- Anh quản giáo này quê ở mãi ngoài Bắc-Thái lận! Ảnh mới vào Nam sau "ngày giải phóng". Ảnh hiền hết xẩy!

Cuối năm 1975 tôi được chuyển từ K 1 sang K 3. Khi thấy người phụ trách K3 chính là anh cán bộ "hiền hết xẩy" tôi cũng mừng.

Sáng sáng, Thượng Sĩ Buồn đứng nơi góc trại nhìn các anh tù tập thể dục dưỡng sinh. Chiều chiều, Thượng Sĩ Buồn rảo quanh trại đôi lần, thủng thẳng tản bộ trên con đường mòn sát hàng rào. Lâu lâu hắn dừng chân, ân cần hỏi thăm sức khỏe của những tù nhân đang túm năm, tụm ba đánh cờ tướng hay đang bàn chuyện gẫu. Hắn rất sốt sắng liên lạc với cán bộ hậu cần giúp mua hàng cho anh em trong trại, mỗi khi được nhờ. Nói chung, hắn ta được lòng nhiều người. Không ai nghi ngờ lòng tốt của hắn cả.

Có một vị tù cải tạo nào đó đã "phịa" ra cái lý lịch đầy màu sắc tiểu thuyết của Thượng Sĩ Buồn, rồi chuyền tai nhau: Nào là, hắn ta vốn là sinh viên đại học Y-Khoa, ly khai vào "bưng" nhân Tết Mậu-Thân, ngày trở lại Sài-Gòn thì người yêu đã lấy chồng! Hoặc, cho hắn là con nhà địa chủ, cha mẹ chết hết trong thời cải cách ruộng đất, vì thế hắn buồn!

Chiều hôm đó Thượng Sĩ Buồn vẫn thủng thẳng tản bộ trên con đường mòn quanh trại. Nhưng không có người tù cải tạo nào dám nhìn anh ta cả. Vì ai cũng biết rằng, anh ta chính là người đã lạnh lùng bóp cò, nhắm bắn từng viên A.K 47 trên thân thể một người cùng màu da, cùng nguồn cội với anh ta.

Giờ đây, anh ta đã lộ rõ nguyên hình một tên cuồng sát máu lạnh, núp đàng sau một khuôn mặt điển trai.

Cũng từ hôm sau, cho tới ngày tôi lên tàu ra Bắc (tháng 7/1976), tôi không còn trông thấy Thượng Sĩ Buồn xuất hiện trong vòng rào K 3 nữa. Hình như hắn được chuyển sang phụ trách khu K 4?

Tối đó tôi mở ba lô, véo một cục từ bánh thuốc rê đầy ắp mà anh Phạm Văn Tư đã đưa cho tôi chiều hôm trước.

Tay tôi vân vê những sợi thuốc, trí óc tôi hiện lên khuôn mặt vừa nghiêm trang, vừa buồn rầu của người Niên Trưởng.

Lúc đưa "rê" thuốc cho tôi, giọng anh thực từ tốn, nhưng vô cùng dứt khoát, anh nói,

- Từ mai, "moa" bỏ thuốc! "Toa" cầm nguyên bánh Cẩm-Lệ này về, rồi tự tay vấn lấy mà hút! "Moa" chán cái việc suốt ngày ngồi vấn vấn, vê vê này rồi! Chẳng làm nên tích sự gì cả!

Chuyện xảy ra trưa nay, đã cho tôi hiểu rằng, thực sự, người đàn anh của tôi đâu đã chán thuốc rê? Anh cho tôi cả bánh Cẩm-Lệ còn mới toanh, và tuyên bố "bỏ thuốc", chỉ vì anh phải bắt đầu một cuộc phiêu lưu ít người dám làm: *Trốn trại!*

Thật vậy, có ít người dám làm điều này lắm!

Chỉ vì, trốn trại chẳng phải chuyện đùa! Mà trốn trại, chính là đem sinh mạng của mình ra đánh đổi lấy Tự-Do.

Hai ông đàn anh của tôi đều là dân Tình-Báo, do đó, dù thân thiết cách mấy, tôi cũng không hay biết mảy may mưu đồ của hai ông.

Tôi cũng chợt nhận ra một điều trái khoáy, oái oăm, đó là chuyện ngày xưa Đại Úy Phạm Văn Tư vì *"Đạo Làm Người"* mà cứu mạng một tên Việt-Cộng sắp chết vì nội xuất huyết trên những vết thương ở đùi. Rồi chỉ sáu năm sau, người tù cải tạo Phạm Văn Tư lại bị những tên Việt-Cộng khác bắn nát tứ chi, không băng bó, vứt trong xó nhà, để mặc cho máu chảy tới cạn kiệt. Không có ai làm "garô" cho anh; không ai lưu tâm tới chuyện hai đùi, hai tay anh đang bị nội xuất huyết, hay ngoại xuất huyết cả; chắc chắn anh sẽ chết dần với nỗi đau đớn tột cùng. Cảnh này cũng thật là trái ngược với hình ảnh cô y tá Hoa-Kỳ tận tâm chăm sóc một tù binh bị thương, không cùng màu da và ngôn ngữ với cô, vừa luôn miệng dỗ dành:

"Don't worry! Don't worry! You will be Okay!"

Ngày xưa, khi nhân loại còn dã man, có chuyện người chiến thắng đã đem địch quân ra tùng xẻo, hoặc trói kẻ thù lại, cột dây cho ngựa kéo lê tới chết.

Ngày nay, dù thế giới đã đổi thay, nhưng cung cách đối xử với người dưới ngựa của Việt-Cộng cũng không văn minh hơn chút nào.

Tôi đang suy nghĩ miên man, thì anh bạn Nguyễn Phong Cảnh ló đầu vào cửa sổ ngoắc tay,

- Lẹ lên! Lẹ lên!

Vừa chui lọt thân mình qua cái cửa sổ, tôi đã bị anh Cảnh lôi đi như chạy giặc.

Cảnh dẫn tôi men theo bờ rào, đi về hướng nhà bếp, tới góc cuối của K 3, cách cái chòi gác hai lớp kẽm gai. Lúc đó trên chòi không có lính canh.

Hai đứa ngồi núp mình, nghe ngóng.

Từ căn nhà tôn bên kia, cách tôi bốn lớp kẽm gai và hai khoảng đất trống, rõ ràng là tiếng la rú đau đớn của anh Tư đang vọng ra.

"Ối!...Ối! ...Ối!...ôi!...ôi!...ôi!..ư...ư...ư.."

Tiếng la rú lanh lảnh, đứt quãng, quằn quại, từng đợt rợn người, của một sinh vật sắp chết đã phá vỡ cái yên tĩnh của một vùng không gian vào lúc trời chạng vạng. Chắc chắn trong suốt cuộc chiến tranh hai mươi năm vừa qua, khó có thương binh

nào phải lâm vào tình trạng đau đớn khủng khiếp như tình trạng hiện thời của người thất trận Phạm Văn Tư.

Tôi nghĩ rằng, nếu có gom góp hết những đau đớn mà tôi đã từng trải, qua ba lần bị thương, cũng chẳng thấm gì với cái đau mà người đàn anh của tôi đang gánh chịu giờ phút này.

Bạn cùng lán của tôi, Thiếu Tá Nguyễn Phong Cảnh, là một sĩ quan thuần túy tham mưu, không quen với cảnh máu đổ, thịt rơi ngoài trận tiền, nên chỉ qua vài phút chứng kiến cảnh thương tâm này, anh Cảnh đã chịu đựng không nổi. Anh òa lên khóc tức tưởi, rồi ù té chạy về hướng sân bóng chuyền.

Tôi vẫn ngồi sát bờ rào, theo dõi tiếp.

Tiếng rú hạ thấp xuống thành tiếng rên, *"Hừ!... Hừ!...hừ! ...hừ!..."*

Rồi hình như trong khi rên, anh Tư đã ú ớ gọi tên ai đó: *"Hừ!... Hừ!...Hừ!..Hường...ơi!...Hư...ường ...ơi!...ực!... ực!...ực!..."*

Cuối cùng, chen lẫn với những tiếng nấc, bên kia rào chỉ còn những tiếng, *"Ư! Ử!...Ư! Ử!...ư! ử!..."* nhỏ dần.

Mấy chục năm sau, mỗi khi nhớ lại chuyện này, hai mắt tôi vẫn thấy nóng lên và mờ đi, tim tôi vẫn còn chùng xuống như một con tàu vỡ, đang bị nước tràn vào, đang tròng trành chìm dần xuống đáy biển khơi.

Mấy phút sau, hình như anh Tư đã kiệt sức, không rên được nữa. Thấy không nghe thêm được gì, tôi đành lầm lũi trở về nhà giam.

Trong khu K 3, ngoại trừ những hôm có văn nghệ hay chiếu phim, thì sau tám giờ tối, cổng khóa, không còn vệ binh đi tuần tra trong vòng rào nữa. Và cũng từ khi có kẻng báo ngủ (chín giờ tối) thì trên chòi canh, vệ binh bắt đầu các phiên gác đôi.

Từ khi tắt đèn cho tới khuya, lâu lâu tiếng gào thét, la hét của anh Tư lại theo gió vọng về. Có lẽ tới gần hai giờ sáng mới hoàn toàn không còn tiếng rú đau đớn của anh Tư nữa.

Suốt đêm đó tôi cứ giả đò mắc tiểu, lâu lâu lại đi ra sát bờ rào nghe ngóng. Cũng đêm hôm đó, hình như có nhiều người trong khu K 3 cùng mang tâm trạng như tôi. Trong số này,

ngoài Nguyễn Lành, Tạ Mạnh Huy và Ngô Văn Niếu ra, còn vài anh Võ-Bị bên lán 17. Họ cũng thay phiên nhau ra hàng rào... đứng một lúc, nghe ngóng ... rồi đi vào.

Chúng tôi như chim cùng đàn, một con bị bắn chết, những con khác chỉ biết bay lòng vòng trên cao, cất tiếng kêu thương.

Mờ sáng ngày kế tiếp, có sáu anh tù cải tạo được gọi lên văn phòng để đi chôn xác anh Tư. Tuần sau, anh Trần Văn Bé bị Việt-Cộng bắt trở lại, và đem về nhốt trong connex đặt trên ban chỉ huy trại. Cùng thời gian này, một anh tù trốn trại khác cũng bị giải về đây nhốt chung với anh Bé. Anh bạn này là Đại Úy Biệt Động Quân Phạm Hữu Thịnh. Anh Thịnh đã cùng anh Thiếu Tá Quách Hồng Quang, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân chui rào, tìm cách thoát đi từ Trại Hóc-Môn. Anh Quang bị vệ binh bắn chết ngay tại hàng rào, còn anh Thịnh thì bị bắt khi vừa chui ra khỏi lán. Anh Quách Hồng Quang là bạn cùng đơn vị với tôi thời chúng tôi còn là đại đội trưởng ở Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân. Còn anh Thịnh lại là dân cùng ngành Tình-Báo với anh Tư và anh Bé.

Giữa tháng Tư năm 1976, anh Bé và anh Thịnh bị đưa ra tòa án của trại để xử tội. Hôm đó là một ngày nắng gắt. Khoảng hơn mười giờ sáng, khi loa phóng thanh truyền về trại âm thanh của những loạt đạn A.K kết thúc mạng sống của hai người thua trận, thì trời đang nắng bỗng tối sầm, một cơn giông kéo tới, bụi đất mù mịt. Tiếp theo, là một trận mưa rào xối xả, sầm sập trên mái tôn. Nước mưa vừa bốc thành hơi ngùn ngụt, vừa tuôn xuống đất ào ào. Nhưng chỉ vài phút sau, đột ngột, mưa ngừng. Cảnh vật lại trở về tình trạng cũ.

Hiện tượng khác thường này khiến người ta liên tưởng tới sự hiện diện của Đấng Vô Hình ở trên cao, đang theo dõi các hoạt động của con người dưới trần gian.

Có phải cái chết oan ức của hai vị sĩ quan Việt-Nam Cộng-Hòa đã động tới lòng Trời? Khiến Trời phải nổi cơn giông phẫn nộ hay không? Tôi thì tin tưởng rằng, lúc cơn giông nổi lên, chính là lúc Thượng- Đế đưa bàn tay thương yêu của Người ra, để dắt dìu linh hồn các bạn tôi tới bến bờ Tự-Do.

Từ phút đó cho tới chiều tối, trong sân tập họp của khu K 3, tù cải tạo lại tụ nhau từng nhóm, thì thầm đọc kinh cầu nguyện.

Những anh tù đại diện có mặt trong phiên tòa, khi về trại, đã kể lại, việc chôn cất hai người bại trận cũng diễn ra rất gọn, vì một ngày trước khi có phiên tòa này, thì hai cái huyệt để chôn người bị xử tử đã được ban chỉ huy trại cho người đào sẵn sàng rồi. Vậy là, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi sau khi mất nước, bốn người bạn của tôi đã phải trả giá cho Tự-Do bằng chính sinh mạng của họ.

Sau ngày Ba Mươi tháng Tư năm 1975, thời thế đã đổi thay.

Cái Thiện đã nhường chỗ cho cái Ác.

Tự-Do, Bác-Ái, Công-Bằng chỉ còn là kỷ niệm.

Vương Mộng Long-K20
Seattle, tháng 7 năm 2013

GỬI NGƯỜI RA ĐI

Vòng tay ôm ấp đã xa rồi
Tình ấy còn nghe mặn đắng môi
Muôn thuở, ngàn sau tìm đâu nữa
Một hình dáng cũ, dấu tình ơi!
Em đã về theo với khói sương
Mình anh thao thức những đêm trường
Mênh mang trong giấc ru hồ điệp
Hình bóng em còn mãi vấn vương.
Anh sẽ vì em trọn kiếp nầy
Nguyện làm cây cỏ ngủ vùi say
Đến khi tỉnh giấc thì anh đã
Tìm thấy em rồi trong khói mây.

Trần văn Chu K20.

Ánh Sao Phục Quốc

Sau ngày 30-4-1975, bầu không khí miền Nam chìm trong ảm đạm và nghẹt thở dưới bàn tay cai trị khát máu của Cộng Sản. Giờ đây, người dân Sài Gòn mới hiểu thế nào là tự do, nhưng đã quá muộn! Họ mong chờ một sự thay đổi trở lại như xưa, tin đồn Quân Lực **Việt Nam Cộng Hòa** *vẫn còn tập trung và chiến đấu với Cộng Sản tại nhiều nơi đã ít nhiều nhen nhúm một tia sáng ở cuối đường hầm, nhât1 là cho những người theo phong trào Phục Quốc. Kính mời độc giả theo dõi lời kể của cựu SVSQ Lê Hoàng Sơn ĐĐF, Khóa 30, Trường* **Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.***

Tennessee ngày Quốc Hận 30/4 năm thứ 38
Nguyễn Kim Quan K28

Sau khi tôi tìm được **đường dây** để đưa **người gia nhập một tổ chức Phục Quốc** ở **Hố Nai do Linh Mục (LM) Trần Học Hiệu lãnh đạo, tháng 9/75, bạn Phạm Xuân Sơn F30 tiễn tôi ra ga Sài Gòn đi Biên Hoà. Chúng tôi lên Hố Nai và cải trang vào rừng, gặp quân ta đã chờ sẵn.** Đơn vị **này đa số là người Hố Nai,** đủ **thành phần, nhất là Biệt Động Quân và dân sự khoảng 50 người, võ trang không** đầy đủ.

Ở **đây** được **một tuần, chúng tôi di chuyển về Trảng Bom,** được **tiếp tế lương thực và tài chánh** từ **Hố Nai. Thỉnh thoảng chúng tôi về quấy rối và xử tử vài tên Việt Cộng khát máu theo sự chỉ điểm của dân làng, đây là cái đòn của VC đã áp dụng trước kia ở các vùng xôi đậu thời Việt Nam Cộng Hòa.**

Cộng Sản bắt đầu truy lùng nên đơn vị chúng tôi di chuyển lên Bàu Hàm, Bàu Cá… Lúc này vào mùa mưa, nên cuộc sống trong rừng rất gian khổ. Sau đó tiếp tục đến được Gia Kiệm. Chúng tôi đóng quân nơi bìa rừng với những rãy chuối trùng điệp, đơn vị liên lạc được với Trung Ương là Tướng Nguyễn Châu Á ở dưới miền Tây (theo lời LM Hiệu)? Trong thời gian này, chúng tôi nghỉ dưỡng quân, VC bắt đầu dùng loa phóng thanh kêu gọi dân chúng không được mặc "đồ lính ngụy" khi vào rừng và ra lịnh giới nghiêm, như vậy là chúng bắt đầu phát giác ra chúng tôi?

Vào đêm Trung Thu 1975, chúng tôi lặng lẽ xuất quân hướng về xã Gia Kiệm theo sự chỉ dẫn của dân địa phương, tôi được theo Ban Chỉ Huy để bảo vệ Linh Mục. Trên đường đi, chó sủa dữ dội, dân chúng có người hé cửa nhìn ra, rồi tắt đèn làm tăng thêm sự căng thẳng. Tới mục tiêu, tôi được giao nhiệm vụ cắm cờ tại Uỷ Ban Xã, lịnh cho đoàn "Quyết Thắng" xung phong và đồng loạt nổ súng vang trời. Mọi người hừng chí trong khói thuốc súng tấn công, khiến cho VC bỏ chạy tán loạn, 3 tên chết tại chỗ, phe ta vô sự, tịch thu một số súng đạn, do QLVNCH bỏ lại sau ngày 30/4/75, và lương thực.

Sau đó chúng tôi vượt Quốc Lộ 20 đi về Túc Trưng để đến La Ngà, đây là mật khu của VC trước kia, chúng cất nhà dọc theo bờ sông, chúng tôi ở đây rất an toàn. Được một tháng, đơn vị cử người về Gia Kiệm để liên lạc với một số quân hiện đang tập trung ở đó và tổ chức thành lập Phong Trào Phục Quốc Việt Nam. Bây giờ mới có cương lĩnh, cờ hiệu, quân phục, một số người được Phong Trào thăng cấp, tưởng thưởng và bài "Việt Nam Minh Châu Trời Đông" được chọn làm Quốc Ca.

Dần dần hết gạo, măng rừng cũng không còn nên chúng tôi phải tìm dân làng để xin khoai, bắp. Xin hoài nên bị lộ, thế là VC bắt đầu tung quân lục soát. Vào một sáng Chủ Nhật, sau khi Linh Mục làm lễ cho chiến sĩ, đơn vị bắt đầu trở về Gia Kiệm vì ở đây không còn được tiếp tế, đi hơn một giờ thì Bộ Chỉ Huy ra lịnh dừng quân. Tôi cố thuyết phục nên băng qua con suối rồi hãy nghỉ cho được an toàn hơn, nhưng ngay lúc đó, tiếng súng nổ vang bên kia suối, nơi các toán trước đang nghỉ.

Tôi thấy một vài người chạy thoát về phía chúng tôi, cho biết VC đã tấn công bất ngờ, làm tử thương một số anh em. Điểm binh lại còn khoảng 30 người, chúng tôi len lỏi đi về phía đã định, cố tránh chạm súng với VC. Lúc đó, tôi thấy nét mặt của ngài Linh Mục rất lo lắng nhưng ông vẫn cố gắng khuyến khích mọi người vững bước.

Trưa hôm sau, khi toán quân qua cánh rừng thưa thì chạm súng, chúng tôi trốn thoát, tránh xa về hướng súng nổ, mong chóng đến điểm hẹn. VC đổ quân rất đông và bao vây chúng tôi, thế là cùng đường! VC dùng loa phóng thanh hô, "Hàng sống, chống chết", vang một góc trời. Chúng tôi nghe tiếng những anh em bị bắt, quyết "không khai, không biết, không thấy", thật đáng phục.

VC tiến gần và lục soát gần, chúng tôi cố trân mình chịu đựng dưới những làn súng bắn tự do của VC. Chúng tôi cố gắng vượt qua để đi tiếp đoạn đường đã vạch ra chớ không đầu hàng, dù hy vọng rất mong manh. Sau đó chúng bắt được chỉ huy trưởng của chúng tôi là Thiếu Tá Nguyễn Bá Đề (BĐQ) và hai người bạn thân cùng xóm. Chúng tôi vẫn nghe những câu đối đáp gan dạ của người bại trận là "Không biết!" Chúng điên lên, đánh đập bằng bá súng, bắn loạn về phía chúng tôi, súng nổ càng ngày càng gần, Linh Mục lo ngại nói với tôi, "Con còn trẻ, tương lai còn dài, còn cha mẹ ở nhà mong đợi, đất nước này còn nhờ đến con, chúng ta đầu hàng để còn "Đông Xuân Tái Khởi"." Tôi thấy lời Linh Mục nói có lý, suy nghĩ vài phút, đạn M79 lại nổ, đất văng lên người, tôi ra dấu cho Linh Mục và la lên. Chúng ngưng bắn và tiến tới, tặng mỗi người năm ba báng súng rồi đạp chúng tôi té nhào, trói lại… thế là hết!

Chúng lôi tất cả tù binh lên xe GMC, tôi đếm được 12 người, anh Quang cùng nhóm đang hấp hối, vị Linh Mục yêu cầu anh em đọc kinh cầu nguyện, ít phút sau, anh tắt thở. VC chở chúng tôi về đồn, còn vài người chết trên xe, chúng chở đâu không biết. Thương thay cho những Anh Hùng Vô Danh, đất nước mất những người con gan dạ!

Xe chở chúng tôi về tỉnh Long Khánh để tra tấn và xét hỏi từng người là ai đã bắn chết 3 đồng chí của chúng ở Uỷ Ban Xã Gia Kiệm? Tới lượt tôi, một tên hỏi: -Mày có biết ai bắn ba ông Cách Mạng, nếu mày không khai, tụi tao sẽ lôi cổ cha mẹ mày ra bắn cùng một lượt để đền tội cho 3 người kia?

Tôi đáp chát lại: -Tao làm tao chịu, ba má tao có tội gì mà mày đòi xử bắn?

Thằng VC nổi xung thiên, hắn và bốn năm tên đánh hội đồng tôi. Đêm hôm đó, mình mẩy tôi rã rời, nhớ ngày nhập học Trường Võ Bị, TKS K30 bị Cán Bộ SVSQ K27 quay còn hơn dế, so với bây giờ thì tất cả những đau đớn đều xem như không… đáng kể!? Sáng hôm sau, chúng đưa chúng tôi về Biên Hòa và giam trong nhà tối, tay vẫn còn bị trói, ngoại trừ lúc đi vệ sinh và đi ăn.

Sau một tháng sống trong bóng đêm, công an dưới Sài Gòn mới lên "làm việc" với từng người, sau đó thay dây trói chúng tôi bằng còng số 8. Vài hôm sau, chúng đưa tất cả lên trại GK3 ở Xuân Lộc. Trại này đã có hơn 100 sĩ quan bị bắt giam sau ngày 30/4/75. Sau khi phân phát vải và mùng, chúng dùng lòi tói, xiềng hai chân chúng tôi dính cụm nhau. Một hôm, chúng lùa vào một số tù binh nữa, tôi nhận ra NT Lê Văn Quốc K28, anh em nhìn nhau trong ngấn lệ. Sau đó NT Quốc tình nguyện vào làm việc nhà bếp, nhờ sự khôn ngoan và nhanh trí của NT mà tôi có cơm nước đầy đủ mỗi ngày. Tôi xin khắc sâu ân tình này. Hai năm khắc nghiệt trên mái tôn, nằm trên thiếc có sóng, tôi có cảm giác mình đang bị "nướng BBQ"! Tưởng toi mạng tại đây, nhưng ông trời còn thương, VC đưa chúng tôi lên Long Giao.

Tại đây tôi nhận được tin ba tôi mất tháng 3/76 vì bị bịnh thương hàn. Lần đầu tôi khóc, ngày trước, nhận thư Cha

với niềm vui, lúc ở Trường Võ Bị. Ngày nay, nhận thư Mẹ với nỗi buồn mất Ba!

Tuy trong tù nhưng nhiều lúc cũng vui, gặp lại đàn anh ở KBC 4027 rất đông. Khóa 25 có NT Nguyễn Hàm, NT Vũ Thế Môn, NT Nguyễn Thế Hùng, NT Lê Tấn Mười K26. Riêng NT Nguyễn Cao Sáng K27, tuy khác trại, nhưng khi có dịp gặp, NT cũng mang quà và tặng tiền. Đặc biệt, một số đàn anh tuy khác quân trường như Tr/Úy Luận, Tr/uý Đỗ Kiến Hưng… vẫn đối xử với nhau như anh em… Tôi xin mượn những dòng chữ này để kính nhớ đến tất cả quý Huynh Trưởng trong gia đình QLVNCH.

Năm 1979 khi Kampuchia tấn công vào các tỉnh phía Nam, VC di chuyển các tù binh từ Tây Ninh về Long Giao. Tình cờ tôi gặp lại người anh ruột, mừng quá, nước mắt tuôn trào, nhìn thấy anh quá ốm, hỏi ra mới biết anh bị đau bao tử, anh còn nói sẽ không tính chuyện vượt ngục. Sau đó anh lên Phước Long và đã tìm cách vượt ngục và bị mất tích sau đó. Anh tôi ở Đại Đội Trinh Sát thuộc SĐ21BB, cấp bậc thiếu uý, ĐĐT là NT Phùng Hữu Châu K25, hiện ở Houston.

Hai năm nặng nhọc gian khổ đã trôi qua, tôi được chuyển về Suối Máu, đầu tiên ở chung dãy nhà có nhiều đàn anh như NT Lê Bá Độ K10, NT Lân K18, 3 NT K19 và 2 NT K29 là Đặng Văn Quang và Vũ Đức Thức. Tôi được sống trong tình huynh đệ, là em út, những phần quà của thân nhân đàn anh đến thăm, tôi đều được quý NT dành phần ưu ái, (giàu út ăn, nghèo út chịu).

Khi phong trào Phục Quốc ở ngoài do Linh Mục Nguyễn Văn Vàng khởi xướng, trong trại cũng có tổ chức, thành phần tham gia có NT Quyền, NT Thuần K24, NT Quang K29 và tôi. Khi LM Vàng bị bắt, chúng tôi đành phải tan hàng. Tháng 8/1980, tôi bị đưa đi lao động ở Bình Long cho tới 12/1980 mới được VC thả ra. Cầm giấy ra trại những tưởng sẽ có được cuộc sống bình an, nhưng khi trình diện công an ở Sài

Gòn, phường không chấp nhận cho "đăng ký" vì trong giấy ra trại có ghi "Sau giải phóng theo tàn quân", chúng đã dồn tôi vào đường cùng!

Lần thứ ba, tôi tìm đến một tổ chức Phục Quốc khác đang hoạt động tại Sài Gòn. Nhưng sau khi nghiên cứu kỹ và nghĩ đến mẹ già và người anh mất tích, tôi quyết định gĩa từ vũ khí thật sự. Tôi bỏ thành phố lên ẩn thân ở trại cưa trên Hốc Môn. Sau 2 năm trại này đóng cửa, tôi lại trôi dạt qua các trại mộc khác kiếm sống. Tương lai mờ mịt, nhưng có lẽ, ở hiền gặp lành, tôi rời Việt Nam với HO42.

Cảm tưởng của cựu SVSQ Nguyễn Kim Quan K28

Sau ngày CS cưỡng chiếm miền Nam, những chiến sĩ trong Đoàn Quân Phục Quốc đã không chịu buông súng đầu hàng, cũng không chọn cho mình cái chết anh hùng như những vị Tướng, hay những vị sĩ quan khác trong QLVNCH. Ngược lại, các Anh can đảm, quyết sống chết với giặc và làm lại từ đầu với mục đích "Bảo Quốc An Dân"... Việc làm của quý Anh, nói riêng, và tất cả những Anh Hùng Chiến Sĩ Vô Danh khác trên toàn đất mước, nói chung, là một hành động bất khuất, ngọn đuốc soi đường để giờ đây toàn dân VN đứng lên giành lại Tự do, Độc Lập và Nhân Quyền cho đất mước. Việc làm của quý Anh tuy không thành công, nhưng sự hy sinh cao cả đó sẽ không bị mai một.

Ba mươi tám năm đã trôi qua, chúng tôi viết lên đây, dù muộn màng nhưng với tất cả lòng kính trọng và ngưỡng mộ. Xin mượn lời thơ của một tác gỉa, để bày tỏ tấm lòng thành và biết ơn của chúng tôi.

Những ai đã chết vì sông núi,
Sẽ sống muôn đời với núi sông.

Được biết anh Lê Hoàng Sơn K30 lập gia đình muộn, được 2 con trai (Minh và Danh) và cuộc sống rất ổn định, hiện ở Memphis, Tennesse.

Hồi tưởng của cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25

Tôi gặp Lê Hoàng Sơn trong chuổi ngày tù CS tại trại tù Long Giao. Trại tù Long Giao tuy ở miền Nam nhưng là nơi đặc biệt giam giữ những sĩ quan cấp úy "ngụy, ác ôn có nợ máu"

với bọn chúng. Dạo đó, các trại "tập trung" của CS tại miền Nam vẫn còn lác đác nhận thêm "tân binh", các "tân binh" này thường xuất xứ từ các phong trào Phục Quốc nên họ vào trại "bác Hồ" với còng số 8 trên tay hoặc xích sắt dưới chân, Lê Hoàng Sơn K30 vào trại tù trong tình cảnh như thế.

"Anh ở đầu sông, em cuối sông", tôi bị giam ở đầu trại, Lê Hoàng Sơn bị giam ở một "láng" khác ở cuối trại. Lệnh cấm di chuyển từ "láng" này qua "láng" nọ nhất là về ban đêm. Tuy thế, khi nghe tin Lê Hoàng Sơn K30 vừa "nhập trại" tôi vẫn "lén" xuống thăm người đàn em này vào lúc vừa chập tối, bởi những lúc khác thì bận lao động hoặc "nên nớp" mà tụi nó gọi là lên lớp học chính trị, ai học giỏi thì về sớm, biết là nó nói phét nhưng vẫn phải lên nếu không muốn vào "học" một mình trong conex.

Năm 1976, trải qua một năm trong tù nên tôi trở nên cằn cỗi già nua, gặp Lê Hoàng Sơn tôi thấy người đàn em còn rất trẻ, những sợi râu loe ngoe trên gương mặt sáng sủa như những sợi lông măng khiến tôi cảm thương cho Sơn, thương cho cả chính tôi, ở tù CS biết đến bao giờ mới về, cả môt thời trai trẻ chúng tôi sẽ chôn vùi nơi đây, nơi những trại tù CS?!

Rồi thời gian trôi qua, trại tù CS hết "biên chế" đợt này lại qua "chuyển trại" đợt khác. Chúng tôi xa nhau lúc nào chẳng biết. "Biên Chế" là ngôn từ VC dùng để diễn tả những đợt sàng lọc, phân loại tù nhân chính trị để rồi sau đó chuyển tù nhân đi trại khác cho đúng "tuyến".

Mãi đến năm 2009, Đại Hội Khóa 30 tại miền Nam Cali tôi mới gặp lại Lê Hoàng Sơn, anh em ôm nhau mừng rỡ, cảm động đến muốn khóc cho cuộc trùng phùng ngay, trên sân khấu, khi nhắc lại một vài kỷ niệm của chuỗi ngày khổ nạn ấy.

Chúc anh Sơn và gia đình có cuộc sống hạnh phúc trên đất mước tự do./.

CŨNG CÓ THỂ…

Viết cho 40 Năm Tình Bạn K29.

Cũng có thể nhiều thằng không tới được…
Đường gian truân buồn bã bỏ cuộc chơi,
Cũng có thể hồn về quanh quẩn đợi…
Đũ mặt thân quen rồi khóc… nghẹn lời.

Cũng có thể nhiều thằng xa tít lắm…
Một góc đồi heo hút ngóng xa xăm,
Cũng có thể lòng trăm ngàn nỗi nhớ…
Nhớ lắm ngàn thông và khóc… âm thầm.

Cũng có thể nhiều thằng chưa về lại…
Phố núi mờ sương luyến nhớ thời trai,
Cũng có thể tận nhánh sông xa lắm…
Cô độc dăm thằng áo rách sờn vai.

Cũng có thể nhiều thằng lâu mất dạng…?
Bỗng thoáng bước ra cười nói miên man,
Cũng có thể có thằng nhà không nói…
Một phút gặp nhau nổ pháo râm ran!

Cũng có thể nhiều thằng bay vạn dặm…
Háu hức gặp nhau… không nói câu nào,
Cũng có thể hắn uống từng hớp chậm…
Ký ức thân yêu thắm lịm ngọt ngào.

Cũng có thể nhiều thằng ngồi trên mạng…
Lặng lẽ trông tin theo dõi từng ngày,
Cũng có thể "Ồ" reo như chợt thấy…
Thằng bạn ngày xưa trốn phố lang thang!

Cũng có thể! Bốn mươi năm hội ngộ…
Chuyện buồn vui có thể…cũng bất ngờ!
Cũng có thể! Ngày vui không đến được…
DÙ ĐẾN HAY KHÔNG LÒNG VẪN MONG CHỜ!

Cư Nguyễn, SG.

GIA TƯỚNG HƯNG ĐẠO VƯƠNG: YẾT KIÊU VÀ DÃ TƯỢNG.

Nguyễn Minh Thanh K22.

I- YẾT KIÊU PHẠM HỮU THẾ (1242 - 1301)

Lược sử: Yết Kiêu chính tên: Phạm Hữu Thế, người Hải Dương, con ông Phạm Hữu Hiệu và bà Vũ Thị Duyên. Thuở nhỏ nhà nghèo, cha mất sớm, nhưng có tài lội lặn rất giỏi, được Hưng Đạo Vương thu nhận làm gia tướng. Vì có tài bơi lặn nên đặt tên là Yết Kiêu. Yết Kiêu cùng với Dã Tượng đã lập nhiều chiến công hiển hách, cả hai cùng từng xông pha trận mạc, và xả thân cứu chủ tướng là Hưng Đạo Vương thoát khỏi trùng vây của giặc Nguyên Mông.. Với chiến công, vua Trần đã phong

tướng và tước Hầu cho Yết Kiêu là: "Triều Trần Hữu Tướng Đệ Nhất Bộ Đô Soái Thủy Quân, Tước Hầu".

Hiện nay tại huyện Gia Lộc, Hải Dương có đền thờ Yết Kiêu tên là Đền Quát và hằng năm được dân chúng cúng tế rất trọng thể vào những ngày 18 - 20 tháng 8 Âm lich. Ngoài ra còn có những đền thờ Yết Kiêu ở nơi khác, như đền Nam Hải, huyện Chí Linh, Hải Dương, tại đây còn lưu truyền được một bảo vật vô giá, đó là chiếc mũ chiến cổ bằng đồng rất nặng của chính Yết Kiêu đội khi đi đánh trận.

Đuổi giặc xong, Yết Kiêu (còn độc thân) đã tháp tùng theo phái đoàn Sứ Bộ sang Trung Hoa, Bảng Nhãn Lê Đỗ làm trưởng đoàn. Nơi ấy, ông được lòng công chúa Nhà Nguyên tên Ngọc Hoa*. Và vua Nguyên có ý muốn gả Ngọc Hoa cho ông nhưng Yết Kiêu tâu:

_ "Xin để về nước xin phép vua Nhà Trần đã".

Rồi chia tay với công chúa Ngọc Hoa. Phái bộ về nước, Vua Trần biết câu chuyện Yết Kiêu và Ngọc Hoa, song vua sợ mất viên tướng tài ba, nên làm thinh.

Các sứ bộ lần sau, sau những lần công cán, có nhận những bài thơ của công chúa Ngọc Hoa làm, thêu vào khăn áo gửi theo đoàn Sứ Bộ Đại Việt, nhờ chuyển đến Yết Kiêu. Sau đây là những bài thơ của công chúa Nhà Nguyên:

TIỄN BIỆT**
Dục biệt khiên Lang Y
Lang kim đáo hà xứ
Bất hận quy lai trì
Mạc hướng lâm cùng khứ.

CHIA TAY
Dứt áo quặn lòng đau
Chàngđịnh đi chốn nào?
Chẳng ngại ngày về chậm
Chỉxin đừng phụ nhau..!!
NMT dịch

GIANG LÂU VỌNG NGUYỆT**
Độc thượng giang lâu tứ liễu nhiên
Nguyệt quang như thủy, thủy như thiên
Đồng lai vọng nguyệt nhân hà xứ
Phong cảnh y hy tự khứ niên.

BÊN LẦU NGẮM TRĂNG
Bên lầu côi cúc ngắm sông trôi
Lồng lộng trời trăng sóng dập dồi
Năm ngoái cùng ai vui thưởng nguyệt
Bây giờ đối cảnh ngóng xa xôi..!!
NMT cảm dịch

* Tương truyền rằng sở dĩ, Yết Kiêu và công chúa Ngọc Hoa quen biết nhau là do chủ ý của vua Nguyên xếp đặt. Vua muốn dùng mỹ nhân kế để tìm hiểu và chiêu dụ danh tướng với tài đặc biệt dưới nước, nhưng không được. Ngược lại giai nhân đã lụy tình vì danh tướng. Sau nhiều năm chờ mãi, Yết Kiêu không trở lại công chúa Ngọc Hoa bèn xin vua cha sang Đại Việt tìm Yết Kiêu. Khi công chúa Ngọc Hoa đến gần biên giới Hoa - Việt (Móng Cái), nhà Trần hay tin, nên phao rằng Yết Kiêu đã mệnh chung. Công chúa vô cùng thương xót, cho lập đàn bên dòng sông, cúng tế 7 ngày, cho người dùng gỗ tạc tượng công chúa rồi thả trôi về phương Nam, và khấn xin được xum họp cùng nhau nơi âm cảnh. Xong, công chúa Ngọc Hoa đã gieo mình xuống dòng sông quyên sinh! Hiện nay, Đền Quát ở Hải Đương thờ Yết Kiêu và công chúa Ngọc Hoa.

** Theo nội dung, người soạn xin phép đặt tựa cho 2 bài thơ trên.

2- Thơ cảm tác: Cảm phục tài ba và tấm lòng trung nghĩa của Yết Kiêu, người biên soạn cảm tác bài thơ:

YẾT KIÊU PHẠM HỮU THẾ
Hồ hải phỉ tình lội dọc ngang
*Thuyền con đón chủ thoát nguy nàn**

Nghĩa trung dốc sức phò Hưng Đạo
Cơtrí toàn tâm diệt Thoát Hoan
Dưới nước đục thuyền dìm giặc dữ
Trên bờ múa kiếm giết quân gian
Anh hùng xuất chúng gương kim cổ
Đền Quát hương bay trải ngút ngàn ..!!
Nguyễn Minh Thanh cẩn tác

*Trong trận Chi Lăng, Hưng Đạo Vương đi thuyền nhẹ cùng với Yết Kiêu và Dã Tượng đến Bãi Tân, một điểm bên bờ sông Lục Nam, ngài lên bộ cùng với Dã Tượng và dặn Yết Kiêu ở lại giữ thuyền, đợi Ngài tại đấy, và Yết Kiêu đã đợi, dù đại quân thủy, bộ đã bị bại và chạy về Vạn Kiếp!

II- DANH TƯỚNG DÃ TƯỢNG

- Lược Sử: Dã Tượng là gia tướng trung thành của Hưng Đạo Vương đời Nhà Trần. Qua những cuộc thi tài với các bộ tướng của Hưng Đạo Vương, Dã Tượng chỉ thua Phạm Ngũ Lão. Ngoài ra ông có biệt tài thuần hóa voi rừng (dã tượng) và chỉ huy đội tượng binh, nên được chủ tướng đặt tên Dã Tượng. Trong trận Chi Lăng (1283) quân bộ Đại Việt bại trận phải lui về Vạn Kiếp, Thủy Quân thì tan rã, Hưng Đạo Vương định rút đi theo chân núi, không đến điểm hẹn với Yết Kiêu là Bãi Tân. Dã Tượng ngại đường núi có thể bi phục binh, nên can và nói:

"Yết Kiêu chưa thấy Đại Vương thì nhất định không dời thuyền".

Tin lời, Vương bèn đến Bãi Tân, quả nhiên duy chỉ còn Yết Kiêu vẫn kiên trì cắm thuyền đợi chủ tướng. Trước tấm lòng trung nghĩa cao vời, Hưng Đạo Vương cảm khái than:

_"Ôi, chim hồng hộc muốn bay cao nhờ có sáu trụ cánh, nếu không thì cũng như chim thường thôi".

Nói xong, ngài cho lệnh thuyền tách bến, và kỵ binh của giặc đuổi theo không kịp. Ngoài việc thuần hoá voi rừng, Dã Tượng còn có tài xông pha trận mạc nên được vua Trần Nhân Tôn phong Tiết Chế Binh Nhung. Đền thờ ông hiện ở đình Câu Dương, làng Câu Dương, huyện Thái Thạnh, tỉnh Thái Bình.

Trong Việt Sử Ca của Ngô Nguyễn Trần có đoạn Sử nhạc: DÃ TƯỢNG

Giáp bào, đao bén, đứng lưng voi
Dã Tượng anh hùng diệt quân Nguyên
Ra vào sanh tử vì non nước
Muôn đời còn nhớ đến thanh danh

NGÔ NGUYỄN TRẦN

2 - <u>Thơ cảm tác:</u>

DÃ TƯỢNG
Xả thân giúp chủ rõ can trường
Nghĩa khí khuông phò Hưng Đạo Vương
Nghị luận quân mưu tài dũng lược
Xông pha trận địa chí kiên cường
Tượng binh huấn luyện nên thuần thục
Bộ tốt trui rèn nắm kỷ cương
Dã - Tượng phương danh lưu sử Việt
Tấm lòng trăng sáng chiếu Hồ Gươm...
Nguyễn Minh Thanh *cẩn tác*

III. PHẦN KẾT:

Dã Tượng và Yết- Kiêu là hai cận tướng cùng vào sinh ra tử với Hưng Đạo Vương, cả hai anh hùng đều xuất thân là thường dân, song có tài vũ dũng và lòng trung nghĩa cao vời. Dã Tượng chỉ huy đội Tượng Binh; Yết Kiêu chỉ huy đội Thủy Quân. Cả hai ông đều một lòng khuyên Hưng Đạo Vương bỏ thù nhà lo giúp nước. Thù nhà: Do việc Trần Thủ Độ bắt ép Trần Liễu, thân sinh Hưng Đạo Vương, nhường vợ thứ là Công Chúa Thuận Thiên, (chị ruột của Lý Chiêu Hoàng) đang có thai 3 tháng cho vua Trần Thái Tôn, vì Lý Chiêu Hoàng không có khả năng sinh con. Hưng

Đạo Vương nghe theo lời khuyên Yết Kiêu và Dã Tượng, quên thù nhà, toàn tâm dốc sức cứu nước, hai lần đại thắng giặc Nguyên Mông, được toàn dân Việt Nam truyền tụng tôn xưng Đức Thánh Trần vô cùng kính cẩn. Còn Yết Kiêu và Dã tượng được hậu thế kính yêu tôn thờ cho đến hôm nay và mã mãi...

Ấy là:

Ngày xưa: *Đấng hào kiệt tựu kế an bang phương danh lưu vạn cổ...*

Ngày nay: *Lũ gian hùng cầu vinh mãi quốc uế tánh lụy thiên thu...*

Chú giải: *Yết Kiêu: tên loài kình ngư biển Đông, rất dũng mãnh.*

Dã Tượng: voi rừng.

Bạch Đằng Giang

Hoàng Đế Trần Minh Tông (1271-1329)

Âm Hán Việt

Vãn Vân Kiếm Kích Bích Toàn Ngoan
Hải Thận Thân Triều Quyển Tuyết Lan
Xuyết Địa Hoa Điền Xuân Vũ Tễ
Hám Thiên Tùng Lại Vãn Sương Hàn
Sơn Hà Kim Cổ Song Khai Nhãn
Hồ Việt Doanh Thâu Tựa Lan Can
Giang Thủy Đình Hàm Tà Nhật Ảnh
Thác Nghi Chiến Huyết Vị Tằng Can.

Kính dịch

Sông Bạch Đằng

Mây chiều, núi nhọn đâm xuyên
Rồng phun, nước cuốn, tuyết tràn, triều dâng
Mưa xuân tạnh, hoa đầy đồng
Trời thông vi vút, chiều sương lạnh lùng
Núi sông muôn thuở trông chừng
Được thua Hồ Việt khiến lòng vấn vương
Nước sông đỏ ánh tà dương
Ngờ rằng: đây máu chiến trường chưa khô.

Bùi Thế Dung K11, 2013

VÀO ĐỜI

Nghiêm Dung

Ngày ấy, tôi còn là một sinh viên Luật Khoa "con đường Duy Tân cây dài bóng mát". Thật đáng yêu với những hàng cây thẳng tắp. Thu đến, mang theo những cơn gió nhẹ...lá vàng rơi đầy khắp hai vệ đường, gió thổi mạnh làm lá kêu xào xạc..cuốn gót chân. Thỉnh thoảng một làn gió luồn, làm lá khô bay lăn tăn... Thật hồn nhiên, đầy ước mơ...nhưng tất cả đã qua đi, chỉ còn lại những tiếc nuối.....

Rồi một ngày, anh đến thật tình cờ, không hẹn ước, anh đến như một định mệnh, rất ngẫu nhiên...mẹ tôi giao hẹn với mẹ anh là cưới xong tôi vẫn tiếp tục đi học.

Thế rồi, chúng tôi lấy nhau vào trung tuần tháng 11 năm 1974, ngày tôi ưng lấy anh, mẹ tôi bảo: "con ưng thì mẹ gả, chứ đi lính như nó dễ chết lắm".

Tôi chẳng hiểu gì về câu nói của mẹ, chỉ biết sau khi cưới, ngày ngày tôi vẫn đến giảng đường "ghi cua". Anh thì đi biền biệt, thỉnh thoảng có tối anh "dù" về ban đêm rồi sáng đi thật sớm. Tôi nào có biết, lính Bộ Binh là lính tác chiến, đánh nhau ngoài mặt trận, hằng ngày, hằng giờ, hằng đêm luôn cận kề với

cái chết. Sau khi lấy anh, tôi sống hạnh phúc. Chưa bao giờ tôi bằng lòng với hạnh phúc bằng lúc này. Đối với tôi, lúc ấy hạnh phúc thật đơn giản. Hồn nhiên với sách vở, vô tư với những hiểm nguy của chồng.

Sau biến cố1975, đó là năm cuối cùng trong đời sinh viên của tôi - các viện Đại Học đóng cửa, những ngày thi bãi khoá - tôi đã giã từ mái trường thân yêu...Và rồi, sau 30-4 năm ấy, sự khác biệt về văn hóa và đời sống của riêng tôi cũng như của tất cả những người dân trong chế độ Cộng Sản. Tôi đã đi vào cuộc sống lam lũ của những người lao động.....

Đã một lần, đó là lần sau cùng tôi trở lại giảng đường. Cổng trường khép kín, hai anh bộ đội đeo súng đi qua đi lại trước cổng, họ có nhiệm vụ canh gác cẩn mật những gì họ đã thu hồi sau "chiến thắng".

Cái nắng hiu hiu cuối Hè, nắng xuyên qua những cành cây to rọi xuống xen lẫn với những bóng cây in trên vệ đường. Vẫn những hàng cây đó, vẫn sân trường đó, tôi đứng lặng người hình dung lại những ngày sân giảng đường đông nghẹt những sinh viên, vẫn còn trong tâm tưởng...Cảnh vật thật im lìm, cho tôi thấy không thể tìm được những gì thân yêu của những năm tháng đã qua..Có chăng còn lại những nỗi đau và nhớ. Tôi chấp nhận sự mất mát đó như một hành trang vào đời.... một cơn gió thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi lác đác rồi nằm im lìm trên mặt đất ...trơ trọi và quạnh hiu.

Mãi đến 1 giờ trưa ngày 30-4, anh về nhà với một vài người lính cùng chiến đấu. Trong nỗi uất hận anh nắm chặt tay, đấm mạnh xuống mặt bàn hét to " ĐM, dân họ ngu lắm" mặt bàn kiếng vỡ toang - tay anh đầy máu. Sau này tôi được anh cho biết, Long Khánh nơi anh đóng quân, những người dân quanh vùng, lúc đó họ mới ra mặt là Cộng Sản nằm vùng. Thực chất, người dân miền Nam với bản tính chất phát, lương thiện và vốn dĩ dễ tin nên Cộng Sản đã chiêu dụ được những người dân theo họ, làm việc cung cấp lương thực và tin tức . Mà thực sự là thế, ngay xóm tôi "con mẹ" bán xôi đầu ngõ, đã nghiễm nhiên lên làm chủ tịch phường. Tay sửa xe đạp, ngày 30-4 đàn con hắn 4, 5 đứa khoảng 7,8,10 tuổi - chúng đứng trước cửa nhà reo to "tự

do rồi". Một gã làm mướn cho quán cà phê, chân đi cà thọt, chẳng bao lâu hắn đã chủ trì những cuộc họp hàng tháng với nhân dân .

Thế đó, từ ngày Cộng Sản miền Bắc vào xâm chiếm miền Nam, người dân không còn tự do nữa mọi người sống trong lo âu, sợ sệt. Biến động ấy thay đổi hoàn cảnh của nhiều gia đình. Những người có tài sản thì bị ghép vào tội "tư sản mại bản" bị kiểm kê, tịch thu nhà cửa rồi bị đưa đi vùng kinh tế mới. Hàng triệu hàng triệu người vượt biên đã chết trong lòng biển, bị hải tặc làm nhục trên đường tìm tự do.

Với những khởi điểm khắc nghiệt và lối cai trị độc tài của bọn Cộng Sản - mọi người dân hoang mang lo sơ, tâm tư hoảng loạn. Cho dù họ không chấp nhận hay sống hội nhập, họ cũng phải đương đầu với những khó khăn của chế độ Cộng Sản, trong đó đầy dẫy những bất công, nghèo đói và bạo lực.....

Hàng trăm ngàn sĩ quan các cấp của chế độ Việt Nam Cộng Hoà bị chúng đưa đi tù đày trong các ngục tù Cộng Sản mà chúng gọi là "cải tạo". Họ đã bị gông cùm, hành hạ, tra tấn. Nhiều người đã chết rồi bị chôn vùi dập mà người nhà không hề hay biết .

Khi anh đi tù được vài tháng thì tôi sinh cháu trai đầu lòng. Trong bảy năm anh ở trong tù, tôi bắt đầu lăn lộn với cuộc sống. Dù có bản lãnh đến đâu, tôi cũng thật ngỡ ngàng. Từ một sinh viên vẫn ngày ngày sách vở đến trường, tôi phải quên đi quá khứ. Để thích ứng với hoàn cảnh, tôi phải làm việc cho chính bản thân, lo cho chồng, lo cho con, chu toàn mọi việc trong gia đình. Tôi đã vào nghề bán dép cũng thật tình cờ. Đã có lần tôi bán dép "chạy" ở lề đường Lê Thánh Tôn, bị bọn Thanh Niên Xung Phong bắt được đưa vào giam 1 đêm ở quận. Mẹ anh phải nhờ một người thân để bảo lãnh tôi ra và cũng có một lần tôi bị bọn quản lý thị trường "tóm" được, tịch thu mất trắng. Gọi là "bán chạy" vì những năm mới tiếp thu chúng quản lý về kinh doanh, người dân không còn được tự do buôn bán, chỉ có những cửa hàng nhà nước, các công ty quốc doanh, chúng cho buôn bán là bóc lột, chúng luôn luôn hô hào "lao động là vinh quang"

Lần đó ba tôi la tôi quá chừng, một phần vì sợ chế độ, một phần ba tôi lo cho tôi là con còn nhỏ, chồng thì đi tù học tập, đi bán nếu chúng bắt được nữa thì sao? Ba tôi nhất quyết bắt tôi đi kiếm việc làm, mà lúc đó tất cả những người có liên hệ đến "Mỹ Ngụy", đơn xin việc làm đều không được cứu xét. Sau cùng có một người bạn chỉ tôi, đút lót cho tay phó giám đốc xí nghiệp may. Hắn chỉ dẫn cho tôi khai là chồng ở dưới quê đi làm ruộng. Tôi vào làm chưa được 1 năm thì được giấy phép đi thăm anh ở miền Bắc. Lúc này, hắn chỉ cách cho tôi, hắn bảo tôi là xin đi Huế để thăm gia đình. Vì dạo đó, người dân trong Nam chưa ai được đi Bắc, ngoại trừ những cán bộ và những cấp làm cho nhà nước, và những người có giấy phép đi thăm tù cải tạo .

Chính vì vậy, với hãng tôi không thể xin phép đi Bắc vì trong hãng không ai biết là tôi có chồng là sĩ quan cải tạo. Với tờ giấy phép đi Huế để thăm gia đình, tôi được 10 ngày phép cộng 2 ngày đi đường là 12 ngày, mà khi ra Bắc thăm anh tôi bị kẹt đến gần 2 tháng mới mua được vé tàu. Tôi lo lắng không biết về đến xí nghiệp phải nói ra sao? Trong gia đình có ông anh họ làm Y sĩ, anh ấy bảo để anh làm giấy xác nhận là con bị sốt cao, đó là lý do chính đáng không thể về đúng ngày được. Hồi đó đi đến đâu cũng phải có giấy chứng nhận của nơi đến và đi gọi là "tạm trú tạm vắng". Tôi xin đi Huế nhưng thật ra tôi đi Hà Nội. Vì vậy khi ông anh họ làm giấy chứng nhận con tôi bị sốt thì con dấu đóng lại là Hà Nội. Anh ấy đóng nhưng cố tình làm nhòe để không thấy chữ Hà Nội. Vậy mà khi về đến xí nghiệp từ giám đốc, quản đốc phân xưởng và cả ban Y tế họ đều tin tưởng vào cái dấu nhòe ấy? Còn nữa, dạo làm ở đấy, ngày Phụ Nữ Quốc Tế, tên tôi "được" đọc trên loa. Tôi được "vinh danh" vì "Kế hoạch hoá gia đình" tốt - lại còn được thưởng 1 ký vải vụn nữa, vì hàng tháng tôi đều lên y tế xin "bao cao xu" vì không có "cơ hội" dùng nên tôi đem ra chợ trời cho người khác dung. Đó là đỉnh cao trí tuệ của con người Cộng Sản. Thế đó, khi làm ở xí nghiệp tôi vẫn đi bán dép chạy ở lề đường. Bởi vì một nửa ngày đi bán tôi có thể kiếm bằng 1 tuần lương làm ở xí nghiệp, làm ca từ 5 giờ sáng đến 1 giờ trưa, tôi đi thẳng xe đưa rước của hãng đến chợ Bến Thành, dép thì đã

gởi sẳn ở những nhà quanh đó. Làm ở xí nghiệp chỉ là cái bình phong để cho phường khóm khỏi để ý dòm ngó.

Khi xâm chiếm miền Nam, Cộng Sản thay đổi toàn bộ "cơ chế làm việc", cái chủ nghĩa không có một sự đồng nhất như chính thể Việt Nam Cộng Hoà. Chính vì hai chế độ hoàn toàn khác biệt nên mọi người dân đều phải "khắc phục" với cuộc sống để sinh tồn. Trong đó khó khăn nhất là những gia đình có người đi cải tạo, những người vợ và những người con trong khoảnh khắc họ đã thiếu đi người chồng, người cha. Họ phải lao vào cuộc sống để tìm kế sinh nhai, để tiếp tục hành trình cho cuộc sống của họ cũng như cho người đang bị lao tù. Trong buôn bán, tôi đã từng gặp những chị vợ của các anh tù cải tạo. Cũng có những chị chồng là cấp chỉ huy cao cấp trong quân đội cũ. Chẳng những họ phải khó khăn để mưu sinh mà họ còn bị áp lực của bọn Cộng Sản địa phương. Có những gia đình bị tịch thu nhà và tài sản, ép buộc đi kinh tế mới rồi trở về với hai bàn tay trắng. Mỗi người một hoàn cảnh, họ cũng phải đấu tranh để vượt qua những khó khăn của cuộc sống mà những gia đình có các anh ở các cấp tướng tá, chúng luôn theo dõi dòm ngó, họ bị đe doạ hằng ngày .

Tôi là một cá biệt, từ là một sinh viên bước vào đời với bao hụt hẫng, phủ phàng, sự tàn nhẫn khắc nghiệt của chế độ trong đời sống thường ngày cũng như những hành động dã man với những tù "cải tạo", tôi mới hiểu rõ được cái "cơ chế" trong hệ thống chủ nghĩa và con người Cộng Sản, một chế độ không tôn trọng luật pháp, một chế độ con người cai trị con người, một chế độ láo khoét, bạo ngược, áp bức con người đến cùng cực.....

Tôi đã hoà đồng với những người buôn bán lề đường, lăn xả vào cuộc sống, bươn chải khi anh đang ở tù, tôi đã sanh cháu trai đầu lòng khi anh không có ở nhà. Tôi đã phải quên chính

mình, quên đi những ngày tháng vô tư cùng sách vở, những kỷ niệm thời sinh viên. Đôi khi, những ước mơ mà tôi ôm ấp trong tiềm thức tưởng đã quên chợt sống lại trong tôi. Trong mơ tôi thấy tôi đến giảng đường, vui cùng bạn bè ... Tôi phải để quá khứ đi vào dĩ vãng để sống với thực tại, cần thật nhiều can đảm, nghị lực để vượt qua những khó khăn của cuộc sống cơ cực này. Phải bản lãnh và can trường ...

Chuyến xe lửa Nam Bắc đã đưa hai mẹ con tôi đến ga Hàng Cỏ, hành khách kẻ đến người đi chen nhau khuôn vác đồ đạc, hành lý lỉnh kỉnh, người người nhốn nháo gọi nhau ơi ới. Xa rời cái không khí hỗn tạp ấy mọi người đều mong mau chóng được về đến nhà.

Trời nắng chang chang, cái nắng gay gắt của Hà Nội nó vẫn cho chúng tôi những người đã chịu tù túng 3 ngày 2 đêm trên đoàn xe lửa cũ kỹ ấy một sự thoải mái đến dễ chịu. Đón xích lô về nhà chú thím tôi, xích lô ở đây rất thô sơ, nhìn nó thật nghèo nàn! Nó không được "chăm sóc" đến độ bóng bẩy như xe ở miền Nam.

Nắng, nắng gay gắt, cái nắng oi oi, xe lại không có mui mà ghế lại không có nệm nữa. Xe lăn bánh, một làn không khí thoáng mát, chỉ tội bác xích lô phải oằn người ra để đạp vì ngoài hành lý cá nhân còn có số đồ thăm nuôi chất đầy trên xe.

Lúc này tôi có dịp để quan sát, Hà Nội ngày ấy nghèo quá! Khó có thể tìm ra 1 chiếc xe gắn máy, toàn xe đạp và xe đạp, họ đi san sát đuôi nhau như một đàn kiến, họ đi từ từ, thong thả chứ không vội vã như ở Sài Gòn. Họ ăn mặc cũng thật giản dị, phụ nữ đa phần mặc quần đen, áo trắng tay dài đội nón lá, đàn ông thì đội nón cối. Tôi đưa mắt nhìn quanh để ghi nhớ lại những hình ảnh của Hà Nội 36 phố phường, nhưng khó có thể cảm nhận được cái đẹp nên thơ mà những thi sĩ đã diễn tả. Hà Nội ngày ấy họ còn mượn nhau từng muỗng canh nước mắm, nhà có khách họ còn mượn nhau từng cái chén, từng đôi đũa. Thế mới biết cái tài của Cộng Sản, họ đã nhồi sọ để dân chúng tin rằng họ đi "giải phóng miền Nam" nhìn sâu vào cuộc sống, dân chúng miền Bắc với bản tính kiên trì, bươn chải, họ lại "phải" tin tưởng vào Đảng và nhà nước, họ đã không cảm nhận

được thế giới bên ngoài nên cuộc sống gần như chấp nhận và dửng dưng với sự tiến hoá của con người .

Chúng tôi đi được một đoạn đường thì bị vời vào một trạm thu thuế. Bác xích lô bảo tôi: "chúng nó thu thuế bọn con buôn đấy, cô trình giấy thăm nuôi cho họ". Một cán bộ kiểm soát đồ, coi giấy tờ xong hắn quay vào trong gọi to:

-"lày, lày ra mà xem gái miền Nam đi thăm chồng, lày"

Vài ba cô chạy túa ra, họ nhìn đống đồ trên xe rồi tròn xoe mắt nhìn tôi rất ngạc nhiên, họ đã cho tôi niềm tự hào và hãnh diện. Trả lại giấy tờ cho tôi, hắn quay đi và lẩm bẩm :

-"đem gì mà nặm thế!"

Nắng ấm hơn khi vào khu phố Bạch Mai, nơi chú thím tôi cư ngụ. Đường phố hẹp hơn, nhấp nhỏm toàn những ổ gà, những mái nhà lụp xụp không hàng lớp, lố nhố mái thấp mái cao xen lẫn với những căn nhà xây vào thời Pháp đã lâu không được quyét vôi, màu vôi vàng rong rêu cũ kỹ, hai bên đường những hàng quán nhỏ, buôn bán đơn giản, thường là những lều nhỏ với tấm bản carton treo lủng lẳng, nước chè xanh, chè đỗ đen đá, bánh bích quy...

Nhìn chung, sinh hoạt của người dân miền Bắc lúc ấy thật nghèo nàn, thiếu thốn. Sự khác biệt với miền Nam Tự Do là no ấm và thanh bình, cho dù trong chiến tranh người dân luôn sống thoải mái và phồn thịnh .

Giấc ngủ thường đến với tôi thật nhanh, nhưng đêm nay tôi trằn trọc mãi. Trong đêm thật tĩnh lặng tôi đã nằm đó hàng giờ, cố gắng nhắm mắt. Có tiếng "tắc tắc"...một con thạch sùng bò ngược trên trần nhà, đó là con vật mà tôi sợ nhất. Nó nhỏ xíu, mềm mềm, tôi sợ cả khi cái đuôi nó bị đứt ra, cái đuôi có tí tẹo mà vẫn ngọ ngoạy. Những ngày tôi còn ở nhà, em trai tôi hay bắt nó để nhát tôi, tôi sợ chạy quanh nhà, hét ầm lên cầu cứu. Từ ngày lấy anh, có con nào bò quanh tường anh từ từ rình bắt nó bỏ ra sân...yêu anh thật nhiều!

Tôi đưa mắt nhìn nó, nó vẫn "hiên ngang" ở đó. Nó biết tôi sợ nó, nó biết anh không có ở đây để nắm lấy đầu nó quăng mạnh ra sân.

Đêm đã khuya lắm rồi, tôi nằm im không nhúc nhích, một tiếng động mạnh nó sẽ di chuyển và rơi tỏm xuống đình màn ?! Chắc tôi sẽ hét lên và chết giấc!! Tôi phải nằm im thôi. Nghiêng nhẹ về phía con, thằng bé ngủ thật say giấc ngủ bình yên của tuổi thơ. Tiếng ngáy đều của bà thím, cho tôi biết chỉ còn tôi và "nó". Tôi lại liếc mắt nhìn, nó vẫn còn đó, phải chi có một con mồi nó sẽ phóng đi và chạy xa khỏi vị trí của đình màn ?!! Mà nó có chạy đi đâu thì tôi cũng phải thấy nó, bởi vì cái căn nhà như hình hộp này của chú thím tôi được xây gọn ghẽ, nhìn nó như cái chuồng chim nhỏ xíu. Bao nỗi lo âu, chờ đợi, hồi hộp lẫn sợ sệt cứ bao quanh cái diện tích nhỏ bé đó. Cứ mãi suy nghĩ miên man, tôi xoay người lại, nghiêng mặt xuống gối. Càng về khuya tôi nghe trống vắng lạ lùng. Tôi mong trời mau sáng. Tôi tự hỏi không biết đã mấy giờ rồi? Thao thức mãi tôi thiếp đi lúc nào không hay...

Trời mờ sáng, tôi giật mình thức giấc, lòng thật rộn ràng. Cái háo hức nôn nao chờ đợi đã làm tôi quên đi cái uể oải, mệt mỏi của một đêm khó ngủ

Chúng tôi đón xe đò đi Phủ Lý, rồi từ đó, đón xe thồ vào trại Nam Hà. Con đường hẹp đất đỏ, dốc đèo quanh co lên xuống, gập gềnh đầy những ổ gà, có những con dốc cao và ngắn, xe chỉ muốn thụt lùi, chúng tôi phải xuống xe, đẩy nó lên được hết con dốc, cũng may là trời không có mưa, phải khó khăn vất vả lắm chúng tôi mới đến được nhà thăm nuôi nằm trên gò đất cao. Đây là một vùng đất khô cằn, hoang vu, hiểm trở, chung quanh bao bọc bởi những dãy núi đá vôi. Từ xa nhìn xuống phần đất sâu như cái lòng chảo là những khu nhà giam, bốn phía được bao bọc bởi những bờ tường thật cao, chung quanh còn có 5,7 lớp hàng rào kẽm gai cuộn tròn. Đó là nơi những "ngụy quân" đang bị lưu đày, nơi đã giết chết bao nhiêu anh tài, nơi đã giam cầm bao nhiêu trái tim yêu nước, nơi đã đem đến bao nỗi đau buồn dai dẳng cho những gia đình có người đang bị cầm tù ...

Chúng tôi chờ đợi khá lâu khi đã nộp đủ giấy tờ, sự chờ đợi làm thời gian chậm hơn, từ xa có khoảng 6,7 anh được đưa ra, các anh bước đi lững thững, theo sau là 2 tên cán bộ. Có một

dãy bàn dài, chúng tôi được chỉ định ngồi một bên đối diện với các anh được thăm, 2 tên cán bộ ngồi hai đầu bàn .

Dù đã chuẩn bị, tôi cũng thật ngỡ ngàng, chế độ lao tù đã huỷ hoại sức khỏe và lấy đi cái oai phong đầy hào khí vốn có của người Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà . Các anh có một màu da xám xịt, sa sút và tàn tạ. Nhưng dẫu sao trong ánh mắt các anh tôi vẫn nhận thấy sự tự tin và lòng dũng cảm. Trong lời thăm hỏi gia đình, anh vẫn còn đó giọng nói từ tốn, trầm ấm của ngày nào. Trong thân phận của người tù, chúng tôi chỉ hỏi thăm nhau về gia đình, chúng tôi muốn biết về đời sống của các anh và tôi biết các anh cũng muốn biết hơn về cuộc sống ngoài xã hội bấy giờ. Nhưng hai tên công an cứ nhìn chúng tôi chằm chằm, chúng chẳng có một tí thái độ cảm thông. Chúng không cho chúng tôi sự thân thiện và gần gũi. Chúng nhìn chúng tôi với cái nhìn dò xét, vênh váo, chúng kiểm soát hành động và lời nói của chúng tôi. Có một chị sụt sùi khóc, tên cán bộ đứng lên, đập bàn, lớn tiếng ra lệnh:

-"này chị kia, nghiêm chỉnh"

Mọi người im lặng hơn, tôi mím môi, cúi đầu nước mắt rưng rưng chìm sâu trong sự nghĩ ngợi. Vốn dĩ đã không ưa gì bọn chúng, tôi cảm thấy căm thù cho các anh và buồn cho thân phận mình. Chính vào cái khoảnh khắc ấy, hơn bao giờ hết đã khơi dậy trong tôi lòng thù hận và lòng yêu nước hơn giây phút đó. Trong ký ức tôi không bao giờ quên được cái huyênh hoang với nét khắc khổ đã làm cho khuôn mặt bọn chúng trở nên hung dữ và tàn bạo .

Con trai tôi lúc ấy khoảng hơn 4 tuổi. Từ lúc sinh ra chưa hề biết mặt bố. Nó ngồi trên lòng tôi loay hoay một cách vô tư, hồn nhiên. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua thật nhanh. Anh chỉ được ôm hôn con trước khi vào trại. Tôi mong sao anh được khỏe mạnh, đủ nghị lực, vượt được mọi khăn để về với gia đình

Thời gian quá ngắn ngủi so với đoạn đường dài Nam Bắc. Chúng tôi cùng nhau làm đơn xin gặp các anh một lần nữa vào ngày mai. Chúng tôi ngồi lại để chờ quyết định. Cuối cùng tên công an đi ra, hắn nói cộc lốc với giọng trịch thượng đầy uy quyền.

-"Các chị về, chờ giấy phép"

Niềm ao ước thật nhỏ nhoi là được gặp anh một lần nữa đã cho tôi từ hy vọng đến thất vọng. Tôi ngồi xuống mô đất của bục cửa, úp mặt vào gối khóc nức nở, nước mắt cứ tuôn xuống .

Chưa bao giờ tôi dễ khóc và khóc nhiều như hôm ấy. Trong nỗi tuyệt vọng, tôi cúi đầu yên lặng, đầu óc trống rỗng, nước mắt tôi vẫn dàn dụa . Một chị lớn tuổi hơn tôi nhiều, có lẽ tôi là người trẻ nhất trong số người đi thăm. Chị ôm lấy vai tôi, vỗ nhẹ, chị nói như dỗ dành: "Thôi em ạ" rồi kéo tôi đứng lên. Lấy lại bình tĩnh, trong suy nghĩ, tôi bậm môi đứng lên, không khóc nữa. Tôi biết khóc là van xin, là bất lực, là hèn nhát, là biểu lộ của tiêu cực. Tôi không chỉ ngồi đó để khóc, tôi cần biết tôi phải làm gì trong khi không có anh. Tôi phải sống mạnh mẽ, can đảm và hướng về tương lai...

Trong ánh nắng chiều hiu hắt. Tôi đứng dựa lưng vào gốc cây khô. Một con chim lạc đường đang bới đất kiếm mồ . Nó lấy mỏ quyét ngang quyét dọc, mổ liên tục trong đất đá và sỏi, khó khăn quá! Nó lại dùng chân cào cố bơi tìm thức ăn. Nó có biết đâu, nó đã lạc đường bay vào một vùng đất chết, một nơi mà con người đang cố vùng vẫy để giành được sự sống, trong tù đày và đói khát. Chán chê, nó bay lên một cây khô gần đó, chuyền qua chuyền lại trên những cành cây trụi lá - một lúc đứng yên như lắng nghe. Không một động tĩnh! nó ngơ ngác nhìn quanh như tìm một nơi bình yên, ấm áp. Không một tiếng chim hót, có chăng chỉ có âm thanh gầm gừ của vùng rừng núi ..

Tôi đứng đó nhìn về phía nhà giam. Một đoàn người tay xách lon guizo lầm lũi đi vào trại, có một toán công an đi kè hai bên...những người tù đi lao động về, những người tù không bản án, không ngày về ...Đối với tôi, đó là những năm tháng đầy gian nan thử thách. Tôi cần ở nơi tôi...lòng chung thủy .

Tim tôi nhói đau, lòng buồn vô hạn, một làn gió thổi nhẹ ...tôi thấy lạnh da diết. Hoàng hôn đã xuống tự lúc nào .....

Chị Vũ Xuân Nghiêm K23

Chủ Nhật và Người Yêu Alpha Đỏ

Phố vui thấp thoáng alpha đỏ
Anh đến thăm em mỗi cuối tuần
Chủ nhật vườn xinh hoa thắm nở
Bốn mùa Đà Lạt nắng hồng xuân
Từ ước mơ xa tới mộng gần
Thời gian êm ái chẳng dừng chân
Bao nhiêu Chủ nhật qua rồi nhỉ
Còn lại bao nhiêu để hết dần
Ngày đó không chờ cũng tới thôi
Anh vào khói lửa chiến chinh nơi
Chân mây đầu gió muôn trùng quá
Chủ nhật băn khoăn tiếng trả lời
Em sợ tình yêu như áng mây
Bay đi có trở lại nơi này
Mênh mang Chủ nhật sương chiều xuống
Xứ lạnh đan sầu những ngón tay
Chủ nhật sau cùng mưa ướt phố
Tình alpha đỏ em là thơ
Dù xa cách mấy thương hoài nhé
Mắt lệ môi cười lúc tiễn đưa

Phạm Kim Khôi K19

Dài Tựa

Thiên Thu

Như Hoa Ấu Tím.*

Buổi sáng, ồn ào tiếng bước chân, tiếng bánh xe đẩy nghiến xuống nền thảm cũ phát ra tiếng cót két khô dầu, ngày mới bắt đầu.

Không như ngày của thiên hạ, ngày bắt đầu bằng tiếng chim ríu rít, tiếng mở cửa khẽ khàng, bước chân nhón gót sợ đánh thức người còn ngủ nướng. Ngày nơi đây dường như không tận, ánh đèn neón sáng choang, lúc nào cũng có người tỉnh thức đôi khi tiếng bíp báo động vang lên, tiếng chân lại vội vã bước đến nơi phát ra âm thanh chối tai ấy, để tắt nó đi.

Giọng thét của ông John mỗi bốn tiếng chẳng kể ngày hay đêm, đồng hồ sinh học trong ông bị đánh thức bởi điều gì ẩm ướt hay đói khát để bật thành tiếng thét vang vang như thế, lâu ngày ai cũng quen ngay cả đợi chờ được nghe tiếng thét, để biết John còn khỏe. Có lần sau hai ngày không nghe giọng thét của John, không gian trống vắng kinh khiếp, Pinky bảo John đang điều trị trong nhà thương, bao nhiêu người đợi chờ John xuất viện trở lại, dù biết sẽ bị nghe John thét mỗi bốn tiếng. Giọng thét của John buồn thiu buồn thỉu, giữa âm a và ơ. Mỗi lần thét lên như thế John muốn trút điều gì ra khỏi tâm hồn, giẫy giụa bất lực, nghẹn ngào níu kéo, có lẽ thế nhỉ!

Ông Tâm quay đầu nhìn qua khuôn cửa có ánh sáng bên ngoài hắt vào, hai luồng ánh sáng đụng nhau, ánh đèn chạm ánh nắng nháng nháng, đây là điều để mắt ông nhận ra ngày còn

hiện hữu. Ban đêm ánh đèn xuyên thẳng vào bóng tối mắt ông không thấy vệt nháng nháng chạm nhau ấy.

Maggie bước vào phòng, quay đầu giường của ông Tâm lên cao, hạ tay vịn bên giường xuống, mỉm cười hỏi ông "Tom" ngủ ngon không? Ông chẳng buồn nhíu mày hay nhếc mép, khi người ta nói chuyện với ông mà không gọi đúng tên cúng cơm Hữu Tâm do cha mẹ ông đặt cho. Hữu Tâm nghĩa là có trái tim, có lòng có nhân có nghĩa, sang Mỹ không ai đọc được hay gọi được đúng tên Nguyễn Hữu Tâm ấy nữa. Âm vực lơ lớ không thể khép được vòm họng để luyến dấu ngã, chẳng thể đóng hết môi cho tiếng tâm âm vang trong lồng ngực, *mít tờ nuiên*, hay *tiam* làm ông khó chịu, nhưng nhập quốc phải tùy ngôn ngữ biết làm thế nào hơn được! Từ cái tên Nguyễn Hữu Tâm, bỗng một ngày thành Tom Nguyen cụt ngủn chẳng có chút ý nghĩa để gọi là, có chăng cái tên ấy nếu viết đúng tiếng Việt có dấu hỏi hoi, nó trở thành loài động vật sống trong nước, chứa chất những chất thải đặc sệt trong đầu!

Tom là ai, không phải ông, không phải Hữu Tâm, nên mặt ông trơ như đá, chẳng thèm trả lời trả vốn, chẳng lộ vẻ buồn vui, sống nơi này ông có quyền làm như thế, chỉ còn một niềm vui như thế, giả đò như kẻ mất trí nhớ, để được là người điên không biết buồn. Ông thương hại cho Maggie, cô nàng chẳng biết ông vẫn còn đủ sáng suốt để ngắm nghía quan sát, ngay cả có những ý tưởng ngạo nghễ trong đầu, nên thản nhiên làm cho xong nhiệm vụ. Cô nàng thay quần áo cho ông, những bộ quần áo ông đã xếp sẵn tử tế, quần nào vào với áo nào, có cả những chiếc cà vạt tiệp cùng màu áo, chẳng bao giờ cô nàng chịu cho ông mang. Áo xanh da trời Maggie tròng vào cổ ông chiếc cà vạt tím – áo màu ngà cô bắt ông chịu đựng chiếc cà vạt đỏ xọc đen, màu sắc loạn cả mắt, cô ta hẳn không có khiếu thẩm mỹ của Bảo Ngọc vợ ông, người bỏ ông ra đi bất ngờ, chẳng cơn bạo bệnh nào báo trước. Một buổi sáng ông thức dậy, Bảo Ngọc thì ngủ giấc ngàn thu, tay ông còn ôm vòng vai nàng ấm áp.

Người ta bảo quần áo không làm nên nhà tu, nhưng với ông quần áo bây giờ quan trọng lắm, nó giúp ông che được bộ

xương cách trí khẳng khiu, vả lại ông chỉ còn mỗi thú vui ngắm nhìn màu sắc tươm tất phản chiếu con người của ông trong tấm gương to được trang trí ngay phòng khánh tiết, căn phòng được trưng bầy vén khéo làm người ta nghĩ đến căn nhà có bàn tay phụ nữ chăm sóc mỗi ngày. Thì ở đây có bao nhiêu là phụ nữ ra vào, ông chẳng cần nhớ nhiều những tên gọi xa lạ, chỉ nhớ dăm ba người trực tiếp đụng chạm vào thịt da của ông. Cô y tá mặt khó đăm đăm tên Eva, chẳng buồn nhếch mép cười theo bài bản được dậy trong trường, bà bác sĩ tên Katja thỉnh thoảng chợt hiện chợt biến như bóng ma, trong chiếc áo choàng trắng chễnh mảng chẳng màng cài khuy.

Các cô điều dưỡng bắt ông phải đứng lên, hai tay bám vào dụng cụ có bánh xe để tự bước đi, cho dù ông thích ngồi ì trong chiếc xe lăn chán ngắt, ông chẳng cần nhớ ai vào với ai, ngay cả vài anh chàng vạm vỡ vui vẻ nói cười với ông, khi bắt ông tập các động tác thể dục, những người này chẳng đọc được ý ông muốn bảo họ, người ta chỉ chăm chút cho các bắp thịt khi họ còn cần dùng đến nó, ông đã chẳng cần thì có tập tành chỉ mất công mất lênh vô ích, chẳng bõ bèn gì! Ngay đến các bữa ăn cũng thế, Pinky ép ông phải ăn cho xong, nếu không khay thức ăn cứ nằm ì trước mũi, mùi bơ mùi nui xộc vào khứu giác buồn nôn, ông phải nuốt ực cho nhanh để cô nàng dọn đi cho khuất mũi.

Vào ngày cuối tuần, thay cho chiếc cà vạt chứng minh ông là người lịch lãm biết thắt đúng cách, có cái khuyết sâu nằm giữa hình tam giác đều đặn, Pinky gài vào cổ ông chiếc nơ đỏm đáng, màu sắc quái gở không phải kiểu ông muốn, kèm theo lời chòng ghẹo: "Tom có hẹn với bạn gái hôm nay đó nhé, nhớ hôn cô ả thật kêu vào!" vừa nói cô nàng vừa hôn vừa cố tình để lại dấu son môi lên má của ông, cái hôn kiểu hôn thằng con trai tội nghiệp bị mất người yêu. Cả Maggie lẫn Pinky đều nghĩ ông không biết nói, chẳng biết nghe thứ ngôn ngữ líu ríu của họ, nên họ tha hồ nói đùa với nhau, những câu đùa đôi lúc cợt nhả, nhưng nếu không có nó, chẳng thể nào họ làm việc lâu ở đây được, một nơi ngột ngạt u hoài, không có tương lai nào khác ngoài bãi tha ma chờ đợi.

Maggie lúc nào cũng mặc chiếc quần thật bó, đi đôi giầy cổ cao màu đen bóng loáng, cho dù mùa đông hay mùa hạ, chiếc áo dành cho các cô y tá, y công in màu sặc sỡ cùng một kiểu cổ chữ V giống nhau, ngay cả bác sĩ đôi khi cũng dùng loại quần áo như thế, sau ngày làm việc họ trút nó xuống, bỏ vào thùng giặt, để công ty giặt ủi đến lấy mang đi giặt, sát trùng, ủi, rồi treo trả lại vào tủ.

Pinky già dặn hơn, mặc quần áo thong thả rộng rãi, chẳng cần khoe các đường cong không còn săn cứng nữa. Mỗi khi giúp ông đứng dậy từ chiếc xe lăn, cô sọc thẳng đầu gối vào giữa háng, sau khi đặt hai cánh tay của ông bám ngang vòng eo núc ních, rồi luồn tay xuống hai bên nách xốc ông lên. Giọng cô vui vẻ pha trộn âm thanh Tây Ban Nha nghèn nghẹt trong mũi: "Tom, đứng thẳng lên nào, ngày xưa với tư thế này, ông ăn thịt bao nhiêu phụ nữ rồi!" Xong câu nói cô hít hơi dài mang ông thẳng sang chiếc giường đơn loại giường đặc biệt dành cho người cần sự chăm sóc, cũng đặc biệt.

Pinky đẩy ông ra ngoài sân phơi nắng, cô nàng cứ nghĩ 70 – 72 độ F là ấm, đối với ông Tâm, người được sinh ra từ miền nam vùng nhiệt đới nhiều độ ẩm, sáu tháng trời mưa sáu tháng trời nắng nhiệt độ trung bình trên dưới 32 độ C, thì nó lạnh thấu xương, nhất là ông chẳng còn lớp mỡ nào bao bọc, chỉ còn bộ da mỏng mốc cời.

Bên cạnh ông, người đàn bà tóc bạch kim rên rỉ: "Let me go home, please!" đầu bà gục xuống gần ngực, âm thanh phát ra từ cuống họng lập đi lập lại như chiếc dĩa nhạc bị hư dừng lại ngay điệp khúc: làm ơn cho tôi về nhà, làm ơn cho tôi về nhà, làm ơn cho tôi về nhà, chữ làm ơn phát ra không rõ mất hẳn âm đầu, nghe thành câu chú vãng sanh: Nam mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất đam bà tỳ, A di rị đa tì ca lan đế, A di rị đa, tì ca lan đa, Dà di nị dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta bà..

Người đàn bà này lâu lâu lại tự mần mò cởi bỏ quần áo, cho dù Pinky đã mặc cho bà loại áo thun dài tay thay cho loại áo gài khuy trước ngực. Đôi tay bắt chéo nắm lai áo tốc lên cao che hẳn khuôn mặt, khoe bộ ngực trần có hai túi da chùng bị hai cái

núm nhàu màu đen như hai quả sung khô, kéo chảy dài xuống bụng, ngày xưa bộ ngực ấy hẳn đã bao lần khêu gợi thỗn thện trong làn lụa mỏng, trước mắt ông bây giờ chỉ còn có thế cùng câu chú: "Làm ơn cho tôi về nhà!"

Cởi áo không xong, đôi tay bà lại lần xuống cạp quần, sức tàn chẳng còn bao nhiêu lại bị chiếc xe lăn chật chội cản trở, chiếc quần tuột xuống nhiều lắm cũng chỉ qua được nửa mông, dù bà đã xoay bên này trở bên kia, khoe ra cái tã màu trắng, không là chiếc quần lót loại ren mỏng đắt tiền có công dụng mơn trớn làn da và rù quến đôi mắt thích nhìn ngắm. Chẳng hiểu tại sao từ chiếc tã, khiến ông nghĩ đến cái áo túi, cái quần lót bằng vải thô khâu tay màu cháo lòng, có cái vá chằng vá đụp và hình ảnh bà nội bà ngoại bà mẹ của ông, hình ảnh những người phụ nữ ông còn ghi đậm rõ nét trong trí nhớ, những hình ảnh tội nghiệp ông muốn bôi xóa đi. Đã không ít lần, chính những hình ảnh cái áo túi, cái quần lót may tay vải thô màu cháo lòng ấy đã làm tắt ngún ngọn lửa thèm muốn rất "thằng người" của ông, nếu ông có thể tiếp xúc với nhóm tiếp thị của các công ty sản xuất quần áo lót nổi tiếng thế giới, ông sẽ báo cho họ biết có một thiểu số đàn ông dị ứng với các bộ quần áo lót đắt tiền của họ, phản ứng ngược với điều họ mong muốn.

Cứ thế bao nhiêu lần rồi, người đàn bà có mái tóc bạch kim, chưa thỏa mãn được gì đã lại bị Maggie hay Pinky kéo quần áo lại cho thẳng thớm, cùng câu dặn dò: "Thoát y như thế xấu lắm, nhất là trước mặt đàn ông!" cùng lúc cô nàng nhìn ông nheo một mắt, kiểu đá lông mi làm duyên. Ông phóng ánh mắt chán nản vô hồn nhìn, như thể Maggie đang thoát y trước mặt, và nghĩ: "Thoát y như thế xấu lắm, nhất là trước mặt người đàn ông đã bất lực!"

Khi còn khỏe mạnh có lẽ chẳng ai chịu tin rằng, có một nơi con người tụ lại sống dật dờ vất vưởng như thế này. Ông Tâm còn nhớ hình ảnh ông nội của ông, những ngày già cỗi vào ra chậm chạp trong căn nhà ngói ba gian, buổi sáng tĩnh lặng bên tách trà bốc khói chị Sen châm sẵn, bộ quần áo lụa trắng lụng thụng bao bọc bộ xương gầy gò, con cháu sống chung

quanh, bố của ông ngày ngày mời cơm, cô của ông bữa bữa bưng thuốc, thuở ấy ông thích thú khi được nằm dài dưới chiếc hòm thửa sẵn để dành, chờ ngày ông nội trăm tuổi.

Nhất nhật tại tù – thiên thu tại ngoại, ngục tù ngày cuối đời không phải là những song sắt cứng ngắt khó bẻ gẫy, nó là những bắp thịt nhão nhoét không chịu làm việc, nếu cùng lúc cái đầu nặng vài ký lô chứa đám óc chằng chịt những dây thần kinh cũng chùng cũng mục thì chẳng nói ra chi, đằng này trí óc của ông Tâm lại sáng choang xét nét ngắm nhìn từng phân vuông số phận con người.

Nơi đây, không cần lịch sự để đối xử với nhau, có bao nhiêu người còn biết xấu hổ, bao nhiêu người còn có thể nâng đỡ người khác? Dưới sự cai trị của bác sĩ, y tá, y công, điều dưỡng, vũ khí của họ là những thuốc viên thuốc nước, là kim là ống nghe, là sáng bát cháo vữa, trưa chén súp nhạt, chiều tô nui mềm. Muốn thoát khỏi ngục tù này chẳng có tờ giấy tha nào khác ngoài tờ giấy có chữ ký của bà bác sĩ tên Katja chứng nhận không còn hơi thở, không còn mạch đập.

Ông Tom Nguyen hôm nay, Nguyễn Hữu Tâm ngày xưa, lại bắt đầu một ngày dài, dài tựa thiên thu.

Chị Phạm Thực K26
Tháng 3.2013

Ba Đốm Lửa

Dạo:

Xa rồi năm tháng dần quên,
Nhưng quê xưa vẫn bóng đêm chập chùng.

Đài Chiến sĩ, đêm trằn lên ánh đuốc,
Bóng người già cô độc tríu màn sương.
Lưng oằn mang thân phận mất quê hương,
Chân gượng đứng cuối chặng đường thống khổ.

Lòng tự hỏi phải chăng vì mệnh số,
Mà dân mình chịu khốn khó triền miên,
Mới năm tư, vừa chia cắt đôi miền,
Bảy lăm lại vướng xích xiềng quỷ dữ.

Đêm tưởng niệm, xót xa lòng lữ thứ,
Tháng Tư buồn, hận quá khứ còn nguyên.
Bao năm rồi, canh cánh chẳng hề quên,
Chuỗi bất hạnh dập dồn trên đất mẹ.

Khách dự lễ đã ra về lặng lẽ,
Người lính già nuốt lệ, đứng ủ ê,
Tay run run, hồn vay mượn tái tê,
Ngọn nến nhỏ khò khè cơn hấp hối.

Gió hoang lạnh từ âm ti mở lối,
Đêm vật vờ trôi nổi bóng vong linh.
Mây dĩ vãng bập bềnh,
Bên bến hận, một mình con sóng vỡ.

Đôi mắt úa chợt bùng lên ánh lửa,
Lập loè theo ngọn nến dở trên tay,
Ba đốm lửa lung lay,
Nương ký ức loay hoay về chốn cũ.

x x

Ngày giặc Bắc tràn vô như thác lũ,
Khối tai ương ập đổ xuống thôn làng,
Mấy năm trời dưới nanh vuốt sài lang,
Quê xưa đã hoang tàn như cỏ rác.

Vất vưởng triệu oan hồn chưa giải thoát,
Kẻ ngậm hờn bỏ xác Tết Mậu Thân,
Kẻ tan thây khi mệnh nước xoay vần,
Kẻ lạnh lẽo mộ phần nơi biển cả.

Kể từ lúc Trời đành hanh giá họa,
Trong sớm chiều, làm tan rã miền Nam,
Đoàn chiến binh, luôn anh dũng phi phàm,
Bị phản bội, đành đa mang khổ nạn.

Người sống sót qua lằn tên mũi đạn,
Gánh đòn thù khắp bể cạn rừng sâu,
Chốn ngục tù, cay cực kiếp ngựa trâu,
Đêm đày đọa, ngày dãi dầu mưa nắng.

Nơi rừng thẳm, cỏ khô lèn xương trắng,
Giữa gông cùm, người ngậm đắng nuốt cay.
Phút sa cơ, buồn nhắm mắt xuôi tay,
Mộ đắp vội, tháng ngày trôi mất dấu.

Giặc cai trị với bàn tay khát máu,

Tiếng kêu gào uất ức thấu trời xanh.
Bao nhiêu vạn dân lành,
Vì hai chữ Tự Do đành bỏ xứ.

Con thuyền sinh tử,
Sóng dữ biển Đông,
Cuộc hành trình bi thảm, long đong,
Đã bao kẻ xa bờ không tới bến.

Đêm đất khách, xót xa giờ thắp nến,
Biết vong hồn có đến được nơi đây,
Để cùng nhau chia sẻ đớn đau này,
Cùng trông đợi một ngày về quê cũ.

x x

Sương nhặt bước, mái tóc già ủ rũ,
Vẳng trong đêm dăm tiếng cú gọi bầy,
Mẩu nến tàn héo hắt thức trên tay,
Đôi mắt lão ngây ngây nhìn ánh đuốc.

Đã xa lắm, những thương đau ngày trước,
Người quên dần hận mất nước năm nao.
Tháng Tư về, còn mấy kẻ tìm nhau,
Người thưa thớt, nỗi sầu thêm thấm thía.

Đài tưởng niệm im lìm như mộ địa,
Lá thì thầm theo tiếng dế cầu siêu.
Cỏ đuôi chồn, mọc lẫn đám rong rêu,
Thân ngả ngớn uốn theo chiều gió thổi.

Nỗi tuyệt vọng trải dài như bóng tối,
Phút se lòng, dòng lệ cuối hiếm hoi,
Vỡ òa rơi trên đốm lửa lẻ loi,
Ngọn nến tắt, đôi mắt người vụt khép.

Trần Văn Lương

TRÁCH NHIỆM

Minh-Nguyệt

Gửi người nhận lãnh việc ơi
Xá gì suy ngẫm để rồi kém ăn
Kém ngủ, lo nghĩ, phân vân
Đúng sai chỉnh lại, nhọc tâm làm gì
Vẫn cười vui vẻ lên đi
Tiếp tục sinh hoạt xá gì đến công
Được khen nở mặt là xong
Ai chê cũng kệ, để lòng bình an
Những lời to nhỏ bỏ sang
Cùng anh em gánh việc làm được trao
Bên nhau vui vẻ biết bao
Quên đi mệt nhọc chẳng câu than phiền
Tháng ngày tính toán liên miên
Đảm trách cho khéo kẻo thêm nhức đầu
Hai vai nặng chĩu vì đâu
Gia đình Võ Bị có câu nằm lòng
"Lời thề sông núi" hằng mong
Truyền lại con cháu bền lòng đấu tranh
Cho non nước thoát Cộng quân
Tự do, hạnh phúc, toàn dân an lành.

05-30-13

Đường "Ra" Đa Hiệu.

TOTO

Sáng 19/8/2013, tôi chở cháu ngoại đi khai giảng niên học mới tại nhà trường thuộc giáo xứ Westminster, sau khi dẫn cháu vào lớp xong, tôi quay ra ôm... mấy chồng sách báo, lon nhôm, chai nhựa đem bỏ vào đống "rì-sai-cồ" của nhà trường. Có lẽ mấy tháng Hè không ai mang tới nên hôm ấy cùng mang một lượt nên đống giấy báo, sách cũ nhiều quá, tôi chợt nhận ra một cái gói có bóng dáng quen thuộc thân yêu(*) nằm vật vờ trong đống rác nhếch nhác ấy nên vội cầm lên xem rồi trong lồng ngực phía trái bỗng nhói lên như bị kiến lửa đốt, y như hôm trước bị khi đọc bản tin người ta tìm thấy một hài nhi, còn thoi thóp thở, nằm trong đống rác. Lấy vạt áo lau bụi và tôi nhận ra đây cũng là một "hài nhi" thuộc đại gia đình của chúng tôi còn thoi thóp thở. Thoi thóp thở vì cái bao thơ bọc nó chưa được mở ra: "Đa Hiệu số 97"!!!

Sáng Thứ Bẩy 17/7/2013, ban biên tập Đa Hiệu họp từ 10 giờ đến 2 giờ chiều mà vẫn chưa xong "ba cái lăng nhăng nó quấy ta" cho ĐH số 99 nên đành phải hoãn lại tới phiên họp tới, sau khi Chủ Bút đi dự đại hội Võ Bị Âu Châu trở về, và một trong những vấn đề khó nói có liên quan tới "hài nhi 97" mà tôi vừa nhặt được trong đống rác 2 ngày sau phiên họp.

Khi biết Tổng Hội Trưởng đang tìm Chủ Bút ĐH, có nhắm tới Tsu A Cầu, nhưng Cầu lắc đầu vì còn quá bận rộn trong công việc làm ăn, thường xuyên phải đi xa nên một số anh em chúng tôi gồm Miên 19, San 19, Đạm 20, Hùng 21, Hàm 25, Khắc Phước 25... gặp nhau bên bàn cafe khuyến khích Cầu nhận lời THT đi và chúng tôi hứa sẽ yểm trợ tinh thần, đây cũng là gián tiếp giúp THT giải quyết cho xong vụ ĐH trong khi còn nhiều việc quan trọng khác nữa. Với tinh thần hăng say "chỉ

khát khao nguy hiểm" nên Tsu A Cầu 29 nhận lời nhưng không quên đe dọa:

_ *"Các niên trưởng xúi tôi thì phải giúp tôi hết mình à nha, nếu không ...!".*

Canh xì-phé lũng đáy tố bậy bị Cầu bắt nên tôi đành cắn răng nhận lời vào BBT, và từ đó thì cứ phập phòng lo sợ Cầu gọi đi họp, mà phiên họp nào cũng kéo dài quá 4 tiếng vào sáng Chúa Nhật, nay đổi sang sáng Thứ Bẩy, lý do Đổng Duy Hùng yêu cầu Cầu:

_ *"Bà xã tôi chỉ nghỉ có ngày Chúa Nhật, mà tôi lại bỏ vợ ở nhà một mình mà đi cả ngày với các anh thì kỳ quá, tôi xin đổi họp sang sáng Thứ Bẩy".*

Thương vợ đến thế là cùng, một đức tính cao cả, hiếm quý còn sót lại của CSVSQVB nên chúng tôi phải lấy đó làm gương soi chung và nghe theo đề nghị của Hùng Đổng.

Một trong những việc quan trọng của những buổi họp làm tốn thì giờ nhất mà vẫn chưa tìm ra lối thoát đó là làm sao bớt "thất thoát $ bạc" một cách vô ích.

_ Tại sao lại vô ích?

Nhiều ĐH không có người nhận nên bị bưu điện bỏ đi, nếu BBT muốn nhận lại thì phải trả lệ phí khá mắc. Vì vậy nhận lại hay không nhận đều là những khoản thất thoát tiền bạc một cách vô ích.

Vì không nhận những ĐH bị bưu điện trả lại nên không biết những địa chỉ nào "chê" ĐH. Không biết nên cứ tiếp tục gửi vừa tốn tiền vừa làm phiền các "huynh đệ" không cần ĐH nhưng lại đang cần "sự yên lặng để nghỉ ngơi".

Đa Hiệu gửi trong nội địa HK bị trả tốn phi không cao, nhưng cái đau là thấy ĐH còn nguyên trong bao thơ nằm giữa đống giấy phế thải chờ "rì-sai-cồ", đau như thấy hài nhi bỏ trong thùng rác. Nhưng ĐH gửi đi ngoại quốc mà bị trả lại thì vừa đau vừa rát, vừa tiếc tiền, tiếc công.

Những vị nào ở ngoại quốc nhận được ĐH thì có thể biết tiền cước phí là bao nhiêu, nhưng ít ai biết ĐH không có người nhận thì người gửi bị phạt bao nhiêu? Và cái công đi gửi nó "nhiêu khê" như thế nào, tôi thiết nghĩ, không phải kể công

nhưng cũng nên công khai, tiền bạc chẳng của riêng ai nên ai ai cũng có quyền cần biết cái lẽ công bằng.

Làm cách nào để đỡ phí phạm của công và nhất là không trông thấy ĐH còn nằm trong bao thư ở một xó xỉnh nào đó chỉ vì địa chỉ người nhận đã thay đổi. Không nhận được ĐH thì làm sao gửi thư hồi báo, thế là báo bị vất đi mà BBT cứ tiếp tục gửi!

Một "tối kiến" được đưa ra là thủ quỹ cho BBT danh sách những ngươi từ 1năm trở lên chưa "gửi thư hồi báo", và từ đó mới biết có những CSVSQ qua đời nhiều năm rồi mà tên vẫn còn trong danh sách gửi báo mà thân nhân người quá cố cũng "mất liên lạc" từ lâu, và cũng có những CSVSQ từ 2, 3 năm chưa hề hồi âm. Vậy thì làm sao biết 2 thành phần trên có còn ở địa chỉ cũ hay không, hoặc họ có muốn nhận ĐH nữa hay không?

Bỏ qua tất cả mọi chi tiết về tốn phí và thời gian là tiền bạc, miễn sao ĐH có người nhận, cầm tờ ĐH rồi cất lên kệ sách là tập thể VB, là BBT/ĐH hạnh phúc lắm rồi. Đã có lần một vị niên trưởng vì sợ tốn phí cho tập thể, cho BBT nên anh thông báo đừng gửi ĐH nữa mà sẽ đọc trên "on-lai"! Nghe xong toàn BBT buồn tê tái, buồn tái tê, không phải vì sợ mất job mà vì chỉ còn tờ ĐH là sợi dây cột anh em lại với nhau mà bị cắt đứt thì ... thì "vui ơi chào mi", chẳng "còn một chút gì để nhớ để thương". Nhưng hạnh phúc thay, niên trưởng đáng kính của BBT chúng tôi đã đính chính, vẫn tiếp tục nhận ĐH.

Còn thành phần 1 năm chưa hồi âm thì kha khá, trong đó có tên tôi, thẹn quá trời! Tuy thủ quỹ yêu cầu tuyệt đối BBT không được tiết lộ danh sách này, nhưng tôi cũng đành phải thú nhận rằng: "gần chùa gọi Bụt là anh", từ ngày có chân trong BBT là tôi quên béng cái vụ hồi âm xác nhận có thay đổi địa chỉ hay không.

Phiên họp 17/8 còn có một đề tài tốn thì giờ giờ là chữ B theo sau tên các tác giả thuộc "nàng dâu" VB, thí dụ như K19 B, K20B. Anh em đồng ý là chữ B theo sau tên hay bút hiệu của tác giả nữ không có ý nghĩa rõ ràng, Võ Bị không có khóa B, chỉ có K22A&K22B, và ngày nay họ đã thống nhất là chỉ có K22 mà thôi.

Chữ B sau tên các chị là gì? Có bạn giải thích đó là chữ "Bà" viết tắt.

Không ổn, bà có nghĩa là già, các "nàng dâu VB trẻ mãi không già", gọi các tác giả Minh Nguyệt, Thu Trâm, Vi Vân, Tường Thúy, Ấu Tím, Ngu Lắm Cơ, Bích Lan, Thu Thảo v.v.. là bà thì có nước tan xác. Lại còn vấn đề khó nói là lỡ CSVSQ nào đó có...lẽ (dấu ngã) thì ghi sao đây? B1, B2.., B52 à? Đấy, chỉ có chữ B thôi mà cũng nhức đầu, cũng "mổ bò" để họp (cãi như mổ bò), và cuối cùng là "vốt", BBT đồng ý kể từ ĐH 99 bỏ chữ B sau tên hay bút hiệu tác giả và sẽ ghi:

Bút hiệu hay tên các tác giả nữ sẽ ghi ngay phía dưới tựa bài, thí dụ Bích Lan, và cuối bài sẽ ghi: "Chị Dương Văn Chiến K19."

Tưởng là ổn, nhưng rồi lại ồn lên vì có người cho rằng chữ "chị" không được trịnh trọng lắm, có thể bị măng, nên dùng chữ "bà" hay "phu nhân" được không?

Trong phạm vi Đa Hiệu của một đại gia đình có 31 anh em thì danh xưng "chị" là đẹp nhất, thân tình nhất, dù anh ấy là K1 hay K31, còn "bà" thì già quá, "phu nhân" thì lại có vẻ xa cách, trịnh trọng quá mức. Có người nói rằng "phu nhân" là một trong những tước hiệu mà vua thời phong kiến ban cho các bà vợ như hoàng hậu, phi, thứ phi.. tài nhân, phu nhân v.v... Còn tự điển tiếng Việt thì định nghĩa "phu nhân" là vợ quan. Nếu có CSVSQ nào muốn xưng là quan với đồng môn đồng khóa thì khi đó chữ "phu nhân" sẽ được dùng thay cho chữ "chị"...

Phiên họp ngày 17/8 cũng lại "mổ bò' về việc gửi báo ra ngoại quốc, việc gửi chung vào một thùng rồi nhờ đại diện bên đó phân phối dùm đến từng cá nhân địa phương thì sẽ tiết kiệm được 2/3 bưu phí, bớt một số tiền tới 4 con số chứ không phải ít, nhưng rất tiếc là không tìm ra đại diện, trừ bên Đức, nên Chubu quyết định vẫn gửi cho từng cá nhân ở ngoại quốc.

Mỗi tờ ĐH gửi ra ngoài HK đều phải mang tới bưu điện để làm thủ tục, ghi phiếu, điền đơn, cân, đo, đong, đếm v.v...(chỉ cần kẹp thêm 1 bao thư hồi âm là giá bưu phí đã thay đổi rồi) mà mỗi lần như thế thì nhân viên bưu điện chỉ cho làm thủ tục gửi 10 cuốn thôi để họ còn có thời gian lo cho khách

hàng khác đang chờ rồng rắn phía sau, muốn gửi ĐH tiếp thì xin ra sau "ghét-lai" lại!

Vì còn đi làm nên BBT chỉ có thể đi gửi cho cá nhân ngoại quốc vào Thứ Bảy thôi, nhưng Thứ Bẩy thì bưu diện lại rất đông. Có lần tôi ôm 20 cuốn ST/TQLC đi gửi, làm thủ tục lâu, nghe tiếng huýt sáo phía sau, tôi quay lại, thấy anh bạn Amigo đưa ngón tay lên, tưởng hắn khen tôi là "number one", tôi bèn mỉm cười "thanh-kiu" thật lớn, nhưng khi ra về, suy nghĩ lại..., thấy mắc cỡ quá!

Vì vậy kể từ ĐH số 99, chủ bút yêu cầu mỗi người trong BBT chia nhau đi các bưu điện mà gửi, chia xẻ thêm trách nhiệm, chứ một mình Tsu A Cầu gửi 300 cuốn thì phải cần 30 lần "ghét..lai" hay 30 cái Thứ Bẩy thì tết Congo đồng môn nước ngoài mới nhận được.

_ "*Này Tô Nhỏ, đã mang trách nhiệm vào thân thì đừng có trách trời gần trời xa*".

Nói vậy thôi, Toto đã lỡ hứa yểm trợ rồi thì cũng đành nhắm mắt đưa chân tiếp Tonho đi gửi và cũng xin toàn ban biên tập: "mình vì mọi người".

Việc khá nhức đầu nữa của các phiên họp là chọn bài đăng, bài nào cũng phải đọc qua nội dung rồi "vốt", nếu đa số đồng ý thì mới đăng, "pháp bất vị thân", bài của cá nhân trong BBT cũng vẫn bị ngâm tôm như thường. Những bài nào được chọn đăng thì chuyển sang phần "ê-đít" mà BBT gọi là "phủi bụi".

Trên nguyên tắc, bất cứ BBT của báo chí nào cũng có toàn quyền tùy ý chọn đăng các bài gửi đến, có quyền sửa chữa, cắt bỏ những đoạn không cần thiết sao cho bài viết phù hợp với chủ trương và đường lối của tờ báo, những BBT/ĐH tiền nhiệm không biết thế nào chứ BBT hiện nay dưới thời Chubu Tsu A Cầu thì chỉ có quyền và khả năng "phủi bụi" thôi, nghĩa là chúng tôi chỉ xin sửa lỗi phần chính tả và những đoạn viết liên quan tới đời tư cá nhân người khác dễ gây hiểu lầm làm mất tình đoàn kết VB.

Nói về lỗi chính tả thì quả thật rất là... khá, nếu sửa cho trọn vẹn thì một bài cũng phải tốn 4 tiếng đồng hồ là ít, gọi là

"ê-đít" quả không sai. Những lỗi về dấu "hỏi ngã" thì bình thường và nhiều lắm, xin quý vị độc giả thông cảm cho. Nhưng lỗi về viết "hoa" thì quả thật là căn bệnh nặng quá, nó lan tràn khắp mọi nơi, từ trong ra ngoài, gần như hết thuốc chữa! Có lẽ mọi người nghĩ rằng viết chữ hoa hay không thì chẳng có gì làm thay đổi nội dung, viết là Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn văn Thiệu, nguyễn văn Thiệu thì nội dung vẫn thế, đọc lên nghe vẫn "y chang đờ la y boong", viết là Trường Võ bị Quốc gia hay Võ Bị Quốc Gia thì vẫn là một ngôi trường trên đỉnh đồi 1515, bày đặt viết hoa làm chi cho rắc rối!

Nghĩ sao, viết sao là tùy quyền của mỗi cá nhân, nhưng những tài liệu sách báo của tập thể thì không nên tùy ý, tùy hứng. Nhà văn Võ Bị PKK nói rằng:

"Viết sai chính tả là không tôn trọng độc giả. Một câu văn phải có chủ từ động từ và túc từ..., thiếu chủ từ, động từ là câu văn "què"

Đòi hỏi như PKK thì quả thật là khó đối với BBT/ĐH chúng tôi, nhưng muốn tránh lỗi về viết hoa thì quả thật là không khó, chẳng qua là chúng ta lơ là, không chú ý và làm bộ quên đi một nguyên tắc căn bản mà tất cả chúng ta đã biết ngay từ lúc còn bé, thầy dậy rằng :

Phải viết hoa những danh từ riêng, còn danh từ chung thì không.

Chúng ta đả biết rất rõ điều căn bản trên, nhưng vì không chú ý nên phóng bút tùy ý. Xin đưa ra một vài thí dụ cụ thể đề sau đây:

Tên ngươi là danh từ riêng, phải viết hoa tất cả, thí dụ: Nguyễn Văn Thiệu.

Rất nhiều người viết là Nguyễn <u>văn</u> Thiệu

Những chữ "văn", chữ "thị" là những tên đệm của đại đa số người Việt và hay bị viết thường. Xin thưa rằng một cái tên dù dài ngắn bao nhiêu thì vẫn là tên riêng của một người, bắt buộc phải viết hoa tất cả: họ, tên đệm, tên riêng. Tại sao viết: Nguyễn Hồng Miên, Đổng Duy Hùng, Hoàng Xuân Đạm, mà lại viết Tô văn Cấp? Mặc dù Hồng, Duy, Xuân, Văn đều là tên

đệm cả. Nếu viết "văn, thị" (thường) là kỳ thị, là nhất bên trọng nhất bên khinh.

Tên một địa danh, một tỉnh, thành phố là tên riêng, dù dài ngắn phải viết hoa tất cả, thí dụ: Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, Quảng Trị, Ngọc Hà Hà Nội

Nếu viết "Võ bị Quốc gia Việt nam", "Thủy quân Lục chiến", "Quảng trị", Ngọc hà Hà nội là là là... sai chính tả.

Tất cả các cấp bậc, chức vụ trong quân đội đều là danh từ chung, vì vậy phải viết thường, chỉ viết hoa khi có danh từ riêng (tên người) đi theo sau mà thôi. Rất nhiều vị cứ thấy chữ sĩ quan là viết thành "Sĩ Quan", còn lính thì vẫn là 'lính", gặp chữ tướng, là tá hỏa tam tinh vội viết hoa là Tướng! Ở đâu đó trong các tiểu sử... đầy rẫy những chữ "Sĩ Quan" (hoa) huấn luyện viên, nhưng lại viết (thường) "hạ sĩ quan" phụ tá! Điều này sai về nguyên tắc, lại còn hàm ý kỳ thị quan với lính.

Chữ "sĩ quan" chỉ là một danh từ chung thì tại sao lại cứ phải viết hoa là Sĩ Quan? Còn nhiều danh từ chung khác như: hội quán, câu lạc bộ, vũ đình trường, sân bắn, bãi tập, vũ khí v.v.. cũng bị viết hoa, viết hoa nửa vời "Vũ đình trường"!

Khi nào viết hoa và khi nào không thì chúng tôi đã đề nghị nhiều rồi, nhưng Toto sủa thì mặc Toto, người viết thì đường ta, ta cứ..đi. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ xin nhắc lại một tí tỉ tì ti thôi. Dầu sao viết hoa không đúng cách thì nội dung vẫn không thay đổi, chỉ tội một cái là hình thức bài viết không đẹp như một phụ nữ không son phấn. Nhưng cái lỗi vô tình dùng những tế bào ung thư VC thì hết thuốc chữa, nội dung bài viết sai mà nhìn vào thì ngứa mắt. Rất may là trong các bài viết, tài liệu đóng góp cho lịch sử Võ Bị thì rất ít, ít nhưng vẫn có lác đác, chúng tôi vẫn gặp những chữ: "tham quan, quá trình, khống chế, tiếp cận, cực kỳ, thân thương, ấn tượng v.v.."!

Có thể một vài chữ có từ trước 30/4/75, nhưng VNCH chúng ta không dùng, hoặc có dùng thì dùng đúng cách, không dùng lộn ngược bừa bãi như bọn VC ngu dốt chế ra sau 30/4/75.

Cách nay không lâu, một email phổ biến trên diễn đàn có chữ "thân thương" thì liền bị một CSVSQ hỏi khéo: "thân

thương" là gì? Tôi cũng ghét chữ này quá nên bèn nhanh nhảu đoảng tra tự điển tiếng Việt do nhà sách Khai Trí xuất bản năm 1970 thì trong 39 chữ "thân.." không có chữ nào là "thân thương" cả. Và gần đây trong một email trên diễn đàn VB, lại xuất hiện chữ "quá trình"! Khổ quá đi thôi, "qúa trình" là diễn tiến một hành động xẩy ra trong quá khứ (mà VNCH chúng ta cũng ít dùng chữ này) nhưng bọn vi-xi thì cái gì cũng "quá trình" việc đang xảy ra, sẽ xẩy ra mà cũng quàng vào cổ chữ "quá trình" chẳng khác nào đặt cái cày trước con trâu.

Khi những tiếng trên phát ra từ miệng thì có thể bay đi, viết trên email cá nhân cũng chóng chìm vào quên lãng, nhưng nó sẽ còn mãi mãi trong các bài viết.

Vậy thì ước mong các tác giả gửi bài cho ĐH xin cố tránh những tiếng xa lạ kể trên, đó là đã yểm trợ cho BBT chúng tôi một ngón tay. Nếu chẳng may còn sót lại khi ĐH đã đến tay độc giả thì đó là "lỗi tại BBT, lỗi tại BBT mọi đàng", mong độc giả ĐH gửi thư cho BBT biết bài nào trang nào để chúng tôi xin tạ lỗi.

Đa Hiệu cũng chỉ là bản tin, là sợi dây buộc các CSVSQ lại với nhau, có sót lỗi nào thì cũng dễ dàng "chín bỏ làm mười", nhưng ở những tài liệu quan trọng hơn, có tính cách "lịch sử" VB thì không nên để sót những cái lỗi "vớ va vớ vẩn đồng nát" này, bỏ sót là chúng nó sẽ phá nát các trang giấy đấy. Tôi đã thấy "quá trình, cực kỳ, thân thương, tham quan"! Tôi đã đọc được câu viết như sau:

_"Các sinh viên sĩ quan ra *hiện trường* thao luyện tác chiến"!

Ối giời ơi! Cái khỉ gió "hiện trường" chỉ xuất hiện sau 30/4/75, trường Võ Bị QGVN chưa bao giờ có *"hiện trường"* mà chỉ có các bãi tập chiến thuật. Tôi đã thấy thì chắc chắn những giới chức có thẩm quyền còn thấy rõ trăm lần hơn tôi nhưng chưa... sửa đó thôi.

Đường "ra" Đa Hiệu xin chấm dứt ở đây để chúc:

Chúc mừng Tổng Hội Trưởng và anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh đã vượt qua tai nạn dễ dàng.

Tô Văn Cấp K19

CHƯƠNG TRÌNH ÂN NHÂN BẢO TRỢ THƯƠNG BINH/VNCH

Thưa quý Quan Khách,
Thưa quý Đồng Hương,
Thưa quý Chiến Hữu,

Thay mặt Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNVCH, tôi xin trình bày về **CHƯƠNG TRÌNH ÂN NHÂN BẢO TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH/VNCH**, một chương trình dài hạn thứ hai mà Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNCH phát động sau chương trình dài hạn thứ nhất: **Đại Nhạc Hội CÁM ƠN ANH, NGƯỜI THƯƠNG BINH/VNCH,** đã được thực hiện từ năm 2006. Vì thời lượng không đủ để nói hết những hy vọng, những mơ ước của một chương trình dài hạn và đầy tình người nầy, do đó, chúng tôi chỉ xin được vắn tắt một số điểm căn bản của CHƯƠNG TRÌNH như sau:

I-CHƯƠNG TRÌNH ÂN NHÂN BẢO TRỢ PB/VNCH có từ lúc nào?

Như quý vị vừa nghe, với số tiền thu được $801,286.00 từ ĐNH CÁM ƠN ANH Kỳ 6, sau khi trừ chi phí $63,682, và số tiền còn lại để gởi về trợ giúp TPB&QP/VNCH là $737,604.00. Đó là một số tiền lớn từ tấm lòng của Đồng Hương, của Đồng Đội góp lại để trợ giúp những người bất hạnh nhất, cùng khổ nhất còn đang sống tại Việt Nam, đó là TPB và các QP/VNCH. Tuy nhiên, qua trình bày về phân phối từ ông Nguyễn văn Nhựt, thì với số tiền trên, Hội cũng chỉ có thể trợ giúp được hơn 7,000 TPB và QP/VNCH. Trong lúc đó, Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNCH đang có khoảng 20,000 hồ sơ TPB&QP/VNCH. Nếu cộng với tiền mà Đồng Hương, Đồng Đội gởi về Hội H.O, để qua đó, giúp TPB&QP/VNCH quanh năm, thì chúng ta cũng chỉ giải quyết được gần môt nửa trong tổng số khoảng 20,000 hồ sơ như chúng tôi vừa nêu ra. Cụ thể là nếu có tổ chức ĐNH/CÁM ƠN ANH, NGƯỜI THƯƠNG BINH VNCH hằng năm, thì cứ hai năm các TPB&QP/VNCH mới có hy vọng được giúp một lần; ngoại trừ những trường hợp đặc biêt như các TPB&QP bị bệnh nan y ở vào thời kỳ cuối, hay cần sự giúp đỡ khẩn cấp như thiên tai, hoạn nạn,…vân vân…

Chúng ta rất vui khi nghe tổng số tiền mà Đại Nhạc Hội Kỳ 6 đã gặt hái đượcn nhưng cùng lúc, qua phần trình bày của chúng tôi, quý vị cũng cảm nhận được một nỗi buồn, một trăn trỡ thường xuyên của chúng tôi, từ anh chị em trong Hội H.O., từ quý Chiến Hữu trong LH/Cựu Chiến Sĩ/VNCH Nam California, từ Ban Giám Đốc trung tâm ca nhạc Asia, Ban giám Đốc đài SBTN&SET cũng như các ca nhạc sĩ. Nói chung, đó là những thao thức từ những ai còn thương cảm cuộc đời phủ toán màu xám đen của các TPB, của các Qủa Phụ VNCH ở phần cuối đời của họ!

Và chính vì cùng có ưu tư đó, mà trong phiên họp chung, trước ĐNH CÁM ƠN ANH Kỳ 6, nhạc sĩ Trúc Hồ đã đưa ra ĐỀ NGHỊ là mỗi Đồng Hương, mỗi Cựu Quân Nhân/VNCH, tuỳ theo hoàn cảnh riêng của mình tình nguyện BẢO TRỢ cho một/hay nhiều Thương Binh/VNCH,…Lời ĐỀ NGHỊ của nhạc sĩ Trúc Hồ đã được Hội H.O. Liên Hội Cựu Chiến

Sĩ/VNCH/Nam California hoàn toàn tán đồng, và vì thế trong ngày ĐẠI NHẠC HộI CÁM ƠN ANH NGƯỜI THƯƠNG BINH/VNCH Kỳ 6, nhạc sĩ Trúc Hồ cũng như Bà Nguyễn thị Hạnh Nhơn, Hội Trưởng Hội H.O. đã chính thức đưa ra ĐỀ NGHỊ trên.

II. VỀ BẢO TRỢ TÀI CHÁNH:

-Nếu quý Đồng Hương, quý Chiến Hữu nào có khả năng bảo trợ cho một hay nhiều TPB nặng, thì cho Hội biết để Hội gởi hồ sơ TPB đến quý Ân Nhân. Đề nghị số tiền để giúp một TPB nặng là từ $200 dollars hoặc nhiều hơn, tuỳ khả năng tài chánh của quý Ân Nhân. Sở dĩ, Hội đưa ra tiêu chuẩn đó, là vì hiện tại, các TPB nặng được Hội trợ giúp $200 mỗi lần.

Dựa vào đâu để Hội phân loại TPB nặng nhẹ, sau đây là một vài ví dụ cụ thể:

-TPB nặng là những cựu Quân Nhân đã bị liệt toàn thân hay bán thân bất toại, mù hai mắt, cụt hai tay, cụt hai chân, cụt một tay và cụt một chân,…

-Nếu quý Ân Nhân nào chỉ có khả năng giúp cho TPB từ $120 hay hơn, thì Hội sẽ gởi đến Quý Vị hồ sơ TPB nhẹ. TPB nhẹ là những cựu QN/VNCH đã bị mù một mắt, cụt một tay, hay cụt một chân,…

-Nếu quý Ân nhân muốn giúp các Qủa Phụ/VNCH thì giúp cho từ $50 đến $100 hằng năm. Các QP/VNCH cũng xứng đáng được nhận sự Bảo Trợ, (nhất là từ quý bà, quý chị), vì đa số họ đã trở thành Qủa Phụ khi tuổi đời đang còn xuân sắc, và họ đã ở vậy để thờ chồng nuôi con,…

III. ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRỞ THÀNH ÂN NHÂN CỦA TPB&QP/VNCH:

Có khả năng tài chánh để BẢO TRỢ cho một hay nhiều TPB nặng hay nhẹ. Vì có thể, quý Ân Nhân ngoài việc gởi tiền giúp TPB như vừa nêu ra, quý Ân Nhân nếu có thể phone thăm hỏi, hay có dịp về VN ghé thăm để biết hoàn cảnh của họ. Và điều nầy thật vô cùng quý hoá, sẽ cho các TPB/VNCH nhận rõ rằng TÌNH QUÂN DÂN của ngày cũ vẫn còn đó, trong lòng của Đồng Hương, của Đồng Đội ở hải ngoại.

IV. LÀM SAO TÔI CHẤM DỨT BẢO TRỢ:

Khi quý Ân Nhân nhận một hay nhiều hồ sơ để BẢO TRỢ thì Hội sẽ ghi chú vào hồ sơ đó là đã được Ân Nhân bảo trợ. Ví dụ Thương Binh A,B,C đã được Ân Nhân D,E,F bảo trợ. Và tạm thời Hội H.O. sẽ "close" việc cứu xét trợ cấp tài chánh cho Thương Binh A,B,C. Nhưng khi vì hoàn cảnh, hay bất cứ lý do gì mà An Nhân D,E,F thôi bảo trợ, xin vui lòng báo cho Hội biết, thì Hội sẽ lấy tên Ân Nhân D,E,F ra, và mở lại hồ sơ cho Thương Binh A,B,C để tiếp tục cứu xét (trợ giúp như thường, hay tìm Ân Nhân khác để bảo trợ).

V. NƠI CUNG CẤP HỒ SƠ ĐỂ BẢO TRỢ:

Như chúng tôi đã trình bày, hiện tại Hội H.O. Cứu Trợ TPB/QP/VNCH đang lưu giử khoảng 20,000 hồ sơ TPB&QP/VNCH. Hội H.O sẽ là nơi cung cấp hồ sơ các TPB hay hồ sơ các QP mà quý Ân Nhân muốn bảo trợ.

VI. ĐỊA CHỈ VÀ SỐ PHONE ĐỂ ÂN NHÂN LIÊN LẠC NHẬN HỒ SƠ BẢO TRỢ:

Sau đây là địa chỉ cũng như số phone mà quý Ân Nhân sẽ liên lạc, tiếp xúc để hỏi thêm chi tiết; nếu có, hay nhận hồ sơ để BẢO TRỢ.

Địa chỉ :

Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNCH:
PO Box. 25554
Santa Ana, CA 92799

Phone: trực tiếp:
-Nếu xin hồ sơ TPB/VNCH thuộc vùng 1 và vùng 2, gọi về:
Nguyễn thị Hoàng (714) 748-0820
-Nếu xin TPB/VNCH vùng 3 và vùng 4, gọi về:
Huỳnh ánh Nguyệt (714) 598-5453

-Hoặc gọi về:
714 539-3545
714 721-0758
714 788-4753

Cũng xin được nói thêm, là cho đến nay, đã có hơn 300 TPB nặng nhẹ đã được các Ân Nhân BẢO TRỢ.

Một lần nữa, thay mặt Hội H.O. Cứu Trợ TPB&QP/VNCH, chúng tôi thiết tha kêu mời quý Đồng Hương, quý Đồng Đội tiếp tay cùng Hội H.O để làm một công việc mà cộng đồng Người Việt ở hải ngọại có khả năng thực hiện được, để một chút gì gọi là đền ơn đáp nghĩa đối với các TPB/VNCH, những con Người bất hạnh nhất, những Người khốn cùng nhất đang sống tại Việt Nam hiện nay.

Trong niềm hy vọng đó, Chúng tôi xin được chấm dứt phần trình bày về CHƯƠNG TRÍNH ÂN NHÂN BẢO TRỢ THƯƠNG BINH/VNCH ở đây.

Trân trọng kính chào ĐOÀN KẾT và TIN TƯỞNG.

Nguyễn Phán

Lời phát biểu của Khoa Học Gia DƯƠNG NGUYỆT ÁNH

Dương Nguyệt Ánh xin kính chào Qúy Vị.

Thưa Qúy Vị, năm 1975 khi Ánh ngồi trên chiếc trực thăng để rời Saigòn trong buổi chiều cuối cùng, Ánh đã ứa nước mắt khóc và vì những gì mình vừa mới mất và xót xa lo sợ cho những người ở lại. Lúc đó Ánh đã tự hỏi về số phận những người lính VNCH còn ở lại chiến đấu cho đến giờ phút sau cùng để cho chúng tôi được sống còn và đi tìm tự do. Bây giờ thì tất cả chúng ta đều đã biết số phận của tất cả những người lính đó phải không ?

Ngoài những người hy sinh đền nợ nước, tất cả còn lại đều phải chịu đựng những năm dài đày đọa trong trại tù Cộng Sản. Nhưng trong buổi chiều trong tháng tư năm 1975 củ, có tâm trạng của một người, một tâm trạng bàng hoàng của một người vừa mất nước tan nhà, Ánh đã không kịp nghĩ đến một thành phần chịu thiệt thòi nhiều nhất trong thành phần chịu thiệt thòi khốn khổ đó là TPB/VNCH. Sau năm 1975, họ trở thành những kẻ sống bên lề xã hội. Đối với chính quyền mới, họ là những kẻ thù cũ, và họ đối với những thế hệ con em lớn lên sau này, họ chỉ còn là hình ảnh xưa của quá khứ mờ nhạt và thuộc về một giai đoạn lịch sử đang bị cố tình bôi xóa. Ngoài những nỗi đau tinh thần của một quân đội bị bức tử, họ còn phải chịu đựng

những nỗi đau của thể xác, vì thương tích, vì bệnh tật và nghèo đói. Qua cái chế độ mà bất cứ ai có liên hệ đến chính quyền cũ đều phải chịu đựng một cuộc trả thù tàn khốc thì còn có ai có điều kiện, cơ hội để giúp đở TPB/VNCH. Có ai còn nhớ đến họ và làm gì được cho họ ngoại trừ chúng ta, những người tỵ nạn tìm tự do năm xưa và đang sống sung túc bên ngoài quê hương. Trong mắt chúng ta, họ là những anh hùng giữ nước năm xưa và là những ân nhân cần được quan tâm săn sóc bây giờ. Số tiền chúng ta gởi về không phải chỉ để xoa dịu những khó khăn vật chất của họ mà còn là một an ủi tinh thần rất là lớn lao cho họ, vì CS bảo họ là kẽ thua cuộc vì đi lầm đường và muốn họ phải khổ, phải chịu nhục. Nhưng chúng ta nhất định không để cho anh hùng và ân nhân chúng ta phải khổ, phải nhục vì chúng ta không vô ơn. Năm xưa, một phần thân thể và cả cuộc đời của họ đã hy sinh cho chính nghĩa tự do và cho sự sống còn của tất cả chúng ta. Tri ân và vinh danh họ là cách chứng minh hay nhất là năm xưa họ đã không hy sinh lầm cho chúng ta .

Trước khi dứt lời, Ánh xin phép lặp lại một câu nói Ánh thường hay nói ở những dịp như thế này: TPB/VNCH không phải là những kẽ mồ côi hay là những nạn nhân bảo lụt đang trông chờ vào lòng bác ái hay sự thương hại của chúng ta. Họ chính là chủ những món nợ ân tình mà chúng ta đã vay ngày trước, dẫu chủ nợ không có khả năng đòi nhưng chẳng lẽ đành lòng quỵt luôn và đã biết có trả nợ cả đời mình cũng không đủ, nhưng mà Ánh vẫn cô gắng được chút nào hay chút nấy, không bằng cách này thì bằng cách khác. Đó là lý do Ánh đến đây và Ánh biết chắc rằng tất cả qúy vị cũng có mặt hôm nay .

Xin cám ơn Qúy Vị
Dương Nguyệt Ánh

Đại Hội Võ Bị Âu Châu 2013

Cảm nghĩ và tóm lược

Kim Lai

Đại Hội Võ Bị Âu Châu năm nay đã được tổ chức tại thành phố Loreley, Cộng Hòa Liên Bang Đức. Không giống như các Đại Hội Tổng Hội Võ Bị đã được tổ chức từ trước đến nay trên đất Mỹ, đại hội Võ Bị Âu Châu được tổ chức trong một trại nghỉ hè, xung quanh có rừng cây, suối mước, phong cảnh rất gần gũi với thiên nhiên.

Ngày đầu tiên mọi người mới bước chân ra khỏi xe bus, đã được Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Liên Hội Âu Châu đón tiếp thật niềm nở. Các cháu gái duyên dáng, tươi cười ngồi ở

bàn "check in" kê ngay tại sân cỏ, mời mước các bác, các cô chú, trông thấy sự vui vẻ của các cháu, mọi người thấy tiêu tan sự mệt nhọc của chặng đường dài xuyên lục địa. Các cháu trai săn đón các bác: bác ở phòng số mấy? Các bác cứ để chúng con khuân vác vali lên lầu dùm cho, chúng con còn trai trẻ khỏe mạnh, các bác có tuổi rồi, để chúng con làm. Thật là cảm động tình tự Võ Bị đã được lưu truyền sang thế hệ thứ 2 và thứ 3.

Chưa hết, trong suốt 3 ngày Đại Hội, các đoàn viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã lo việc cung cấp thức ăn nóng phục vụ cho hơn 150 người, những tô bún mộc, bún bò Huế, những tô bún thịt nướng, những ly chè ăn tráng miệng vân vân... Sự tiếp đón hơn 150 "thực khách" như thế trong suốt 3 tối liên tục, các cháu làm những công việc này trong tinh thần tự nguyện, luôn luôn đùa dỡn tươi cười rạng rỡ trên khắp khuôn mặt tươi trẻ.

Đến đây chúng tôi cũng không quên, mấy chị phụ nữ Lâm Viên lo nấu những nồi phở, bún bò, thịt nướng, gỏi và thức ăn tráng miệng. Ngoài việc nấu nướng, các chị còn phụ trách rửa chén bát trong nhà bếp. Người Đức làm bếp, chỉ lo phần cung cấp thức ăn sáng: cà phê, bánh mì, rất nhiều loại cheese, bơ, các loại ham, cam chuối... mỗi người ăn sáng phải dùng tới 2, 3 cái đĩa, tách cà phê và dao muỗng nĩa, biết bao nhiêu là thứ cần phải rửa... Vì Ban Tổ Chức muốn bớt chi phí nên các chị phải rửa hết chén đĩa! Xin được bày tỏ lòng cảm phục của chúng tôi tới các chị Lâm Viên đã bỏ công sức giúp cho Đại Hội.

Có thực mới vực được đạo, sở dĩ chúng tôi phải nói tới sự ẩm thực trước là như vậy, bây giờ xin được tường trình sơ qua về Liên Hội Võ Bị Âu Châu.

Đương kim Liên Hội Trưởng Liên Hội Au Châu CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19, anh Giám đã và đang giữ chức vụ Liên Hội Trưởng trong nhiều nhiệm kỳ liên tục, anh là một người rất khiêm tốn, tinh thần Võ Bị rất cao được lòng hầu như tất mọi người trong Liên Hội, cứ nhìn sự thành công của Đại Hội kỳ này thấy được tài lãnh đạo của anh. Sau đó, chúng tôi muốn tuyên dương công lao của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Liên Hội Âu Châu do CSVSQ Hoàng Tôn Long K31 đặc trách và cháu Mai Ngọc Sương là ái nữ của cố CSVSQ Mai Ngọc Sáng K10 làm Đoàn Trưởng. CSVSQ Hoàng Tôn Long K31 là Trưởng Ban Tổ Chức và còn đặc trách Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, anh và bà xã, một phụ nữ rất trẻ đẹp, đã hòa mình cùng đoàn TTNĐH như một người anh, chị của các cháu, chúng tôi nghĩ rằng chính vì vậy mà anh chị Long đã rất thành công trong việc lèo lái vả kết hợp được đoàn TTNĐH Âu Châu. Ngoài ra không ai phủ nhận được công lao của một người âm thầm làm việc từ ngày mới thấy thông cáo số 1 của ban tổ chức ĐHÂC trên diễn đàn Võ Bị, cho đến ngày cuối cùng đưa tiễn mọi người ra bến xe lửa, đó là CSVSQ Trần viết Huấn K23 đã giúp mọi người từ việc book khách sạn, mua vé xe lửa, sắp xếp các chuyến du lịch. Anh chị mặc dù mới có đại tang, cũng không quản ngại bận rộn tiếp đón một số lớn khách trong nhà, trong vòng mấy tháng tổ chức đại hội mà tóc anh Huấn đã bạc.

Buổi tối thứ Sáu 30 tháng 8 là lễ khai mạc Đại Hội, các CSVSQ với những bộ Jaspe', Worted hay veston trang nghiêm, còn các chị tha thướt với những tà áo dài xanh da trời mầu Phụ Nữ Lâm Viên hay các mầu sắc khác, làm toàn thể hội trường sáng thêm lên vì mầu áo các chị, Ban Tổ Chức chào mừng quan khách từ xa về và có phần giới thiệu các khóa, khóa lớn nhất là CSVSQ Võ văn Sung K17, nhưng cũng không quên giới thiệu các chị quả phụ Phạm Ngọc Ninh K9 Cựu Liên Hội Trưởng và con gái, chị quả phụ Tôn thất Chung K16 đến từ San Diego, chị quả phụ Trương thành Lập K19 và con cháu cũng tham dự.

Ngày hôm sau, thứ Bẩy 31 tháng 8, bầu cử Liên Hội Trưởng LHÂC, cựu SVSQ Đặng văn Khanh K25 đã được mọi người tín nhiệm bầu làm Tân Liên Hội Trưởng LHÂC nhiệm kỳ 2013-2015. Phu nhân của anh Khanh là chị Khánh Trang là một phụ nữ xinh đẹp, khả ái. Chị còn là một ca sĩ, một nhà đấu tranh nhân quyền cho Việt Nam, chị đã sát cánh bên anh Khanh trong mọi công việc.

Buổi tối thứ Bẩy là buổi lễ tiếp tân ra mắt tân Liên Hội Trưởng và bàn giao giữa hai vị cựu và tân Liên Hội Trưởng.

Đại Hội kết thúc, mọi người ra về mà lòng lưu luyến không muốn rời xa hội trường, không muốn không khí Võ Bị phải chấm dứt ở đây, kéo dài bịn rịn được thêm chừng nào qúy chừng đó: Cao qúy thay Tình Tự Võ Bị, 5 Châu như gom lại một nhà.

Một cựu SVSQ K29 đã nhận xét: Đại Hội VBÂC có nét đặc biệt mà không một đại hội nào bên Mỹ làm được, vì đã cho chúng ta 04 ngày sinh hoạt cần kề, các khóa lớn, khóa nhỏ, các chị, các cháu có cơ hội tạo thêm tình thân, hiểu biết và gần gũi nhau nhiều hơn.

Một lần nữa xin chân thành cám ơn Ban Tổ Chức đã cho chúng tôi những kỷ niệm khó quên.

Chị Lại Đình Đán K18

PHÓNG SỰ
ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 2013

Từ ngày 23 tháng 8 một số NT, anh chị em từ Hoa Kỳ, Úc châu xuống phi trường Düsseldorf, khóa 22 do anh Phạm Xuân Thiếp phụ trách, khóa 23 về tư gia anh Trần Viết Huấn, anh Hồ Để lo cho khóa 29.. Tại phi trường Frankfurt cháu TTNĐH con cố NT Lương Thành Lập k.19 thuê xe đưa tất cả về Loreley.

Ngày 29 tháng 8

Chiếc xe bus khởi hành lúc 1 giờ rưỡi chiều tại tư gia anh Trần Viết Huấn k.23 ở Krefeld, nơi đây có 5 gia đình khóa 22 (Trần Văn Tiến, Trương Văn Tăng, Phạm Văn Hải, Giang Văn

Nhân, Phạm Xuân Thiếp), gia đình khóa 19 (NT Phan Nghè), 6 gia đình khóa 23 (Lê Khoa Toàn, Nguyễn Xuân Cung, Trần Ngọc Bữu, Vương Chước, Ngô Quang Minh và anh Trần Viết Huấn) và gia đình khóa 31 (Nguyễn Văn Được), chị quả phụ Phạm Ngọc Ninh k.9 và cháu Phạm Ngọc Diễm Trang TTNĐH từ Hòa Lan, chị quả phụ Tôn Thất Chung k.16 từ San Diego Hoa Kỳ. Chiếc xe xuôi Nam đến tư gia anh Hồ Để k.29 tại Velbert đón 5 gia đình cùng khóa (Hồ Để, Tsu A Cầu, Vũ Tiến Hỷ, Trần Văn Hiền, Đặng Công Đoàn). Đoạn đường đến Loreley dài gần 245 cây số, nhưng tiếng nói cười rộn rã trải dài suốt lộ trình. Âm thanh như "Sư Tử Hống" của anh Lê Khoa Toàn k.23 làm cho những ai dù đang mệt mỏi trong chuyến đi từ Hoa Kỳ, Canada, hoặc từ Pháp đến cũng phải tỉnh thức lắng nghe, và không sao che dấu được nụ cười trên môi. Trên xe có anh Trần

Ngọc Bửu k.23 Ban Sưu Tầm tài liệu Lịch Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ San Diego, anh Tsu A Cầu k.29 chủ bút Đặc San Đa Hiệu từ Nam California. Không khí hoạt náo khi anh Toàn gặp lại khóa 22, anh nhất quyết đòi hồi tố với hung thần Trần Văn Tiến E22, người có biệt danh là "Tù Trưởng Fulro".

Xe lên đèo ngoằn ngoèo rồi xuống dốc chạy cặp theo sông Rhine (Rhein), nước lững lờ trôi, những chiếc tàu chở khách du lịch, tàu chở hàng hoá qua lại, chiếc thì trôi nhanh xuôi theo dòng nước, chiếc thì chậm rãi đang rẽ sóng làm tăng vẻ đẹp sống động của thành phố nhỏ. Hai bên bờ sông nhà cửa trông có vẻ thơ mộng với cách kiến trúc giống như mấy ngôi nhà bên hồ Saint Bénoit ở Đà Lạt. Cả hai bên bờ, âm thanh của những đoàn xe lửa tốc hành vận chuyển vật dụng, bồn chứa nhiên liệu khuấy động khung cảnh tĩnh mịch.

Xe bus vừa đậu lại đã nghe lao xao, tiếng gọi nhau ơi ới! Cháu TTNĐH Mai Ngọc Đức, con của NT Mai Ngọc Sáng k10 thâu lại hình ảnh bước chân của đoàn người đến từ Krefeld. Thủ tục nhận phòng nhanh chóng, bảng tên cùng khóa học được cài lên áo để dễ dàng xưng hô và giúp mọi người nhận diện nhau sau bao nhiêu năm tháng dài xa cách.

Đoàn người từ phi trường Frankfurt gồm các gia đình NT khóa 18 (Trần Ngọc Huế, Ngô Tùng Châu, Nguyễn Chánh Dật, Lại Đình Đán, Hà Kỳ Danh, Đỗ Văn Hạnh, Bùi Văn Miều), gia đình NT Chiêm Thành Hoàng k.21, Đến từ Pháp có NT Võ Văn Sung k.17, NT Lâm Văn Rớt k.19, NT Trần Thanh Đoàn k.21, anh chị Nguyễn Viết Ấn k.24, gia đình khóa 25 Nguyễn Hàm, Cao Văn Hải, Đàm Văn Phương, Nguyễn Trùng Khánh, Lâm Minh Văn, K25 đến từ Úc Châu gôm có Đặng Văn Khanh,Hyùnh Ngọc Vang và Đỗ Hoàng Vân), Nguyễn Hữu Xương k.26, anh Nguyễn Bạch Châu cùng gia đình Nguyễn Văn Dũng k.30 (VN), gia đình NT Ngô Hữu Thạt k.18 từ Anh, cũng như từ Hoà Lan, Na Uy lần lượt đến. Toà nhà này là trung tâm sinh hoạt cho các đoàn thể ở Đức, có 27 phòng dùng làm nơi tổ chức như trại hè, picnic…Tất cả được chia vào các phòng có ba giường đôi cho sáu người, có phòng vỏn vẹn hai người,

phòng tắm, nhà vệ sinh tuy không được đầy đủ tiện nghi như tại Hoa Kỳ, nhưng hoàn cảnh này cũng là quá tốt rồi.

Các khóa tìm nhau và hoán đổi phòng, mục đích để có thể dễ tâm tình và không khí ấm cúng chung cho các chị. Vừa xong chỗ ở có lệnh (chuyền tai) buổi ăn chiều. Phòng ăn khang trang, tuần tự mọi người nhận bánh mì, cheese, ham…sữa tươi, cà phê… buổi ăn tối bình thường của người Đức, sau đó mọi người sang phòng họp giúp trang trí, trong lúc cột xong bảng khẩu hiệu, sơ ý ghế ngã lên trán anh Thiếp, may mắn không sao nhưng trán của anh bầm tím. Khoảng 9 giờ tối BTC có phụ trội tô bún mộc, nếu so sánh với các quán ăn Việt Nam trong quận 13 ở Paris mà chúng tôi thưởng thức trong chuyến Mango Tour trước ngày Đại hội thì hương vị của bún mộc nó đậm đà và ngon hơn rất nhiều.

Tại đây còn thấy các em TTN/ĐH cùng các chị nấu nướng với tinh thần phục vụ rất thiện chí, hình ảnh đó đã gieo vào lòng những người về tham dự Đại Hội một cảm xúc không sao diễn tả được. Thấy một số chị tự nguyện vào bếp phụ rửa chén mà lòng mọi người cảm thấy một niềm vui nho nhỏ.

Ngày 30 tháng 8

Sau buổi điểm tâm, tất cả mọi người được chuẩn bị phần thực phẩm dùng cho buổi trưa thật đầy đủ, rồi xe bus chở đến bến tàu.

Du khách được ngồi trên sân thượng của chiếc tàu để ngắm nhìn phong cảnh chung quanh. Những công trình kiến trúc, những tòa lâu đài cùng những nhà thờ cổ xưa được dẫn giải bằng ngôn ngữ của các quốc gia như Anh, Đức, Tây Ban Nha, Trung Quốc, nhờ theo dòng nước chảy nên gần một tiếng rưỡi tàu cặp bến. Ba chiếc xe bus tuần tự chở đoàn người lên bãi đậu xe trên núi, từ đây có đường vòng cho xe chạy lên đỉnh, nhưng nhanh nhất là theo cả trăm bậc tam cấp để đến trước lâu đài Marksburg. Hình ảnh này gợi nhớ lại đoạn đường chinh phục đỉnh Trinh Nữ, chấm dứt giai đoạn huấn nhục Tân Khóa Sinh. Tòa lâu đài này là công trình kiến trúc duy nhất không bị hủy

diệt trong trận đại chiến lần thứ hai, hầu hết bị bom đạn, không toàn vẹn.

Một chiếc cầu gỗ bắc qua một cái khe để vào cổng thành, tại đây chia thành từng toán ba mươi người. Hướng dẫn viên giải thích bằng anh ngữ tay cầm chìa khóa thật to dẫn đầu mở cửa thứ nhất, đầu tiên là nơi trú ngụ của dân cư, kế đến là vị trí đặt các khẩu đại bác được sửa sang lại năm 1711, kế đến là vùng đất trồng khoảng 150 loại cây, phần lớn là dược thảo, còn lại là rau, một ít loài cỏ dại mà thời đó các phù thủy sử dụng làm độc dược rất mạnh. Lần theo những bậc gổ đến khu vực ép nho bên cạnh những thùng chứa rượu vang của thế kỷ 17, khu vực nấu ăn với dụng cụ bếp núc, mấy đùi thịt treo lủng lẳng. Một nội thất, giường cho cặp vợ chồng, một chiếc nôi và máy quay tơ bằng tay, phòng này có lò sưởi ấm bằng gỗ, kế tiếp là nhà nguyện với bức tranh vẽ trên tường Mẹ Đồng Trinh từ thế kỷ 15. Lối đi nhỏ hẹp vừa vặn dáng người bình thường dẫn đến phòng trưng bày máy dệt và dụng cụ gia đình, phòng kế bên là những áo giáp, vũ khí từ những năm trước cho tới thế kỷ 16, đặc biệt nhất là phòng với những dụng cụ để trừng phạt tội phạm như nghe lén, phổ biến tin tức, ngoại tình và nói nhiều.

Trên đường trở về tàu có dừng lại trước một đoàn du khách Tây Ban Nha và phải gần hai giờ đi ngược dòng nước mới cập vào bến.

Sau bữa ăn chiều, mọi người hối hả về phòng, các anh mặc Jaspe, veston hay áo chemise và cà vạt, các chị trang điểm rực rỡ, áo dài đồng phục theo từng địa phương, Các cháu TTNĐH dễ thương vui tươi. Đặc biệt chị Thu Nga giám đốc đài truyền hình SBTN Dallas phu nhân của NT Hạnh k.18, chị Kim Lai phụ trách chương trình Võ Bị tại Washington DC, phu nhân của NT Lại Đình Đán k.18, cả hai NT cùng phu nhân đang phỏng vấn và thâu hình.

Sau lễ chào cờ VNCH ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại Hội Võ Bị Châu Âu, MC Hà Minh Châu k.29 giới thiệu CSVSQ Nguyễn Anh Dũng K.25 TTK Đại Diện THT, CSVSQ Nguyễn Hàm k.25 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn, CSVSQ Trần Ngọc Bữu k.23 Ban Sưu Tầm lịch sử TVBQGVN,

CSVSQ Tsu A Cầu k.29 Chủ Bút ĐSĐH, tiếp đến sự tham dự đặc biệt của ba chị quả phụ, mặc dù các NT đã mãn phần nhưng các chị vẫn đến tham dự. Chị quả phụ NT Phạm Ngọc Ninh k.9 và cháu Phạm Ngọc Diễm Trang TTNĐH tử Hòa Lan, chị quả phụ Tôn Thất Chung k.16 từ San Diego Hoa Kỳ, và chị quả phụ Lương Thành Lập k.19 và cháu tại Đức, sự hiện diện của các CSVSQ từ khóa 17 đến khóa sau cùng 31. Giới thiệu các khóa vừa xong thì gia đình NT Trần Văn Trang k.19 cùng cháu trai đến, chuyến bay của NT bị trì hoản ở Hoa Kỳ nên xuống phi trường chuyển tiếp tại Đức quá muộn, ngôn ngữ bất đồng, mãi sau cùng liên lạc được BTC. Anh Hoàng Tôn Long k.31 trưởng ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại Hội Võ Bị Âu Châu, anh tường trình diễn tiến công việc tổ chức, mặc dù chuẩn bị chu đáo nhưng địa bàn quá rộng lớn và ít nhân sự nên không sao tránh khỏi những khuyết điểm. Kế đến NT Nguyễn Vĩnh Giám k.19, Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu ngỏ lời chào mừng và cám ơn các cựu SVSQ cùng phu nhân và các cháu TTNĐH đến tham dự, NT Giám trình bày tổng quát sinh hoạt của Liên Hội trong nhiệm kỳ 2011- 2013.

1. Tổng số CSVSQ định cư tại Châu Âu không đông, vả lại anh em sống rải rác ở nhiều quốc gia với phong tục, tập quán, ngôn ngữ khác nhau, do đó việc sinh hoạt có nhiều khó khăn. Liên Hội chỉ có các buổi họp mặt đông đủ để tổ chức như lễ Tân Niên Mừng Xuân hoặc Đại Hội như ngày hôm nay. Ngoài ra chúng tôi cũng có những sinh hoạt định kỳ cho các gia đình ở cùng địa phương, đôi khi có những chuyến thăm viếng các NT, các chị lớn tuổi, sức khỏe suy kém, có người ở miền Bắc nước Đức hoặc miền Nam nước Pháp. Nhờ có diễn đàn Tổng Hội, Liên Hội, giúp sự liên lạc được thường xuyên, thêm vào đó các buổi họp bất thường qua hệ thống Skype với Tổng Hội. Riêng những ngày lễ lớn như Ngày Quốc Hận, Ngày Quân Lực hoặc các đêm văn nghệ gây quỹ giúp Thương Phế Binh QLVNCH, Liên Hội khuyến khích anh chị em trực tiếp tham dự tại địa phương hay ở quốc gia đang sinh sống.

2. - Về nội bộ, xin vinh danh anh Nguyễn Hữu Xương K.26 tại Pháp đã vươn cao lá Quốc Kỳ VNCH trong suốt bốn ngày đi bộ

tại Hòa Lan cùng với hàng ngàn người tham dự đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, cám ơn anh Trần Quang Diệu k.26 và ngợi khen toàn thể đoàn viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Cháu Trần Viết Luân con anh Trần Viết Huấn, cháu Nguyễn Xuân Phúc con anh Xương k.26, cám ơn sự hợp tác của tất cả các anh chị em tại Châu Âu,

- Về đối ngoại, từ lâu Liên Hội là thành viên cùa Trung Tâm Điều Hợp Cựu Chiến Sĩ Châu Âu, tuy nhiên với Tân Ban Chấp Hành được bầu vào tháng 10 năm 2012, chúng tôi nhận thấy có nhiều vấn đề thật tế nhị nên hiện nay Liên Hội không tích cực sinh hoạt với TTCCS như xưa. Chúng tôi đề nghị Tân Ban Chấp Hành Liên Hội nghiên cứu tường tận để có quyết định thích nghi.

Kế tiếp là phần sinh hoạt với các cháu TTNĐH, vài suy tư còn vướng mắc của các cháu và những đóng góp của các bậc cha chú. Sau đó tập dượt văn nghệ và ca karaoke giúp vui. Chiều tối BTC khoản đãi bún bò Huế và những loại bia nổi tiếng sản xuất tại Đức.

Ngày 31 tháng 8

Lễ chào cờ chấm dứt, NT Nguyễn Vĩnh Giám Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu cùng Ban Chấp Hành niên khóa 2011-2013 tuyên bố mãn nhiệm kỳ. Hội trường bầu anh Nguyễn Hàm K.25 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội làm chủ tịch chủ tọa đoàn, NT Trần Thanh Đoàn K.21 phụ tá và anh Nguyễn Viết Ấn K.24 thơ ký. Anh Hàm đã thông qua những điều lệ như ứng cử, khi đề cử, bỏ phiếu kín cùng những điểm đặc biệt theo nội qui tại Âu Châu là các chị có quyền bỏ phiếu.

Vì không ai tự nguyện nên các anh chị thuộc Liên Hội đề cử ba người, NT Thạt k.18 tại Anh, anh Khanh k.25 tại Pháp và anh Long k.31 tại Đức. Theo nội qui Âu Châu, những CSVSQ nắm giữ vai trò trong các sinh hoạt của hội đoàn, cộng đồng sẽ không hợp lệ. NT Thạt xin rút lui, anh Long trình bày mình không hợp lệ, riêng anh Khanh sẵn sàng chấp nhận khi được anh em tín nhiệm giao trọng trách điều hành Liên Hội. Anh

Khanh đã đạt được 26 phiếu ưng thuận trên tổng số hiện diện 27, một phiếu trắng.

Trong lúc đó các cháu cũng đang sinh hoạt để chọn tân liên đoàn trưởng TTNĐH ở phòng dành cho các cháu.

Chị Khanh bày tỏ trong sự cảm xúc là với trách nhiệm mới của phu quân làm chị lo âu, nhưng chị quyết tâm cùng các con lúc nào cũng hỗ trợ và giúp anh Khanh hoàn thành nhiệm vụ. Tiếng nói phát xuất từ tấm lòng đã làm mọi người trong hội trường xúc động.

Anh Khanh trình bày sơ lược đường lối hoạt động, anh khẳng định:

1-Tiếp tục con đường mà NT Giám đã hoạch định với ba vị NT đã qua đời, cố gắng gây dựng và duy trì Liên Hội Võ Bị Âu Châu như ngày nào, tình anh em, tình gia đình đó là căn bản đầu tiên trong nhiệm kỳ sắp tới của tôi.

2- Cuộc chiến đấu của chúng ta vẫn còn đang tiếp diễn (cả hội trường vỗ tay). Hiện nay chúng ta không còn là một tổ chức quân sự mà là một tổ chức chính trị thật sự, là một trong những niềm tin cuối cùng của anh em quân nhân và đồng bào tại hải ngoại. Đối với tôi trong xứ tự do mỗi người có một quan điểm chính trị, đường lối đấu tranh có thể khác nhau,

nhưng chúng tôi xin đề nghị chiến trường duy nhất của chúng ta là tại Việt Nam, lực lượng đấu tranh duy nhất để đánh bại CS là người Việt Nam, kẻ thù mà chúng ta bắt buộc phải nhắm vào là đảng CS và tập đoàn lãnh đạo cầm quyền. Tiếng vỗ tay ủng hộ lập trường của vị Tân Liên Hội Trưởng.

Anh TTK Nguyễn Anh Dũng mạn phép thay mặt THT Võ Nhẫn chúc mừng Liên Hội Âu Châu đã bầu anh Khanh, người có lý tưởng quốc gia, phục vụ dân tộc, không vì lý do gì để anh Khanh làm một mình mà chúng ta phải hỗ trợ để Liên Hội Âu Châu mỗi ngày một vươn lên. Với ý kiến cá nhân anh tỏ lòng ngưỡng mộ từ địa điểm tổ chức, thực phẩm ngon, người về tham dự hoàn toàn thoải mái, tuyên dương tinh thần phục vụ của quý chị và các cháu TTNĐH.

NT Chiêm Thành Hoàng k.21 Hội Trưởng hội Võ Bị Massachusetts gởi lời chúc mừng tân hội trưởng, riêng cá nhân xin chúc mừng anh Hoàng Tôn Long đã tổ chức thành công, nếu là một CSVSQ tốt nghiệp rồi, phục vụ lâu năm trong quân đội, với tình võ bị lâu dài mà đứng ra tổ chức đạt được kết quả khả quan thì không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng anh Long khóa 31 chỉ có thời gian rất ngắn là tám tuần tân khóa sinh, đó là nhiệt tình và tấm lòng của anh Long đối với trường Mẹ.

Lần lượt lời chúc mừng của NT Ngô Tùng Châu k.18 thay mặt NT Trần Ngọc Huế đại diện k.18 hải ngoại. Chị Kim Lan phu nhân NT Đáng k.18 với danh nghĩa, với tính cách người nội trợ của các anh, gởi lời cám ơn các chị nhất là các cháu, ước mong các hội võ bị khắp nơi sẽ sát cánh làm việc với các anh trong tinh thần vừa gia đình, vừa giúp các anh trên mọi phương diện, để ra ngoài xã hội mình có tiếng nói của người phụ nữ, xứng đáng là vợ của các anh võ bị. Anh Tsu A Cầu chủ bút ĐSĐH chúc mừng và cho biết chúng ta tiếp tục chiến đấu đến số báo cuối cùng và dùng kỷ thuật tân tiến của truyền thông làm vũ khí đấu tranh. Chị Ngọc Trâm phu nhân NT Phan Nghè chúc mừng và chia vui với anh chị Khanh, lần đầu tiên tham dự Đại Hội Châu Âu chị nhận thấy tinh thần tại đây rất cao, các cháu TTNĐH sinh hoạt rất khắn khít đó là nhờ sự khuyến khích của cha mẹ và sự hướng dẫn tận tình của anh Hoàng Tôn Long.

Vào chiều tối, lễ bế mạc được cử hành trọng thể, Quốc Quân Kỳ do NT Rớt k.19 trưởng toán tiến vào vị trí, lễ chào cờ VNCH cùng Lễ Truy Điệu truyền thống với tiếng sáo quyện theo gió lộng trên đồi thông, chiêng trống dập dồn như đang xuất quân ra trận mạc. Tâm hồn các CSVSQ trở về trường Mẹ, nhớ thuở nào trong đêm tối tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, dưới ánh đuốc bập bùng, sương mù là đà quyện chân các chàng trai sắp sửa lên đường cho thỏa chí nam nhi, tang bồng hồ thỉ.

Sau khi giá cờ, MC Hà Minh Châu giới thiệu anh Nguyễn Anh Dũng k.25 TTK/TH đại diện NT Võ Nhẫn THT, anh Tsu A Cầu k.29 chủ bút Đặc San Đa Hiệu, anh Dũng chuyển lời của NT Võ Nhẫn k.20/THT tới Đại Hội và các cháu TTNĐH, anh Cầu trình bày về những khó khăn khi gởi ĐS Đa Hiệu ra các quốc gia ở ngoài Hoa Kỳ.

CSVSQ Đặng Văn Khanh tân Liên Hội Trưởng ngỏ lời chào mừng và trình bày đường lối hoạt động trong tương lai. Sau đó anh trao quà lưu niệm cho anh Dũng TTK/TH, anh Hàm Phó chủ tịch HĐTV, anh Cầu Chủ Bút, NT Vĩnh Giám cựu LHT/AC và cháu Trần Viết Luân cựu Liên Đoàn Trưởng TTNĐH, cháu Mai Ngọc Sương tân Liên Đoàn Trưởng TTNĐH con cố NT Mai Ngọc Sáng k.10 (cháu cho biết đã có mặt với cha từ lúc Liên Hội mới thành lập, nay đã qua 10 lần Đại Hội, 20 năm), cháu Hoàng Tuấn Hữu Liên Đoàn Phó TTNĐH con của CSVSQ Hoàng Tôn Long k.31.

Sau nghi lễ tiễn đưa Quốc Quân Kỳ, hội trường sống động với phần văn nghệ và các tiết mục đặc sắc, NT Phan Nghè với bài hát Đà Lạt Trường Tôi và giọng ngâm Hồ Trường xuất sắc, tiếng hát của chị Ngọc Trâm K.19/B, lời ca Huế trầm buồn của chị Ngọc Cầm k.16/1, tiếng hát cùng hoạt cảnh của các anh chị khóa 25, hai chị Khanh và chị Hải với âm điệu tuyệt vời, tiếng

hát từ Sydney của anh Trần Văn Hiền k.29, chị Kim Thoa khóa 22/1, khóa 18, khóa 23 cùng phu nhân của các CSVSQ. Đặc biệt bài ca "Triệu con tim" của các cháu TTNĐH được cả hội trường hưởng ứng nồng nhiệt, mọi người cùng cất cao tiếng hát với các cháu. Lời ca hùng hồn, âm thanh từ các cháu cùng cha chú quyện vào nhau và toả rộng trong màn đêm của vùng Loreley. Niềm vui của hai thế hệ từ Mỹ Châu, Úc Châu và Âu Châu vẫn còn mãi mãi dù mai đây trở về với cuộc sống bận rộn của từng quốc gia tạm trú, nhưng cùng mong muốn ngày về với quê hương không còn loài quỷ đỏ.

Ngày 1 tháng 9

Những bàn tay vẫy chào tiễn biệt hẹn gặp lại hai năm sau. Chúc các cháu thành công trên đường học vấn và tương lai tốt đẹp, chúc quý NT, quý anh chị Âu Châu nhiều sức khoẻ. Xe bus chở chúng tôi rời Loreley tiếp tục cuộc du hành qua Tiệp Khắc. Cám ơn NT Nguyễn Vĩnh Giám, BTC Đại Hội, anh Hoàng Tôn Long, anh Hồ Để, anh Phạm Xuân Thiếp, anh Trần Viết Huấn, quý chị và các cháu TTNĐH đã yểm trợ đắc lực và là nhân tố đem lại thành công mỹ mãn cho Đại Hội Liên Hội Võ Bị Âu Châu năm 2013.

Ước vọng nhỏ nhoi là cầu chúc gia đình quý NT, quý anh chị, các cháu TTNĐH nhiều sức khỏe, cùng chung ý chí, đoàn kết trong cuộc tranh đấu cho nước Việt Nam tự do. Mong được gặp lại vào ngày Đại Hội Võ Bị toàn quốc 2014 tại Houston Texas, cũng như ngày Đại Hội Liên Hội Võ Bị Âu Châu 2015.

Tiếng hát thoang thoảng quyện bên tai

...Đoàn Sinh Viên ta xiết chặt dây thân ái
Gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình.

Giang Văn Nhân khóa 22

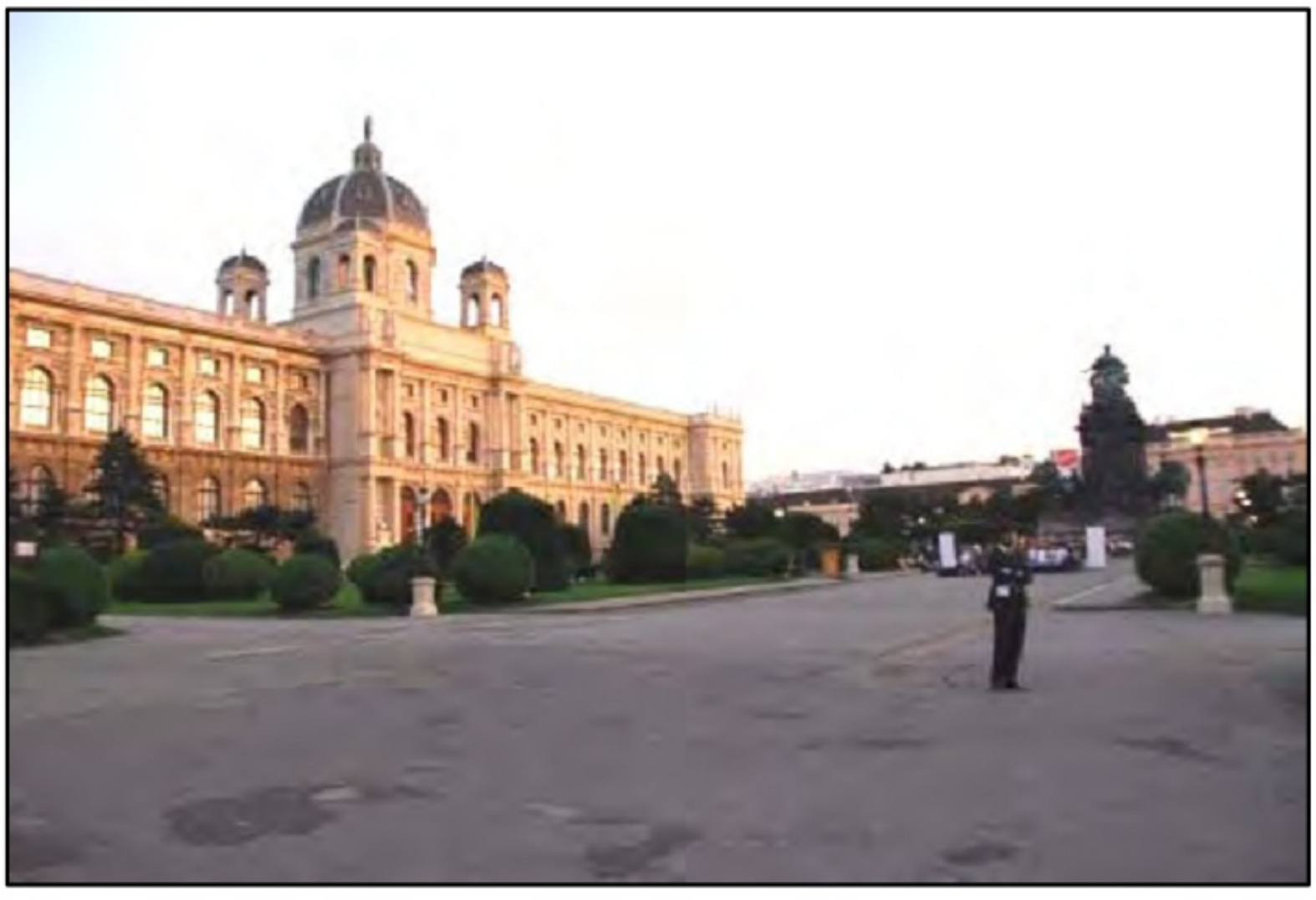

Châu Âu Du Ký

Thu Nga

Thế rồi chúng tôi quyết định một cách đột ngột là đi tham dự đại hội Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Liên Hội Âu Châu. Cũng vì quyết định giờ phút chót nên có nhiều trục trặc khi book vé máy bay và vé xe lửa đi từ nước này, sang nước khác thăm viếng sau đại hội, tiền khách sạn phải trả cao hơn những người khác. Đổi tiền Dollar ra Euro cũng lỗ hơn. Tuy nhiên cuối cùng nhờ sự sốt sắng của ban tổ chức cũng như đôi bạn đầu tàu là anh chị Lại Đình Đán cùng khóa nên chuyến đi cũng xong xuôi.

Máy bay đáp xuống phi trường Frankfurt, vì múi giờ khác nhau nên chúng tôi đi từ thứ Tư 28 tháng 8, và tới đó ngày 29 tháng 8, mới có 9 rưỡi sáng. Chúng tôi nhìn lại những information thì biết chỗ hẹn để ban tổ chức đi rước nằm trên lầu 3 của phi trường tại tiệm McDonald đến 2, 3 giờ chiều ban tổ chức mới cho người đến đón. Ngồi tại đây một hồi khá lâu, nhìn sang một chiếc bàn cách đó không xa là những người tóc đen, tôi nói với nhà tôi, chắc phải là Võ Bị rồi chớ không ai khác. Đúng vậy, và liên tiếp sau khi nhận diện cùng gia đình Võ Bị,

cùng về tham dự đại hội Liên Âu, nhiều cặp khác, thuộc đủ mọi khóa, cũng đã lục tục kéo đến ngồi đầy cả sân trước cửa tiệm ăn, có cả những người đã thăm viếng Anh Quốc trước rồi mới ghé như anh chị Dật, anh chị Đán, anh chị Miều, còn những người khác thì ở khắp các tiểu bang trên nước Mỹ đến.

Cùng nhau hàn huyên tâm sự vui như pháo Tết nhưng mắt vẫn trông ngóng ban tổ chức đến đón thì cuối cùng đến hơn 3 giờ chiều có xe bus đón chúng tôi về địa điểm. Anh Hà Minh Châu, một người trong ban tổ chức chở chúng tôi về, vừa chỉ dẫn những điều đặc biệt của nước Đức. Chạy cả tiếng qua nhiều phố xá, và cuối cùng xe leo lên một con đồi có nhiều cây xanh đẹp mắt thì tới khu vực cắm trại. Nhưng không phải camping bằng lều vải mà là trong dãy building kiểu nhà nghỉ mát. Nhiều người nói đùa giống trong các trại tị nạn năm 1975 trong các dãy nhà tiền chế, sạch sẽ khang trang. Từ đó về sau khi nhắc lại địa điểm này cho mau, chúng tôi gọi "trại tị nạn".

Mọi người lo kéo hành lý vào phòng của mình. Có phòng ở được 3 cặp, có phòng ở được 2 cặp. Chúng tôi và anh chị Đán ở cùng phòng. 2 chiếc giường kiểu bunkbed nằm song song với nhau. Dĩ nhiên mấy ông phải leo lên ngủ tầng trên, nhưng thấy ông nào cũng gối mỏi, chồn chân, mấy bà cũng cảm thấy tội nghiệp nhưng không biết làm sao hơn vì không bà nào muốn leo lên cao như thế mà nằm chung thì chật quá, tuy nhiên cũng không có gì đáng phàn nàn cả. Bạn bè lâu năm mới gặp lại thêm cái tình cùng một trường Mẹ đậm đà nên không khí lúc nào cũng ròn rã tiếng cười. Buổi chiều mọi người được thưởng thức một buổi ăn tối với thức ăn rặt của người Âu Châu là bánh mì, xúc xích, jambon, cheese và trà.

Tiền đại hội ngay buổi chiều hôm ấy trong hội trường gần kế bên thật vui. Các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã trổ tài nấu phở để các cô, chú, bác họp xong có món ăn nóng.

Sáng ngày hôm sau 30 tháng 8, buổi sáng mọi người được ban tổ chức đưa đi du ngoạn trên sông Rhein. Sông Rhein được biết dài nhất Châu Âu, chạy ngang qua nhiều quốc gia với những tên riêng của quốc gia đó. Hai bên sông khung cảnh thật

đẹp. Nhiều "castles" xây trên những đồi cao, những lâu đài làm người ta liên tưởng đến những câu chuyện cổ tích, thần tiên.

Nhà cửa tại Đức sơn nhiều màu sắc tươi tắn, đẹp mắt, chứ không phải chỉ có màu trắng mà thôi. Ngồi trên thuyền trong bầu không khí trong xanh, gió mát lạnh. Từng nhóm, từng khóa tiếp tục chuyện vãn khi con tàu cứ êm ả trôi trên dòng sông. Ngồi trên thuyền có thể nhìn thấy trên những đồi cao, dốc thẳng đứng có những vườn nho cheo leo, có lẽ đất hẹp người đông nên mới leo mãi lên tận non cao mà trồng trọt chăng? Không hiểu làm sao mà họ có thể săn sóc vườn tược trên một triền dốc núi như thế được!?

Dạo chơi bằng du thuyền xong, lên tới bờ, mọi người lại hối hả đi xem một toà lâu đài nguy nga trên cổ thành Marksburg. Lâu đài được xây từ thế kỷ thứ 14, tọa lạc trên một đồi cao, làm toàn bằng đá. Leo lên hết các bậc đá là đã mệt nhoài. Để tăng thêm sức leo núi, những lời ca vui nhộn:

"Đèo cao! Dô ta! Thì mặc đèo

cao! Dô ta! Nhưng lòng yêu nước! dô ta! Còn cao hơn đèo! Dô tà, dô tà là hò dô ta, dô ta! ....”

Và cũng từ đó ban hợp ca bất đắc dĩ tại chỗ ra đời cho đến ngày chia tay. Cần nói thêm lâu đài bằng đá này có nhiều tầng, nhiều phòng. Vào trong lâu đài rồi, còn phải leo thêm một cái dốc gồ ghề đá. Người hướng dẫn nói tiếng Ăng Lê giải thách và hướng dẫn đi xem từng phòng một. Nào là phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, đặc biệt chiếc giường trong phòng ngủ của chủ nhân của toà lâu đài rất nhỏ, rộng bằng double bed, nhưng ngắn hơn. Người hướng dẫn giải thích khi xưa người ta ngủ ngồi, vì sợ khi nằm dài để ngủ sẽ bị chết, do đó giường không cần phải dài và rộng! Có phòng chưng bày những quân lính, và có những ổ khóa kiểu quần lót cho các bà vợ khi ông chồng ra chiến trường thời bấy giờ và nhiều chi tiết thú vị. Mấy bà cười hăng hắc nói may quá mấy ông chồng thời nay không quá ghen như mấy ông tướng thời ấy!

Xem hết các phòng trong lâu đài cả trong lẫn ngoài, mọi người lại lục tục kéo nhau ra ngoài chờ tàu đi về lại chỗ cũ, ngược dòng sông Rhein, xe bus chạy về lại nơi đại hội để chuẩn bi cho buổi khai mac đai hôi.

(Chương trình Đại Hội được trình bày trong bài phóng sự của NT Giang Văn Nhân K22)

Buổi tối, sau Dạ Tiệc Tiếp Tân chia tay, bên ngoài trời mát lạnh, nhưng bên trong mọi người lưu luyến không muốn rời bữa tiệc cuối cùng, để ngày mai, có người bay về lại nơi cư ngụ, và cũng có nhiều nhóm, nhiều khóa tổ chức đi du lịch chung qua các nước lân cận: Pháp, Bỉ, Tiệp Khác, Anh Quốc, Hòa Lan.

Chỉ có một số ít về luôn, còn phần đông là lên xe đi thăm Tiệp Khắc. Chuyến đi tổng cộng cả 9 tiếng đồng hồ. Làng mạc của Tiệp Khắc tuy trước kia là xứ Cộng Sản trước khi chế độ Đông Âu sụp đổ, nhưng ở xa xa ngoại ô cũng khá khang trang, sạch sẽ, mái lợp bằng ngói đỏ, hay ngói nâu. Một điểm còn sót lại của chế độ Cộng Sản là trên các cột đèn vẫn còn những cái au-parleur. Những cái loa này, trước đây, cũng như hiện tại ở Việt Nam, kêu gọi mọi người đi meeting, tập thể dục.

Tới nơi thì trời đã khá tối. Mọi người check in phòng ngủ và được ăn buffet tại restaurant của khách sạn. Thức ăn của Tiệp Khắc thì chúng tôi đã được báo trước dở lắm, nhưng vì đói, nên cũng không đến nỗi nào, món chính cũng là sausage và bánh mì. Gia vị thức ăn hơi khác với gia vị của thức ăn Mỹ. Ngày hôm sau, chúng tôi được đi xem nhà thờ The Ossuary, nguyên thủy được xây từ thế kỷ thứ 14 nhưng sau đó bị đốt cháy và được xây dựng trở lại với kiến trúc đặc biệt của một kiến trúc sư người Tiệp. Nhà thờ này được người hướng dẫn viên giới thiệu là nhà thờ "Xương". Đúng như vậy, trong nhà thờ trang trí toàn bằng xương và đầu lâu người. Anh Bùi Quang, hướng dẫn cũng cho biết trước, ai yếu bóng vía thì không nên vào. Nhà thờ Xương đã được Unessco công nhận là di sản thế giới, nơi đây đã có cả 40,000 ngàn người chết. Nhiều người được phong thánh. Và nơi đây trở thành đất thánh. Nhiều gười giàu có đã đến đây mua đất chôn.

Theo tài liệu do anh Quang Bùi giải thích thì xa xưa, tại Tiệp đã có một dịch bệnh và cũng có nội chiến nên số người chết lên cao như vậy. Xương được sắp hàng hàng lớp lớp trong các khung cửa. Đầu lâu treo từng giây, từng chuỗi. Có nhiều sọ có vết nứt, có sọ bị vết đạn bắn lủng. Mọi người cúi đầu cầu nguyện.

Rời nhà thờ "Xương" chúng tôi qua thăm một nhà thờ Đức Mẹ Lên Trời, cách đó không xa. Kiến trúc lộng lẫy không kém. Có hai bộ xương của hai ông thánh. Chỉ có vài khúc xương chân tay và người ta ráp lại thành hình người. Nhà thờ kế tiếp có tên Barbara Cathedral. Đẹp vô cùng, chung quanh toàn là nhà thờ nhà thánh lớn, nhỏ. Có cả khu vườn nho để làm rượu lễ.

Buổi tối chúng tôi ra phố Praha. Toàn là lâu đài cổ kính. Người ta đi nườm nượp như trẩy hội. Cứ như lạc vào phim 1001 đêm. Chúng tôi cũng kéo nhau tìm chỗ ăn uống. Có người tìm được phở, vội vã vào ngay, có người ăn tiệm Tàu. Đi theo gót chân anh Quang vì sợ lạc, chúng tôi K18 gồm anh chị Đán, Dật, Miều và một cặp khác khóa, nhưng rất vui, chị Minh Nguyệt có giọng nói ngọt ngào, chúng tôi đặt anh chị là Robenet và

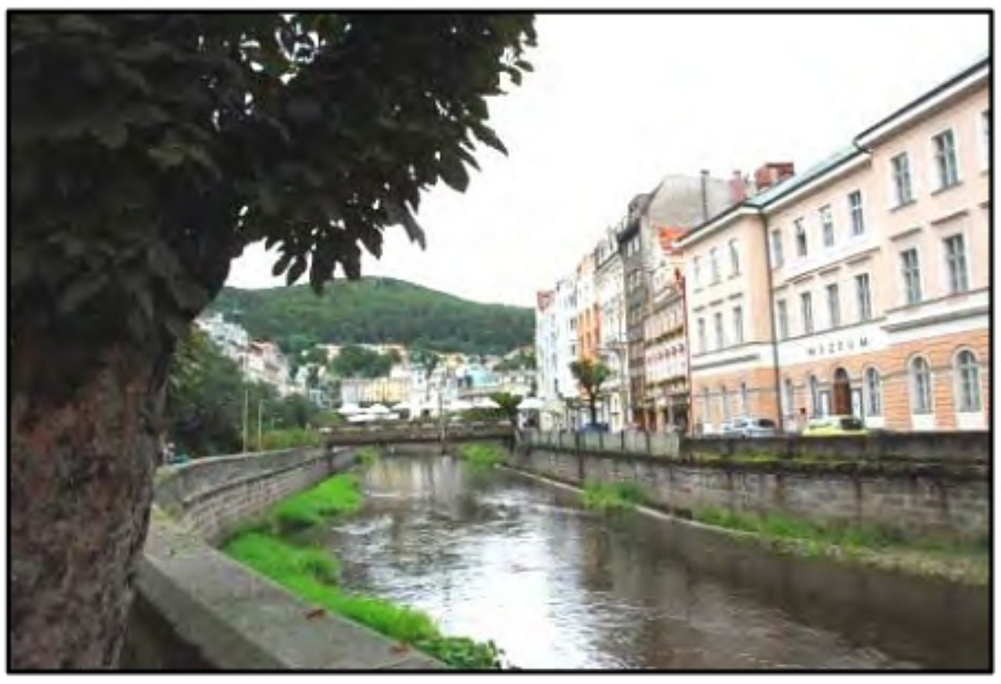

Cabinet vì anh chị lúc nào cũng âu yếm tay trong tay. Không khí lành lạnh có vài giọt mưa lất phất nhưng không sao. Tuy nhiên, đẹp thì có đẹp, sang thì có sang vì tiệm có sẵn chăn mền cho thực khách, có lò sưởi cho khách ấm, nhưng khi tính tiền thì ôi thôi đắt ơi là đắt, vừa đắt vừa ăn gian hối đoái, vừa tính đủ thứ tiền service, người nào đụng tới bánh mì trên bàn, dầu ăn nửa lát, 1 lát hay 2, 3 lát cũng tính thêm 4 Euro cho mỗi người. Trong khi nhìn trên menu thì một cặp ăn nhiều lắm cũng chỉ 20 Euro, nhưng cuối cùng có người phải trả gần 40 Euro! Trước khi ăn thì thằng bồi nói chuyện tử tế, nhưng khi cãi nó tính sai, thì mặt của nó cứ sưng sỉa lên, đành chịu thua. Có điều phải công nhận món đùi heo quay ngon quá. Ngon và thơm, da dòn rụm mà thịt bên trong rất vừa miệng. Thôi đành bấm bụng chịu chứ làm gì được. Vừa lúc ấy gặp một tốp khác trong đoàn đi đến, nghe chúng tôi kể, họ cười ngặt nghẽo và nói họ mới ăn tiệm Tàu, vừa ngon, vừa được discount, ăn thoả thê, mọi người chỉ trả có 10 Euro!

Chúng tôi lại được đi xem một cây cầu được anh Quang giải thích là "Cây Cầu Tình" vì những cặp tình nhân dập dìu lên

xuống, họ móc những ổ khoá vào các lưới dọc theo cầu, và quăng chìa khóa xuống sông, xem như mối tình sẽ bất diệt. Dọc theo cầu có những bức tượng để du khách sờ tay vào cầu xin may mắn. Đặc biệt tại ngay khu phố có chiếc đồng hồ gọi là đồng hồ Thiên Văn, cứ mỗi đầu giờ, người ta sắp hàng đầy, ngước mặt nhìn lên tháp cao xem con gà bằng đồng cất tiếng gáy và những cửa sổ nhỏ mở ra cho thấy hình tượng những ông thánh. Chỉ có bấy nhiêu mà giờ nào cũng ngập đầy người.

Khi mới đến Tiệp Khắc chúng tôi có nghe nói ở đây có khu chợ Việt Nam rất đông đúc, tuy nhiên, có người bàn rằng ở khu chợ này toàn là dân miền Bắc Việt Nam qua sinh sống buôn bán sau này, chứ không phải người Việt tị nạn và ngày Thứ Hai khi đến đây là ngày Labor Day của Hoa Kỳ lại trùng ngày Quốc Khánh 2 tháng 9 của Việt Cộng, nên sợ họ có treo cờ đỏ sao vàng thì kẹt cho mọi người, vì biết đâu có người chụp lén rồi tuyên truyền bậy, nên mọi người quyết định không đến chờ ngày khác, mặc dù suốt cả tuần cũng nhớ phở và nhớ cơm lắm rồi.

Một nơi đặc biệt nữa mà chúng tôi ghi nhận là khu được gọi là "An Dưỡng Bệnh", khu phố này tên Colovyvari, theo lời của anh Quang Bùi. Mới nghe tên, mình tưởng đây là khu của mấy ông bà lão, hay của những người bệnh tật. Nhưng không phải vậy, cũng theo lời của hướng dẫn viên Quang đây là khu cho người giàu dưỡng bệnh tưởng tượng hay bệnh thật gì cũng được, miễn là có tiền vì ở đây sang trọng vô cùng. Hai bên là lâu đài như cung điện vua chúa. Cửa hàng nào cũng xa hoa, lộng lẫy. Ai cũng thắc mắc, trước đây dưới thời Cộng Sản mà Tiệp Khắc còn vẫn giữ được những dinh cơ nguy nga tráng lệ cho quốc gia. Họ giữ kỹ những kỳ quan của xứ sở, những danh lam thắng cảnh cổ xưa vẫn còn tồn tại. Những biệt thự, lâu đài xây kín mít hai dãy phố, không thấy có mùi bệnh viện nào trong khu an dưỡng bệnh này cả! Được biết tại đây dùng để quay phim rất nhiều.

Ở giữa khu phố Colovyvari, ở giữa là dòng suối nước nóng, dài, nhưng cạn. Chúng tôi thấy hơi khói bốc lên qua các lỗ cống. Nói về suối nước nóng thì chúng tôi đã được đi vào bên

trong. Tại đây có trưng bày nhiều những ống dẫn nước thiên nhiên. Hầu như ai cũng chen chúc mua những cái ly, cái tách hay cái bình nho nhỏ có vòi để hứng nước nóng thiên nhiên uống thử.

Nước này chỉ là nước suối thiên nhiên chứ không phải suối nước tiên, nhưng khi biết suối có nhiều khoáng chất tốt, nên ai cũng lo hứng uống thử, có người còn tưởng tượng nói uống vào hết nhiều bệnh tật. Điều kỳ lạ là họ chưng bày ba hay bốn vòi nước, vòi có nhiệt độ bình thường, rồi vòi nước ấm hơn, rồi vòi nước nóng để uống thử, khi uống vòi có nhiệt độ bình thường 37 độ thì có cảm giác nhơn nhớt tanh tanh, nhưng khi uống vòi nước nóng 75 độ thì lại dễ uống hơn.

Chiều tối chúng tôi quyết định đi thăm chợ Việt Nam để xem họ làm ăn buôn bán ra làm sao vì nghe người Việt qua Tiệp Khắc làm ăn rất đông. Khu này có tên là Trung Tâm Thương Mại Saba. Khu chợ nhìn giống khu chợ Cũ Sài Gòn. Khu chợ khá lớn, có nhiều đường ngang, dọc. Tiếc rằng chúng tôi tới trễ quá nên các sạp hầu hết đều đóng cửa, chỉ còn tiệm ăn, tiệm hớt tóc và vài tiệm bán những đồ đạc lặt vặt còn mở cửa mà thôi.

Chúng tôi chia thành hai toán, ăn hai nhà hàng khác nhau. Thức ăn như canh rau mồng tơi, cá kho tộ cũng vừa phải không ngon, không dở. Chúng tôi cũng làm nhiệm vụ quay phim, phỏng vấn. Phần đông họ nói, họ qua từ Việt Nam học cách làm ăn buôn bán (?) rồi thấy cuộc sống ở đây dễ thở hơn bên Việt Nam nên ở luôn. Có một người đàn ông còn trẻ nói anh ta trước đây là Công An, nhưng đã từ bỏ, qua đây ở luôn không về nữa. Chúng tôi cũng không quên mua thêm bánh bao, bánh dầy, bánh giò để mai ăn lên đường trở lại Đức.

Lại mất cả ngày để quay lại Đức và nơi đây, chúng tôi K18, chia tay với số bạn bè thuộc nhiều khóa khác nhau để làm một chuyến du lịch riêng. Những cái vẫy tay bịn rịn lưu luyến vì trong suốt những ngày qua, tình thân của mọi người thật gắn bó. Chúng tôi cười đùa, ca hát, kể chuyện vui khi di chuyển trên xe bus. Người tài xế xe bus suốt trong những ngày qua là một người Đức, ông này ít nói và cũng ít cười, thấy chúng tôi ồn ào

ông cũng không tỏ ra thái độ thích thú hay khó chịu, ông chỉ làm nhiệm vụ tài xế mà thôi, chỉ có anh Bùi Quang và anh Huấn thì lúc nào cũng bận rộn chăm sóc, chuyện trò với mọi người. Khi đi Tiệp Khắc, có 2 chuyến xe bus, nên chúng tôi cũng đã chia tay với một số người vì họ ở một hotel khác. Và khi đi dạo ở phố Tiệp, tình cờ chúng tôi gặp lại toán kia, nhưng điều làm mọi người cả hai toán ôm nhau cười vang khu phố vì toán kia vừa đi diễn hành dạo phố mà trên tay có được lá cờ vàng ba sọc đỏ! Nhìn lá cờ thân yêu tung bay trong bầu trời lộng gió ai cũng cười mà hồn rơm rớm lệ thương quá Việt Nam!

Lần này quay trở lại Đức chúng tôi lại chia tay thêm với nhiều người khác, có người đi Luân Đôn, có người đi Pháp hay trở về nhà. Chúng tôi 6 cặp: Đán, Dật, Miều, Huế, Danh, Hạnh làm chuyến du hành sang Pháp. Xe bus cho chúng tôi đến khách sạn tại ga xe lửa Koln, từ đó chúng tôi sẽ lên Tàu đi sang Paris.

Mới vừa vào khách sạn, trong khi chờ check in thì túi xách lưng của anh Huế bị một tên trộm lẻn vào hồi nào lấy mất khi cánh cửa khách sạn không đóng lại sau lưng. Từ đó, chúng tôi ai cũng thủ túi xách, dây bóp được cẩn thận quàng qua vai, đeo trước bụng, có người để tiền, giấy thông hành vào túi may bên trong quần cho chắc ăn. Việc chiếc túi xách bị mất đã khiến cho mọi người lo lắng sau khi biết trong túi xách có 2 cái vé xe lửa của anh chị Huế. Chị Đán là người đã lo vé đi xe lửa và book khách sạn cho K18 trong đoàn phải tất bật chạy đi chỗ nọ, chỗ kia tại ga xe lửa để mua 2 vé khác vì sáng hôm sau phải lên tàu rồi. Nếu mua không được thì không lẽ cả 4 cặp kia phải trễ tàu và chuyến đi bị dở dang. Cũng có báo cho cảnh sát, nhưng họ cũng chẳng có thể làm gì giúp mình cả. Nhưng may quá, cuối cùng thì chị Đán cũng đã mua được 2 vé khác, dĩ nhiên ngồi khác toa và đắt hơn. Trước khi về khách sạn nghỉ ngơi, chúng tôi đi loanh quanh chung quanh khu nhà ga, xem cho biết ngày mai mình lên chỗ nào cho đúng đồng thời chụp vài tấm hình trước nhà thờ gần đó.

Nhà thờ này có tên là Cologne Catheral, hay còn có tên gọi là Kölner Dom, có màu đen như khói ám. Kiến trúc tinh vi, đẹp vô cùng nhìn ban đêm, ban ngày gì cũng rất đẹp. Đã 9 giờ

tối mà du khách thăm viếng vẫn còn tấp nập. Chúng tôi chụp vài tấm hình và nói ngày mai, ban ngày sẽ đi vào trong chụp tiếp vì nhà thờ quá đẹp.

Nhưng sáng hôm sau chỉ có thời gian chụp vài tấm cũng trước nhà thờ và 5 cặp lo lên xe lửa cho kịp chuyến. Anh Huấn và vài người bạn nữa sợ chúng tôi gặp khó khăn khi lên xe lửa, nhất là có vụ mất vé của anh Huế, nên đã đến và chờ xe lửa chạy, các anh mới ra về.

Trước khi lên xe lửa, chúng tôi đã được báo động là phải trông chừng hành lý vì trộm cắp có thể lấy dễ như chơi. Mỗi lần xe lửa ngừng là mấy ông của chúng tôi phải đứng lên đi đến chỗ hành lý canh chừng kẻ cắp. Hành lý được mấy bà cột dây để dễ phân biệt, dễ thấy.

Xe lửa chạy gần 4 tiếng đồng hồ, dừng lại 3 trạm, qua khỏi Bruxell là tới Pháp. Chúng tôi hì hục, lễ mễ kéo hành lý, vẫn phải mắt trước mắt sau chờ bạn mình và canh chừng kẻ cắp. Với kinh nghiệm tại hotel gần xe lửa và đã được nhiều người dặn trước, ngay cả người mua bán tạp hóa cũng cảnh cáo là tại Pháp, bọn móc túi tài tình lắm nên mấy bà lo giắt tiền, giấy thông hành, nữ trang cũng không dám đeo mà bỏ vào túi trước bụng cho chắc ăn. Mấy ông cũng không dám bỏ billfold vào túi sau. Cả đám bạn lúc nào cũng quay quần với nhau, hành lý nhỏ ở giữa, hành lý lớn để chung quanh, chúng tôi ngồi bao bọc, mắt quan sát tình hình trong khi chờ đợi người bạn cùng khóa là anh Đức tới đón.

Quang cảnh tại nhà ga xe lửa Paris Nord thật là hỗn độn, người là người. Thỉnh thoảng lại thấy xuất hiện một toán quân nhân đội mũ đỏ, tay lăm lăm khẩu súng như sẵn sàng nhả đạn, đối phó nếu có khủng bố hay bạo động xảy ra. Chúng tôi sốt ruột cứ nhìn đồng hồ mà tăm hơi anh Đức thì chẳng thấy đâu. Bỏ tiền vào máy cầu tiêu công cộng, thì tiền chạy luôn mà cửa vẫn không mở, bỏ tiền vào máy điện thoại cũng y chang như vậy, chả biết khiếu nại cùng ai. Bà Đán cuối cùng đi vào trong một khu bán tạp hóa, tìm được một cô bán hàng Việt Nam tốt bụng, gọi được vợ anh Đức và chị cho biết anh đợi từ sáng tới giờ không thấy ai gọi điện thoại nên anh đã đi khách (anh lái

taxi), chị sẽ liên lạc với anh! Cần nói thêm chúng tôi cũng khổ sở với vụ gọi điện thoại, mua SIM card không biết bao nhiêu lần đều bị trục trặc, đang gọi nói chuyện mới được hai ba câu thì "máy rớt", chẳng biết hết phút hay làn sóng yếu.

Lại ngồi đợi tiếp, vừa nhìn canh chừng chung quanh vì khi ấy chúng tôi nhận thấy có 3 nhóm gồm toàn thanh thiếu niên, đen có, trắng có, đang đứng gần đó và cứ nhìn chăm chăm vào đống hành lý ngổn ngang của chúng tôi. Một lát sau, một cô gái da trắng rất trẻ, như dân Do Thái thì phải, cô ta mon men lại ngồi gần chúng tôi, mà mắt thì cứ nhìn cái xách tay của chị Miều đang để gần chân chị. Chúng tôi nháy mắt báo động với nhau và nhìn 3 toán bao vây như hình tam giác (không biết đúng hay tưởng tượng). Cô gái ngồi một hồi, đứng lên tới ôm cổ một thanh niên trong nhóm đó và thì thầm điều gì không biết. Chúng tôi nhìn ra đường, lúc ấy đã gần về chiều, ai cũng sốt ruột, màn đêm buông xuống mà không có ai rước, lễ mễ kéo hành lý ra xe taxi thì có nước chết với tụi cướp giật! Cuối cùng rồi anh Đức cũng đến.

Nhìn thấy bóng anh đang đi đến, mọi người vui mừng ra mặt. Đúng là vị cứu tinh. Lúc này thì anh chị Hà Kỳ Danh đã chia tay chúng tôi, vì có bà con ở đây, chúng tôi chỉ còn 5 cặp. Anh Đức chu đáo, kêu thêm một người bạn ngoại quốc nữa, nên mới chở cả 4 cặp và ít nhất là 10 valise cả lớn, cả nhỏ.

Buổi chiều với sự hướng dẫn của anh Đức, anh chị ở cách hotel chúng tôi không xa, chúng tôi ăn một bữa cơm tại tiệm Istanbul ngon quá với thịt cừu non. Thịt ướp vừa miệng lại vừa túi tiền, lại gần hotel, tiện lợi vô cùng, sau đó chúng tôi lại đây ăn thêm một lần nữa.

Sáng hôm sau, thức giậy, đi ra ngoài hotel thì thấy chợ trời đã nhộn nhịp bên ngoài. Từng gian hàng san sát nhau, có tiệm có mái, có tiệm để trần, thượng vàng, hạ cám, áo quần, giầy dép, thức ăn sống, thức ăn chín, cây trái khô, tươi đủ loại. Chúng tôi mua trái cây để dành đi đường sau khi mua mấy cái bánh mì croissant và cà phê. Cần nói cà phê ở Âu CHâu nói chung rất đặc, bán trong cái ly nhỏ xíu, uống không đủ một hơi,

họ lại cho ít đường, vì vậy hễ thấy McDonald là chúng tôi đều vào để mua cà phê uống cho đã.

Chị Đức đem các bà đi đến một siêu thị khá lớn, 2 tầng, các bà thi nhau mua kẹo chocolate, café, paté gan, cheese. Chị Dật chạy lên chạy xuống 2 tầng lầu để tìm cho bằng được xà bông dove loại nước, mà theo chị thì mùi thơm này tại Mỹ không có bán. Mỗi người tay xách nách mang không biết bao nhiêu là bánh kẹo và cũng hơi lo ngại không biết xách về có nặng lắm không. Buổi tối đi metro đến đại lộ Champ Elyseé mua sắm. Đường phố tập nập người là người. Nhiều cặp hôn nhau tỉnh bơ ngoài đường. Tại Pháp cũng như tại Đức và Tiệp, các chú chó cưng được chủ mang đi dạo, bỏ "bom, mìn" đầy đường, không khéo dẫm lên là phải quăng giầy, dép.

Đi metro vừa tốn tiền vừa tốn công, dùng xe nhỏ của anh Đức thì mỗi lần chỉ chở được một nửa, phải làm 2 chuyến, nên ngày hôm sau chúng tôi quyết định nhờ anh Đức muớn xe lớn

thì mới đủ chở mọi người. Đang dùng dằng chưa biết phải muớn xe lớn cỡ nào thì anh chị Huế báo tin anh chị có người cháu bà con tới đón và sẽ take care cho tới ngày về, vì vậy chỉ còn 4 cặp là 8 người, cộng với anh chị Đức là 10. Chiếc xe chở tối đa là 9 vì vậy trong khi chạy ngoài đường, hễ thấy cảnh sát là bà Đán phải ngồi thụp xuống để tránh.

Khi anh Đức mang được xe về thì trời đã chiều tối, đến lúc phải dùng cơm chiều, anh chở chúng tôi đi đến khu Paris 13. Đây là một quận toàn người Á Châu, cả người Tàu lẫn người Việt. Phố xá tấp nập vào ban đêm. Tiệm nào cũng đầy nghẹt người. Đường xá thì hẹp, xe đậu hai bên làm cho con đường còn nhỏ hơn. Đã vậy, xe motor, gắn máy còn len vào giữa nữa. Anh Đức nói ở đây có luật cho xe motor chạy ở giữa 2 lằn xe vì vậy xe hơi phải ép bên trái và bên phải để xe motor len ở giữa. Nhìn các xe motor chạy bắt ớn xương sống, quá nguy hiểm, chết dễ như chơi. Tìm được chỗ đậu xe tại khu ăn uống của Paris 13 quả thật là vất vả. Anh chị Đức đem vào một quán ăn thật ngon từ phở cho tới bún, chè, cháo.

Ăn uống xong, trời đã khá khuya, anh Đức cho xe ngừng ở tháp Eiffel để mọi người ngắm. Tour Eiffel ban đêm đẹp rực rỡ như có giát vàng. Mặc dù đã khuya nhưng tại đây vẫn đông nghẹt người, ai cũng chụp hình lia lịa. Gió ban đêm thổi mát lạnh, tháp Eiffel đứng sừng sững đẹp tuyệt vời, tháp được tặng danh hiệu là một trong những kỳ quan thế giới quả không ngoa. Lại chạy ngang Khải Hoàn Môn với con đường danh tiếng Champ Elyseé. Ban đêm đèn điện lấp lánh muôn màu, người đi dạo tấp nập như không hề có thời khắc ngày và đêm.

Sáng hôm sau, Thứ Bảy, dậy sớm chờ anh Đức tới chở đi thăm nước Bỉ sau khi mua croissant và cà phê từ tiệm bên cạnh. Ngày hôm nay chợ trời chỉ còn vài lều thôi, vì họ chỉ họp chợ đông đúc vào ngày Thứ Sáu.

Chúng tôi đi đến thành phố Liège, đây là thành phố tọa lạc tại thung lũng sông Meuse. Tới nơi sau 4 tiếng đồng hồ, chúng tôi ghé qua thăm ông cựu chủ tịch Liên Hội Âu Châu là anh Nguyễn Văn Giám. Sau khi đãi chúng tôi một bữa ăn thịnh

soạn rặt Bỉ Quốc, anh tháp tùng với chúng tôi để chỉ dẫn chung quanh các thành phố nước Bỉ.

Phái đoàn 11 người ghé lại thăm mộ bia của nhân vật đấu tranh nổi tiếng Trần Văn Bá, anh đã bị Cộng Sản giết hại. Đây là thành phố có 2 tấm bia tưởng niệm anh Bá, tấm thứ nhất khánh thành năm 1988, được gắn ngay trước cơ sở trung ương của đại học Liege, với sự hiện diện của ông tổng trưởng ngoại giao vùng Wallonie. Tấm bia thứ nhì được khánh thành năm 2000 tại công viên La Boverie, với sự hiện diện của ông phó thị trưởng thành phố Liege. Ông Trần Văn Bá đã rời Paris, ngày 6 tháng 6, 1982, về nước kháng chiến trong tổ chức Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam. Đến tháng 9 năm 1984, ông bị bắt và bị kết án tử hình cùng với 2 đồng chí khác là các ông Hồ Thái Bạch và Lê Quốc Quân. Mặc dù thế giới can thiệp nhưng chế độ cộng sản đã hành quyết cả 3 anh ngày 8 tháng giêng, 1985 tại Thủ Đức. Đứng trước mộ bia của vị anh hùng, ai cũng bùi ngùi và thương cho đất nước Việt Nam đang sống dưới sự cai trị hà khắc của Cộng Sản.

Chúng tôi chạy xe chung quan Liège để xem hết thành phố. Tại Âu Châu nói chung và Đức Quốc nói riêng có rất nhiều lâu đài cổ kính, nhà cửa kiến trúc rất đẹp, ở giữa là dòng sông Meuse nổi tiếng như sông Sein của Pháp hay sông Rhein của Đức.

Bỉ theo chế độ Quân Chủ Lập Hiến, họ xem trọng đức Vua cũng như tại Nhật và tại Thái Lan. Chạy ngang một nhà thờ dành cho vua xem lễ xong, xe trực chỉ sang Brusell. Chạy một quãng ngắn, chúng tôi nhìn qua cửa kính thấy một đoàn biểu tình của người Việt. Người trong đoàn biểu tình mặc áo có lá cờ vàng ba sọc thân yêu và họ cũng đang giơ cao lá cờ vàng. Tuy nhiên khúc phố này xe cộ chạy như mắc cửi, chúng tôi không biết đậu vào đâu, nên đành tiếc rẻ chạy tiếp, lòng vẫn tự hỏi không biết biểu tình việc gì?! Tại đây xe motor cycle cũng lái bằng cách len vào giữa hai hàng xe, nhìn là thấy chóng mặt. Ở đây phải tay lái thật cứng chứ không thì tai nạn xảy ra dễ như chơi. Có xe cũng không có chỗ đậu. Cách tối nhất là dùng phương tiện giao thông công cộng.

Xem thành phố, xem các toà nhà Liên Hiệp Âu Châu, chạy ngang qua các toà đại sứ các nước thì trời cũng đã về chiều, chúng tôi quyết định chạy về lại Paris. Anh Giám nói cho anh dừng lại một trạm xe bus, mọi người phản đối sợ anh về một mình nguy hiểm nhưng anh nói anh đã quen với phương tiện công cộng ở đây, nên chúng tôi đành chia tay với anh.

Mọi người lại đòi đi đến khu Paris 13, nhưng khi tới nơi thì tiệm ăn Việt Nam phần đông đã đóng, chúng tôi đành phải vào một tiệm Tàu. Ăn xong mọi người bảo nhau, đừng phàn nàn thức ăn dở vì vào tiệm Tàu mà order bún bò giò heo, hủ tiếu Mỹ Tho thì làm sao ngon được. Đành cười thiểu não ra về.

Những ngày cuối cùng ở Paris chúng tôi được anh Đức cho đi xem các thắng cảnh trong một thời gian kỷ lục, sợ không kịp. Sau khi đi vào tiệm McDonald ăn sáng xong, chúng tôi được đưa đi xem Château de Versailles, lâu đài được xây từ năm 1682, khi vua Louis Mười Bốn (XIV) di chuyển từ Paris, và buộc phải vào trong điện này tháng 10 năm 1789 sau khi bắt đầu ngày độc lập Pháp Quốc. Đền đài nguy nga tráng lệ, có những hàng rào sắt, mạ vàng, những lâu đài chạy dài thật nguy nga, tráng lệ. Phía sau là khu vườn thượng uyển, đẹp vô cùng. Muốn vào trong xem, phải sắp hàng mua vé. Hàng nào cũng dài quá, chúng tôi chỉ xem bên ngoài, xong, lên xe để đi những nơi khác cho kịp sau khi mua những món hàng souvenir của những người bán dạo.

Nhà thờ Đức Bà là nơi chúng tôi ghé thăm tiếp theo. Đây là một nhà thờ nổi tiếng. Nhìn lên gác chuông, ai cũng nhắc đến anh chàng lưng gù trong cuốn phim "Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà". Kiến trúc của nhà thờ quá quy mô, đẹp không thể

tả. Hình tượng chạm trổ tinh vi, tỉ mỉ từ trên xuống dưới. Người ta sắp hàng dài để đi vào bên trong chiêm ngưỡng và cầu nguyện. Phia ngoài là một khán đài cao, có nhiều dãy ghế để du khách nghỉ chân và chụp hình. Hàng quán bán souvenir gần đó tha hồ bán cho du khách. Các bà lại khệ nệ mua thêm quà, áo quần, nữ trang, khăn quàng và lại lo ngại không biết đủ chỗ trong valise để xách hay không. Dưới kia là sông Sein đục lờ, nhìn xuống thấy du thuyền đang chạy qua.

Khung cảnh ở đây tuyệt đẹp như vậy, nhưng tiếc rằng không có một nhà vệ sinh sạch sẽ cho du khách. Chúng tôi tìm chỗ xả hơi. Nhà vệ sinh nằm sâu dưới một tầng hầm, đi đến gần là đã không chịu được mùi khai bốc lên nồng nặc. Bấm bụng leo xuống vì không có chỗ nào khác gần đó, nhưng cuối cùng các bà vội bịt mũi chạy ngược lên lại. Thôi, nín được thì nên nín, không thể nào đứng sắp hàng, vì khi tới lượt mình thì đầu tóc, quần áo tỏa ra mùi không khác gì một cầu tiêu lưu động, hôi quá chịu không nổi!

Anh Đức ngừng xe tại khu vực Tour Eiffel cho mọi người chụp hình. Anh nói ban đêm nhìn thấy khác, ban ngày nhìn thấy khác. Nhưng đêm hay ngày tháp Eiffel có một vẻ đẹp riêng. Ông Đán và ông Hạnh ra khỏi xe chụp thật vội những góc cạnh mỹ thuật của tháp, chúng tôi cũng chiêm ngưỡng được trái tim màu vàng rực rỡ trên đường hầm, nơi công nương Diana tử nạn. Gương mặt xinh đẹp của vị công nương bạc số lại được mọi người nhắc đến.

Chạy một vòng quanh tháp xong, xe tìm chỗ đậu để đi du thuyền Bateux Mouches. May mắn hôm nay trời không lạnh quá, mọi người tìm chỗ ngồi thoải mái và đi ra đi vào để chụp hình. Thuyền trôi trên dòng sông trữ tình. Qua bao nhiêu lâu đài cổ kính nguy nga dọc theo con sông. Những cây cầu chạm trổ hình tượng. Đứng trước mũi thuyền thưởng thức làn gió mát, nhìn phong cảnh hai bên như cố thâu vào tâm trí cảnh vật đẹp tuyệt vời. Có nhiều đoạn, du khách đi dập dìu lên xuống, hay họ nằm dài trên viền đá xi măng dọc dòng sông. Đoạn cuối của du thuyền đi ngang qua tháp Eiffel sừng sững. Đẹp quá! Máy ảnh

thi nhau bấm lia lịa, máy quay phim làm việc không ngừng để thu lại những hình ảnh lộng lẫy trước mắt.

Rời du thuyền Mouches, chúng tôi được đi ngang ngắm Place De La Bastille, trước đây là ngục thất của Pháp, phần đông là những kẻ thù của vua, ngục tù đã từng nổi tiếng dễ sợ, sau này đã được phá và xây lại thành đại hí viện Bastille Opera, được mở ngày 14 tháng 7 năm 1989, trong thời kỳ ăn mừng ngày độc lập của Pháp.

Anh Đức cũng không quên cho chúng tôi đi xem qua gare Leon (Đèn Vàng). Chúng tôi chỉ nhìn từ trên xe. Mấy bà lại ngân nga hát "Lên xe tiễn em đi…"

Nơi cuối cùng chúng tôi được thăm viếng là nhà thờ trên một đồi cao. Nhà thờ có tên là The Basilica of the Sacred Heart of Paris, hay được gọi là Basilique du Sacré-Cœur, một nhà thờ Công Giáo La Mã, còn được biết với tên "Trái Tim của Chúa". Nhà thờ toạ lạc trên một khu đồi cao nhất của Paris. Từ đây, người ta có thể nhìn xuống Paris nhà cửa chi chít, đẹp vô cùng. Khách vào thăm viếng nườm nượp. Trong nhà thờ họ không cho chụp hình, nhất là lúc đang có thánh lễ.

Rời nhà thờ Trái Tim Chúa trên đồi cao, xe chạy xuống đồi và trực chỉ Paris 13 lần nữa. Mới có gần 8 giờ tối, nên tiệm ăn còn đông đúc và còn tiếp khách. Anh Đức thả chúng tôi xuống xong cùng anh Hạnh và anh Miều đi tìm chỗ đậu. Đêm nay không cách gì tìm chỗ đậu xe được, nên những người vào tiệm rồi thì ăn hối hả và phải "to go" 3 phần cho ông tài xế và 2 lơ xe bất đắc dĩ. Thành ra tuy thức ăn ngon, cũng tiệm cũ của ngày đầu tiên, nhưng vì ăn vội vã nên không thưởng thức gì cả. Và đây là đêm cuối cùng tại Paris. Mọi người về nhà đã mệt nhoài, nhưng phải lo sắp xếp lại hành lý để ngày mai lên đường trở về "nguyên quán".

Ngày vui qua mau, chúng tôi lại chất đầy xe, nào người, nào hành lý. Người cũng mập hơn vì ăn nhiều quá, mà hành lý cũng nặng hơn vì mang quá nhiều quà bánh trở về nước Mỹ. Chúng tôi chia tay nhau tại phi trường vì đi hãng máy bay khác nhau, người về San Jose, người về Washington DC và chúng tôi trở lại Texas.

Quả thật đi đâu cũng không bằng trở lại nhà, "home sweet home", và trải qua kinh nghiệm, không đâu văn minh, tân tiến, thân thiện và rẻ bằng Mỹ. Người Âu Châu qua Mỹ vui hơn, xài thoả thích hơn, ngưòi Mỹ qua Âu Châu tốn tiền quá sức, dân Âu Châu gương mặt lạnh lùng ít nói, họ lại xài tiếng Tây, trong khi chữ Tây thì vì không dùng lâu năm nên bị mòn hết, đọc chữ Pháp mà phát âm kiểu Mỹ, nên phải xài nửa nọ, nửa kia.

Tuy nhiên ông bà ta có câu "đi một ngày đàng, học một sàng khôn" nên chuyến đi đã cho chúng tôi hiểu thêm, biết thêm, thấy thêm bên ngoài là thế giới rộng bao la, học hỏi hàng ngày, học hoài cũng không hết. Có thêm những người bạn mới dễ thương và hợp với mình, những người bạn cũ càng thêm gắn bó và đồng thời cho chúng ta cảm giác biết ơn những gì mà chúng ta có được hôm nay trong một Quốc Gia tân tiến, tự do là Hoa Kỳ!

Chị Đỗ Văn Hạnh K18

Sinh Hoạt Nam Cali

Tsu A Cầu K29

Da Tiệc Đại Hội K26

Sau 10 ngày chịu trận, thời tiết nóng bức và oi nồng, bên Arizona, trung bình trên 110 độ F, về đây bất thình lình… mát mẻ nên bị… ho. Quái lạ, mỗi năm ho một lần! Dù ho, tôi vẫn đi tìm nơi… ồn ào, hào hứng để mong gặp lại những "hung thần" của một thời quá khứ, dạ tiệc ĐH K26!

Tại bữa tiệc này, chúng tôi sẽ có dịp gặp lại những SVSQ Cán Bộ K26 đã trực tiếp rèn luyện chúng tôi, những thanh niên tóc dài, yếu đuối trở thành những SVSQ. Hình ảnh những SVSQ mạnh dạn, ưởn ngực, nắm chặt bàn tay đi đều bước trong ngày xuất trại đầu tiên bên cạnh người thân là một phần đời sống của thành phố Đà Lạt sương mù. Hai NT K26 mà tôi mong muốn gặp lại trong dạ tiệc này là NT Võ Toàn và NT Hoàng Trung Nghĩa. Tiếc rằng NT Toàn đã bị rớt phỏng vấn lấy "Visa", xin hẹn NT một dịp khác.

Đến trước bàn NT Nghĩa, tôi đứng nghiêm chào, một chút chần chừ, NT đứng dậy chỉ vào người tôi, nói lớn:

-Ê! Tsu A Cầu!

Nhìn NT nghĩa, tôi ngạc nhiên cười ha hả: -NT không đổi cái gì hết, không khác chút nào cả! Vẫn nụ cười "chết người" đó, vẫn "xương xương", thon gọn như ngày nào!

Sau khi NT Nghĩa giới thiệu, tôi nhắc chị Nghĩa: -Chị biết không? NT này hồi xưa… Ừ, trời đất ơi! Tụi tôi khổ nhiều vì… ổng! Tụi tôi chạy theo ổng muốn… chết!

NT Nghĩa chống chế: -Nhờ vậy, hôm nay Cầu mới ngon lành như thế này!

Sau đó hai anh em tâm sự về những ngày K26 ra trường cho đến hôm nay. NT Nghĩa chọn TQLC, TĐ4, cùng đơn vị với Đại/Uý Tô Thanh Chiêu, nhà văn Cao Xuân Huy… Thấy NT Tô Văn Cấp K19, TQLC, TĐ2, đi vào, tôi liền giới thiệu hai vị rồi qua chào NT Mai Cửu Long K26, Nha Kỹ Thuật.

Nhớ lại những ngày đầu tỵ nạn, tạm trú tại đảo Guam nắng cháy, Phòng Tít Chắng K29 và tôi thường lang thang trong trại tìm người quen. Gặp NT Long vừa bán chiếc đồng hồ Seiko cho một công nhân Phi Luật Tân, thấy hai thằng đàn em đi tới, NT Long đưa cho $1 mua hai lon Coca-Cola. Nắng nóng, khát nước mà cầm lon nước ngọt "lấm tấm mồ hôi lạnh" mát rượi trong tay, uống từng ngụm, chầm… chầm… từng ngụm, cảm giác vị lạnh, ngọt chảy từ những tế bào lưỡi xuống cuống họng, đến bao tử là cả một trời hạnh phúc! Cám ơn NT Long, đàn em không bao giờ quên.

Trước khi khai mạc, tôi còn gặp thêm vài NT "hung thần" từ xa về như Hà Mai Trường, Huỳnh Bá Long, Tăng Xuân Tài, Phạm Thực… và vô số quý NT K26 "hiền thần" khác như NT Nguyễn Đăng Mộc, Connecticut, Phạm Thanh Bình, Florida…

Sau phần khai mạc, bàn K29 bắt đầu ôn ào vui chuyện ngon trớn thì MC Như Hoa Ấu Tím mời tất cả K26 và K29 lên đồng ca liên khúc "Võ Bị Hành Khúc-Xuất Quân": -Anh Tsu A Cầu còn nhớ bài không? "Chị-C" đưa "Em-C" bài hát nè!

Nhờ bài hát, chúng tôi hát rất lớn, thật mạnh, quên luôn cả đoạn phải xuống một "tông" trong bài "Xuất Quân". Khi về bàn bị NT "NCLQCS/CSMM" Nam Sinh Tín K17 và ca sĩ

Minh Nguyệt "chê" không còn "manh giáp", nhưng khi K29 nâng ly thì "thầy pháp" hô… biến.

Sau khi NT Tín "biến" về bàn, NT Nguyễn Văn Ức K16 qua chê K29 không thuộc bài, hát "Võ Bị Hành Khúc" mà cầm bản nhạc! K29 trả lời, "Thế tại sao NT không chê K26! NT không thấy NT Hà Mai Trường K26 cũng "cố" đọc bài hay sao!"

Nổi hứng, Nguyễn Thành Tài K29 yêu cầu BTC cho hát bài "Việt Nam Tôi Đâu". Trong khi chờ đợi, Đỗ Trọng Kiên K29 nhìn qua bàn GS/VHV thắc mắc: -Ê, tụi mày, NT K26 mời cả một bàn GS/VHV, ngon há!

Thế hồi K29, mình có mời GS/VHV không? Phòng Tít Chắng K29, Phan Văn Ý K29 cùng trả lời ngay: -Không!

Ban văn nghệ K26

Nhìn gương mặt "trơ trơ" của Kiên, tôi gắt: -Ở đó mà mời, xém tí nữa NT các khóa còn không mời nữa là!

Trần Du Hỉ K29 và Phan Văn Thọ K29, từ Alabama, mỉm cười, còn Kiên "giả lả" lên tiếng: -Ừ, quên, tao đếch nhớ!

Dàn xếp xong, Tài trở về và lôi cả bàn K29 lên sân khấu "quậy" thêm lần nữa, "Tụi mày đừng lo, không thuộc bài thì cứ hát… bè với tao; Cầu, mày cầm bài và hát theo tao, OK!"

Xin lỗi quý NT, đặc biệt NT Võ Công Tiên K26, Trưởng Ban Tổ Chức, đêm đó K29 Nam Cali ồn ào, "quậy" quá! Chuyện này mà xảy ra thời trong trường thì biết thế nào là "dã chiến" với "tác chiến số 0": -Cho mấy anh ồn ào, có anh còn lên bục đứng… "hét" đến hai bài hát! Không ra gì cả! K29, không ra gì cả, thất vọng vô cùng! Thất… vọng… vô… cùng!

...

Võ Bị trong Dạ Tiệc Đại Hội TQLC 2013

Cuối tuần rồi vẫn ho, khai bịnh nên tôi được miễn qua AZ, nhưng thằng bạn K29 lật tẩy, "Cầu, tiểu xảo, mày kiếm lý do ở lại Nam Cali vì cuối tuần này có dạ tiệc Đại Hội TQLC!" Bạn hiền, cũng đúng thôi! NT Trần Vệ K19 nhắc nhở nhiều lần là phải đến trước 6 giờ vì "TQLC sẽ khai mạc… đúng giờ!"

Đến điểm hẹn, Kingdom Seafood Restaurant, một rừng áo rằn ri sóng biển tụ họp trước nhà hàng. Nào là Quái Điểu, Trâu Điên, Sói Biển, Kình Ngư, Hắc Long, Thần Ưng, Hùm Xám và cả Thần Tiễn, họ chuyện trò ồn ào, nổ như đạn TOT pháo binh của NT TQLC Đoàn Trọng Cảo K13.

Thấy tôi đi ngang qua toán "Young Marines", đang tập lại đội hình "Quốc Quân Kỳ", cháu Thu Hà đứng nghiêm chào tay đúng thế. Cháu Thu Hà vẫn hiên ngang trẻ đẹp như ngày nào, dù mới đây khoe, "Chú Cầu, đây là đứa thứ hai rồi đó!" Chúc hai vợ chồng Thu Hà cứ thế mà… làm!

Đến trước một ông TQLC tóc bạc không đội nón, tôi chào và nhắc nhở, "NT mặc quân phục mà không đội nón như đồng đội, đàn anh thấy, NT sẽ bị 10 cái hít đất!" Cười ha hả, NT Kiều Công Cự K22 "cự" lại liền, "Thằng này ngon à nha, dám phạt NT mày?" Tôi vội bước nhanh, ngoái đầu lại, "Đàn em đâu dám phạt, chỉ nhắc không khéo nếu NT bị NT của NT bắt gặp!" Văng vẳng có người lên tiếng thắc mắc, "Cự, thằng đó là thằng nào "dậy" mày?"

Hôm nay dựa hơi nên được ngồi bàn VIP của Hội Võ Bị, bên cạnh là bàn Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali và bàn của các vị sĩ quan cao cấp TQLC như: Đ/tá Cổ Tấn Tinh Châu, Đ/Tá Tôn Thất Soạn, Đ/tá Phạm Văn Chung… Chúng tôi ham vui nên bàn ngồi 11 người: Phạm Văn Thuận K18, Trần Vệ K19, Nguyễn Văn Hoá K19, Nguyễn Hàm K25, Phan Văn Lộc K30 và Tsu A Cầu K29. Qua bàn Liên Hội chào NT Bùi Quyền K16, người anh hùng Mũ Đỏ, còn có các anh Trần Quan An, Tập Thể Chiến Sĩ VNCH/HN, Phan Tấn Ngưu, THT/CSQG, Phan Ngọc Lượng, THT/TSQ, Bùi Trí Dũng, THT/KQ. Thình lình, trên sân khấu có người sang sảng giới thiệu cuốn sách của

một tác giả người Đức với mục đích gây quỹ giúp anh em thương binh TQLC. Giọng ra lệnh, NT Tô Văn Cấp K19 nói liên tục như đang hành quân, giơ tay chỉ huy một nhóm anh chị em mang sách đến những bàn được chỉ định. Lần đầu tiên chúng tôi thấy NT Cấp "lên bục", lâu nay chỉ được đọc "Trâu Điên" viết, bây giờ mới được nghe "Trâu Điên"… gầm. Người mang sách đến bàn chúng tôi là một nữ quân nhân, mặc lễ phục TQLC, cấp bực thiếu tá. Đó là chị Trần Thị Huy Lễ, Trưởng Phòng Xã Hội Sư Đoàn TQLC, người đẹp nhất… đêm nay vì nụ cười tươi, quân phục chỉnh tề, thi hành công tác ý nghĩa và nhất là tấm lòng với QLVNCH, đặc biệt là với TPB/QLVNCH. Sau vài phút, sách được "yểm trợ"… sạch trơn. Trên sân khấu, NT "Trâu Điên" cười híp mắt "for the job well done!"

Đang ngồi, một vòng tay nhẹ nhàng ôm qua cổ, quay đầu nhìn lại, một ông TQLC cười hiền khô, thấy quen quen nhưng lạ hoắc vì chưa từng gặp, vội nhìn vào túi áo thấy tên "Cang"! Ra thế, NT Phạm Cang K20, THT/TQLC, một trong những "tay súng oai hùng" của K20 trong binh chủng TQLC. NT Hàm mau mắn giới thiệu bàn VIP, NT Cang giải thích, "Một là đại diện TH/TQLC đến chào bàn, hai là muốn nhìn mặt thằng em Tsu A Cầu K29 xem nó "ngầu" như thế nào mà… mang tiếng quá!" Đàn em phân bua, "Đâu có gì đâu, NT!

Dạ tiệc khai mạc đúng 7 giờ, MC Lý Khải Bình, trong bộ đại lễ màu trắng phau, cùng Thu Hà và toán "Young Marines", trong quân phục TQLC, đã hoàn tất phần nghi lễ thật xuất sắc.

Trên đường đi ngang bàn NT Trần Ngọc Toàn K16, tôi "kéo" ổng về bàn, rờ bụng NT, tôi giới thiệu với mọi người, "NT Toàn hồi xưa trang bị "tận răng" ra chiến trận, hôm nay bác sĩ cũng trang bị đầy đủ khi NT đi dự tiệc. Nhớ lại cách đây vài năm, NT Hàm và NT Lê Khắc Phước K25 có gọi tôi đi chung đón và ăn trưa với hai NT K16, Trần Ngọc Toàn từ Houston và NT Nguyễn Nhựt Châu từ Pháp Quốc. Nhìn NT Toàn được phu nhân dìu đi từng bước trong "parking lot", chúng tôi thắc mắc mới biết NT Toàn vừa trải qua một ca giải phẩu, xuất viện là qua tham dự ngày họp Khoá. Hôm nay, NT

Toàn đã hồi phục và cho biết là sẽ lên trình bày bản "Một Mai Gĩa Từ Vũ Khí". MC Billy Hùng cắc cớ giới thiệu "thành tích" văn nghệ và thành quả "gieo khắp đó đây những... mầm sống vui" khiến mọi người lo ngại cho NT tối nay! Nhưng NT Toàn vui vẻ tuyên bố, "Vâng, có nhân sự ngoài bảng cấp số!" Phần trình diễn thật xuất sắc, hai cô em dâu Võ Bị, Cầu và Lộc, tìm kiếm hoa lên ủng hộ tinh thần mà không thấy hoa đâu cả! Thấy vậy, NT Hàm gắt, "Khỏi cần hoa, hai cô lên là... hoa rồi, lên lẹ để NT Thuận thử máy mới." Đây là màn trình diễn được chụp hình nhiều nhất. Hứng chí, trước khi rời sân khấu, NT còn phán thêm một câu khiến mọi người cười ầm, "Tôi xin tuyên bố cùng với các phu nhân, bài này xin hát tặng các chị và xin giã từ vũ khí từ đây!" Đàn em hẹn gặp NT tại Houston trong Đại Hội Võ Bị lần thứ 19. NT Toàn ơi, NT có gặp lại Thoa, Đặng Thị Thoa chưa?

Trong khi đi tìm hoa cho mấy chị, tôi "đụng" NT Nguyễn Trung Việt K21 đang ngồi bàn góc sân khấu, khều NT Việt về bàn, tôi yêu cầu, "NT còn nợ tôi một con gà chọi! Không có gà đá thì mình đá cái này!" NT Việt làm luôn một hơi rồi nói, "Gà trống thì làm sao nó đẻ, mày, để tao tìm cho nó một con gà mái". NT Hàm thắc mắc, "Chuyện nợ nần gì đây?" Tôi trả lời, "Thằng bạn Lã Anh Dũng K29 từ Úc qua chơi, rủ thăm NT Việt, nhà ổng có nuôi con gà chọi, nhỏ bằng nắm tay thôi mà đá hết xẩy, màu đỏ hung óng ánh, mào đỏ tía, giương oai diệu võ đá như cá lia thia bung vẩy, phùng mang, trợn mắt thật hùng dũng."

Rồi có hai ông TQLC đến bàn gặp NT Hàm, "Xin giới thiệu mọi người, đây là Trần Gia Tăng K25 và Đỗ Thế Hùng K25, còn đằng kia, người đang chụp hình là Lê Khắc Phước cũng K25." NT Tăng vui vẻ hỏi, "Cầu có còn nhớ tôi không? Mình đã từng đi ăn phở trước đây vài năm!" Cố nhưng không nhớ nổi, tôi đành phải vớt vát, "NT, vài năm một lần thì làm sao mà nhớ, một tháng ăn vài lần như NT Hàm đây thì đàn em mới nhớ!" Hai anh em ôm vai cười ha hả, ! Nhìn qua NT Hùng, "NT trông "bụi đời" hơn NT Tăng vì không đội nón bêret xanh với lại chẳng mang bằng dù trên túi áo!" NT Hàm đáp lời, "Khoá 25

chúng tôi có bảy "Anh Hùng", nào là "Hùng khỉ", "Hùng chuột", "Hùng gà mái", "Hùng phở"… và đây là "Hùng chè"! Thấy bên này ồn ào, Nguyễn Thành Tài K29 :"Ê, Cầu, Mày có còn muốn lên hát nữa không? Bài "Việt Nam Tôi Đâu", OK?" Nhìn qua NT Hàm, tôi hỏi, "NT có lên không?" NT Hàm lắc đầu, "Tôi đâu có thuộc bài!" Tôi cũng lập lại, "NT, thì tôi cũng đâu có thuộc bài?!" Thế mà tôi cũng "dám" lên hát, không cần cầm "mai-cô-phôn", "diễu" cùng "ca sĩ K29" TQLC Nguyễn Thành Tài trên sân khấu chỉ vì "không bỏ bạn bè"!

Về bàn, gặp NT Hàm đang "thảo luận" cùng NT Huỳnh Vinh Quang K22, "NT Quang, lâu lắm không gặp, NT Hàm nhắc khéo, "NT Quang có gởi bài cho Đa Hiệu 99 và đang được BBT duyệt xét. Trên sàn nhảy, tôi để ý đến một người mặc quân phục TQLC, dáng thon nhỏ, nhảy rất bay bướm. Vị này đến hỏi thăm NT Hàm đến hai ba lần, cuối cùng tôi mới được giới thiệu là NT Đoàn Văn Tịnh K22. NT Tịnh là một trong những người liên lạc cuối cùng với hai NT K16 TQLC Nguyễn Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng tại bờ biển Non Nước, cuối tháng 3 năm 1975.

Dạ tiệc thành công, công khó phải kể đến anh Nguyễn Phục Hưng, Chu Văn Nam và toán "Nữ Quân Nhân TQLC" cơ hữu. Toán "Nữ Quân Nhân" dạo này tích cực "xuất quân" làm lính thiệt, tham gia văn nghệ giúp vui như hợp ca, đơn ca, đóng kịch chẳng thua ban Tù Ca Xuân Điềm! Độc đáo là màn hoạt cảnh liên khúc "Chuyện Một Chiếc Cầu Đã Gãy-Cờ Bay.

Tản mạn về một cuốn sách… "Đức"*

*"Đức: A reporter's love for the wounded people of Vietnam", Uwe Siemon-Netto

Đây là cuốn sách NT Tô Văn Cấp K19 đã kêu gọi "ủng hộ" để gây quỹ giúp anh em thương binh tại quê nhà trong dạ tiệc Đại Hội TQLC. Về nhà đọc tôi mới biết đây là một cuốn sách hay, dù được xuất bản muộn màng, hơn 48 năm sau.

Uwe Siemon-Netto là một phóng viên chiến tranh người Đức. Ông đã tháp tùng những đơn vị tác chiến vào những vùng giao tranh ác liệt, chiến trường nguy hiểm để có tin tức xác thực và rồi đủ can đảm viết lên những gì đã chứng kiến, một điều mà

rất ít phóng viên ngoại quốc, nhất là phóng viên Mỹ, dám làm hay được quyền làm trong thời chiến tranh Việt Nam! Ông đặc biệt nhấn mạnh là truyền thông đã góp phần làm sụp đổ miền Nam Việt Nam: Kẻ ác đã thắng!

Chúng tôi xin phép được trích dẫn và lạm bàn về vài đề mục tiêu biểu của cuốn sách, phần còn lại xin dành cho độc giả tự thưởng lãm.

Chiếc Áo Dài

Cuốn sách viết về chiến tranh chết chóc, chính trị lọc lừa, nhưng phảng phất đâu đó, vẫn có những tình cảm vừa hung bạo, vừa nhẹ nhàng. Đặc biệt là phần viết về những thiếu nữ Sài Gòn trong chiếc áo dài Việt Nam.

Mỗi sáng sớm, ngồi nhâm nhi ly cà phê buổi sáng, Uwe Siemon-Netto thú nhận là đã bị mê hoặc bởi những phụ nữ Việt Nam "thật quyến rũ" và "đầy khiêu khích" trong những chiếc áo dài trên hè phố của Sài Gòn. *"Đây là một kiểu áo khiêu gợi chưa hề thấy trong trong bất cứ văn hóa nào, đúng như câu, "Áo Dài covers everything but hides nothing!" Chiếc áo dài gồm một giải lụa mỏng bó sát phần ngực và tách ra phần trên thắt lưng thành hai cánh tà dài, một ở phía trước và một ở phía sau. Bên dưới tà áo, người phụ nữ mặc một chiếc quần dài nhưng để lộ ra một phần da thịt ở hai bên phía trên chỗ xẻ của chiếc áo. Thường là một chiếc quần màu trắng và mỏng, người mộ điệu chăm chú ngắm kỹ có thể nhận ra ẩn hiện chiếc quần lót bên trong. Sự kết hợp cái áo, cái quần, cặp chân dài, đôi giầy cao gót, bước chân duyên dáng, yểu điệu nhịp nhàng đưa đẩy hai tà áo lụa quấn quít đôi chân thật là ngoạn mục. Thêm vào đó là mái tóc thề, đen dài ngang lưng, trên một cặp mắt hạnh nhân là bạn đã say đắm với cả một quốc gia rồi!"*

Không riêng gì Uwe Siemon-Netto, người Việt Nam chúng ta cũng yêu mến chiếc áo dài và may mắn hơn ông ta nhiều. Chúng ta còn nhìn thấy vẻ yêu kiều đầy gợi cảm vào tuổi mới… lớn, đôi mươi. Những năm trung học, vào những buổi trưa hè, mưa đổ bất chợt của Sài Gòn năm xưa, chúng tôi ngẩn ngơ khi đứng trú mưa cùng mấy cô bạn nữ sinh áo dài trắng

cùng trường. Chúng tôi co ro đứng sát bên nhau dưới mái hiên nhà nhỏ bé, tình cờ, nhìn qua làn lụa trắng… ướt mưa! Tôi đã giật mình, bồi hồi, thích thú rồi bẻn lẻn nhìn qua hướng khác, tiếc rẻ… không dám quay mặt nhìn… nhau nữa! Từ dạo đó tôi biết nhớ nhung, yêu đương và thành… người lớn!

Biến Cố "Thảm Sát Mậu Thân"

Câu của văn hào Ernest Hemmingway, "One becomes so accustomed to all the dead being men that the sight of a dead woman is quite shocking", chẳng "nhằm nhò" gì so với lời kể của Uwe Siemon-Netto. Khi ông tháp tùng một đơn vị Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ vào Huế trong biến cố Mậu Thân, ông không chỉ thấy một người đàn bà chết mà còn thấy nhiều ông già, bà cả và ngay cả trẻ em bị thảm sát một cách tàn nhẫn! Người lính không dễ gì khóc, nhất là trong lúc chiến đấu, thế mà cảnh tượng kinh hoàng này khiến những người lính Mỹ trẻ tuổi đã phải rơi lệ.

Uwe Siemon-Netto cũng đã nhiều lần chứng kiến sự bất công, phi lý, xu hướng khuynh tả rõ rệt của truyền thông Mỹ và cực lực lên án một số người Mỹ có tên tuổi đã tuyên bố rằng, "Huế Massacre never happened!". Ông cho rằng, *"Đó là một thái độ bất lương về mặt tri thức, chẳng khác gì những kẻ đã bác bỏ sự kiện Holosaust thảm sát người Do Thái."*

Hãy thử hỏi, hơn 5,000 Dân Quân Cán Chính VNCH đã bị bọn Cộng Sản tàn sát dã man. Nạn nhân bị đập bằng búa, bị bắn vào đầu, bị xô xuống hố rồi bị chôn sống. Nạn nhân đã chết trong uất hận, trong nỗi sợ hãi kinh hoàng tột cùng. Họ chết không yên lành, chết không toàn thây. Họ chết đứng, chết nằm, chết chồng chéo lên nhau trong những hố cạn, "mồ chôn tập thể". Hành động tội ác ghê rợn và kinh hồn của CS trong biến cố "Thảm Sát Mậu Thân!" Làm sao thế giới có thể phủ nhận hay quên được?

Sir Robert G.K. Thompson

Sir Robert Thompson là một chuyên viên uy tín trên thế giới về chiến tranh chống du kích, đã giúp Mã Lai Á giành lại

được độc lập. 1961, theo lời yêu cầu của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Thủ tướng Mã Lai Á đã gởi một toán chuyên viên đến miền Nam Việt Nam, người cầm đầu chính là Sir Robert Thompson.

Chiến lược "phản du kích chiến" phối hợp cùng kế sách "Ấp Chiến Lược" rất hiệu qủa, đã tách nông dân ra khỏi vùng ảnh hưởng và thu hẹp địa bàn hoạt động của VC. Dân chúng cảm thấy an toàn, không còn bị VC kềm kẹp, bị bắt đóng thuế nữa. Trong nỗi vui mừng và lạc quan, Sir Robert Thompson tuyên bố với Tổng Thống Kennedy, *"Cuộc chiến này có thể thắng!" Nhưng rất tiếc: "Người Mỹ không bao giờ có thể nhận thức được Việt Nam trong bối cảnh Mã Lai Á vì họ không có lòng nhẫn nại cho loại du kích chiến như vậy. Chiến lược Hoa Kỳ là đánh phủ đầu nhằm mau chóng đạt kết quả." Sau đó, ông đã phải từ giã Sài Gòn vào năm 1965 vì không thuyết phục được chính phủ Hoa Kỳ* áp dụng triệt để chiến lược của ông tại Việt Nam.

Lực Lượng Đặc Biệt

Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, đội nón bêrêt xanh, đóng một vai trò rất quan trọng trong nỗ lực chống du kích, đặc biệt trong chiến tranh Việt Nam. Uwe Siemon-Netto đã từng thăm viếng và viết về toán B-41 LLĐB, đồn trú tại Mộc Hoá, trên tờ nhật báo Đức Die Welt, *"Tôi đã so sánh họ như một tổ chức Liên Hiệp Quốc thu nhỏ. Ngoài những người gốc Âu Châu, tôi còn gặp cả người Phi Luật Tân và Mỹ Châu La Tinh, người gốc Combodia và đặc biệt là người bộ lạc Nùng. Họ là một dân tộc thiểu số thượng du Bắc Việt nhưng có nguồn gốc từ Trung Hoa và nổi tiếng về khả năng truy lùng Việt Cộng một cách hung hãn bất kỳ nơi nào, đặc biệt là trong rừng rậm."*

Uwe Siemon-Netto đã kể một thí dụ điển hình "dĩ độc trị độc", *"Một trong những công tác nguy hiểm và hiệu quả nhất mà sau này biến thành chiến dịch Phụng Hoàng của CIA: Loại bỏ những cán bộ nằm vùng và chỉ huy của Việt cộng tại chính sào huyệt VC. Điển hình là các kỹ thuật ám sát cán bộ Cộng Sản trong lúc họ đang ngủ trong các ổ trú ẩn ban đêm,*

"Trang bị bằng một món đồ nghề bằng một sợi dây kẽm gắn vào hai đầu tay cầm bằng gỗ, những nhóm LLĐB này lẻn vào lều của cán bộ chỉ huy của VC, vòng sợi dây kẽm quanh cổ nạn nhân đang ngủ, giựt mạnh và thế là cắt đầu kẻ địch.""

LLĐB là những người lính chuyên nghiệp và thực dụng. Họ hoàn thành công tác bằng cách thành lập những trại LLĐB Biên Phòng dọc theo biên giới Việt-Miên-Lào để chặn đứng sự xâm nhập của Bắc Việt. Tiếc thay, dần dần những trại biên phòng này bị bỏ rơi, bị tràn ngập… Sau này, theo nhiều chiến lược gia, Cao Nguyên Trung Phần là xương sống của miền Nam Việt Nam, ai kiểm soát miền này sẽ làm chủ miền Nam!

Bernard B. Fall

Bernard Fall là một phóng viên chiến trường, sử gia, chính trị gia, chuyên viên rất có uy tín về Đông Dương trong những thập niên 1950 và 1960. Là một học gỉa chính trị, nhưng ông nói và sống như một người lính nơi chiến trường, một "phóng viên chiến trường" đúng nghĩa của nó.

Bernard Fall viết rất nhiều về nạn khủng bố của CS ở Bắc Việt và rõ ràng không muốn chuyện đó xảy ra tại miền Nam. Ông đặc biệt tán thành chiến lược của Sir Robert Thompson và những công tác của LLĐB Hoa Kỳ. Ông ủng hộ sự tham chiến, các nỗ lực chiến tranh của quân đội Hoa Kỳ và tin tưởng rằng những hành động này có chể chặn đứng được sự bành trướng của CS. Nhưng cuối cùng, ông tuyệt vọng về sự ngây thơ và thiếu kiên nhẫn của người Mỹ, *"Ban ngày, các lực lượng lớn của HK tiến hành các cuộc hành quân "Tìm và Diệt". Ban đêm, lính bộ binh Mỹ sẽ rút về căn cứ của họ. Những dân làng miền Nam Việt Nam không có khả năng tự vệ. Quân đội Mỹ và Nam Việt Nam phải có nhiệm vụ tảo thanh lãnh thổ rồi cố thủ nhằm bảo vệ người dân. Trọng tâm là chiếm đóng, chinh phục và bảo vệ các trung tâm dân cư, ngăn chặn các nguồn tiếp tế về mặt tuyển dụng nhân sự, tiếp liệu và khủng bố của VC."*

Ông viết nhiều bài tham luận, phân tích, quan điểm và thuyết trình về chiến tranh Việt Nam. Nhưng những nghiên cứu

của ông không được giới ngoại giao và quân sự Hoa Kỳ quan tâm! Đến 1964, ông kết luận là lực lượng Hoa Kỳ tại Việt Nam đang thua cuộc! Sự tiên đoán tai hại này đã khiến FBI chú ý và bắt đầu theo dõi ông. Washington đã không nhìn ra quan điểm của ông và của Sir Robert Thompson.

Để rồi sau này, chính nguyên Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ, tướng Colin Powell đã phải nhìn nhận, "*Gần đây tôi đã đọc lại cuốn sách của Bernard Fall viết về Việt Nam, "Con Lộ Không Niềm Vui (Street Without Joy)", Fall đã làm sáng tỏ một cách đau đớn là chúng ta hầu như không có sự hiểu biết về những gì mà chúng ta đã dấn thân vào. (I recently reread Bernard Fall's book on Vietnam, Street Without Joy, Fall makes painfully clear that we had almost no understanding of what we had gotten ourselves into.)*"

Ngày 21/2/1967, trong khi tháp tùng một đại đội TQLC tại "Street without Joy", Huế, Bernard Fall đã đạp phải mìn và bị tử thương cùng với một đồng nghiệp khác.

Chiến Dịch Khủng Bố Của Việt Cộng

Nhằm thiết lập hệ thống toàn trị, với kỷ luật sắt máu, Việt Cộng đã tiến hành những hành động tàn bạo có bài bản, có kế hoạch: chiếm đất, giành dân bằng khủng bố! Uwe Siemon-Netto đã chứng kiến và viết lại cảnh VC thảm sát một gia đình xã trưởng, 12 người, ở một vùng quê hẻo lánh trên báo chí ngoại quốc. Sau đó, Tổng thống Richard Nixon xác nhận, "*Nhà báo Đức Uwe Siemon-Netto đã cho chúng ta thấy một minh chứng sống động là du kích Cộng Sản đã dùng để thực hiện mục đích của họ: sự sợ hãi! Để chiếm những trái tim và khối óc của nhân dân trong vùng quê, họ không dùng đắc nhân tâm bằng những cử chỉ nhân ái mà bằng những hành động tàn nhẫn nhất nhằm đe dọa người dân.*"

Trong chiến tranh, đơn vị nào cũng có thể phạm tội ác vì khủng hoảng tâm lý, thù oán vì chiến hữu vừa bị giết bởi kẻ thù. Người Mỹ cũng đã phạm tội ác, chẳng hạn như cuộc thảm sát thường dân của một đơn vị Hoa Kỳ tại Mỹ Lai. Nhưng có sự khác biệt quan trọng giữa hai trường hợp: Những điều Bắc Việt

thực hiện là nhằm thi hành đường lối, học thuyết của Cộng Sản. Ngược lại những gì xảy ra tại Mỹ Lai là hành động đơn lẻ, vô kỷ luật, vi phạm trực tiếp đến chính sách của Hoa Kỳ!

Một thí dụ điển hình khác là năm 1973, Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN gồm 4 Khóa (26, 27, 28 và 29) đã thay phiên ra Vùng I để thi hành công tác Chiến Tranh Chính Trị. Sáng sớm, mỗi toán SVSQ từ 3 đến 5 người đi thăm từng gia đình trong những xóm làng hẻo lánh, xa xôi… Chiều chiều trở về trụ sở xã lo chương trình văn nghệ và thuyết trình đường lối của chính phủ. Ban đêm, chúng tôi không được ngủ trong nhà dân, tập trung ngoài sân và tự canh gác lấy, có đêm phải di chuyển nhiều lần! Lý do, những nơi đó là vùng "xôi đậu", ngày Quốc Gia, đêm Việt Cộng! Điều này chứng tỏ, tại những vùng nông thôn hẻo lánh, chúng ta không bảo vệ được dân, nhất là vào ban đêm. Còn Việt Cộng chiếm dân bằng bạo lực và khủng bố nhưng không được lòng dân! Bằng chứng là mỗi lần có giao tranh là dân chúng bồng bế, dìu dắt nhau chạy về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nhưng tại sao chúng ta vẫn mất miền Nam?!

Về câu hỏi này, một số chiến lược gia có nhận xét như sau: Giới cầm quyền Mỹ thiếu hiểu biết về người Việt Nam, phía Quốc Gia cũng như bên Cộng Sản. Quần chúng Mỹ thiếu kiên nhẫn, dễ bị đầu độc bởi mặt trận tuyên truyền của CS quốc tế. Việt Cộng đã dùng những sách lược mà Việt Nam Cộng Hòa không dám dùng, khủng bố tàn nhẫn, tuyên truyền nhồi sọ và chính sách ngu dân.

Tsu A Cầu K29

Cảm nghĩ về Đại Hội Khóa 20
Kỷ Niệm 50 Năm Hội Ngộ

Sau gần hơn một năm chuẩn bị cho lần họp khóa quan trọng nầy, khóa 20 qua đại diện bạn Lê Tấn Tài cùng các bạn K20 Võ Bị/ Bắc Cali đã miệt mài bỏ hết công sức mình để có ngày họp khóa hôm nay. Là một người từ xa về tham dự ngày kỷ niệm 50 nhập trường hôm nay, cá nhân chúng tôi xin tỏ lời cám ơn đến ban tổ chức và đồng thời chia sẻ niềm vui đến toàn thể các bạn . Bài viết nầy xin gởi những tâm tình của một người lần đầu tiên về họp khóa. Hoàn cảnh mỗi người khác nhau nhất là trong giai đoạn quý hiếm còn lại hôm nay của một đời người. Xin cảm phục nhiều, nhiều lắm các bạn hầu như lần họp khóa nào cũng có mặt đầy đủ dù ở tận bên trời Tây, Canada. Chính các bạn đã làm gương sáng cho tất cả các bạn cùng khóa còn lại khác dầu

sao cũng phải cố tìm lại nhau trong giai đoạn mà hầu như người trẻ nhất cũng đang bước vào tuổi "Thất thập cổ lai hy".

Kỷ niệm nào đẹp hơn kỷ niệm của một thuở quân trường, những ngày tháng đầu đời xếp áo thư sinh vui bước quân hành theo tiếng gọi thiêng liêng Tổ Quốc. Những người lính trẻ ngày xưa nay là những người lính già tha hương xa xứ. Hơn 10 năm trong cuộc chiến và bao năm tháng tù đày nghiệt ngã trong nhiều trại tù cộng sản, chúng ta vẫn thương yêu ôm ấp đùm bọc lẫn nhau ngay cả trong gian khổ đọa đày. Khóa 20 Nguyễn Công Trứ chúng ta vẫn là những cây thông đứng giữa trời mà reo, dù bất cứ trường hợp nào trong cuộc sống. Được gặp lại những Hoàng Mão, Nguyễn Thái Bửu, Huỳnh Bá An, Lại Thế Thiết, Nguyễn Văn Măng, Đoàn Minh Phương, Trương Phúc… các bạn đã là trung tá những con chim đầu đàn làm rạng danh cho cả khóa. Còn, còn nhiều lắm những cấp chỉ huy gan dạ chiến đấu đến giờ phút sau cùng dù bị bắt vào tay địch cũng không chịu đầu hàng nên đã bị địch xử bắn tử hình như Huỳnh Túy Viên, Tôn Thất Trân vì muốn bảo vệ danh dự của người chiến sĩ QLVNCH... Những tù nhân bất khuất của trại Bình Điền như Phạm Cang, Lê Quang Liễn…, những anh hùng trốn trại Trần Công Hạnh, Trần Tấn Hòa, Vương Mộng Long, Nguyễn Văn Nghiêm, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Thanh Toàn, Đặng Quốc Trụ, Trương Văn Vân… Khóa 20 chúng ta nhập trường gồm 426 thanh niên vào cuối năm 1963 trong giai đoạn cực kỳ khó khăn của đất nước, sau 2 năm thụ huấn "thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu", 407 Sinh Viên Sĩ Quan đã tốt nghiệp Thiếu úy vào ngày 20-11-1965 chia đều các Quân, Binh Chủng sau khi thủ khoa Quách Tinh Cần dương cung bắn tên bay khắp bốn phương trời. Khóa được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đặt tên là khóa Nguyễn Công Trứ. Tính đến hôm nay, qua bao thăng trầm của chiến tranh và cuộc sống, có 174 khóa 20 đã đi vào thiên thu, đa số ngã gục trên chiến trường, trong các trại tù cộng sản, một số khác qua đời vì tuổi già sức yếu. Đang sống tại hải ngoại là 204 người, trong nước 24 còn lại coi như mất tích hoặc không liên lạc được.

Năm mươi năm nửa thế kỷ một đời người, chúng ta cũng không ngờ là chúng ta còn thể sống được và gặp lại nhau như hôm nay. Có vài bạn không thay đổi nhiều nhìn nhau là biết được ngay, nhưng đa số thì hoàn toàn khác lạ dầu cố gắng vận động trí nhớ của mình thật tình không nhớ nỗi. Khóa chúng ta là khóa đông nhất khi nhập trường vì nhu cầu cấp bách đòi hỏi của chiến trường, ngay cả bạn Hoàng Văn Ngọc, Trần Đồng Hưng người cùng trung và đại đội mà tôi vẫn không thể nhớ, huống chi các bạn khác không cùng đại đội và khác tiểu đoàn.

Hình ảnh thật xúc động mà tôi vẫn còn nhớ trong suốt thời gian hội ngộ cho đến lúc chia tay và những giây phút ngồi ghi vội trên bàn phiếm nầy, đây là một sự thể hiện cao đẹp nhất của tình tự Võ Bị. Tại khách sạn Fontaine - Inn nơi đa số anh em toàn khóa chúng ta đều hội tụ về đây tạm trú trong suốt thời gian họp khóa. Vào một buổi chiều Thứ Bảy ngày 31-8-2013 tôi được Nguyễn Tống Hiến G-20, người cùng đi với tôi và Ngô Văn Tuận từ Dallas về, báo cho biết là có một người bạn cùng khóa đang ngồi chờ checking nơi văn phòng, tôi thắc mắc hỏi ai? Hiến bảo tôi theo anh ta thì sẽ biết. Không chần chờ chúng tôi vội xuống ngay Hiến bảo: Ông có nhớ ai đây không? tôi hoàn toàn bất ngờ không biết. Trước mặt tôi là một đôi vợ chồng trông tiều tụy già yếu có vẻ bệnh hoạn đang ngồi nói chuyện bằng phone với một người nào đó. Hiến bảo với tôi đây là Trung tá Trương Phúc Đại đội E, lần họp măt nào cùng có mặt dù sức khỏe và trí nhớ rất kém của cả 2 vợ chồng. Tôi chào hỏi anh và tự giới thiệu mình nhưng anh có nhớ gì đâu. Anh bảo anh chị phải ngồi xe lăn khi xuống phi trường và sau đó tự mướn xe lái về khách sạn qua lời hướng dẫn của Nguyễn Thanh Đức Trưởng ban quân xa đưa đón, lạc đường, vất vả lắm mới tới được đây. Từ ngày ra trường chưa được gặp Anh lần nào, nhưng tôi vẫn theo dõi biết Anh là một trong những người hùng nổi nhất của khóa 20 trong suốt cuộc chiến. Sinh viên Sĩ Quan Trương Phúc Đại Đội E ngày xưa khác hẳn như bây giờ và chắc rằng hầu hết anh em chúng ta cũng vậy, nhưng sự kính phục trong lòng tôi là "Tình tự Võ Bị" của Anh rất quý hiếm ít ai sánh được. Ngoài Phúc ra còn có Lê Văn Nam Đại đội F phải

ngồi xe lăn cũng có mặt đều đặn trong các lần họp khóa nhờ sự giúp đỡ của Trần Lương Tín E20. Bạn Quách Vĩnh Trường một tài hoa của khóa, anh chì còn một chân là cánh tay với bốn ngón, nhưng luôn đắc lực trong bất cứ kỳ họp khóa nào. Dù thân thể không vẹn toàn nhưng tinh thần và ý chí của anh không ai có thể sánh bằng, xin thật sự ngưỡng mộ !

Lần họp mặt nầy theo ban tổ chức về được khoảng trên 90 Cựu SVSQ và 8 phu nhân quả phụ. So với kỳ Đại hội lần thứ 48 tại Nam Cali với 106 người và chắc rằng dầu cố gắng nhưng chúng ta vẫn phải chấp nhận lần sau ít hơn lần trước, họp mặt mỗi ngày rồi sẽ thưa dần… Ngay chiều thứ Sáu các bạn về sớm đã có 3 nơi họp mặt khác nhau, các bạn Bắc Cali đã chào đón những bạn từ xa về một cách rất chân tình. Một tại nhà hàng do bạn Thủ Khoa Quách Tinh Cần khoản đãi, một tại nhà trưởng nam Phạm Cang, một tại nhà bạn Nguyễn Phú Hữu. Nhiều người đã rơi lệ vì đã 50 năm dâu biển, thế mà chúng ta vẫn còn gặp lại nhau sau cuộc đổi đời tang thương nghiệt ngã. Những tiếng chào nhau trong ứa lệ nghẹn ngào: "À thì ra mầy còn sống, sao có khỏe không"!.

Chiều ngày hôm sau Thứ Bảy là ngày "Tiền Đại Hội" nơi tư gia bạn Đặng Hữu Hải tại 1165 Via Ferrari, San Jose, Ca 95122, trong khuôn viên rộng lớn của ngôi nhà và sự chuẩn bị vô cùng công phu của ban tổ chức, toàn khóa chúng ta đã có một buổi chiều họp mặt thành công trong không khí vui tươi mát mẻ của một ngày đẹp trời có gió hiu hiu mát dịu như những ngày Dalat thuở nào. Đa số tiếng "Đức, Đan mach..!!" được tha hồ xài mà không sợ mất đồng nào. Chai rượu cổ to tướng mà bạn Phạm Tuấn tặng đã hết sạch từ bao giờ cùng đủ thứ khác, không say không về, vui như pháo Tết. Xin cám ơn bạn Đặng Hữu Hải G20 và gia đình đã tạo điều kiện để anh em mình có một buổi chiều vui tuyệt vời.

Sáng Chúa Nhật ngày 1-9-2013 là ngày Đại hội chính thức khai mạc, việc quan trọng mà anh em lo nhất là biết tìm ai thay thế gánh nặng trong chức vụ Đại diện khóa 20 của bạn Lê Tấn Tài. Anh chị Lê Tấn Tài đã đảm nhận hết 6 năm qua 3 nhiệm kỳ biết bao công sức để có danh dự cho cả khóa như ngày hôm

nay.Qua kinh nghiệm về các sinh hoạt cộng đồng, đa số đều muốn đứng ngoài để yểm trợ hơn là dấn thân "Ăn cơm nhà, vác ngà voi".

Đã đến lúc chúng ta cần có một bạn nào đó thay thế. Khóa 20 Nguyễn Công Trứ của chúng ta sẽ còn họp mặt với nhau mãi mãi cho tới một ngày nào đó cho dù chỉ còn lại vài ba người, chúng ta hãy cùng nhau giữ lấy tình bạn cao quý nầy như lời tuyên bố của bạn Phạm Cang F20 trước khi "tan hàng cố gắng"!

Các nàng dâu Võ Bị K20

Trong phần khai mạc chương trình qua lời đề nghị của bạn Lê Tấn Tài với tư cách Đại diện khóa và Trưởng ban tổ chức đã chỉ định SVSQ Trần Thanh Quang Cựu ĐĐT/A 20 làm chủ tọa đoàn, bên cạnh phụ tá là 2 bạn Lê Quang Liễn A20 và Phạm Cang F20. Với tư cách là Trưởng ban trong chủ tọa đoàn, bạn Quang đã tỏ hết cỏi lòng của mình về những ưu tư cho khóa, anh nhắc đến những bạn bè đã nằm xuống và nhất là các vị phu nhân, không có người nào thành công nếu không có sự hy sinh của các bà vợ đảm đang, tần tảo chịu đựng nuôi chồng,

nuôi con qua những năm tháng dài tù đày. Chắc rằng trên thế giới nầy chỉ có người phụ nữ Việt Nam mới làm được như thế. Xin hân hoan ngả mũ chào toàn thể các chị và nhất là một số chị có hoàn cảnh không may cũng đã về đây để tìm lại hình ảnh đẹp ngày nào qua hình ảnh thân yêu của những chàng trai Võ Bị. Xin tỏ lòng ngưỡng mộ các chị nhiều, nhiều lắm!!!

Trước khi chính thức bước vào chương trình bầu cử, bản điều lê, nội quy cũng đã được đem ra bàn kỹ, thông qua chẳng có gì thay đổi. Niên liễm vẫn như cũ, tiếp tục giúp đỡ anh em trong tinh thần tương trợ lẫn nhau. Về vấn đề nghi lễ cũng đã được đa số thông qua mau chóng, một vấn đề nội bộ đã có nhiều ý kiến trái nhau qua diễn đàn của khóa trong thời gian qua, vẫn duy trì hình ảnh đẹp nhất để trình diện và cám ơn quan khách như lần họp khóa 2 năm về trước tại Nam Cali.

Một vài ý kiến nên lưu nhiệm ban đại diện hiện hữu, nhưng bạn Lê Tấn Tài dù chí tuy còn mong tiến bước nhưng còn sức đâu mà tiếp tục kham nỗi đoạn đường, nên anh đã có lời cám ơn và từ chối. Chúng ta phải bằng mọi cách tìm người thay thế, không ai tình nguyện thì chúng ta đề cử, các bạn Trần Thanh Quang, Phạm Cang, Nguyễn Thanh Đức, Nguyễn Tài Ánh, Trần Hữu Bảo, Quách Tinh Cần… mỗi người có hoàn cảnh riêng nên từ chối, cuối cùng may thay Cựu SVSQ Nguyễn Thái Bửu Đại Đội Trưởng Đại Đội B thuộc hệ thống tự chỉ huy ngày nào, một trong số 7 vị Trung tá của khóa 20 được đề cử và với tài điều hợp khéo léo của Ban chủ tọa đoàn nên cuối cùng bạn Bửu phải nhận, sau khi hết sức nêu đủ lý do để từ chối. Xin hoan hô Ban chủ tọa đoàn và Cựu Trung Tá Nguyễn Thái Bửu đã nhận lời, khóa 20 Nguyễn Công Trứ chúng ta đã có một người đại diện mới cho cả khóa rất xứng đáng trong lòng mong đợi của tất cả anh em tham dự. Lần họp mặt kỷ niệm 52 tới đây, dự trù tại Nam Cali hoặc Houston, Texas. Chúng ta đã có được một bữa ăn trưa rất ngon tại nhà hàng Dynasty để ăn mừng vì cuộc bầu cử đã nhanh chóng và thành công mỹ mãn.

Phần dạ tiệc chính thức được bắt đầu vào lúc 6 giờ chiều cùng ngày với hơn 500 quan khách tham dự, trong đó đa số là hội đoàn bạn, các khóa và nhiều vị giáo sư văn hóa vụ, các huấn

luyện viên, cán bộ, những người đã một thời rèn luyện dẫn dắt chúng Khóa 20 chúng ta: Khóa 20 đã qua 5 đời Chỉ huy trưởng mặc dầu chỉ có 2 năm thụ huấn. Từ Đại Tá Trần Ngọc Huyến, Thiếu Tướng Trần Tử Oai, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm, Đại Tá Trần Văn Trung và cuối cùng Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ. Sự hiện của gia đình cố Thiếu Tướng Thơ đã mang đến danh dự cho toàn khóa trong 20 trong buổi lễ hôm nay. Nghi thức chào cờ rất trang nghiêm với lễ truy điệu truyền thống đã làm nhiều người rơi lệ khi nhớ về bạn cũ, chiến trường xưa. Bài phát biểu ngắn gọn của Trưởng Ban Tổ Chức Lê Tấn Tài trong phần khai mạc buổi lễ đã nói lên những gì cần nói thay cho anh em chúng ta.

"Thấm thoát mà đã 50 năm trôi qua .Ngày nhập trường chỉ mới đôi mươi mà hôm nay chúng tôi đã bước vào tuổi đời"thất thập cổ lai hy". Cựu sinh viên Khoá 20 không còn đông đủ và nguyên vẹn như ngày đầu gặp gỡ mữa, một số đã đền nợ nước, số khác đã hy sinh một phần thân thể cho Tổ Quốc, nhiều bạn nay đã trở nên người thiên cổ. Dù cho nhân số có hao mòn, thể chất có suy giảm, nhưng tình bạn của những người còn lại vẫn luôn gắn bó và ngày càng thêm bền chặt theo thời gian. Đêm nay, trong niềm vui hội ngộ này, chúng tôi bùi ngùi nhớ thương và tưởng niệm những bạn bè đã hy sinh vì Tổ Quốc, những bạn bè đã bị sát hại trong lao tù cộng sản, những bạn bè đã bỏ mình trên đường tìm tự do, những bạn bè đã lìa trần do bệnh tật nghiệt ngã hoặc do tai nạn bất thường. Một số chị quả phụ hoặc hậu duệ của họ cũng đang hiện diện nơi đây, đang cùng chúng tôi tưởng niệm những bạn bè đã mất. Dù chồng đã mất nhưng quý chị vẫn gắn bó sinh hoạt với chúng tôi. Quý chị là những Bà Chị Dâu mà anh em chúng tôi rất trân quý, xin quý vị một tràng pháo tay thật to cho các nàng dâu K20.

Hôm nay, kỷ niệm 50 năm nhập trường đánh dấu một chặng đường đã qua, trong không khí bồi hồi, náo nhiệt và ngập tràn cảm xúc; chúng tôi không thể nào quên ngọn đồi 1515 với biết bao kỷ niệm. Khó có thể nào quên...

Một lần nữa, thay mặt Ban Tổ Chức chúng tôi chân thành cám ơn sự hiện diện đông đảo và thân tình của toàn thể quý vị, cảm tạ tấm thịnh tình quý báu mà quý vị đã và đang dành cho Khoá 20 chúng tôi. Ngoài ra, chắc chắn, chúng tôi đã không thể tránh khỏi những sơ xuất làm phiền lòng quý vị, cũng mong ước được quý vị rộng rãi bỏ qua.

"Trăm năm trước thì ta chưa có
Trăm năm sau biết gặp lại không!
Cuộc đời sắc sắc không không!
Thôi thì hãy sống hết lòng vì nhau!"

Qua lời chia sẻ của phu nhân của vị Chỉ huy trưởng cuối cùng đã để lại sự kính trọng mỗi một chúng ta về một vị tướng tài ba hết lòng yêu thương và đầy lòng nhân ái, ông đã không còn nữa nhưng chúng ta mãi mãi nhớ về ông trong mỗi kỳ họp khóa. Đặc biệt có sự hiện diên một vị khách quý của Tài là vợ chồng là cựu chiến binh Biệt Động Quân người cùng trong toán cố vấn Hoa Kỳ của Tiểu đoàn 42 BĐQ vào năm 1966 hồi Tài còn là đại đội trưởng của đơn vị nầy. Đó là chiến hữu BĐQ Steve Leighton đến từ Tiểu Bang Minnesota. Ngoài ra xin cám ơn các đại diện khóa 10, 15,16, 17, 19, 21, 22, 25, 28, 30 cùng những Niên Trưởng và Niên Đệ trong các khóa đã đến chung vui với chúng tôi. Đặc biệt K21, 22, 30 đã trao tặng những tấm plaque làm quà kỷ niêm cho K20

Dầu lưu lạc tha phương, khóa 20 chúng ta vẫn luôn nhớ đến nhau và đã bằng mọi cách, cố tìm đến nhau để giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Qua buổi họp khóa 20 đầu tiên tại tư gia bạn Nguyễn Hữu Thọ tại Nam Cali vào cuối năm 1986 tất cả đã bầu bạn Nguyễn Thanh Đức H20 là người đại diện đầu tiên, trước đó vào năm 1983 sau 1 năm vừa định cư đến Hoa Kỳ, bạn Thọ đã được truy lãnh được số tiền thương tật của mình và đã trích ra khoảng 600USD để gởi về giúp 20 anh em nghèo khổ tại quê nhà và tiếp tục kêu gọi giúp đỡ anh em cùng khóa khác qua sự tiếp tay nhiệt tình của các bạn Hồ Văn Trân và Trần Hữu Hiếu và còn nhiều bạn khác. Tính đến nay K20 chúng ta có 5 đời Đại diện khóa, người cuối cùng vừa mới bàn giao chức vụ Đại diện khóa là bạn Lê Tấn Tài... Bạn Tài đã đem hết tâm huyết để phục

vụ K20 suốt 3 nhiệm kỳ liên tiếp từ năm 2007 đến 2013. Chính anh đã thực hiện cái gạch nối giữa khóa 20 và các khóa khác của trường VBQGVN.

Qua chuyến đi nầy với hình ảnh cao đẹp của anh chị Trương Phúc E20 đã để lại trong lòng chúng ta về một tinh thần Võ Bị tuyệt vời, ở đời có mấy ai được như Anh. Can trường trong chiến đấu, hết lòng với bạn bè dù sức đã mòn, lực đã kiệt. Sức khỏe là điều quan trọng nhưng cái tâm và ý chí càng quan trọng hơn. Tự nguyện lòng mình sẽ đi tiếp trong những hội ngộ kế tiếp nếu tôi còn có thể...

Thời gian sau Đại Hội, một vài Bạn ở những tiểu bang xa vẫn lưu luyến Cali, chưa về nhà vội, " đi vòng vòng " thăm anh em cho thỏa ước mong và Khoá dần dần đi vào nếp sinh hoạt bình thường, khoảng 3 tuần sau, anh tân đại diện Nguyễn Thái Bữu, vì lý do đặc biệt xin từ nhiệm. Do đó, anh em đã chọn, bầu anh Trần Thanh Quang A20 thay thế trong chức vụ Đại Diện Khóa 2013-2015.

Qua bài viết nầy, thân chúc sức khỏe đến mọi người, mong rằng Khóa 20 chúng ta vẫn tiếp tục ngày càng vững mạnh thêm lên. Đi lên đi! Ta đoàn Sinh Viên Võ Bị Việt Nam!

Mũ Xanh Phạm Văn Tiền k20

Đại hội 50 năm

Ban Tiếp Tân

Ca sĩ "thất thập " K20

Ca sĩ "Nhí Thế Hệ 3" K20

Chúc Mừng

Nhận được Hồng Thiệp báo tin:

Chị *Đinh Văn Nguyên* cử hành Lễ Thành Hôn cho

Thứ Nam là cháu:

Maurice Nam Đinh

Sánh duyên cùng cháu:

Marie L. Vo

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng Thứ Bảy

ngày 25 tháng 5 năm 2013 tại Thánh Đường A.D Bruce

Religion Center University of Houston

Đại gia đình K20 xin được chia vui cùng Chị Đinh Văn Nguyên

và thương mến chúc cho hai cháu Maurice Nam Đinh & Marie L. Vo

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮT CẦM HÒA HỢP

TM. Ban Ban Đại Diện Khóa 20

CSVSQ Lê Tấn Tài

Chúc Mừng

Nhận được Hồng Thiệp báo tin:

Anh Chị Quách Tinh Cần cử hành Lễ Thành Hôn cho

Thứ Nam là cháu:

TOM QUÁCH

Sánh duyên cùng cháu:

NANCY ARROYO

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 4 giờ chiều

Chủ Nhật, ngày 15 tháng 9 năm 2013

Tại Northstar at Tahoe Resort 5001 Northstar Dr. Truckee, California.

Đại gia đình K20 xin được chia vui cùng Anh Chị Quách Tinh Cần

và thương mến chúc cho hai cháu Tom Quách & Nancy Arroyo

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

SẮT CẦM HÒA HỢP

TM. Ban Ban Đại Diện Khóa 20

CSVSQ Lê Tấn Tài

Chung Vui

ÚT NỮ CỦA NT TRẦN TIẾN ĐẠO K14 LÀ

THERESA TRẦN TRÀ MI
SE DUYÊN CÙNG ÚT NAM ÔNG BÀ HENRY M LAIRD
HÔN LỄ ĐƯỢC TỔ CHỨC

TẠI NHÀ THỜ CHÁNH TOÀ THÁNH TÂM
1701 SAN JACINTO St HOUSTON TX 77002
VÀO LÚC 02 GIỜ 30 NGÀY 18 THÁNG 05 NĂM 2013

HỘI CSVSQ/TVBQGVN HOUSTON & VPC

CHUNG VUI CÙNG HAI HỌ

CHÚC MỪNG VÀ CẦU CHÚC
HAI CHÁU TRỌN ĐỜI YÊU NHAU

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin của

Cựu SVSQ TRIỆU CẨM VIỄN K28

cử hành lễ Vu Qui cho Trưởng Nữ là cháu

TRIỆU TIFFANY NGỌC THANH

đẹp duyên cùng cháu :

YUN CE DANIEL

Hôn lễ được cử hành ngày 25 thang 5 năm 2013

Tại THE CLINTON INN IN TENAFLY

NEW JERSEY - HOA KỲ

Liên Hội VÕ BỊ ÂU CHÂU

xin chia vui cùng anh chị Triệu Cẩm Viễn

chúc hai cháu NGỌC THANH & CE DANIEL

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Nhận được tin buồn

Cụ bà Maria TRẦN THỊ LINH
là thân mẫu anh
TRẦN SIÊU VIỆT CSVSQ/K31/TVBQGVN
đã mệnh chung ngày 19/08/2013
tại **San Jose, California, Hoa Kỳ**

Hưởng thọ 83 tuổi
Toàn thể Khóa 31 chân thành chia buồn cùng
anh **Trần Siêu Việt** và tang quyến
Nguyện cầu hương linh cụ bà sớm về nước Chúa.

Được tin buồn:

Thân mẫu của
Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Quang K20 là
Cụ bà **Trần Thị Định**
Đã mãn phần ngày 23 tháng 4 năm 2013
tại Santa Ana, California,
hưởng thọ 91 tuổi .
Gia đình Cựu SVSQ K20/TVBQGVN thành thật chia
buồn **cùng Quang và tang quyến**
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng .

NHẬN ĐƯỢC TIN BUỒN :
NHẠC PHỤ
CỦA **CSVSQ NGUYỄN XUÂN THẮNG KHOÁ 25**
LÀ CỤ ÔNG PHAN VĂN GHÉ
PHÁP DANH THIỆN ĐỨC
TỪ TRẦN
TẠI SÀI GÒN NGÀY 08 THÁNG 5 NĂM 2013
NHẰM NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM QÚI TỴ

HỘI CSVSQ/TVBQGVN HOUSTON & VPC
ĐOÀN PHỤ NỮ LÂM VIÊN
THÀNH THẬT CHIA BUỒN
CÙNG ANH CHỊ THẮNG VÀ TANG QUYẾN
NGUYỆN HƯƠNG LINH CỦA **CỤ ÔNG THIỆN ĐỨC**
SỚM TIÊU DIÊU MIỀN CỰC LẠC.

Tin Buồn

CSVSQ NGUYỄN THÀNH TRI K20/TVBQGVN
ĐÃ ĐI VÀO CÕI PHÚC
Chân thành chia buồn cùng chị TRI
và toàn thể tang quyến.

Toàn thể Bạn cùng Khóa K20

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc trước tin buồn,
CSVSQ/K16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:
Bạn VĂN THÁI HIỆP
Pháp danh: Huệ Giác
đã từ trần lúc 11 giờ 05 đêm Chủ Nhật,
30 tháng 6 năm 2013,
tại Vancouver, Tiểu Bang Washington, Hoa Kỳ.
Hưởng Thọ 75 tuổi
Toàn thể CSVSQ Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia VN
xin chân thành chia buồn cùng Chị Văn Thái Hiệp
và tang quyến.
Nguyện cầu anh linh Bạn HIỆP sớm được siêu thoát nơi
Cõi Vĩnh Hằng.

PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn nhận được tin
Thân mẫu của CSVSQ Trần Quang Duật khóa 21/TVBQGVN
là Bà quả phụ Trần Quang Liệu,
nhủ danh Đinh Thị Yên,
Pháp danh Thiện Như
đã tạ thế lúc 7:27 sáng ngày 2 tháng 5 năm 2013, nhằm
ngày 23 tháng 3 năm Quý Tỵ tại Virginia,
hưởng thượng thọ 95 tuổi.
Thành kính phân ưu cùng Tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà Thiện Như
sớm Siêu Thăng Tịnh Độ
và yên giấc ngàn thu nơi cõi Niết Bàn.

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ HOÀNG VĂN MIÊN
Khóa 9/TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 18-4-2013
tại thành phố Cypress, California, USA
Hưởng thọ 93 tuổi .

Toàn thể Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS
chân thành chia buồn cùng tang quyến,
và đại gia đình Khóa 9.
Nguyện cầu linh hồn Cố NT Hoàng Văn Miên
sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Được tin buồn:

Niên trưởng **K5** :
Nguyễn Văn Vi
Pháp danh **Nguyên Thọ**
Đã mãn phần ngày 12 tháng 7 năm 2013 tại Garden Grove, California, hưởng thọ 95 tuổi .

Hội VB Pennsylvania và vùng phụ cận thành thật chia buồn cùng **tang quyến và đại gia đình K5** .
Nguyện cầu linh hồn **NT Nguyễn Văn Vi**
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng .

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn
Niên Trưởng LÊ TRÍ TÍN,
Cựu SVSQ Khóa 6 TVBQGVN
vừa từ trần tại Miền Nam California, Hoa Kỳ,
hưởng thọ 84 tuổi.
Đại gia đình TVBQGVN
chân thành chia buồn cùng tang quyến
và gia đình Khóa 6.
Nguyện cầu cho hương hồn
***NT Lê Trí Tín** sớm về* Miền Vĩnh Phúc

Nhận được tin buồn

Hiền Thê **CSVSQ BÙI QUAN MẪN K6/TVBQGVN**
Bà Anna ĐẶNG THỊ VÂN
Vừa Từ Trần Ngày 25 Tháng 7 Năm 2013
(Nhằm Ngày 18 Tháng 6 Năm QUÝ TỴ)
Tại TP Falls Church, Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 83tuổi
chân thành chia buồn cùng Tang quyến
và Niên Trưởng **BÙI QUAN MẪN**
Nguyện cầu Linh Hồn **Bà Anna ĐẶNG THỊ VÂN**
sớm được về NƯỚC THIÊN ĐÀNG

PHÂN ƯU

Hiền Thê Bạn Nguyễn Hiền Triết K20

Ôi !!! Tiếng hát giờ sao nghe thăm thăm
" Bóng Người Đi " giọt lệ đẫm mi sầu
" Người Ở Lại " gục đầu thương tiếc nuối

Nơi chính suối :
Xin An Bình Một Giấc Ngủ Nghìn Thu

Đồng Thành Kính Phân Ưu
KHOÁ 20/TVBQG

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Thân Mẫu bạn **Nguyễn Văn Tiếp B30**
Cụ Bà Anna TRẦN THỊ HIỀN
Đã tạ thế ngày 22 tháng 8 năm 2013
(nhằm ngày 16 tháng 7 năm Quý Tỵ)
tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 86 tuổi
Gia Đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu
cùng anh chị Nguyễn Văn Tiếp và tang quyến.
Nguyện cầu **Linh Hồn Cụ Bà Anna** sớm vào Nước Chúa

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân Phụ bạn **Ninh Phúc Thi D30**

Cụ Ông Giuse NINH PHÚC DU

Đã từ trần ngày 03 tháng 5 năm 2013

(nhằm ngày 24 tháng 3 năm Quý Tỵ)

tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi

Gia Đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu

cùng bạn Ninh Phúc Thi và tang quyến.

Nguyện cầu **Linh Hồn Cụ Ông Giuse** sớm vào Nước Chúa

PHÂN ƯU

Vô Cùng Thương Tiếc

Bạn **BÙI XUÂN HÃN**

CSVSQ/G30/TVBQGVN

Đã từ trần ngày 30 tháng 7 năm 2013

(nhằm ngày 23 tháng 6 năm Quý Tỵ)

tại Ontario, Canada

Hưởng thọ 60 tuổi

Gia Đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu

cùng chị Bùi Xuân Hãn và tang quyến.

Nguyện cầu Hương Linh bạn sớm siêu thăng tịnh độ

Phân ưu

Niên trưởng **K1 : Phan Hòa Hiệp**

Đã mãn phần ngày 14 tháng 9 năm 2013
tại Orlando, Florida,
hưởng thọ 86 tuổi .
thành kính chia buồn cùng tang quyến và đại gia đình K1.
Nguyện cầu linh hồn **NT Phan Hòa Hiệp**
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Niên Trưởng **Chuẩn Tướng Chiếng Dếnh Quay K5**
Đã mãn phần ngày 10 tháng 4 năm 2013
tại France
hưởng thọ 86 tuổi .

thành kính chia buồn cùng tang quyến và đại gia đình K5.
Nguyện cầu linh hồn **NT Chiếng Dếnh Quay**
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc trước tin buồn,

CSVSQ VĂN THÁI HIỆP/K16 TVBQGVN

Pháp danh: Huệ Giác

đã từ trần lúc 11 giờ 05 đêm Chủ Nhật, 30 tháng 6 năm 2013,

tại Vancouver, Tiểu Bang Washington, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 75 tuổi

Toàn thể CSVSQ Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia VN

và Gia Đình xin chân thành chia buồn cùng Chị Văn Thái Hiệp

và tang quyến. Nguyện cầu anh linh Bạn sớm được siêu thoát

nơi Cõi Vĩnh Hằng.

THÔNG BÁO

BBT Đa Hiệu xin nhắc lại:

BBT chỉ đăng tin vui, tin buồn

* của tứ thân phụ mẫu, CSVSQ, vợ hoặc con
* khi có yêu cầu của Khóa, Hội, Liên Hội hoặc Tổng Hội

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH

Title	LastName	MiddleName	FirstName	Class	ĐH99
CSVSQ	Trần	Văn	Trung	K1	$ 50.00
CSVSQ	Lâm	Quang	Thi	K3	$ 50.00
Mrs.	Nguyễn	Xuân	Thình	K3/1	$ 50.00
CSVSQ	Phạm	Tất	Thổng	K3	$ 100.00
CSVSQ	Ta	Thai	Binh	K4	$ 30.00
CSVSQ	Hoang	Van	Khoi	K4	$ 20.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đức	K6	$ 30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Hải	K6	$ 50.00
CSVSQ	Lương	Văn	Ngọ	K6	$ 50.00
CSVSQ	Vu		Quang	K6	$ 50.00
CSVSQ	Tran	Dinh	Tho	K6	$ 50.00
Mrs.	Nguyễn	Hữu	Thư	K6/1	$ 30.00
Mrs.	Dương	Đình	Thụ	K6/1	$ 50.00
CSVSQ	Nguyen	Dang	Trong	K7	$ 50.00
CSVSQ	Điêu	Ngọc	Chánh	K8	$ 50.00
CSVSQ	Ton	That	Di	K8	$ 30.00
CSVSQ	Bùi	Kim	Kha	K8	$ 30.00
CSVSQ	Trần		Kiên	K8B	$ 30.00
CSVSQ	Đan	Đình	Cận	K9	$ 30.00
CSVSQ	Dương	Quốc	Anh	K10	$ 30.00
CSVSQ	Lu	Phuc	Ba	K10	$ 50.00
CSVSQ	Hạ	Bá	Chung	K10	$ 50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đã	K10	$ 30.00
CSVSQ	Lê	Bá	Đô	K10	$ 30.00
CSVSQ	Trần		Dương	K10	$ 100.00
Mrs.	Nguyễn	Thanh	Hạnh	K10/1	$ 20.00
CSVSQ	Nguyễn	Nghiệp	Kiến	K10	$ 30.00

CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lạc	K10	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Đinh	Lân	K10	$	20.00
CSVSQ	Đoàn		Mại	K10	$	30.00
CSVSQ	Trương	Như	Mân	K10	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Mi	K10	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Môn	K10	$	60.00
CSVSQ	Trần	Trọng	Ngọc	K10	$	50.00
CSVSQ	Vòng	A	Si	K10	$	20.00
CSVSQ	Hoàng	Thanh	Thảng	K10	$	28.00
Mrs.	Nghiêm	Viết	Thành	K10/1	$	20.00
CSVSQ	Vĩnh		Thành	K10	$	30.00
CSVSQ	Lê	Đình	Thung	K10	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Xuan	K10	$	30.00
CSVSQ	Lê	Tất	Biên	K10P	$	30.00
CSVSQ	Phan	Bá	Các	K11	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	$	30.00
CSVSQ	Vũ	Ngọc	Thành	K11	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Vượng	K11	$	40.00
CSVSQ	Trần	Văn	Bi	K12	$	30.00
CSVSQ	Vũ	Minh	Bôi	K12	$	50.00
CSVSQ	Hoàng	Mộng	Cậy	K12	$	30.00
CSVSQ	Dương	Văn	Chương	K12	$	30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Diệp	K12	$	20.00
CSVSQ	Hoang	Dinh	Hiep	K12	$	100.00
CSVSQ	Nguyen	Ngoc	Hot	K12	$	50.00
Mrs.	Tran		Kathy	K12/2	$	50.00
Mrs.	Tăng	Tấn	Khoa	K12/1	$	50.00
CSVSQ	Tran	Huong	Que	K12	$	28.05
CSVSQ	Trần	Văn	Thanh	K12	$	100.00
CSVSQ	Trương	Đình	Vân	K12	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	$	10.00

CSVSQ	Trần	Bá	Xử	K12	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bồng	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	An	Cảnh	K13	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Bảo	Cường	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Trọng	Đạt	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Đống	K13	$	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Hòa	K13	$	40.00
CSVSQ	Đỗ	Huy	Huệ	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Lâm	K13	$	75.00
CSVSQ	Tran	Van	Le	K13	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Lục	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Du	Nghi	K13	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khánh	Nhường	K13	$	25.00
CSVSQ	Phạm	Phú	Quốc	K13	$	30.00
CSVSQ	Vũ	Anh	Riêu	K13	$	40.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Tiên	K13	$	30.00
CSVSQ	Pham	Van	Uyen	K13	$	50.00
CSVSQ	Vu	Van	Binh	K14	$	30.00
CSVSQ	Trần	Tiến	Dao	K14	$	20.00
CSVSQ	Ngô	Khắc	Hoan	K14	$	20.00
Mrs.	Nguyễn	Quốc	Lê	K14/1	$	20.00
CSVSQ	Cao	Xuân	Lê	K14	$	30.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K14	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thủy	K14	$	30.00
CSVSQ	Hoàng		Tôn	K14	$	30.00
CSVSQ	Le	Van	Trang	K14	$	56.10
CSVSQ	Bùi	Văn	Trứ	K14	$	40.00
CSVSQ	Hà	Ngọc	Bích	K15	$	40.00
CSVSQ	Trần	Đình	Đàng	K15	$	20.00
CSVSQ	Dang	Van	Khuc	K15	$	50.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Loi	K15	$	20.00

CSVSQ	Tran	Van	Mot	K15	$	25.00
CSVSQ	Lê	Văn	Trước	K15	$	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Anh	K16	$	40.00
CSVSQ	Nguyen	Ngoc	Anh	K16	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Biên	K16	$	20.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16/1	$	20.00
CSVSQ	Pham	Kim	Dan	K16	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Dinh	K16	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Dung	K16	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Hải	K16	$	50.00
CSVSQ	Hong	Ngoc	Hoa	K16	$	25.00
CSVSQ	Nguyen	Xuan	Hoang	K16	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Khac Nhi	Hung	K16	$	50.00
CSVSQ	Trương	Đình	Kha	K16	$	50.00
CSVSQ	Vương	Gia	Khánh	K16	$	30.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Mễ	K16	$	50.00
CSVSQ	Phùng	Gia	Mùi	K16	$	30.00
CSVSQ	Luong	Van	Ninh	K16	$	30.77
CSVSQ	Võ	Văn	Quang	K16	$	30.00
CSVSQ	Trương	Thành	Tâm	K16	$	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Thục	K16	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Ức	K16	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	$	30.00
CSVSQ	Nghe	Huu	Cung	K17	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Đức	K17	$	30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Được	K17	$	30.00
CSVSQ	Võ	Phi	Hổ	K17	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hoàng	K17	$	50.00
Mrs.	Nguyễn	Mộng	Hùng	K17/1	$	20.00
Mrs.	Đinh	Xuân	Lãm	K17/1	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Mão	K17	$	25.00

CSVSQ	Nguyễn	Minh	Quan	K17	$	50.00
CSVSQ	Lê	Sĩ	Thắng	K17	$	50.00
CSVSQ	Trần	Bạch	Thanh	K17	$	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Thuận	K17	$	30.00
CSVSQ	Nam	Sinh	Tin	K17	$	300.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Tòng	K17	$	30.00
CSVSQ	Vo		Y	K17	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn		Bê	K18	$	50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Cao	K18	$	30.00
Mrs.	Lê	Văn	Hoạt	K18/1	$	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K18	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn		Lô	K18	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khoa	Lộc	K18	$	50.00
CSVSQ	Trần	Đình	Nga	K18	$	50.00
CSVSQ	Pham	Van	Ngoc	K18	$	50.00
CSVSQ	Tinh	A	Nhi	K18	$	60.00
CSVSQ	Văn	Đinh	Phụng	K18	$	30.00
CSVSQ	Vo	Van	Thanh	K18	$	20.00
CSVSQ	Hoàng	Công	Thêm	K18	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Toàn	K18	$	30.00
CSVSQ	Trịnh	Bá	Tứ	K18	$	60.00
CSVSQ	Huỳnh	Ngọc	Ẩn	K19	$	50.00
CSVSQ	Ho	Huynh	Anh	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Bột	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Chí	K19	$	20.00
CSVSQ	Dương	Văn	Chiến	K19	$	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Đáp	K19	$	50.00
Mrs.	Trần	Thiện	Đấu	K19/1	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Đính	K19	$	30.00
CSVSQ	Tran	Kim	Duc	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Vĩnh	Giám	K19	$	50.00

CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	$	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Hoa	K19	$	50.00
CSVSQ	Nguyen	Khac	Hue	K19	$	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hường	K19	$	30.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Huu	Kieu	K19	$	50.00
CSVSQ	Hồ		Lệ	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Linh	K19	$	25.00
CSVSQ	Pham	Dinh	Long	K19	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Mười	K19	$	60.00
Mrs.	Nguyễn	Đình	Ngọc	K19/1	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Phán	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Phúc	K19	$	100.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	$	30.00
CSVSQ	Lưu	Tiến	Sơn	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Sự	K19	$	50.00
CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	$	20.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Tâm	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Phước	Tây	K19	$	60.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19/1	$	30.00
CSVSQ	Lê	Gia	Thanh	K19	$	25.00
CSVSQ	Châu	Đức	Thảo	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Thọ	K19	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Thuận	K19	$	40.00
CSVSQ	Nguyen	Anh	Ton	K19	$	30.00
CSVSQ	Hoàng		Trai	K19	$	30.00
CSVSQ	Hồng	Khắc	Trân	K19	$	50.00
CSVSQ	Nguyen	Hong	Trong	K19	$	20.00

CSVSQ	Lê	Quan	Trường	K19	$	37.50
CSVSQ	Phạm	Đức	Tú	K19	$	30.00
CSVSQ	Lê	Thanh	Tùng	K19	$	30.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Vinh	K19	$	25.00
Mrs.	Trần	Van	Hợp	K19/2	$	100.00
CSVSQ	Huỳnh	Bá	An	K20	$	30.00
CSVSQ	Trần	Hữu	Bảo	K20	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Đức	Chiến	K20	$	60.00
CSVSQ	Đỗ	Duy	Chưởng	K20	$	30.00
CSVSQ	Trần	Phi	Cơ	K20	$	30.00
CSVSQ	Trương		Dưỡng	K20	$	20.00
CSVSQ	Đoàn	Hữu	Hào	K20	$	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Hòe	K20	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Hội	K20	$	50.00
Mrs.	Trịnh	Tiến	Hùng	K20/1	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Kiệt	K20	$	50.00
Mrs.	Nguyễn	Bá	Kỳ	K20/1	$	50.00
CSVSQ	Lê	Quang	Liễn	K20	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	$	40.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Mai	K20	$	25.00
CSVSQ	Hà	Thúc	Mẫn	K20	$	50.00
CSVSQ	Hoàng		Mão	K20	$	100.00
CSVSQ	Trương	Hoàng	Minh	K20	$	30.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Ngọc	K20	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Ngọc	Nuôi	K20	$	30.00
CSVSQ	Lê	Thanh	Phong	K20	$	30.00
CSVSQ	Đoàn	Minh	Phương	K20	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Phương	K20	$	50.00
CSVSQ	Trần		Quỳnh	K20	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiện	Sanh	K20	$	50.00

CSVSQ	Phạm	Văn	Sanh	K20	$	67.50
CSVSQ	Hà	Mạnh	Sơn	K20	$	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Sơn	K20	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	$	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đắc	Thắng	K20	$	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Thành	K20	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Thành	K20	$	30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Thượng	K20	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	$	30.00
CSVSQ	Đặng	Quốc	Trụ	K20	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Tung	K20	$	20.00
CSVSQ	Trương	Văn	Vân	K20	$	30.00
CSVSQ	Vũ	Tuấn	Việt	K20	$	30.00
CSVSQ	Le	Van	Buu	K21	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Cước	K21	$	30.00
CSVSQ	Ho	Tan	Dat	K21	$	20.00
CSVSQ	Lê	Hồng	Điểu	K21	$	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Đào	Đoán	K21	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đông	K21	$	50.00
CSVSQ	Le	Van	Duong	K21	$	60.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hoà	K21	$	30.00
CSVSQ	Đổng	Duy	Hùng	K21	$	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Khâm	K21	$	30.00
CSVSQ	Le	Huu	Khiem	K21	$	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Kính	K21	$	50.00
CSVSQ	Cao	Văn	Lợi	K21	$	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Nhàn	K21	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Tri	Phuc	K21	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Robert	K21	$	30.00
CSVSQ	Lê		Thắng	K21	$	50.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Tung	K21	$	50.00

CSVSQ	Châu	Phước	Cơ	K22	$	50.00
CSVSQ	Lê	Viết	Đắc	K22	$	50.00
CSVSQ	Trần	Kim	Đảnh	K22	$	40.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Đức	K22	$	67.50
CSVSQ	Phạm	Văn	Hải	K22	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Hòe	K22	$	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Hưởng	K22	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Nhu	Lam	K22	$	50.00
CSVSQ	Lê	Duy	Linh	K22	$	20.00
CSVSQ	Truong	Van	Minh	K22	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Mùi	K22	$	30.00
CSVSQ	Giang	Van	Nhan	K22	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Niệm	K22	$	50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Phổ	K22	$	30.00
CSVSQ	Tran		Tham	K22	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Minh	Thanh	K22	$	50.00
CSVSQ	Phạm	Quang	Thành	K22	$	30.00
CSVSQ	Đặng	Trọng	Thịnh	K22	$	50.00
CSVSQ	Diệp	Văn	Xiếu	K22	$	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Ba	K23	$	30.00
CSVSQ	Pham	Van	Chac	K23	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Minh	Chau	K23	$	30.00
CSVSQ	Trần	Minh	Điện	K23	$	30.00
CSVSQ	Lê	Trí	Duệ	K23	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Hải	K23	$	50.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Hiền	K23	$	40.00
CSVSQ	Mai	Van	Hieu	K23	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hiếu	K23	$	40.00
CSVSQ	Dương	Trường	Hội	K23	$	50.00
CSVSQ	Ngô	Duy	Lượng	K23	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Mậu	K23	$	30.00

CSVSQ	Hồ	Văn	Quỳnh	K23	$	30.00
CSVSQ	Mai		Sen	K23	$	30.00
CSVSQ	Trần	Duyên	Sơn	K23	$	40.00
CSVSQ	Tô		Tài	K23	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Thể	K23	$	100.00
CSVSQ	Trần	Văn	Thiệt	K23	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tòng	K23	$	30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Tre	K23	$	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Ty	K23	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Tien	Viet	K23	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Vinh	K23	$	30.00
CSVSQ	Vũ	Đình	Vịnh	K23	$	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Vạn	Xuân	K23	$	30.00
Mrs.	Hồ	Như	Bích	K24/1	$	30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Bình	K24	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Danh	K24	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hùng	Đởm	K24	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Được	K24	$	50.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	$	20.00
CSVSQ	Nguyen	Khoa	Huan	K24	$	30.00
CSVSQ	Võ	Đức	Hùng	K24	$	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hương	K24	$	50.00
CSVSQ	Trần		Nam	K24	$	40.00
CSVSQ	Võ	Kỳ	Phong	K24	$	200.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	San	K24	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hồ	Sơ	K24	$	100.00
CSVSQ	Le	Ngoc	Thach	K24	$	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Thanh	K24	$	30.00
CSVSQ	Hà	Văn	Thành	K24	$	50.00
CSVSQ	Lê	Xuân	Thọ	K24	$	30.00

CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Thuận	K24	$	50.00
CSVSQ	Vu	Van	Tin	K24	$	37.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tốt	K24	$	30.00
CSVSQ	Võ	Thiện	Trung	K24	$	50.00
CSVSQ	Phan		Vinh	K24	$	30.00
CSVSQ	Truong		An	K25	$	25.00
CSVSQ	Đặng	Xuân	Bính	K25	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Minh	Cao	K25	$	50.00
CSVSQ	Cao	Văn	Chọn	K25	$	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Tấn	Chức	K25	$	50.00
CSVSQ	Phan	Ngọc	Đề	K25	$	30.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	$	20.00
CSVSQ	Trinh	Van	Hoa	K25	$	30.00
CSVSQ	Doan	Dinh	Hung	K25	$	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quốc	Lập	K25	$	50.00
CSVSQ	Hà	Xuân	Lộc	K25	$	50.00
CSVSQ	Đàm	Văn	Phương	K25	$	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Răng	K25	$	67.50
CSVSQ	Ha		Tham	K25	$	50.00
CSVSQ	Lâm	Ngọc	Thưởng	K25	$	30.00
CSVSQ	Vuong		Tinh	K25	$	50.00
CSVSQ	Trần	Quốc	Toản	K25	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Đình	Lê	K26	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	$	20.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Nơi	K26	$	30.00
CSVSQ	Tran	Van	Nuoi	K26	$	30.00
CSVSQ	Tô	Văn	Sơn	K26	$	20.00
CSVSQ	Lê	Văn	Thanh	K26	$	50.00
CSVSQ	Vũ	Đức	Thuận	K26	$	40.00
CSVSQ	Nguyen	Thanh	Thuy	K26	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trí	K26	$	50.00

CSVSQ	Vũ	Kim	Trọng	K26	$	50.00
CSVSQ	Hà	Mai	Trường	K26	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Xương	K26	$	50.00
CSVSQ	Lưu	Đình	Cương	K27	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Gương	K27	$	50.00
CSVSQ	Huynh	Van	Hai	K27	$	50.00
CSVSQ	Trần	Hữu	Hạnh	K27	$	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K27	$	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hơn	K27	$	30.00
CSVSQ	Trần	Thế	Hưng	K27	$	50.00
CSVSQ	Cao	Hoàng	Khanh	K27	$	50.00
CSVSQ	Lương		Kiệt	K27	$	20.00
CSVSQ	Chau		Lan	K27	$	30.00
CSVSQ	Do	Khac	Mai	K27	$	30.00
CSVSQ	Quy	Thiên	Quang	K27	$	20.00
CSVSQ	Trần	Trí	Quốc	K27	$	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trọng	K27	$	25.00
CSVSQ	Hồ	Doãn	Thuần	K27	$	50.00
CSVSQ	Lê	Minh	Tuấn	K27	$	50.00
Mrs.	Nguyễn		Bơn	K28/1	$	20.00
CSVSQ	Kiều	Kim	Hà	K28	$	30.00
CSVSQ	Ngô	Tiến	Lập	K28	$	67.50
CSVSQ	Đinh	Viết	Liết	K28	$	30.00
CSVSQ	Hoàng	Đức	Lộc	K28	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Trung	Long	K28	$	100.00
CSVSQ	Trần		Lượng	K28	$	20.00
CSVSQ	Tran	Van	Ly	K28	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quý	Ngân	K28	$	50.00
CSVSQ	Nguyen	Kim	Quan	K28	$	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Tạo	K28	$	30.00
CSVSQ	Đinh	Xuân	Thành	K28	$	30.00

CSVSQ	Nguyễn	Minh	Thu	K28	$	20.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tiến	K28	$	30.00
CSVSQ	Trần		Tường	K28	$	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	$	25.00
CSVSQ	Nguyễn	Phúc	Ân	K29	$	67.50
CSVSQ	Phạm	Văn	Hải	K29	$	93.50
CSVSQ	Đào	Công	Hương	K29	$	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Kính	K29	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Lâm	K29	$	30.00
CSVSQ	Hồ	Công	Lộc	K29	$	30.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Lộc	K29	$	30.00
CSVSQ	Đỗ	Tiến Bình	Minh	K29	$	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hùng	Phi	K29	$	67.50
CSVSQ	Hứa	Trí	Thành	K29	$	30.00
CSVSQ	Lê		Thi	K29	$	30.00
CSVSQ	Quách	Vĩnh	Thọ	K29	$	20.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thọ	K29	$	40.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Tri	K29	$	67.50
CSVSQ	Nguyen	Phuoc	Cuong	K30	$	50.00
CSVSQ	Thạch		Hiền	K30	$	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Lộc	K30	$	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Mỹ	K30	$	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Nhan	K30	$	30.00
CSVSQ	Võ		Nuôi	K30	$	67.50
CSVSQ	Trần	Viết	Trung	K30	$	50.00
CSVSQ	Trịnh	Văn	Chính	K31	$	40.00
Mrs.	Hoàng	Thi Dung	Anh	TH	$	30.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	$	35.00
Mr.	Đỗ	Kim	Bàng	TH	$	15.00
Mr.	Nguyễn		Bê	TH	$	30.00
Mr.	Vũ		Chấn	TH	$	20.00

Mr.	Trương		Cơ	TH	$	20.00
Mr.	Nguyễn	Đình	Đắc	TH	$	20.00
BĐQ	Nguyễn	Thế	Đỉnh	TH	$	30.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	$	20.00
Mr	Vòng	Mằn	Dzếnh	TH	$	30.00
Mr	Đoàn		Gia	TH	$	20.00
Mrs.	Lê	Đức	Hiền	TH	$	20.00
Mrs.	Nguyễn	Mỹ	Hanh Best	TH	$	20.00
Mrs.	Nguyễn	Thị	Huệ	TH	$	50.00
Mrs.	Trần	Mai	Hương	TH	$	100.00
Ms	Đinh	Hanh	Jennifer	TH	$	20.00
Mr	Trần	Mong	Lam	TH	$	93.50
Mrs.	Nguyễn	Thị Huyền	Nga	TH	$	60.00
Mrs.	Nguyễn	Thị Hạnh	Nhơn	TH	$	30.00
Mr.	Trần	Đình	Nhiên	TH	$	30.00
Mrs.	Hoàng	Thị	Sâm	TH	$	30.00
Mr.	Tsu	Vong	Sáng	TH	$	80.00
Mr.	Lê	Thành	Tài	TH	$	30.00
Mr.	Lại	Văn	Thanh	TH	$	25.00
Mr.	Trương	Văn	Thình	TH	$	30.00
Mr.	Lê	Văn	Thự	TH	$	25.00
Mr.	Vũ	Nhật	Tiến	TH	$	30.00
TH	Bùi	Ngọc	Tô	TH	$	30.00
Mrs.	Phạm	Mai	Trang	TH	$	20.00
Mr.	Bùi		Tuy	TH	$	20.00
Ms	Vũ	Thị	Vân	TH	$	30.00
	Nam		Uc	TH	$	67.50
Mr.	Lương	Mậu	Cường	VHV	$	30.00
Mr.	Trần	Xuân	Hiền	VHV	$	50.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	$	50.00
Mr.	Lê	Trọng	Lập	VHV	$	30.00

Mr	Nguyễn	Thúc	Minh	VHV	$	30.00
	GĐVB	Toronto	Canada		$	200.00

Trả Lời Thư Tín

TôNhỏ nhỏ to

Thay mặt Tòa Soạn, chúng tôi thành thật cám ơn quý độc gỉa đã thông báo địa chỉ mới, khi nhận được báo, cũng như giới thiệu Đa Hiệu đến người thân quen. Đặc biệt, cám ơn quý độc gỉa đã gởi bài viết, dù BBT rất cố gắng nhưng vẫn không thể đăng tất cả, mong quý vị thông cảm nếu bài của mình không được chọn đăng trong số này. Riêng những độc giả yểm trợ tài

chánh, chúng tôi trân trọng ghi tên quý vị vào danh sách yểm trợ với lòng quý mến và cám ơn.

Chị Vũ Thị Văn TH, USA

... Những bài được chọn đăng trong Quí Báo là món ăn tinh thần rất đậm đà cho những ai yêu Trường Mẹ. Tôi là nữ giới, nhưng tôi rất thích gọi chữ Trường Mẹ của các Anh: vì mẹ tôi có 3 người con trai và cả 3 đều xuất thân từ Trường Mẹ. Mẹ tôi và tôi đã nhiều lần khóc, khi về thăm, thấy Trường Mẹ hôm nay đã không còn giống Trường Mẹ trước khi mất nước! Nhiều lần tôi tự hỏi: "Bao giờ các anh về lấy lại Trường Mẹ?" và có khi... oán trách các Anh, tôi đã có một người anh "Vị Quốc Vong Thân", cho dù cuộc thua này phần nào do mình bị lừa... Mẹ Việt Nam còn đang rên xiết thê thảm từng ngày...

Chị trách chúng tôi! Chúng tôi buồn, không buồn về lời trách mà buồn vì đã lỡ một lần... thua. Bao năm qua, chúng ta vẫn còn lay hoay chưa xoay lại được thế cờ! Người Việt Nam chúng ta mau quên! Thử nghĩ xem, một số đông đồng hương tỵ nạn về Việt Nam du lịch như đi chợ; phần lớn đồng bào trong nước bằng lòng, không đòi hỏi, chấp nhận an phận với cuộc sống khó khăn hiện tại... Thế thì ở hải ngoại này, chúng ta làm được gì hơn? Vào tuổi này, thời gian đang đếm ngược, đang trừ dần từng ngày, chúng ta chỉ còn biết dặn dò nhau đừng hoang phí thời gian mình có, làm được gì thì cứ tiếp tục trong khả năng và hoàn cảnh của mỗi người. Ngày nào chúng ta còn tranh đấu là còn hy vọng, dù chỉ bằng truyền thông! Cám ơn lời khen về Đa Hiệu, đặc biệt những bài viết của NT Vương Mộng Long K20, và không quên yểm trợ tài chánh, *"... tôi nhất quyết không nhận báo "chùa" của các con yêu dấu của Trường Mẹ"*.

NT Lê Minh Khải K14, USA

... Mình có tật sau hai lần mổ tim và đầu, mệt nhiều. Xin lỗi trước, chỉ lúc hứng mạnh, run tay viết, chỉ có một lần là chính bản. Vậy nếu Đa Hiệu thấy hay, "có hồn" thì đăng! OK!

Trời đất! NT gần 80 tuổi mà làm một hơi 2 bài thơ khí phách, khoảng 150 câu! Ai đọc cũng biết NT chép bằng tay... run run! Đàn em ước ao sau này, đến tuổi đó vẫn còn sáng suốt

và hào hùng như thế! Những câu này diễn tả tâm sự của người "Alpha đỏ":

Nhớ lại trường cũ, vạn nét thương
Trở lại trường "mới", đoạn trường tạm ly.
Dậy đi em, lòng dân đang nổi sóng
Phá cường quyền, độc diễn, dậy đi em!!!
Thôi năm qua, tháng ngắn, giờ đi mau!
Vẫn mong ngày: Bạch Đằng Giang nổi sóng!

Chị Nguyễn Thị Huyền Nga TH, France

... Mỗi lần nhận được Đa Hiệu do Toà Soạn gởi thẳng hay do anh Khanh K25 gởi lại, Nga đều viết thư trả lời Toà Soạn vì anh Khanh nói Nga gởi tiền ủng hộ trực tiếp qua Toà Soạn. Nga rất vui khi cầm Đa Hiệu trên tay, như thấy lại những kỷ niệm ngày xưa, những người thân, những người lính thương yêu của mình, mãi mãi không bao giờ quên được... Cầu xin cho đại gia đình Võ Bị đã từng là rường cột của Quốc Gia luôn giữ vững ý chí cương quyết để luôn là một khối lãnh đạo vững chắc cho tới Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, để Nga và mọi người còn thấy có niềm hy vọng trong sự chờ đợi...

Hai số báo, hai lá thư, đúng như chị viết trong thư. Cám ơn sự yểm trợ tài chánh và tình cảm chân thành của chị dành cho tập thể Võ Bị, nói chung, và Đa Hiệu, nói riêng. Ý nghĩ gom tất cả những bài viết hay từ các số ĐH đã phát hành tại hải ngoại cũng là ước muốn của BBT, nhưng có một vài trở ngại nên chúng tôi chưa thực hiện được. Hai bài thơ của chị đã được chuyển qua BBT. Riêng lời "cầu xin" và tâm sự của chị làm tim chúng tôi đau nhói như bị ai... chém, *"Việt Nam rồi sẽ ra sao?!?! Mỗi lần nghĩ đến... như dao chém lòng."* **Chúng tôi không có câu trả lời! Với tuổi đời chồng chất, anh em chúng tôi dần dần ra đi... bỏ cuộc chơi! Chúng tôi không dám hứa hẹn mà chỉ cố gắng làm những gì có thể làm được ngày hôm nay, còn cố gắng là còn hy vọng...**

NT Nguyễn Kim Quan K28, USA

... Đính kèm là bài viết tay theo lời kể của anh Lê Hoàng Sơn F30, tôi nhờ anh Cầu K29 đánh máy lại dùm, nếu cần cứ "cắt sửa" cho hoàn chỉnh rồi trình lên BBT. Anh Cầu,

đây là lịnh! Bây giờ, kính mong quý NT trong BBT duyệt lại bài này với sự cảm thông cho một đàn em rất đáng nể phục, một chứng nhân lịch sử, trong 31 Khóa, có ai "xâm mình" như anh Sơn?! Đây là một cuộc chiến "độc nhất vô nhị", một tấm gương sáng cần được phô bày song song với những chiến tích oai hùng của các cựu SVSQ Võ Bị. Nhờ Chủ Bút... vận động dùm!...

NT viết "lung tung cả lên", đàn em chẳng biết đâu mà... trả lời! Tuân lệnh, bài đã đánh máy xong, "gò" lại và chuyển qua BBT, những "hung thần gác cổng", bây giờ chúng ta chỉ còn biết... cầu nguyện mà thôi! Chúc mừng NT có những đứa con thành đạt. Wow! NT sẽ có đến 4 bác sĩ trong gia đình! Vậy thì NT khỏi lo bịnh tật lúc về già, phải không ông "thầy lang thuốc Bắc" với thuốc rượu con bìm bịp, tắc kè và hải cẩu...!? Rồi, bữa nào NT qua Cali, chúng ta sẽ nhậu lại món "tuyệt chiêu" của người Nùng với chai rượu thuốc đó, OK đô!

NT Đặng Văn Thái K15, USA

Lòng chân thành lắm khi gieo vào lòng người khác sự ngộ nhận rất tai hại. Sau khi gửi điện thư lên diễn đàn yêu cầu ngưng gửi báo chỉ vì muốn tiết kiệm tiền bưu phí cho Đa Hiệu, tôi chợt nhận ra có điều gì không ổn! Do vậy, tôi quyết định RÚT LẠI YÊU CẦU NGƯNG GỬI BÁO. Có nghĩa là TÔI XIN ĐƯỢC TIẾP TỤC NHẬN ĐA HIỆU như trước đây.

BBT cám ơn NT Nguyễn Hàm K25 đã trả lời dùm Tòa Soạn, *"... Nhận được điện thư này từ niên trưởng, toàn thể cựu SVSQ/TVBQGVN đang đảm trách việc thực hiện đặc san Đa Hiệu vui mừng biết bao. Chúng tôi, các đàn em của niên trưởng, đang "nuôi nấng" tờ Đa Hiệu như là đang cố gắng gìn giữ một phần "Ngọn Lửa Thiêng Truyền Thống" của TVBQGVN vẫn còn âm ỉ cháy tại hải ngoại. Trong khi chủ bút Đa Hiệu đang bận lo việc "cơm áo" tại tiểu bang xa, tôi xin thay mặt tòa soạn Đa Hiệu gởi đến niên trưởng lời chân thành cảm kích trước tấm lòng thấu hiểu của niên trưởng đối với sự sinh tồn của tờ đặc san Đa Hiệu của trường Mẹ."*

NT Hạ Bá Chung K10, USA

... Xin minh xác trước là bài viết này không nhằm vào "vạch lá tìm sâu", lại càng không có ý khoe khoang hợm hĩnh,

mà chỉ muốn trân trọng giá trị của đặc san Đa Hiệu, đúng vào thời điểm chú em Khóa 29 làm Chủ Bút, một viên ngọc hiếm quí còn sót lại của Võ Bị Đà Lạt. Trong gần 100 số Đa Hiệu, rất nhiều bài có đăng lời đàm thoại bằng Anh Ngữ rất trung thực trong đời sống, hoặc các bài tham luận của các cháu TTNĐH, chẳng ai hơi đâu mà để ý đến viết đúng, viết sai, mà nếu có thì cũng chỉ nở một mụ cười khoái trá. Nhưng có hai lãnh vực không thể dung thứ được, coi như khinh thường độc gỉa: Một là trích dịch sai lạc đoạn văn để bảo vệ lý luận của bài viết. Hai là trong các lãnh vực giảng dạy Anh Ngữ…

NT nhập đề khiến đàn em vui và ngượng, khen xong, NT chê... nhẹ nhàng, đúng tư cách của một đàn anh có bản lãnh. Tập thể chúng ta có nhiều nhân tài "mai phục" khắp nơi, NT là một, khi cần sẽ xuất hiện, như trường hợp nhận xét về bài "MQĐĐQ" của GS/VHV, và bài viết về chiến lược của NT K3. *Cám ơn NT đã cung cấp tin tức về sinh hoạt của các trung tâm ngoại ngữ và dịch thuật sau 1975 để minh chứng tính đa năng, đa hiệu của các sĩ quan QLVNCH, nói chung, và của sĩ quan Đà Lạt, nói riêng. NT đã 80 tuổi rồi, nhưng vì "rất có cảm tình với chú em Chủ Bút... mới ở lính có chừng 10 ngày mà đã vác ngà voi cho tập thể Võ Bị cũng chừng 10 năm rồi, thì tôi phải ngả nón chào thua!"* **nên NT "tống" cho đàn em một lá thư viết tay dài… 6 trang, đọc muốn… ngộp thở! NT gởi bản sao "Nghệ Thuật Phiên Dịch", ĐH40, còn kèm theo ngân phiếu $100 với lời "hăm",** "*Nếu chú em có dịp lên San Jose họp hành, đi ngang qua Fremont City thì mời ghé qua nhà tôi chơi để tôi ngó mặt mũi chú em xem "ngầu" đến mực nào!" Thưa NT, sẽ có một ngày, không chừng lúc đó NT sẽ thất vọng vì… thùng rỗng kêu to!*

NT Nguyễn Vĩnh Giám K19, Belgium

Tôi đã nhờ Vỏ Quang Giáng chuyển cho Nguyễn Hồng Miên $250US để yểm trợ ĐH và xin điều chỉnh địa chỉ của 02 thành viên Âu Châu: BÙI BÁCH DIỆP và NGUYỄN SANH SỰ.

Thành thật cám ơn NT đã nhanh chóng cho 2 địa chỉ mới. Vì bưu phí ngoài USA rất đắt từ $11.40 - $16.30 cho mỗi

cuốn gởi, nên chúng ta cần địa chỉ chính xác. Những yểm trợ này đã được thêm vào danh sách ĐH99.

Chị Phạm Thị Dung K23/1, USA

Ten ong xa toi la VU XUAN NGHIEM K23, toi la PHAM THI DUNG như anh da biet. Nen neu bài tôi duoc dang, anh de ten tac gia la NGHIEM DUNG K23. Cam on anh nhieu. That buon khi bi goi la "Than huu"! Dua anh mot chut do!

Cám ơn chị đã dặn dò, nếu trước đây liên lạc được như vầy thì bài "Vào Đời" đã đăng trên số 98 rồi! Lâu lắm chưa gặp lại NT Nghiêm, từ ngày NT nghỉ làm ENE Plastics, Inc. Hôm Đại Hội K23, chúng ta cùng hiện diện mà cũng không gặp! Chị trách tôi, trên phone, là "nhậu nhẹt" ồn ào cùng các NT K23 thì cũng chẳng oan chút nào! Hẹn gặp NT và chị trong một sinh hoạt Võ Bị khác.

NT Trần Văn Thanh K12, Canada

Toi co goi 1 money-order de ung-ho cho DA-HIEU, truoc khi DA-HIEU so 97 phat-hanh. Xin nien de soat lai va cho toi biet ket qua de, neu can, toi goi ngan-phieu khac. Cam on.

Thủ Quỹ Phòng Tít Chắng đã thông báo nhận được money order $100 của NT vào đầu tháng Tư và sẽ đăng trong ĐH99. Thành thật cám ơn NT đã nhiệt tình ủng hộ Đa Hiệu.

NT Nguyễn Hội K20, Australia

Hội đã có 2 lần email đề cập đến việc cho biết đã nhận được tiền Hội gởi USD $100.00 ủng hộ ĐS ĐH, nay phải email lần thứ 3 để hỏi về vấn đề trên vì các lý do sau, yêu cầu đừng im lặng theo kiểu CỘNG SẢN !

1) Em gái tôi ở Md có hỏi nó đã gởi tiền xong sao lâu quá không cho nó biết kết quả? 2) Tôi đã nhận gởi dùm cho anh Trần Xuân Hiền, VHV USD $50.00, do đó phải thông báo cho anh ta rõ công việc vì tôi đã nhận tiền của anh Hiền rồi. 3) Tôi không nhận được email, không có đăng trong ĐH98, do đó tôi PHẢI hỏi lại cho rõ để trả lời đến các nơi liên hệ càng sớm càng tốt, tôi không muốn để dây dưa độ 2 tháng qua về một vấn đề quá nhỏ, xin ban biên tập nên hiểu ý và chứng tỏ có lịch sự bình thường trong đời sống. 4) Lần nầy tôi chỉ nhận 1 cuốn

ĐH89 gởi cho tôi, không có gởi chung cho anh Hiền VHV, anh Lưu K19. 5) Xin được trả lời thoả đáng càng sớm càng tốt!

Sáng nay, vừa vào văn phòng làm việc, đàn em trả lời NT ngay, kẻo lại bị trách! Tối hôm qua, áy náy, không ngủ được nên đã gọi phone "than phiền" với ông bạn cùng khoá, Thủ Quỹ Phòng Tít Chắng, để có câu trả lời cho NT. Thưa NT Hội, những đàn em của NT là những người vừa lo kiếm sống vừa lo việc chung cho tập thể. Anh Thủ Quỹ bận đi làm xa nên chỉ lo thu chi mỗi tuần một lần, không thường xuyên theo dõi email trên diễn đàn, có thể vì vậy, đã trả lời email trễ. Lý do kể chuyện dông dài là để NT biết những thằng em của NT cũng cố gắng lắm nhưng chưa đạt yêu cầu mà thôi! Xin NT giơ cao đánh nhẹ, không khéo, anh Thủ Quỹ "sợ quá" mà "từ nhiệm" thì Tòa Soạn... "lãnh đủ". Thưa NT, kể từ số ĐH98, tất cả đặc san Đa Hiệu gởi ra nước ngoài đều gởi đến từng địa chỉ cá nhân, ngoại trừ Germany. Riêng hai vị trong nhóm của NT, nếu chưa nhận được, xin vui lòng thông báo để sẽ được gởi ĐH98 thẳng đến địa chỉ yêu cầu. Thành thật xin lỗi về những hiểu lầm và thiếu sót ngoài tầm tay, mong NT thông cảm. Nhảy Dù, Cố Gắng!

Cô Mai Hương Trần TH, Canada

Hôm nay Mai Hương đã nhận được ĐH98, MH chân thành cám ơn quý NT và đồng môn của ông anh (đã mất) vẫn còn nhớ đến cô em này để mỗi kỳ ĐH vẫn đến tay. Chúc các anh sức khỏe dồi dào và mỗi ngày một niềm vui... Dạ, MH xin lỗi, để anh phải nhắc tới... "lần thử 3", thôi bi chừ cô em của anh trai không bao giờ quên mữa. Anh trai bắt nạt em gái bằng cách không đăng bài, không phải mô, chắc là vì lý do bài không đạt yêu cầu. Rứa thôi! Huhuhuhuhu. Em gái: Mai Hương.

Cám ơn MH đã thông báo nhận được ĐH98, đúng là "mỗi ngày một niềm vui". Dạo này bận nên chậm trễ trả lời email, mong MH thông cảm cho "Ong anh trai K29" thường hay bắt nạt "Cô em gái của K29" bằng cách không chịu đăng bài! Anh trai: Võ Bị K29. TB: Nhớ là địa chỉ email của Đa Hiệu "bi chừ" là dahieu2012@gmail.com, nhắc nhở lần "thử"... ba!!

NT Nguyễn Văn Bồng 13, USA

Tôi rất ngưỡng mộ và khâm phục sự hy sinh công sức và thì giờ quý báu của toàn thể quý vị. Quý vị là những anh tài, tận tuỵ với truyền thống hào hùng của VB chúng ta. Cầm trong tay ĐH, mà tôi xúc động như đang ca bài "Xuất Quân", đang di hành như SVSQ ngày nào còn đang tập luyện trong trường TVBQGVN. Ngày nào "Tự Thắng Để Chỉ Huy" sẽ đem "cờ vàng 3 sọc đỏ" về lại VN?

NT hát bài "Xuất Quân", vậy là trong đoàn hùng binh có... NT đi hàng đầu, đàn em, khóa nhỏ, nên xin phép được đi... sau! Xin lỗi NT, đàn em dỡn một chút vì vừa đọc thư của hai nữ độc gỉa "cầu xin và trách" chúng ta, *"Bao giờ các anh về lấy lại Trường Mẹ?"* **Đàn em buồn vì không có câu trả lời xác đáng!**

NT Trần Văn Thiệt K23, USA

Tên tôi trong danh sách ủng hộ bị đánh sai: Trần Văn Ty. Khóa 23 không có ai tên Ty mà chỉ có Trần Văn Thiệt. Chắng thường gặp tôi ở Westminster vậy mà lại đánh sai?!

Thủ Quỹ Phòng Tít Chắng đánh máy sai? Hay tại vì NT không chịu gởi... bài đăng ĐH! Đa Hiệu cần những bài tình cảm quân trường nhẹ nhàng, ngắn gọn như NT đã từng gởi. Lâu lâu, chúng ta cũng nên "hấp", "đánh bóng" lại những kỷ niệm xa xưa, phải không NT?

Ông Nguyễn Hữu Thời TH, USA

Tôi càng đọc Đa Hiệu càng nhớ những ngày ở trong QLVNCH. Tôi thành thật cảm ơn các anh đã bỏ nhiều công sức để hoàn tất Đa Hiệu - một đặc san thật quý gía, những bài vở súc tích và rất gía trị.

Cám ơn những lời khuyến khích và quan tâm của ông đối với đặc san cũng như nhân sự điều hành. Chúng ta đã không còn vũ khí, chỉ còn phương tiện này để an ủi, chia sẻ kinh nghiệm sống và tranh đấu với cộng sản. Chúng ta thua CS một lần cũng chỉ vì không quan tâm đến phương diện truyền thông.

NT Bùi Thế Dung K11, USA

Xin gởi tới Ban Biên Tập 3 bài thơ cổ mới dịch, mong được quý bạn duyệt xem, và nếu có thể thì xin cho đăng vào Đa Hiệu. Những người lính đầu bạc như anh em chúng ta – dù

được gặp mặt hay không – thì lúc nào cũng dành cho nhau những tình cảm thân yêu và thiêng liêng.

Đã chuyển ba bài thơ qua BBT, đàn em thích bài "Bạch Đằng Giang" nhất, đây là một địa danh đã ba lần chiến thắng quân xâm lăng từ phương Bắc, *"Nước sông đỏ ánh tà dương - Ngờ rằng: đây máu chiến trường chưa khô."* Chúng ta đã là những người lính bạc đầu, nhưng đồng hương tỵ nạn vẫn nhìn chúng ta như những chàng trai tuổi đôi mươi ngày nào. Họ vẫn mong chờ, kỳ vọng QKVNCH tiếp tục tranh đấu để giành lại đất nước Việt Nam khỏi bàn tay kềm kẹp của đảng CSVN. Dù là khóa "trẻ", nhiều lúc đàn em cũng đã bi quan, "Chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường!" Mình thực sự đã già rồi sao?!

Bà Phan Như Oanh TH

Trần Thị Tính ở quận Thường Đức, tỉnh Quảng Nam, chị đã từng yêu một SVSQ Đà Lạt. Bài thơ chị viết trên một mảnh giấy nhỏ nhờ tôi mang từ VN qua và nhờ gởi cho toà soạn Đa Hiệu.

Thương cho chị Tín, đã hơn 40 năm, vẫn thương nhớ người trai Võ Bị, *"Cố quận vắng tanh buồn hiu hắt - Đồi cao lộng gió luống u hoài."* Người ta thường nói, "Thời gian sẽ chữa lành mọi thương đau", nhưng có những cái thương không thể quên cũng như có những cái đau không thể không nhớ, "Cái đau mất miền Nam luôn hằn sâu trong tâm trí của quân dân miền Nam". Tuổi đời chồng chất, đàn anh chúng tôi dần dần "fading away", những khóa trẻ nay đã bạc đầu, chúng tôi thực sự ưu tư!

NT Lê Văn Cưu K17, USA

Tsu A Cầu K29, thương lắm lắm! Bạn vẫn biết rằng tui cảm thấy bớt... lùn đi mỗi khi tui đứng gần bạn. Trong bì thư này là những kỷ vật cũ của Võ Bị, tui hy vọng bạn sẽ tìm ra được chủ của mấy món trong phong bì này. Nếu cuối cùng tìm không ra thì đành sung chúng vào "Bảo Tàng Viện Võ Bị"! À, mà tại sao chúng ta không lập ra "Viện Bảo Tàng Võ Bị"?

Biết rồi! Cám ơn NT chia xẻ nỗi niềm, niềm đau này mới bị một NT K24 "thân thương" khều lại trong phiên họp,

"Tôi yêu cầu anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26 phải chọn những cựu SVSQ cao lớn trong khối Quốc Quân Kỳ, nếu không sẽ làm mất mặt KBC 4027!" Nói xong NT K24 nhìn... xuống thằng em đang ở bên cạnh, mỉm cười khoái chí, "Anh Cầu thông cảm nha!" Đúng là, "NT nhìn tôi, NT cười; tôi nhìn NT, ới ời ơi, uốn ục ôi!" Những kỷ vật NT gởi sẽ đăng trên ĐH số này, nếu còn chỗ; còn "Viện Bảo Tàng Võ Bị" thì NT phải "théc méc" với THT, hay trong Đại Hội Võ Bị Kỳ XIX tại Houston, 2014.

Cháu Dương Hiền Nga, USA

Mỗi số Đa Hiệu nhận được là món quà quý gía cho Bố cháu (Dương Quốc Anh K10): biết được tin tức của Hội, nhìn hình ảnh những bạn hữu thân quen, ôn lại bao kỷ niệm, tinh thần tranh đấu của người Việt Tự Do... Riêng lớp con cháu, như chúng cháu, thì có dịp để biết thêm, hiểu hơn về những truyền thống, tinh thần cao đẹp của Võ Bị. Từ đó cảm thấy tự hào và sống tốt hơn. Cháu gởi kèm thư này chi phiếu để đóng góp vào tài chánh cho ĐH.

Cháu đang sống tốt với Bố rồi đó. Hạnh phúc cho những ai còn bố mẹ để được chăm sóc, may mắn cho những đấng sinh thành có con cái hiếu thảo biết lo lắng từ bữa ăn, chỗ ngủ và ngay cả món ăn tinh thần, Đa Hiệu! Truyền thống, tinh thần gắn bó của Võ Bị đã khiến chúng tôi, 31 Khóa, đối xử với nhau như anh em một nhà. Đọc qua những số báo Đa Hiệu cũng như sinh hoạt ngoài đời thì cũng không ngoa! Cám ơn cháu đã thay Bố yểm trợ tài chánh cho ĐH.

NT Nguyễn Hồng Diệm K16, Australia

Tôi thành thật cám ơn quý vị đã gởi Đa Hiệu đến nhà tôi. Đã lâu, đây là lần đầu tiên sau 1984 đến nay, chúng tôi nhận được Đa Hiệu trực tiếp. Chúng tôi mong muốn những Đa Hiệu sau đến nhà chúng tôi giống như ĐH98.

Vâng, Đa Hiệu từ nay sẽ gởi trực tiếp đến từng địa chỉ ngoài Hoa Kỳ, mặc dù chi phí rất tốn kém. Ước mong quý độc gỉa sẽ thông cảm và yểm trợ bưu phí.

NT Phạm Kim Khôi K19, USA

Đa Hiệu 98 làm tôi phê quá. Ngoài trang "Alpha Đỏ Quân Trường Xưa" trình bày thật đẹp, lại còn được người thơ

Lãm Thuý K24/1 tặng một bài cảm tác, bảo sao không xúc động. Tuy nhiên có "đã" thì cũng có "nhột". Từ lâu nay ông nhà văn TQLC Capvanto đầy nhiệt tình, rất sung sức "bop sắc dê sắc" thiên hạ bất kể số, "sương sắc" quá hay sao mà nay túm lấy tôi và Huỳnh Văn Phú phong làm thầy, làm sư phụ gì đó mới thật là đáng ngại cho các "bị sư phụ" như tụi tôi! "xxx". Capvanto coi vậy mà thâm quá! Chủ Bút Đa Hiệu có thương tâm thì mách nước dùm.

Xin báo cáo… NT, công tác giao phó, đàn em đã thi hành xong, thư đã gởi. NT được NT Tô Văn Cấp phong làm thầy là đúng rồi, thắc mắc làm gì? Quý NT cùng khóa, cùng sinh hoạt văn nghệ, cùng học hỏi với nhau, trước sau đều trở thành những nhà thơ, nhà văn Đa Hiệu cả! NT Cấp đọc đến đây không chừng lại réo, "Ah! Cái thằng Cầu này… đểu thiệt, nó muốn nói "tụi mình mặc áo thụng vái nhau" đấy mà!" Đàn em… dọt lẹ đây, không dám mách nước NT nữa, không khéo, như NT HXĐạm K20 đã từng nhắc, "Cầu, chạy lẹ, không thì… nếu anh Cấp bắt được, đánh nát… đitsắc!"

NT Nguyễn An Cảnh K13, USA

Thân chúc BBT hoàn thành nhiệm vụ giúp Đa Hiệu sống mãi bên Trường Mẹ và tập thể Võ Bị chúng ta.

Chúng tôi hứa sẽ cố gắng. Sống thì dễ, còn sống cho xứng đáng là điều chúng ta phải quan tâm. Vì giá trị của tờ báo, BBT nhiều lúc phải làm buồn lòng tác giả những bài không hội đủ tiêu chuẩn đã đề ra. Sau hai số báo, điều này đã dịu dần, BBT chân thành cám ơn sự thông cảm của những độc giả gởi bài.

LM Nguyễn Hùng Đức TH, USA

Con cám ơn quí Bác, Chú đã gởi báo cho con, xin Thiên Chúa ban ơn lành xuống đến từng gia đình của quí Bác và các Chú. Thân mến kính chào.

Linh Mục xưng… CON khiến chúng tôi lúng túng! Được biết Linh Mục là con của một chiến sĩ QLVNCH qua Hoa Kỳ theo diện HO, đang cai quản các giáo xứ người Mỹ nghèo bên Iowa, dùng tiền giáo dân xin lễ để gửi quà cho các TPB/VNCH, một nghĩa cử cao đẹp, chúng tôi thán phục. Tôi

không phải là con chiên Công Giáo nhưng sống rất gần gũi với giáo dân Bắc Kỳ Di Cư 54 tại Tam Hiệp, Biên Hoà… Chúc Cha nhiều sức khỏe để phụng sự giáo dân, Thiên Chúa và cả TPB/VNCH.

NT Võ Văn Ba K23, USA

Địa chỉ vẫn như ở ngoài phong bì, tuy vậy tôi không nhận được 5 số báo vừa qua. Kính mong cơ quan báo Đa Hiệu gởi cho tôi những số báo đó (nếu có thể).

NT Ba kính, có thể và… không thể. Số 97 đã phân phối hết rồi, còn những số trước đó do tòa soạn ở San Jose, NT Lê Tấn Tài K20 làm Chủ Bút, phát hành. Đàn em sẽ gởi số 98 đến NT. Nếu không lầm thì một nhóm K29, có Tsu A Cầu, đến nhà thăm NT tại San Jose, hơn 30 năm về trước?

GS Lương Mậu Cường VHV, USA

Tôi gởi ủng hộ Đa Hiệu 30USD như mọi năm vào cuối năm. Nhưng trong báo 98 có nói nếu quá một năm, ai không ủng hộ, coi như không muốn đọc Đa Hiệu nữa, tòa soạn sẽ không gởi báo nên tôi gởi tiền ủng hộ sớm hơn mọi năm với mong muốn vẫn nhận được Đa Hiệu để đọc vì tôi rất ham mê đọc đặc san này dù tôi không phải là Cựu SVSQ mà chỉ là SQ/VHV.

Việc nhắc nhở trên ĐH98 chỉ có mục đích cập nhật địa chỉ chính xác vì đã có một số báo bị trả về, tiền phạt quá nặng. Cám ơn Giáo Sư đã ưu ái với đặc san Đa Hiệu và yểm trợ tài chánh thường xuyên.

NT Lê Ngọc Diệp K12, France

Tôi đã nhận được Đa Hiệu 98 hơn 2 tháng nay, do quý anh gởi trực tiếp từ Mỹ. Tiền gởi rất đắt, hơn 11$! Cám ơn nhiều. Nếu gởi từ Pháp cũng phải hơn 6 Euros. Do đó quý anh nên tìm cách gởi rẻ hơn. Kèm theo đây là một tấm ngân phiếu ủng hộ.

Đúng ra thì phải là $16.40USD cho một cuốn. Lần này đàn em "tháu cáy", bỏ bì thư màu trắng ra, gỡ "banner" đề chữ "30 THÁNG TƯ NGÀY QUỐC HẬN" ngoài bìa sách, gói lại bì thư thật sát với hai lần băng keo chéo nhau để "package" lọt qua "khe kiểm duyệt (parcel slot)" của "Post Office"! Trần ai

lắm NT ơi! Bắt đầu từ số 98, Tòa Soạn sẽ gởi trực tiếp đến từng địa chỉ ngoài Hoa Kỳ, dù biết cước phí cao, rất tốn thì giờ cho người gởi báo vì mỗi lần xếp hàng chỉ được gởi 10 cuốn! Riêng số ĐH98, tiền cước phí cho 270 địa chỉ ngoài Hoa kỳ là $2843 so với 2500 địa chỉ tại Hoa kỳ chỉ tốn $2513! Nỗi niềm này, ai có thấu!

Bạn Nguyễn Văn Cư K29, Việt Nam

Hôm nay, 4.5.2013 bất ngờ nhận đặc san Đa Hiệu 98 số mới nhất??? Ngạc nhiên là ĐH98 ra mắt chưa thông tin gì trên mạng K29? Cám ơn BBT Đa Hiệu đã dành cho anh em bên ni sự bất ngờ cảm động... Cám ơn đặc biệt đến người "can đảm" đem được ĐH98 vượt qua "vùng cấm" giao đến Gà...29 tại Việt Nam, trao lại cho tôi! Cầm lại cuốn Đa Hiệu 98 như tìm lại người tình sau hơn 38 năm xa cách... bồi hồi, xúc động và nhất là đọc hai bài thơ của mình được đăng trang trọng trong số này. Chúc BBT Đa Hiệu khỏe để cống hiến! CÁM ƠN...CÁM ƠN nhiều, Bạn của tôi!

Hey, hey, bạn hiền! "We did it!" Một lần rồi thôi nhé, léng phéng "tụi nó" thụp cổ thì phiền cho anh em bên đó. Thơ văn đâu? Nhớ gởi những vần thơ trữ tình "Alpha đỏ", hỡi nhà thơ K29!

NT Đặng Văn Khuc K15, USA

Tôi về ở địa chỉ này đã 4 năm rồi, tất cả "sách Đa Hiệu" gởi về địa chỉ này tôi đều nhận được cả. Đa Hiệu 97, tôi gởi check nhưng không thấy có tên tôi trong danh sách, lần này Đa Hiệu 99, tôi gởi check#359 ủng hộ nữa.

Cám ơn NT ủng hộ Đa Hiệu đều đặn. NT ở Stanton, vậy thì là… khi nào gói báo ĐH, kính mời NT tới tham dự cho vui nhất là báo sẽ không bao giờ bị thất lạc!

Ông Hà Đức Bản TH, USA

… Xin quý anh, nếu được, gởi tiếp cho tôi 1 quyển ĐH98 vì có một người bạn ngỏ ý muốn có quyển này để đọc, nên tôi đã biếu họ. Rất mong qúy anh thông cảm mà gởi cho và hy vọng Đa Hiệu sẽ có thêm một thân hữu mới.

Không chỉ thông cảm mà còn cám ơn ông đã giới thiệu thân hữu. Nếu mọi người cố gắng giới thiệu độc gỉa như ông thì hay biết mấy.

NT Trần Thế Hưng K27, USA

Theo dõi trên ĐH thấy Cầu thường đi Phoenix. Nếu có dịp đi ngang, mới Cầu ghé tệ xá chơi. Cell (602) 354-1121.

Đi ngang hoài đấy chứ, sẽ gọi NT khi không bận việc, anh em Võ Bị bên đó than phiền nhiều rồi, "Mày qua đây công tác hằng tuần mà chẳng thấy mày đâu cả?" NT Trần Trí Quốc K27 vừa ghé chợ Tucson tuần trước.

NT Ngô Văn Phát K11, Germany

Ngày 23.05.2013, tôi nhận được một lúc hai cuốn Đa Hiệu số 98. Một cuốn do Ban Phát Hành gửi thẳng và một cuốn do NĐ Hồ Để K29 (Thủ qũy Hội Võ Bị ở Đức) gửi. Thưa quý NĐ, ở Đức, chúng tôi có Hội Võ Bị, trên mười mấy năm nay, mỗi năm chúng tôi đóng tiền cho Thủ qũy để gửi qua cho Tòa Soạn. Mỗi lần Đa Hiệu phát hành, Ban Phát Hành chỉ đóng thùng gửi cho anh Hồ Để. Khi nhận được, anh Hồ Để đã và sẽ gửi Đa Hiệu cho từng thành viên trong Hội. Ngoài ra, tôi xin mạn phép khen ngợi và cám ơn quý Niên Đệ trong Tòa Soạn Đa Hiệu đã và đang nhận lãnh một trọng trách mà người bàng quan thường nói "Ăn cơm nhà, vác ngà voi". Đa Hiệu 97 và 98, trình bày đẹp, nội dung phong phú, cứ thế mà đi...

Đây là một trong những emails "ấm lòng chiến sĩ". Gởi Đa Hiệu qua Đức là một việc rất đơn giản và hiệu qủa, là một "good model", nhưng rất tiếc là không thể áp dụng cho mọi địa phương. Tòa Soạn Đa Hiệu thành thật cám ơn sự yểm trợ đắc lực của tất cả anh em bên Đức, nhờ NT chuyển lời đến mọi người. Lần này NT nhận được 2 cuốn ĐH98 là lỗi của Ban Trị Sự đã không "sort" danh sách chính xác. Lần sau chúng tôi sẽ cẩn thận hơn, cám ơn NT đã thông báo. Lời khuyến khích của những vị như NT là những "tưởng thưởng" cần thiết cho những người làm việc cho tập thể. NT sẽ ngạc nhiên khi nhận ĐH99 vì đàn em sẽ phải trả lời vài emails làm "nản lòng chiến sĩ"! Mong sẽ gặp NT trong Đại Hội Âu Châu.

NT Phạm Quang Thành K22, USA

Chúng tôi, Phạm Văn Hải K22, Vũ Nhật Tiến (thân hưũ) và Phạm Quang Thành K22, xin cám ơn NĐ đã giúp đỡ chúng tôi. Tôi đã gặp NĐ hôm tiễn đưa Chị Khương, nay đã hơn 4 tháng. Có dịp đi San Jose nhớ ghé nhà tôi nhé. NT Bông K21 rất "phe đảng" với PVHải K22 vì 2 người đã ở tù chung với nhau tại Bắc Việt Nam.

Lúc đó, đàn em đang ở bên AZ nên không kịp trả lời email, để NT Nguyễn Đức Bông K21 phán, "Hai ông thần K22 lờ quờ"! Nếu không trở ngại thì "nhà tôi" đã gởi hai cuốn 97 và 98 đến địa chỉ NT yêu cầu. Cám ơn NT Hải đã sửa "sai" và đàn em nghe lời NT Bông, "Chuyện nhỏ, làm lộn làm lại, tốt thôi!"

NT Trương Thành Minh K28, USA

Tôi bị kẹt cái ngày Lễ Tuyên Thệ của Cộng Đồng chứ muốn xuống Nam Cali chơi trong dịp họp về "Tạ Ơn Trường Mẹ" vào ngày 4 tháng 8 này.

Thủ Qũy Phòng Tít Chắng thông báo, "Báo cho NT biết đã nhận được check bán trailer và final chi thu của NT. Chúc NT thành công trong công tác cộng đồng tại San Jose, bắc Cali." Luôn tiện, thay mặt Toà Soạn Đa Hiệu, chúng tôi chúc NT thành công trong chức vụ mới, rất tiếc là đường xa và bận họp tại Nam Cali nên chúng tôi không thể đến chúc mừng. Với ban tham mưu và cộng sự viên trong mọi ngành nghề, nhất là giới trẻ, chúng tôi tin tưởng rằng NT sẽ đạt ý nguyện phục vụ công đồng và làm rạng danh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chúc NT nhiều sức khỏe, nhiều nghị lực, chân mà cứng thì đá cũng sẽ phải... mềm! Thay mặt Tòa Soạn Đa Hiệu, một lần nữa, chúc mừng Tân Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Bắc Cali: Trương Thành Minh, Cựu SVSQ/K28/TVBQGVN.

NT Lê Quang Liễn K20, USA

Gửi thư cho NT Miên mà quên gửi lời thăm người đàn em mà tôi từng mến mộ - được nghe qua nhiều anh em nói lại, và đọc được những điều đàn em đang làm cho Trường Mẹ, tập thể...- là điều thiếu sót của tôi. Về già, trí óc đôi lúc cũng thiếu phối hợp, không tập trung như hồi còn trẻ. Nhớ lại lúc bấy giờ,

chung quanh có lúc có đến 5, 6 máy truyền tin mà nghe được hết, trả lời đâu vào đó. Mong được gặp Cầu và nhiều đàn em các khóa sau rất giỏi và có lòng. Thật may mắn cho tôi có những đàn anh giỏi, dễ thương như NT Cấp, Miên, Trương Khương, Hợp, Thuật... và các đàn em như Cầu, Quí K31, TKAnh K23, Dũng K25, Em K25...

Đàn em đâu dám "phiền hà", bây giờ được NT "hỏi thăm" là cả một vinh dự, còn được khen nữa thì hỏi ai không... vui. Nghe tên NT nhiều... nhiều lần, thấy hình NT trên các cơ quan truyền thông cũng nhiều lần, nhưng chưa được gặp, hẹn một ngày đẹp trời! Biết đâu lúc gặp mặt, NT lại nghĩ, "Thằng em này nhỏ con mà làm sao nó được nhận vào TVBQGVN? Nó còn ăn nói và uống ồn ào nữa kìa!" Ngày mai đàn em sẽ gởi ĐH97 và ĐH98 đến chị Trần Văn Hợp K19.

NT Võ Công Tiên K26, USA

Tháng qua, tôi có gửi một vài dòng nhờ đăng Thông Báo Họp Mặt của K26 vào số ĐH 98. Cách đó vài ngày cũng đã có email dặn trước, cẩn thận hơn là vừa gửi cho tòa soạn, vừa gửi cho cả NT Nguyễn Hồng Miên và NT Nguyễn Hàm. Số 98 không thấy đăng! Việc BBT Đa Hiệu có muốn trình bày lý do tại sao cũng không còn là vấn đề quan trọng, dù sao thì Thông Báo đó đã không có đăng.

NT nói đúng, dù giải thích cách nào thì cũng là lỗi của BBT và nhất là Chủ Bút đã không lo chu toàn mọi việc khi được yêu cầu. Tôi, Chủ Bút Đa Hiệu, xin thành thật nhận lỗi đến quý NT K26, nói chung, và NT Võ Công Tiên K26, nói riêng, về sai sót này. TB: Bây giờ, đàn em xin tự làm 29 cái "hít đất" trước và hứa sẽ đến "trình diện" quý NT trong Đại Hội Khóa 26 để nhận hình phạt tiếp, nếu có!

Bạn Lê Thi K29, USA

Hello Cầu... Nếu tao nhớ không lầm thì Tập San Đa Hiệu đã phát hành 2 tuần trước? Sao tao vẫn chưa nhận được... Mày xem lại dùm... Nếu các Cùi VB/BCL nhận thì trong số đó phải có tên tao. Cám ơn mày.

Xin lỗi bạn, ĐH trong Hoa Kỳ gởi theo Bulk-Rate, nghĩa là tất cả địa chỉ nằm trong file. Hai trường hợp ĐH không

đến người nhận: 1) Thay đổi địa chỉ mà không thông báo, như trường hợp của bạn Phan Văn Thọ K29. 2) Post Office làm thất lạc! Vậy là bị thất lạc rồi, tôi sẽ nhờ bà xã gởi cuốn khác đến bạn vào ngày mai.

NT Nguyễn Đức Quyền K28, USA

Hôm tết vừa rồi BCH/HVB/BCA có đi thăm hỏi vài NT, NĐ. Dịp may, chúng tôi gặp một anh K31 sống cô đơn một mình. Anh Chiếu B31 bị tai nạn vào đầu, anh rất muốn đọc báo ĐH. Đề nghị Tòa Soạn gửi luôn hai số vừa rồi cho anh Chiếu.

Tôi sẽ gởi hai số báo ĐH97 & ĐH98 về địa chỉ NT yêu cầu cho anh Chiếu K31. Theo dõi sinh hoạt của NT trên diễn đàn, đàn em cũng muốn tham gia, nhưng sợ bị "Cuốn Theo Chiều Gió", "dính" thêm công tác nữa thì khỏi "chở gà chết" qua AZ!

NT Phạm Cang K20, USA

Tham dự ĐH TQLC ở Nam Cali về mà trong lòng còn ấm ức vì thời gian ngắn quá chưa có dịp nói chuyện với Cầu và Hàm, hẹn khi khác. Tuy ở xa nhưng vẫn thường lên group và biết được nhiều anh em bên Nam Cali, nhất là công việc cộng đồng. Sự hy sinh của Cầu và Hàm thật đáng ngưỡng mộ.

Đúng, anh em chúng ta mới gặp và chưa cho dịp tâm sự ngoài vài ngụm rượu thân mến. Đọc địa chỉ email cuả NT là thấy cả một TVBQGVN trong đó, LâmViênĐà Lạt@..., phải có một tấm lòng với Trường Mẹ mới có một quyết định như thế.

Bạn Hà Minh Châu K29, Germany

Hi Cầu, bạn hiền! Theo sự nhận định riêng, thì từ đây cho đến ngày tôi nhắm mắt, rất khó lòng mà kiếm đâu cho ra một Editor của ĐA HIỆU Magazine hay xuất sắc cở bạn!!! Lý do là bạn làm "reporting" tuyệt chiêu đến độ trong lúc xem mà... "ngửi" được cả mùi "Cordon Bleu" từ màn ảnh của "cellphone" xông lên mũi ngào ngạt, làm cho tứ chi lẫn tâm hồn tôi ngây ngất, bủn rủn đến muốn "phê"!!!

Bài "Sinh Hoạt Nam Cali" đó có thể sẽ bị nhốt gầm EF?! Có lẽ vì bốc mùi… "Cordon Bleu"! Bạn khen quá đáng khiến tôi vừa ngượng lại vừa lo! Tính tình tôi như thế nên người thương cũng có mà người không... ưa cũng nhiều! Thôi, cứ

sống thoải mái theo cá tính của mình, già rồi khó đổi lắm! Cuối tháng 8 này, ĐHÂU, hẹn gặp anh em K29 tại Germany để chúng ta cùng nói và nghe "tiếng Đức giọng Việt Nam", rồi xem "xóm đèn đỏ", thử hết 5,000 loại beers như bạn kể, OK?

NT Đinh Xuân Thành K28, USA

Kính chúc quý NT, NĐ chân cứng, tay cứng, đầu cứng, cái gì cũng cứng để tiếp tục công việc.

Theo nguyên tắc dưỡng sinh, người lớn tuổi nên tập tay dẻo, chân dai, "flexible". Cơ bắp cứng thì khí huyết không luân chuyển dễ dàng, dễ bị bịnh. Còn cứng đầu thì BBT có nhiều rồi, nhiều lúc bất đồng ý kiến, BBT email qua lại như "mổ bò"! Cuối cùng, NT chúc "*cái gì cũng cứng để tiếp tục công việc*", đàn em không hiểu? Nhưng cũng đồng ý và lạm bàn với NT là có chỗ, có lúc, nếu cần cứng cũng phải cứng rắn, cũng phải… cương, nếu không thì làm sao… "tiếp tục làm việc"! Coi chừng chúng ta lại bị hiểu lầm là viết quá "phóng khoáng"! Sì… tóp! Cám ơn NT yểm trợ tài chánh cho ĐH.

Nhắn tin:

Mũ đỏ Kiệt Nguyễn F20 nhắn tin Mũ Đỏ Phạm Thái Hóa B20. Được tin này mầy viết thư cho tao: Kiệt Nguyễn 12676 Dale St Apt 9 Garden Grove CA 92841, cám ơn.

MỤC LỤC

-Một góc quân trường…….	5	Tsu A CầuK29
-Bà mẹ quê……..	12	CaptovanK19
-Thơ-Đalat em ơi……	22	Nguyễn Đông GiangK19
-Tâm sự một Sĩ Quan Cán bộ	24	Trần Mộng Di K10
-Thơ -Nỗi buồn mùa thu…..	31	Nguyễn Huy Hùng K1
-Sống với đàn anh……..	32	Kiều Công Cự K22
-Hồng Đalạt có gai……..	47	CaptovanK19
-Nếu đời vắng anh…….	60	Tường ThúyK20
-Mấy mùa mưa nắng…….	72	Hoa Trạng Nguyên K25
-Thơ-Biển đông nổi sóng…..	80	Nguyễn Minh ThanhK22
-Yêu &Thích, kỷ niệm K26	82	Như Hoa Ấu Tím K26
-Cho cuộc tình đầu…….	90	Vi Vân K20
-Thơ -Vá cờ…….	105	Huyền Nga & SươngNga
-Thơ-Cờ vàng cao mãi	106	Lê Văn DươngK21
-Bạn tôi-Lê Hữu Khiêm……	107	Đổng Duy Hùng K21
-30-4-75 Hòang Đình Đạt….	115	Trần Kim Bảng K20
-Thơ-Cánh hoa dù……	140	Tường ThúyK20
-Nhật ký hành quân……..	141	Huỳnh Vinh QuangK22
-Thơ-Vọng chinh nhân……	156	Vi Vân K20
-Thời thế, thiện ác, con người	157	Vương Mộng LongK20
-Thơ-gửi người ra đi……	178	Trần Văn ChuK20
-Ánh sao phục quốc……..	179	Nguyễn Kim Quan K28
-Thơ-Cũng có thể……	186	Cư Nguyễn K29
-Gia tướng Hưng Đạo Vương	188	Nguyễn Minh ThanhK22
-Thơ-Bạch Đằng Giang……	194	Bùi Thế Dung K11
-Vào đời……..	195	Nghiêm Dung K23
-Thơ-Chủ nhật-alfa đỏ……	205	Phạm Kim KhôiK19
-Dài tựa thiên thu……..	206	Như Hoa Ấu Tím K27
-Thơ-3 đóm lửa……	212	Trần Văn Lương
-Thơ-Trách Nhiệm……	215	Minh Nguyệt K17

-Đường ra Đa Hiệu…….	216	Tôtô
-Chương trình bảo trợ TPB…	224	Nguyễn PhánK24
-Sinh hoạt VB/AC…….	231	Giang Văn NhânK22
-VB/NCA, K20……..	263	BBT
-Tin Vui, Tin Buồn…….	387	BBT
-Danh sách ủng hộ ĐS……..	300	BBT
- Thư tín……..	314	BBT
-Mục lục……..	332	BBT

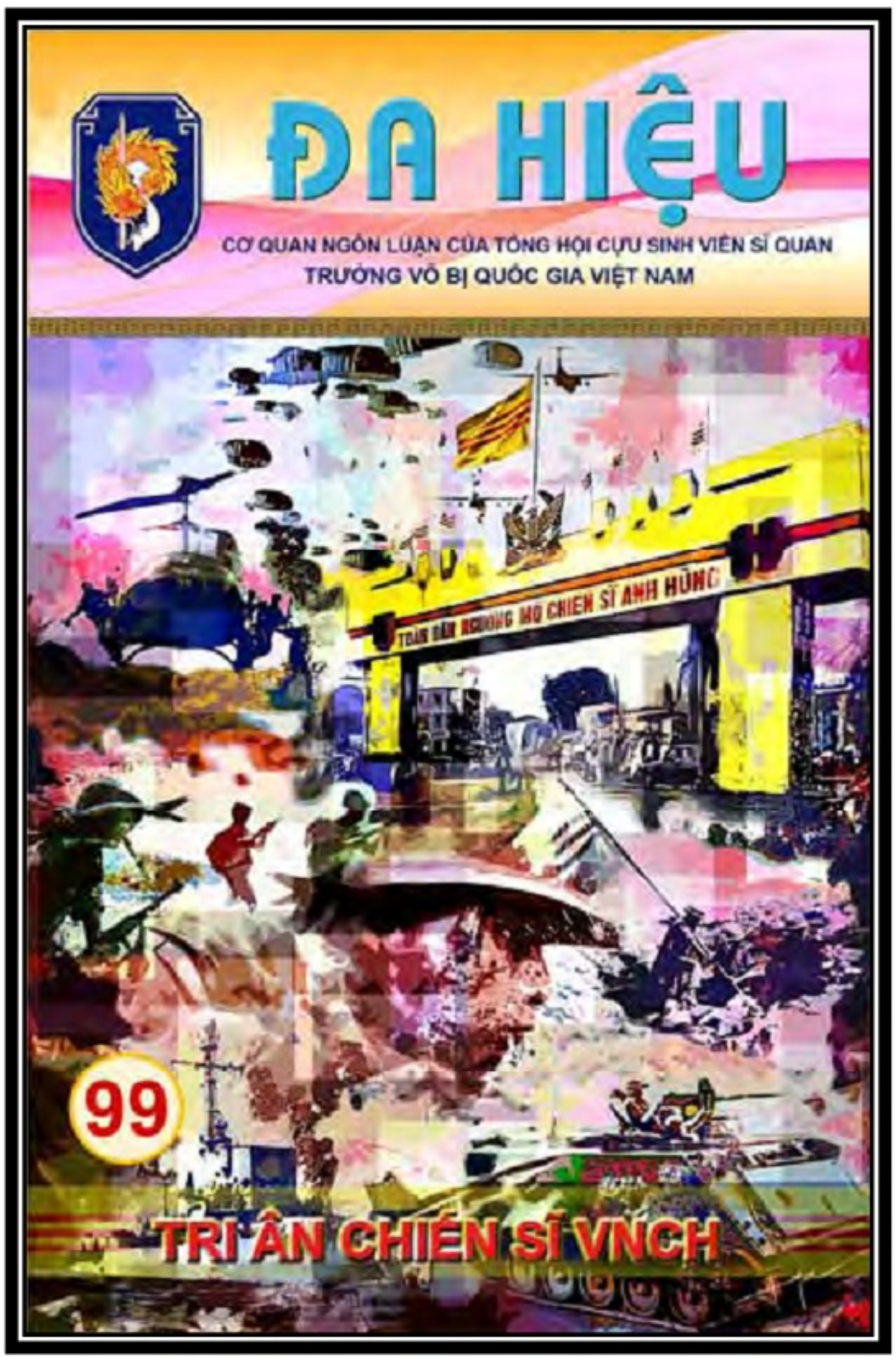

Printed by 5 Star Printing
10322 Trask Ave, #B Garden Grove, CA 92843
Cell: 714.715.8172 Tel: 714.638.8800
email: longptran@gmail.com